GYORGY FAIUS
GABOR JOZSEF

CHIẾN DỊCH "CẶP BÀI TRÙNG"

Tiểu thuyết phản gián Hunggari

Chiến Dịch Cặp Bài Trùng

Gyorgy Falus & Gabor Jozsef

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach

Table of Contents

Chương I
Chương II
Chương III
Chương IV
Chương V
Chương VI
Chương VII
Chương VIII
Chương IX
Chương X
Chương XI
Chương XII
Chương XIII
Chương XIV
Chương XV
Chương XVI
Chương XVII
Chương XVIII
Chương XIX
Chương XX
Chương XXI
Chương XXII

Chương I

Ban đêm, phòng đợi dành cho hành khách của sân bay Pherissen ở gần Budapest thường vắng vẻ nên hành lang dường như càng trống trải. Bãi đỗ xe ôtô bus trước nhà ga lại càng trống vắng và mênh mông hơn. Quá nửa đêm ở đây chỉ có một vài chiếc máy bay đưa thư đậu, ngoài ra không còn loại máy bay nào khác. Việc bốc dỡ hàng chỉ chiếm mất rất ít thời gian và người bưu tá hàng không lại tiếp tục cuộc hành trình của mình. Những ngọn đèn pha báo hiệu trên tháp, nơi có điều độ viên chính đang ở, với một phần tư độ sáng, chỉ rực lên trong chốc lát cho các máy bay cất cánh hoặc hạ cánh. Thật ra chung quanh đường băng lên xuống được bảo vệ bằng một mạng đèn dày đặc có độ sáng cực mạnh và sáng suốt đêm nhưng chúng chỉ hướng lên bầu trời. Nhân viên trực ca đêm từ lâu nay đã bị tinh giản tới mức độ chỉ còn lại ít nhất. Vì không có hành khách nên những cuộc gặp gỡ và đưa tiễn cũng không. Bởi vậy sân bay như chìm trong im lặng.

Thế nhưng vào đêm mùng 7 tháng 8, toàn cảnh ở đây trông có vẻ không giống với những gì đã miêu tả ở trên. Khi những chiếc kim của chiếc đồng hồ lớn treo trên tường đã chỉ sang giờ thứ hai và tòa nhà của ga hàng không ngập tràn ánh sáng, người ta thấy rất đông nhân viên phục vụ kíp đêm đã có mặt tại nơi làm việc của mình. Những tiếng va chạm khe khẽ phát ra từ vô số ly tách cà phê mà họ đang uống để chống lại sự mệt mỏi khi họ gặp nhau – với họ, những cuộc gặp như vậy cũng đã khá nhiều – và cùng bực dọc đưa mắt nhìn lên bảng điện báo, ở đó sáng lên một cách lì lợm độc một dòng chữ:

“ Chuyến bay MA – 424, Frankfurt – Budapest – và sau đó, ở cột cuối viết mấy chữ to hơn, – ĐẾN CHẬM”.

Gặp nhau chỉ tổ buồn rầu, một số đến ngồi vào những chiếc ghế fauteuil, số khác đi lại vẩn vơ trong phòng hoặc đến đứng cạnh tấm biển điện báo. Mặc dầu có “ Bản thông báo”đã ghi phía sau bàn điều khiển song họ cũng không biết gì hơn, vì những cô gái mặc đồng phục màu xanh đã tỏ ra mệt mỏi do phải giữ lịch thiệp để lặp đi lặp lại mấy câu:

- Vâng, đúng đấy ạ! Chuyến bay đến chậm. Không, không phải tại tôi. Công nhân viên chức làm việc ở sân bay tại Frankfurt đã tuyên bố bãi công… Khi nào bay ấy à? Xin lỗi, cho đến lúc này cũng chưa thể biết gì hơn…

http://tieulun.hopto.org

Lúc ấy, hai người đã cao tuổi, có lẽ là hai vợ chồng vừa đến kịp chỗ quầy bán vé. Người đàn bà khoảng dưới bảy mươi tuổi, còn người đàn ông trông có vẻ già hơn. Nhẫn nại chờ cho đến lúc cô nàng xinh đẹp với chiếc mũ ca –lô trên đầu ngồi trịnh trọng sau chiếc bàn chỉ dẫn chú ý đến mình, người đàn bà hỏi:

- Xin làm ơn cho biết, máy bay từ Frankfurt…

- Thật đáng tiếc, máy bay đến muộn, – không đợi nghe hết, cô gái vội cắt ngang lời bà lão. – Xin mời bà hãy theo dõi tấm bảng báo – làm ra vẻ mệt mỏi, cô gái chỉ tay về phía bức tường. – Công nhân và viên chức toàn bộ các sân bay của FRG (Cộng hòa Liên bang Đức) đang bãi công. Đây là cuộc bãi công "cao su"…

- " Cao su" ư ? – Bà lão tròn mắt.

- Vâng, đây là một hình thức mới. Các chuyến bay không hủy bỏ, công việc vẫn chạy nhưng chỉ có điều là chậm lại gấp đôi. Nó cứ kéo chằng ra như cao su.

Trong cái lồng bằng kính của phòng điều độ chính được xây cao khỏi mặt đất, người trưởng ca và những người giúp việc cho ông ta cũng không rời mắt khỏi màn ảnh. Nhưng hệ thống radar không có hoạt động thông báo gì. Mãi sau cùng, trên màn ảnh mới thấy thoáng qua cái gì đó.

- Hình như nó đang vào khu vực! – Người trưởng ca thở phào nhẹ nhõm.

- Rất đúng lúc, – kỹ sư quan trắc đáp lại, mắt vẫn không rời màn ảnh. – Quả là vượt kỷ lục: chậm vừa đúng 3 giờ 40 phút.

Từ xa, loa phóng thanh như sống lại và bắt dầu liên hệ với đài điều khiển ở gần bức tường. Cơ trưởng báo cáo máy bay đã vào khu vực, đề nghị tọa độ và xin phép được hạ cánh.

Trên tấm bảng báo trong phòng chờ nhấp nháy đèn báo hiệu màu xanh, những chữ cái bằng đèn điện tử chạy qua hợp thành những từ: " CHUYẾN BAY MA – 424, FRANKFURT – BUDAPEST, ĐANG ĐẾN…".

Mọi sự chờ đợi coi như kết thúc. Những người gặp mặt, những công nhân khuân vác như được sống lại trong khi nhân viên hải quan và các nhân viên trực ban lại thở dài. Sự kích động thần kinh và những nỗi bực dọc vụt biến mất. Một số người vội vàng đến trạm điện thoại tự động để báo tin cho những người ở nhà biết là họ sắp về nhà, số khác thì ra ngoài hành lang vừa hút thuốc vừa nhìn lên bầu trời đen cao thăm

thẳm hoặc dán mắt vào đường viền sáng ánh đèn của đường băng.

Từ trên cao, tiếng ầm ầm của động cơ ngày càng rõ hơn. Đã có thể nhìn thấy ánh đèn báo hiệu màu đỏ nhấp nháy ngày càng đến gần ở mũi và phân nửa con chim sắt. Rồi có tiếng ầm ầm va chạm của càng máy bay, sau đó một chiếc máy bay đồ sộ lướt nhẹ trên đường bê –tông với tốc độ giảm dần. Sau đó nó quay ngược trở lại, lăn bánh đến nơi quy định và dừng hẳn. Bằng đôi tay cần mẫn người ta điều khiển chiếc cầu thang tự động lướt nhẹ đến con chim sắt khổng lồ.

Cửa khoang hành khách đã mở. Từ trong đó lần lượt bước ra cả thảy tám hành khách. Cuối cùng, theo cầu thang bước xuống là một người đàn ông tầm thước trạc bốn mươi tuổi. Ông ta đeo trên vai hai máy ảnh, tay xách chiếc túi du lịch loại trung bình.

Việc ghi phiếu ở trạm kiểm dịch chỉ chiếm mất một vài phút, sau đó hành khách tiếp tục đi đến chỗ kiểm tra hộ chiếu. Ở đây thủ tục diễn ra cũng nhanh như ở chỗ kiểm dịch. Người ta chỉ nhìn hành khách, nhìn vào tấm hộ chiếu đã mở sẵn có dán ảnh chủ nhân của nó và ngay lập tức đóng dấu chứng nhận được phép nhập cảnh vào lãnh thổ của nước Cộng hòa nhân dân Hungary với đầy đủ các mục chỗ ở, ngày tháng năm. Vẫn như lúc vừa xuống máy bay, người đàn ông với những chiếc máy ảnh vẫn bám theo sau đoàn. Bước đi ngập ngừng và cái nhìn do dự chứng tỏ ông không phải là người quen thuộc đối với những nề nếp sinh hoạt của sân bay này. Việc kiểm tra quá cảnh đối với ông ta cũng không lâu gì hơn so với những người khác. Tầm vóc trung bình, hơi gầy, tóc màu hạt dẻ, mắt nâu, mũi thẳng, môi mỏng. Dấu hiệu đặc biệt không có. " Xin mời đi qua". Theo sự sắp đặt của sở Hải quan khi phân loại hành lý của hành khách, những chiếc va ly được di chuyển theo băng chuyền. Nhưng người khách lạ, thay vì đứng đợi hành lý của mình lại bước thẳng đến cánh cửa, nơi có một bóng đèn đỏ đang cháy sáng. Anh nhân viên hải quan trong bộ đồng phục chặn ngang đường và chìa cho ông ta tờ giấy kê khai, lịch sự trỏ vào chiếc máy ảnh – Cần phải ghi thêm nó vào bản khai mẫu. Người khách lạ nhanh nhẹn điền vào tờ giấy, nhưng ở cột cuối mục nói về máy ảnh nhập vào té ra không phải hai mà có đến ba tên gọi. Nhân viên hải quan cầm lấy tờ giấy, nhìn vào máy ảnh rồi rà soát lại số hiệu. Đây là hai chiếc máy ảnh tuyệt hảo mang nhãn hiệu Minolta, mỗi máy đều có ống kính tele và ống kính macro. Tất cả đều chính xác. Nhân viên hải quan chỉ tay vào một phần ba dòng chữ, đưa mắt có ý hỏi. Người ngoại quốc thò tay vào túi và lấy ra

một máy ghi âm nhỏ xíu. Kích thước của chiếc máy ghi âm ấy chỉ lớn hơn bao diêm chút đỉnh.

Nhân viên hải quan lấy làm ngạc nhiên bởi sự kỳ diệu của máy móc, như thể lần đầu tiên anh ta mới nhìn thấy một cái máy như thế. Anh ta nhìn xuống tấm thẻ hộ chiếu của người khách, chỗ đã có tờ kê khai kẹp bên trong.

"Người Ý" – nhân viên hải quan thầm nhận xét. Anh ta ra hiệu yêu cầu được mở máy ảnh ra. Vị khách lạ liền mở cả hai ngăn lắp phim. Chúng đều trống rỗng. Tiếp đó vị khách mở cả dây kéo chiếc túi xách của mình và đưa đến gần anh nhân viên hải quan, chỉ vào cuộn phim màu "Agra" còn nguyên cả giấy bọc của nhà máy sản xuất. Bằng nét mặt và cử chỉ, người Ý này giải thích rằng ông ta đã hiểu rất rõ và đã chấp hành một cách nghiêm chỉnh quy tắc đã đề ra: trên máy bay ông ta đã không hề sử dụng đến máy ảnh.

Cả hai bên: anh nhân viên hải quan và người Ý đều lấy làm mãn nguyện, và trong khi người Ý sắp xếp lại đồ đạc của mình thì anh nhân viên hải quan đóng dấu thị thực vào bản kê khai và hoàn tất mọi thủ tục – đúng như bản chỉ thị đã hướng dẫn từ trước.

Người khách bước ra khỏi phòng chờ. Không có một ai ra đón ông ta cả. Ông ta do dự nhìn quanh và đi về phía có tấm biển ghi "Cho thuê xe hơi". Sau bàn giấy có hai người đang ngồi, nét mặt tỏ vẻ hết sức mệt mỏi – người đàn ông mập mạp chừng 50 tuổi và trước mặt ông ta là một chàng trai trẻ mặc quần áo đồng phục lái xe du lịch của hãng Volan .

- Bonacera! – Người khách chào bằng tiếng Ý và chìa ra bức điện tín cho người lớn tuổi – nhân viên ban quản trị – xem.

- Tôi là Victorio Carrini, – người Ý tự giới thiệu và vẫn tiếp tục nói bằng thứ tiếng của nước mình. – Tôi muốn đặt thuê một chiếc xe hơi. Đây là bức điện tín đã được chứng thực rằng, đơn đặt hàng đã được chấp nhận.

- Si, si! – Người đại diện của hãng Volan mệt mỏi gật đầu. Ông ta thỏa mãn với sự hiểu biết về mấy tiếng Ý này của mình, nếu không ông ta đã đọc thêm mấy tiếng "No, no" – Ông ta nhìn bức điện tín và nói với người thanh niên mặc bộ combination[1].

- Khách hàng của cậu đấy ! Bám lấy ông ta đi !

Chàng trai trẻ đứng dậy và đặt lên bàn hai chiếc chìa khóa xe hơi – một dùng để mở công tắc điện và một dùng để mở cửa xe. Nhưng khi người Ý vươn người lên theo, anh ta liền đưa tay ra

phía trước có ý ngăn lại. Và với bộ mặt làm ra vẻ rất trịnh trọng, anh ta tuyên bố:

- Yêu cầu đưa trình bằng lái xe !

Lời yêu cầu này thể hiện sự nhận thức cao về trách nhiệm trong việc phục vụ người nước ngoài kết hợp với lợi ích kinh tế của nước cộng hòa nhân dân – Phải nộp ngoại tệ.

- A hà, giấy chứng nhận ! – Người Ý đã hiểu ra và thò tay vào túi.

Việc xuất trình giấy chứng nhận coi như đã được "nghiên cứu" một cách kỹ lưỡng và kết cục là những chiếc chìa khhóa đã chuyển sang tay người khách.

- Tiền thuê xe hơi sẽ thanh toán qua đường điện báo sau năm ngày đêm, – người cao tuổi giải thích, nhưng thấy Carrini một lần nữa tỏ ra không hiểu nên ông phẩy tay ra hiệu cho đồng nghiệp của mình dẫn khách ra xe.

Chàng trai trẻ trong bộ đồng phục áo liền quần đi về phía lối ra, nhân tiện nói khi họ vừa khuất:

- Anh hãy ra lệnh cho họ giữ ôtô bus lại. Ngữ ấy thì tôi cũng chẳng ham, đó là điều chắc chắn. Sáng ngày mai tôi sẽ giải thích lý do tại sao. Tóm lại, đúng là một thứ mít đặc[2].

Carrini thản nhiên đi đằng sau người dẫn đường, đầu hơi cúi xuống và mỉm cười: tiếng Hungary thì gã hiểu rành rẽ đến từng chữ một.

Từ trong hãng Volan ra, chàng trai trẻ dẫn gã người Ý tới chiếc xe mới tinh mang nhãn hiệu " Fiat – 128" và ân cần mở cửa xe cho gã. Carrini xếp số hành lý ít ỏi của mình lên chỗ ghế ngồi ở phía sau và trước khi ngồi vào sau tay lái, gã hỏi:

- Đến trung tâm thành phố phải không?

Người dẫn đường khoát tay chỉ về phía thành phố. Lúc ấy gã người Ý rút từ trong túi ra 5 USD đưa cho anh chàng.

Chàng trẻ tuổi kinh ngạc, dập gót giày đánh cộp một tiếng và chào theo kiểu quân sự. "Coi kìa, chơi bảnh không – anh ta nghĩ bụng – những 5 USD trả thuốc!"[3]

Người Ý chui vào xe hơi, hạ kính xuống và chiếc xe nhẹ nhàng rời khỏi chỗ đậu.

- Arriverci! – Gã người Ý kêu lên khi xe đã chạy được một đoạn.

- Chào! – Chàng trai phẩy tay và đứng một vài phút nhìn theo ánh đèn đỏ của chiếc xe đang chạy xa dần. Tất nhiên là anh ta không thể biết chỉ một phút sau đó, cũng từ trong bãi đậu xe này có một chiếc xe du lịch màu xanh nhãn hiệu Renault phóng ra đuổi theo chiếc Fiat của gã người Ý đã thuê xe một cách không bình thường. Ra khỏi trục lộ chính dành cho xe hơi, hai chiếc xe như cùng bị hút về phía thành phố, chạy cách nhau khoảng gần hai chục thước.

"Thế đấy, cho đến giờ thì mọi việc đang diễn tiến một cách bình thường. – Carrini phấn chấn liếc mắt về phía người theo dõi gã và tiếp tục quan sát qua tấm kính chiếu hậu – Hắn ta đã tìm ra mình".

Cả hai chiếc xe đều đã đến gần con đường ngầm đầu tiên dẫn vào thành phố. Không chắc là chúng đã gặp được nhau. Carrini giảm ga, để cho chiếc Renault màu xanh đuổi kịp mình. Hai xe chạy ngang nhau ngay trước lối vào đường ngầm. Từ bên cửa chiếc xe Renault bắn ra một vật giống như cái hộp nhỏ xíu, đập nhẹ vào ngực gã người Ý rớt xuống ghế nệm. Carrini đưa tay phải nhặt vật đó lên, nắm chặt trong lòng bàn tay còn tay kia vẫn tiếp tục điều khiển chiếc xe. Chiếc Renault vượt lên phía trước và hai lần nháy đèn tín hiệu ở đuôi xe. Carrini cũng hai lần nháy đèn tín hiệu đáp lại.

Đây chỉ là phần đầu của những diễn tiến theo đúng dự định.

Chiếc Renault tăng thêm tốc độ và tan biến vào bóng tối. Carrini, ngay lúc đó vẫn giữ nguyên tốc độ của xe, chạy theo hướng về Budapest. Gã dùng một tay mở cái vật mà người ở chiếc Renault đã búng qua xe gã, tìm thấy trong đó chiếc chìa khóa và một mẩu giấy. Trong mẩu giấy hiện lên mấy chữ bằng tiếng Đức: "Ga Phương Đông. Vàng".

Gã nhét chiếc chìa khóa vào túi, còn mẩu giấy, gã xé thành những mảnh vụn ném ra ngoài cửa xe, mỗi mảnh bay đi một ngả.

Dừng xe tại bến đậu của ga Phương Đông, gã người Ý ngập ngừng giây lát, định rút chiếc máy ảnh của mình ra thì chợt nhìn thấy cách đó không xa có hai ba tên du thủ du thực – loại

chuyên hành nghề vào ban đêm ở các nhà ga trên khắp thế giới. Và với bọn này, cách xử thế khôn ngoan nhất là lỉnh cho thật xa.

"Nếu chúng cuỗm mất máy ảnh, mình sẽ không thể biện hộ được rằng vì lý do đó mà mình đã không hoàn thành nhiệm vụ". – Carrini suy nghĩ và một cảm giác ớn lạnh chạy dọc theo sống lưng gã.

Gã đi vội vào phòng lưu trữ có những chiếc tủ tự động. Tìm thấy chiếc tủ mang số 245, gã người Ý mở ra, dùng thêm chìa khóa đem theo sẵn mở nột lần nữa và nhìn vào bên trong. Gã thấy có hai chiếc va –ly loại nhỏ – một chiếc màu da lươn và một chiếc màu vàng. Theo đúng sự chỉ dẫn đã nhận được, gã xách chiếc va –ly màu vàng, đóng tủ lại, ném đồng tiền vào khe hở, đóng cánh cửa nhỏ lại và rút chìa khóa ra. Làm xong tất cả mọi việc, gã ngó quanh. Ngoài một ít hành khách đã quá mỏi mệt vì phải chờ đợi qua đêm đang ngủ gà ngủ gật và những kẻ lang thang chờ trời sáng còn thì không có một người nào khác nữa.

Trở lại xe, gã chui vào bên trong nhưng chưa sập kính cửa xuống vội. Mở nắp chiếc va –ly màu vàng, gã thấy trong đó có một vài chiếc áo sơ –mi, mấy chiếc cravate và một bộ đồ ngủ. Nhìn hú họa vào số đo in trên cổ áo, gã thấy size của chiếc áo là 40.

Carrini huýt sáo một cách mãn nguyện. Quả đúng là số áo của gã.

"Họ hành động rất chuyên nghiệp" – gã tự nhủ.

Trước khi "từ chỗ ấy" ra đi, Carrini đã tỏ ra hết sức lo lắng. Đã hai mươi năm trôi qua kể từ ngày gã rời xa tổ quốc. Từ đó đến nay, ở đây đã thay đổi những gì. Làm thế nào để che giấu và bảo đảm được sự an toàn của gã trước mọi người, theo như nhiệm vụ mà vì nó, gã đã tới Budapest? Nhưng lo lắng như thế này thì có vẻ như là chuyện tầm phào, cũng giống như là sự chính xác của số đo ở cổ mấy chiếc sơ –mi mà thôi, cứ yên tâm. Phải, họ quả là lo xa và cẩn trọng, đối với họ chẳng có gì là không đáng quan tâm cả. Bảo đảm an toàn tuyệt đối mà.

Lương lại cao nữa. Công việc này rất quan trọng, rất cốt yếu vì nó đã được giao cho chính gã. Carrini vốn xuất thân là thợ chụp hình. Và, mặc dù nhiệm vụ không có gì là nguy hiểm, họ cũng đã đền đáp cho gã nhiều, rất nhiều.

Gã người Ý thọc tay xuống dưới lớp quần áo, sờ soạng dưới đáy chiếc va –ly, nơi có một chỗ hơi gồ lên. Gã ấn nút. Từ ngăn đựng quần áo và lớp đáy rơi ra một cuốn băng cassette nhỏ xíu,

loại dùng cho máy ghi âm của gã. Gã liền lắp băng cassette vào máy rồi cho xe rời khỏi chỗ đậu và lượn một vòng rộng, sau đó cho xe chạy theo đại lộ Racossi.

Chính vào thời điểm đó, chiếc Renault màu xanh phóng vụt qua. Carrini không kịp nhận ra ai ngồi sau tay lái nhưng gã hiểu rằng người ta đang kiểm tra gã…

"Cứ việc mà kiểm tra, – gã nghĩ – chẳng có gì đe dọa được ta hết. Trái lại…".

Vẫn tiếp tục cho xe chạy theo đại lộ Racossi, Carrini bật máy ghi âm. Ngay từ phút đầu trong máy chỉ phát ra những tiếng xào xào rất nhẹ, sau đó, bất thình lình Carrini phải giật mình vì giọng nói của một người đàn ông:

"Đã dành sẵn cho anh một phòng trong khách sạn Budapest. Số phòng là 365. Đối diện với cửa phòng là cầu thang để sử dụng mỗi khi có việc bất trắc xảy ra. Anh sẽ nhận được phiếu ủy nhiệm vào ngày mai từ người phụ trách. Không được nói tiếng Hungary. Coi như anh chưa từng bao giờ ở Hungary hết. Hãy tránh xa mọi chỗ người ta có thể nhận ra anh. Anh không có quyền mạo hiểm. Tài liệu, sau một ngày phải bỏ lại vào chiếc tủ tự động để ở nhà ga. Mỗi lần anh hãy thay đổi va –ly. Không được sử dụng vũ khí ngay cả khi chỉ nhằm mục đích tự vệ. Nếu có đem theo súng, hãy cất ngay vào va –ly và bỏ nó trong chiếc tủ ngay vào ngày mai, không được chậm trễ. Địa chỉ khâu trong cổ chiếc áo sơ –mi ca –rô. Anh hãy học thuộc lòng chúng rồi hủy mảnh giấy ghi ngay. Ngày mùng 3 tháng 6, anh cần phải đem những tài liệu cuối cùng trở về. Những tài liệu của anh được lấy đi đều đặn từng ngày một. Hãy cố gắng khám phá tài liệu trên những bức ảnh dành cho anh. Phải xóa ngay lập tức băng gốc này, không được đem ra khỏi xe hơi và ghi nhạc thay vào đó. Anh phải rà soát lại xem băng có chỗ nào bị nhòe tiếng không? Anh đã nghe chỉ thị của sếp rồi đó".

Carrini quay trả băng và nghe lại một lần nữa, ghi nhớ nguyên tắc và những điều cấm ky. Rồi gã rút ra chiếc micro nhỏ cỡ bằng hạt đậu lắp vào máy ghi âm và dò tìm tần sóng đang phát nhạc nhẹ trong chiếc máy thu thanh gắn trong xe hơi và tiến hành ghi nhạc vào đấy.

Lúc này chiếc Fiat đã chạy đến quảng trường mang tên Moscow. Phía trước đường cáp chuyền toa của nhà ga, một chiếc đèn tín hiệu giao thông màu đỏ đang bật sáng. Dừng xe lại, Carrini nghe thấy tiếng xè xè nho nhỏ – cuốn băng đã ghi xong. Quay xe trở lại chỗ đậu ở cạnh khách sạn Budapest, Carrini tắt

máy xe. Trong bầu không khí yên tĩnh, gã nghe lại một lần nữa toàn bộ cuốn băng. Lời huấn thị đã biến mất, thay vào đó là tiếng nhạc vang lên.

http://tieulun.hopto.org

Chương II

Viện trưởng Bela Imre luôn luôn cho rằng đặc trưng rõ nét nhất đối với bất cứ xí nghiệp hoặc cơ quan nào không phải ở bộ máy hành chính mà là ở khối lượng sản phẩm, hay nói một cách khác đó là hiệu quả lao động của đơn vị đó. Vì thế bốn phân xưởng của nhà máy và hai phòng thí nghiệm lớn phải chịu sự chỉ đạo từ tòa nhà hai tầng rất khiêm tốn truyền đi. Vả lại, Imre tổ chức vấn đề này một cách khác: không phải chịu sự lãnh đạo mà tự mình điều hành công việc. Hơn nữa, tòa nhà hành chính với tấm biển đề "Viện năng lượng" chẳng hề đầy ắp các loại cán bộ, công nhân viên như vẫn thường thấy ở các nơi khác. Những cán bộ công nhân viên thuộc Viện năng lượng không phải chịu khổ sở vì chật chội. Họ làm việc một cách bình thản và đều đặn, không gây phiền hà cho nhau.

Bela Imre lãnh đạo viện, đúng ra là lãnh đạo nhà máy liên hợp chế tạo máy móc khoa học đã gần mười lăm năm. Trong thời gian này, chất lượng sản phẩm điện tử, dụng cụ và trang thiết bị mang nhãn hiệu Viện năng lượng đã tạo được uy tín thật sự ở tất cả các nước trong khối KOMECON (Hội đồng tương trợ kinh tế) và cả trên thị trường các nước phương Tây.

Imre làm việc rất nhiều. Thường thường ông đến phòng làm việc của mình lúc 6 giờ sáng. Kể từ giờ đó bắt đầu là ngày làm việc và ông làm mãi đến 6 –7 giờ tối. Vào buổi sáng, khi tòa nhà hành chính còn chưa có người và sự yên lặng vẫn còn đang ngự trị ở đó, ông đã có thể tập trung tư tưởng vào các bản thiết kế và thuyết trình, đánh giá những đề xuất của người thiết kế công trình, nghiên cứu các tài liệu, chuẩn bị bắt tay vào thực hiện, còn phần lớn thời gian ông xem xét và đào sâu suy nghĩ về những tài liệu từ phòng thí nghiệm – nơi ông đang cho tiến hành các cuộc thí nghiệm chuyển đến hay của các phân xưởng, nơi đã chế tạo xong các sản phẩm.

Thế nhưng, hôm nay đồng hồ mới chỉ 6 giờ mà ông đã ngồi ở bàn làm việc của mình. Mở chiếc cặp làm việc ra – loại cặp được bọc bằng da dê thuộc – ông tập trung tư tưởng đọc những tài liệu bằng tiếng Hungary và tiếng Nga đầy trong đấy. Thật ra, ông nói tiếng Nga còn vất vả nhưng hiểu tiếng Nga rất vững. Khi đọc ông có thể biết được những chỗ in sai hoặc những câu dịch không đạt yêu cầu. Vả lại, phòng quốc tế thuộc viện của ông đã làm việc rất hoàn hảo. Đọc nốt cho xong, ông đóng cặp và nghĩ:

“Lẽ ra phải lưu ý đến món tiền thưởng bằng ngoại tệ dành cho cả chuyên viên lẫn cô đánh máy chữ mới phải”.

Ông ngả người ra chiếc ghế bành, mở máy thu thanh và mấy giây sau đã nghe thấy những tín hiệu quen thuộc báo đã đúng giờ phát sóng. Giọng đọc của xướng ngôn viên vang lên:

- Đây là tiếng nói Budapest, Đài phát thanh mang tên Kosut. Bây giờ là 7 giờ sáng, giờ địa phương, ngày thứ năm, 8 tháng 6 năm 1978. Xin kính chào quý thính giả đang trên đường đến nơi làm việc. Nha khí tượng dự báo thời tiết…

Đúng lúc đó cánh cửa ra vào bọc da ở bên trong mở tung ra và Tereza Kintres, thư ký của ông, bước nhanh vào, miệng khe khẽ hát một cách vui vẻ. Hơi vụng về kiểu trẻ con một chút, dáng người của cô cân đối và hài hòa trong bộ quần áo màu kem với chiếc áo cánh màu nâu ôm sát người. Mái tóc của cô thưa, màu vàng với kiểu chải để đường ngôi chính giữa cho tóc hai bên rủ xuống hơi che khuất vành tai cộng với những búp tóc hơi loăn xoăn ở hai bên do sự khéo léo của người thợ làm tóc. Kiểu để tóc này đã làm cho khuôn mặt hơi thuôn thuôn của cô trở nên tròn hơn, làm mất đi những nét cương nghị thường bộc lộ hàng ngày – Tereza đã ngoài 30 tuổi.

Nhìn thấy viện trưởng ngồi ở bàn, Tereza lúng túng:

- Xin viện trưởng thứ lỗi, tôi cứ tưởng là ông chưa đến. Xin thứ lỗi vì sự đường đột này!

- Mọi việc đều ổn cả, cô Teri[4] ạ, – Imre tắt máy thu thanh. – Rất vui vì hôm nay cô đã tới rất sớm.

Tereza đưa mắt nhìn xuống, cười tủm tỉm:

- Sao hôm nay ngài lại lịch sự thế, thưa ngài viện trưởng! Có lẽ viện trưởng định nói là tôi luôn luôn dành phần lớn thì giờ vào việc trang điểm, phải không ạ?

- Có thể là như vậy, – Imre nhẹ nhàng rời ghế, đứng lên và bước ra khỏi bàn làm việc. Ông tỏ ra thích thú vì sự chú ý của cô nữ thư ký, mặc dù ông nhận thấy trong đôi mắt xanh mở to của cô đang ẩn giấu một nụ cười mai mỉa. Ông bước về phía trước và vươn người lên, ưỡn thẳng vai, như tất cả những người cao lớn, tuy ông có thói quen so vai. Như cái máy, ông sửa lại áo veston, đưa lòng bàn tay xoa xoa mớ tóc thưa và trắng như tuyết của mình.

- Tại sao điều đó làm cho viện trưởng phải ngạc nhiên? Chẳng lẽ những hôm khác nom tôi có vẻ xấu hơn ư? Tuy nhiên, viện

trưởng nói đúng: hôm nay là một ngày đặc biệt. Chúng ta sẽ ký kết hợp đồng hợp tác với các đối tác bên Nga và Cộng hòa Dân chủ Đức. Điều này đòi hỏi một mức độ trang trọng nào đó, chẳng lẽ lại không đúng hay sao?

Cô gái phì cười.

- Còn bởi vì Bộ trưởng ngoại giao cũng sẽ có mặt trong lễ ký kết, – Imre tiếp tục, đầy vẻ nghiêm túc. – Về y phục của ông ấy cô sẽ nhận được thông báo chính xác, tôi xin hứa với cô như vậy. Nhưng thôi, yêu cầu cô nhắc cho tôi nhớ chương trình làm việc của ngày hôm nay.

Tereza chạy về phòng tiếp tân và một phút sau đã trở lại, tay cầm theo cả quyển sổ ghi chép và cây bút bi. Cô ngồi ghé bên chiếc bàn con kê ở chân trường, mở sổ ghi chép ra và bắt đầu báo cáo:

- Lúc chín giờ, như viện trưởng đã nói, sẽ có cuộc họp phổ biến những công văn quan trọng ở bộ. Mười một giờ viện trưởng hướng dẫn cuộc họp của lãnh đạo các phòng ban và các phân xưởng. Đến 14 giờ, người ta sẽ đợi viện trưởng ở nhà máy Liên hợp hóa chất Budapest, ở đó đang trưng bày thành tựu về việc tìm ra một chất mạ mới nhằm chống gỉ cho các vật liệu làm bằng chất rắn. Lúc 16 giờ viện trưởng lại phải họp ở Ban thường vụ Quận ủy, còn chiều tối viện trưởng dành thì giờ để đi thăm ông bạn Dodek. Trung tá Rona ngày hôm qua đã đặc biệt gọi dây nói cho tôi dặn tôi nhớ nhắc viện trưởng về chuyện này.

- Phải, phải, đi thăm Dodek. – Imre trầm ngâm nhìn ra cửa sổ – đi thăm người bạn thợ của tôi. – Ông im lặng một phút, sau đó hướng về phía Tereza. – Còn gì nữa không?

- Cơ quan đại diện du lịch Ibus có gọi dây nói về. Ở đấy mọi việc đều ổn. Họ đã sắp xếp xong xuôi một chuyến đi ngắn ngày sang một số nước châu Âu cho đôi vợ chồng trẻ theo đúng yêu cầu của viện trưởng. Ngày hôm nay có thể nhận được giấy tờ của chuyến đi này.

- Cảm ơn Teri, đây là một tin rất tốt. – Imre nhận xét, trong giọng nói đã thấy vang lên âm điệu vui vẻ. – Giữa lễ ký kết ở Bộ và cuộc họp, tôi có thể tranh thủ độ mười lăm phút để đến chỗ hai đứa. Cô thử tưởng tượng xem, con gái và cậu con rể của tôi sẽ vui đến thế nào.

- Viện trưởng đã chuẩn bị cho họ món quà cưới tuyệt diệu! Đúng là không thể mong đợi điều gì tốt hơn thế được.

http://tieulun.hopto.org

Cả hai cùng im lặng. Bước nhẹ nhàng trên tấm thảm dày, Imre đi qua góc phòng làm việc và thả người xuống chiếc ghế bành kê bên cạnh chiếc bàn nhỏ để hút thuốc. Tựa cằm vào tay, ông lơ đãng nhìn ra ngoài cửa sổ một lúc lâu.

- Lúc chúng nó đi du lịch, tôi sẽ lại chờ đợi chúng, – ông nói khẽ. – Còn sau đó? Sau đó thì tôi hoàn toàn cô độc. Lúc trở về con gái tôi sẽ đi theo chồng nó.

- Xin viện trưởng thứ lỗi, vì sao viện trưởng không lấy vợ? – Tereza quay mặt về phía ông. – Vợ viện trưởng mất cách nay cũng đã hai năm rồi cơ mà. Trong dân gian người ta vẫn thường nói: đàn ông khó mà sống một mình được.

Imre không trả lời.

Tereza hiểu rằng mình đã vượt quá giới hạn được phép của cuộc trao đổi nên vội vàng chuyển cuộc nói chuyện sang chủ đề khác:

- Xin viện trưởng cho phép tôi hỏi viện trưởng một câu, – cô nói và vì Imre nhìn vào mắt cô ra chiều khích lệ, cô hỏi luôn. – Mỗi lần khi nhắc đến ông Dodek, không hiểu sao viện trưởng lại gọi ông ấy là bạn thợ. Điều đó có nghĩa là gì?

Imre nghiêm mặt lại.

- Tereza, hôm nay cô có phần quá đáng đấy.

Cô gái gượng đỏ mặt:

- Xin viện trưởng thứ lỗi…

Tereza đứng dậy, gấp sổ tay và làm cho nắp đậy cây bút bi kêu tách một tiếng.

- Tôi đi chuẩn bị cà phê cho viện trưởng.

Tereza đã ra đến cửa, Imre giữ cô lại:

- Cô hãy nói xem, Teri, chúng ta cùng làm việc với nhau bao lâu rồi?

- Sáu năm rồi, thưa viện trưởng.

Mười phút sau, khi trở lại cùng với chiếc khay trên đặt chiếc tách trắng và mùi cà phê bay ngào ngạt, Tereza đã mặc thêm chiếc áo khoác làm việc màu xanh nhạt đã được ủi cẩn thận. Viện trưởng ngồi vào chỗ cũ trong góc phòng, đang đọc báo cáo trong tuần, xét đoán những dòng chữ ghi trong chiếc cặp giấy từ phòng thí nghiệm số 2 gửi đến. Tereza lặng lẽ đặt trước mặt ông

chiếc khay nhỏ đựng tách cà phê, hộp đường và chiếc lọ đựng kem tí xíu.

Imre nhìn Tereza. Nét mặt của cô đã hoàn toàn trở lại là một nữ thư ký nghiêm trang và có vẻ đang tập trung tư tưởng vào công việc.

- Đem ly cà phê của cô lại đây và ngồi vào chỗ này, – ông chỉ vào chiếc ghế bên cạnh.

Nói xong, thấy Tereza đã thực hiện lời yêu cầu của mình, Imre mở hộp đựng thuốc để trên bàn, mời cô gái. Hai người cùng hút thuốc.

- Vậy là cô hỏi, tại sao lại gọi Dodek là bạn thợ ư? Đây là cả một câu chuyện dài, Teri ạ. Chuyện này bắt đầu từ hồi cô chưa có mặt trên thế gian này, tức là trong những năm chiến tranh kia.

Cuối mùa thu 1941, khi ấy Đảng cộng sản đang trong tình trạng hoạt động bí mật ra tuyên bố chuyển sang thời kỳ đấu tranh vũ trang chống bọn phát xít Đức xâm lược và bọn tay sai của chúng, tôi đã là một thành viên của nhóm Phản kháng. Chúng tôi kiếm vũ khí cho mình – một vài khẩu súng ngắn, số đạn dự trữ hùng hậu và hàng chục trái lựu đạn. Chúng tôi đã tiến hành được một vài vụ phá hoại, một số cuộc tấn công vũ trang đạt kết quả. Nhưng có một lần, đó là vào buổi chiều – đây đã là bắt đầu vào tháng 12 – ở gần quảng trường Canvaria, bất thình lình một toán tuần tiễu SS xuất hiện. Chúng có ba tên, đúng bằng số người của nhóm chúng tôi – Balint Rona, em trai út của cậu ấy và tôi. Hầu như không còn chỗ nào có thể lợi dụng để che chắn, chúng tôi buộc phải bắn thẳng vào bọn chúng. Bọn SS không kịp bắn lại sau loạt tiểu liên của chúng tôi. Chúng tôi kéo xác chúng giấu vào bụi cây, lấy súng và đạn. Rona nhận thấy tên chỉ huy toán tuần tiễu, một trung úy, bị giết chết bằng một phát đạn ngay giữa trán. Bộ quân phục của hắn vẫn nguyên vẹn, không hề dính một giọt máu. Chúng tôi lột bộ quân phục của hắn và lấy hết những giấy tờ cần thiết đem về khu căn cứ của chúng tôi. Cố nhiên, giấy tờ của hai tên khác chúng tôi cũng làm như vậy. Trong những ngày Budapest sống dưới sự kềm kẹp của bọn phát xít Đức, trên đường phố, ở quảng trường có khi có hàng chục xác chết nằm lăn lóc không có ai chôn cất. Và chúng tôi tin rằng, hành động như vậy dù có ai đó muốn đi tìm họ, người ta cũng khó có thể nhận ra được những kẻ đã chết.

- Tôi đã biết viện trưởng là du kích, – Tereza nói. – Người ta đã nói cho tôi biết điều này. Vả lại, sau này tôi thấy viện trưởng

có huy chương du kích. Và, dù sao đi nữa…

- Ngày hôm sau, chúng tôi báo cáo tất cả mọi chuyện cho người chỉ huy của đội, còn về phần mình, anh ta lại báo cáo rành rẽ cho cấp chỉ huy cao hơn. – Imre đặt điếu thuốc lá vào gạt tàn. – Lúc đó tôi làm việc ở xí nghiệp chế tạo máy "Hanz", nó được coi như là xí nghiệp quốc phòng, chúng tôi đều có giấy bảo chứng nên tôi không bị gọi vào quân đội. Một lần, tôi đang lúi húi bên chiếc máy tiện để tiện một chi tiết nào đó thay vào chiếc cần trục bị hư hỏng vì một trận oanh tạc. Lúc ấy, vì đang chú tâm vào công việc nên tôi không nhìn thấy người chỉ huy đội của chúng tôi đã đến đứng ngay bên cạnh. " Cậu vẫn chưa mất thói quen nói tiếng Đức đấy chứ?" – anh ta khẽ hỏi. "Anh nói giỡn phải không?" – Tôi trả lời. – " Tiếng Đức coi như là tiếng mẹ đẻ thứ hai của tôi." – " Thì chính chúng tôi cũng đã nghĩ đúng như thế", – anh ta nói thêm. " Thế thì có chuyện gì?" –Tôi hỏi với vẻ quan tâm, mặc dù nói đúng ra, tôi không mấy hài lòng vì thấy anh ta có vẻ bí ẩn thái quá. Nhưng liền đó, chỉ huy trưởng mỉm cười: " Về chuyện mà … nhìn cậu, người ta tin là cậu sẽ đóng khá tốt vai một sĩ quan SS ! Tôi mới nhận được chỉ thị là cải trang cậu thành một trung úy SS với nhiệm vụ là phải kiếm cho được vũ khí. Nhưng cái chính là phải lấy được lương thực để cung cấp cho du kích của chúng ta" .

- Xin lỗi, tôi chưa thật hiểu, – Tereza rụt rè ngắt lời ông. – Bằng cách nào viện trưởng có thể coi tiếng Đức là tiếng mẹ đẻ thứ hai của mình?

- Ba mẹ tôi là người Đức, thậm chí còn là người gốc Bavaria[5] nữa kia. Từ thời Mari Tereza, tổ tiên của chúng tôi đã đi từ Áo đến đây. Vào năm 42, khi phải khai lại lý lịch, cha tôi đã chối bỏ chủng tộc "thượng đẳng" của mình và viết vào tờ khai "Hungary". Cha tôi vốn là người xã hội dân chủ. Ngày trước, họ của chúng tôi được gọi một cách khác – Innauer, sau đó ông cụ mới biến nó thành âm Hung: Imre. Nhưng ở trường tôi vẫn mang lốt người Đức. Ở đấy người ta dạy chúng tôi văn học bằng tiếng Đức. Cha tôi muốn tôi học tiếng Đức cho hoàn chỉnh ngay khi đang còn nhỏ. Chuyện xảy ra như thế đấy !

- Và viện trưởng cải trang thành sĩ quan SS.

- Buộc phải làm do nhu cầu cần thiết thôi. Chúng tôi không thể ngồi chờ vũ khí từ Thượng đế đưa xuống. Những người phụ trách nhắc nhở trong lúc tôi đi vào trại lính. Ở đấy đã bố trí một số ít đơn vị người Đức và người Hung. Bọn lính trong trại chỉ toàn nói về "Vũ khí bí mật" của Hitler, khoác chuyện về sự " chiến thắng hoàn toàn", về tính xung kích của đội quân SS, cứ như là

chúng đi cứu giúp cho Budapest đang bị bao vây. Thật ra ở bên ngoài thì hỗn độn, bát nháo, còn trong lòng chúng thì chán nản, u sầu. Sau đó, như tôi đã giải thích, do đặc điểm cá nhân của mình và nhờ vào số giấy tờ lấy được của tên trung úy SS bị giết, tôi đã lọt vào trại lính mà không một ai phát hiện ra được.

- Sau đó chúng cũng không nghi ngờ gì viện trưởng à?

Imre bật cười:

- Thú thật là lúc nào tôi cũng lo ngại về chuyện ấy nên suốt ngày tôi chỉ nói vài ba câu thôi. Do đó xung quanh cho rằng tôi có tính kiêu kỳ, không thích giao du với một ai, ẩn chứa trong mình niềm kiêu hãnh của một sĩ quan SS, của một con người thuộc chủng tộc " thượng đẳng". Điều này rất có lợi cho tôi. – Imre ngừng lại một lát rồi nói tiếp: – Tôi đã hoàn thành nhiệm vụ được giao phó. Tôi bí mật thu lượm súng tiểu liên, xoay xở được cả súng ngắn và tôi chuyển những thứ ấy cho đầu mối liên lạc của chúng tôi. Song chẳng bao lâu sau, từ đầu mối liên lạc này tôi nhận được chỉ thị mới: Istvan Dodek bị bắt nhốt ở trong trại, phải cứu anh ấy !

- Thế viện trưởng biết mặt người tên là Dodek chứ ?

- Tôi có nhìn thấy anh ấy vài lần. Tôi biết rằng Dodek có chân trong ban lãnh đạo Đảng nhưng chưa hề quen biết anh ấy.

- Vậy thì làm sao viện trưởng có thể nhận ra ông ấy ở trong trại được ?

- Khó nhất là việc tìm cho ra chỗ anh ấy bị nhốt. Ngày ngày tôi nhẫn nại lượn lờ quanh các phòng có giam giữ tù nhân. Làm ra vẻ như đang đi kiểm tra lại hệ thống canh gác, tôi yêu cầu mở cửa và bước vào phòng giam. Rốt cuộc, tại một trong các hầm tối, tôi đã tìm được Istvan Dodek. Anh ta tả tơi, râu ria tua tủa, trên mặt bê bết những máu là máu. Chắc là chúng đã đánh đập anh ta rất dữ trước khi quẳng vào hầm tối này. Dodek nhìn tôi và hiểu ngay. Tôi nhận ra ngay cái nhìn của anh ta – khởi đầu là ngạc nhiên, sau đó là cháy bỏng căm thù vì một trong những tên hầu cận của tôi đã giơ roi lên để đánh. Tôi giữ tay hắn lại: "Không cần. Chúng ta còn có dịp thanh toán". – Tôi nói một cách khinh mạn để cho hắn không nhận thấy trong giọng nói của tôi có sắc thái nào khác.

Tereza rít một hơi thuốc rất sâu và cúi đầu xuống, chắc là cố tưởng tượng mình đang ở trong tình huống ấy.

- Hôm sau là ngày lễ Giáng sinh. Bọn lính ngụy và những kẻ được gọi là "đạo quân của nước Chúa" ngay từ sáng sớm đã đeo

dính những chai đựng rượu, cho đến tối thì cả bọn chẳng còn đứng vững trên đôi chân của mình được nữa. Chúng lè nhè hát, cụng ly mừng sức khỏe của Fuhrer[6], vì sự thịnh vượng của Salasa, vì sự thắng lợi của "nước Đức vĩ đại" và cuối cùng bọn chúng quyết định đến ngày Tết dương lịch sẽ dọn sạch trại, hay nói cách khác là sẽ xử bắn tất cả những người đã bị chúng hành hạ lâu nay và nhốt trong hầm tối.

- Ôi, khủng khiếp làm sao !

- Tôi đi đến chỗ sĩ quan trực ban. Hắn ta cũng đã say nhưng trông khả dĩ còn có thể nói chuyện được. "Herr[7] trung úy , – tôi nói tiếng Đức rất cứng cỏi và gay gắt theo kiểu quân sự. – Hãy cắt cho tôi một tên lính để làm người hầu cận".Thoạt đầu hắn ta nhìn chằm chằm vào tôi như không hiểu được tôi muốn gì ở hắn ta. "Tôi nhận được báo cáo , – tôi nói tiếp ngay, không để cho hắn có thì giờ hiểu được câu chuyện, – rằng cách trại không xa bọn cộng phỉ đã bắt đầu gài mìn toàn bộ tầng hầm. Cần phải vô hiệu hóa chúng lập tức. Ngay từ phút đó tôi dự tính có thể chuyển số đông những tên bị giam ra khỏi chỗ này một cách thật im lặng, tránh mọi sự chú ý không cần thiết – Để phục vụ cho việc gỡ mìn, tôi cần 15 tên tội phạm". Cuối cùng tên sĩ quan trực ban cũng hiểu là tôi đang nói về chuyện gì: bằng bàn tay của những kẻ khốn khổ này, tôi muốn gỡ mìn ra khỏi khu vực của trại. – "Ồ, dĩ nhiên rồi ! – Hắn ta cười, kiểu cười của người xỉn. – Anh có thể lôi đi tất cả, quá mức yêu cầu cũng được. Chúng tôi cần tiết kiệm đạn". – Hắn ta nói thêm và cầm lấy ống nghe. Mấy phút sau, tôi đã có một tên lính lực lưỡng, cơ thể bị bó căng trong bộ đồng phục với khẩu tiểu liên đeo trên cổ.

Tereza muốn nói một điều gì đó, nhưng chợt nhớ ra, lại thôi. Cô mở to đôi mắt nhìn người kể chuyện. Nét mặt của Imre dường như tái lại trong hồi ức về những chuyện đã qua.

Tôi xuống dưới tầng hầm. Những tù nhân sợ hãi lùi vào sát tường, nhìn vào tôi và tên lính hộ vệ. " Istvan Dodek!" – tôi hét. Dodek bước lên phía trước. Anh ta chăm chú nhìn phía sau lưng tôi. Nơi khung cửa vừa mở đã thấy tên lính đứng đấy cùng với khẩu tiểu liên tự động đã hờm sẵn. Tôi thộp ngực Dodek giật về phía mình: "Hãy giữ mình" – Tôi nói nhỏ với anh ta. – "Nếu trong trại còn những đảng viên cộng sản khác, hãy đưa họ đi theo" – "Mày là thằng chó đẻu!" – Anh ta quát khẽ như thế. "Còn anh là thằng ngốc!" – Tôi nói có phần dịu hơn. Sau đó Dodek hiểu rằng những tiếng ấy quả có làm cho anh ta yên tâm.

Tereza phì cười.

- Tôi biết là trong việc này, Dodek đã chỉ thị cho một người đàn ông và một phụ nữ nào đó, tôi bèn lựa chọn số còn lại, trong số đó có phụ nữ và trẻ em. Chúng tôi kéo ra ngoài cổng trại. Đi đâu bây giờ? Tôi vắt óc nghĩ cách hành động. Trên đường phố tối tăm vắng tanh vắng ngắt, tiếng trẻ con nức nở nên những người mẹ đang cố ghì chặt chúng vào lòng. “Hãy bịt miệng chúng lại!” – Tên lính áp giải thét. Tôi bí mật mở khóa an toàn khẩu súng ngắn. “ Này, cậu!” – Tôi kêu tên lính áp giải. Hắn ta ngoảnh cổ lại và sửng sốt nhìn chằm chằm vào tôi. – Chưa bao giờ hắn nghe thấy tôi nói tiếng Hungary. Tôi bắn thẳng vào mặt hắn.

Tereza giật nảy mình.

- Cô thương hại hắn ta? – Imre hỏi.

- Không, tất nhiên là không. Nhưng bây giờ thậm chí ngay cả tưởng tượng cũng không thể nào… – Cô bỏ dở câu nói.

- Lẽ nào tôi lại có thể giết chết một con người ư? Có thể lắm chứ! – Ngừng một lát, Imre tiếp tục. – Bỗng dưng một thứ ánh sáng rực rỡ phủ ngập đường phố và nhà cửa trong toàn bộ khu vực. Những chiếc máy bay ném bom ban đêm của Liên Xô giăng ra trên thành phố. “Những chiếc đèn cầy Stalingrad” – người ta thường gọi pháo sáng như vậy đó. Ngay sau đó vang lên những tiếng nổ – bắt đầu các cuộc ném bom. “Chạy đi!” – Dodek thét lên. Chính anh ta nhảy ào xuống đất và bò đến bên xác tên lính đã bị bắn chết để thu súng. Số người chạy trốn còn lại, chỉ trong một vài phút như biến mất trong những ngõ hẻm và ở các khe cửa của những ngôi nhà. Tôi theo Dodek trườn qua cầu, sát tới mức gần như chạm vai nhau. Tiếng bom nổ nghe mỗi lúc một gần hơn. “Hãy nhanh hơn nữa!” – Dodek hét lên và gập mình bổ nhào về phía ngôi nhà đổ nát thấy lờ mờ cách đó không xa. Từ phút ấy, tôi đâm ra do dự, không biết có nên chạy theo Dodek hay không để mà bật ngay dậy, nên đã không thể đuổi theo Dodek được nữa. Bên cạnh tôi, tiếng bom nổ nghe đinh tai nhức óc và chúng hất tôi về một phía. Lúc rạng đông tôi trở về nhà mình. Tôi lảo đảo bước, khó khăn lắm mới lê được tới chỗ ngôi nhà đổ nát, nơi tôi thấy Dodek chạy đến vào tối hôm trước. Tôi tìm anh ta nhưng không thấy đâu cả. Sau đó hai năm tôi mới biết anh ta đã được cứu thoát và đã lánh sang Nga.

- Thế Dodek không tìm viện trưởng à?

- Có tìm. Nhưng lúc ấy trời tối và trong tình trạng hỗn loạn sau những trận bom thì làm thế nào tìm được tôi. Tôi không muốn nói về chuyện đã rồi, giống như là chuyện sau đó ba tuần

tôi đã được thoát chết. Khi thì trong bộ quân phục của bọn SS, khi thì trong bộ quần áo dân sự. Cứ như thế cho đến khi Hồng quân Liên Xô giải phóng Budapest. Còn sau đó là bắt đầu… – Imre thở dài. Tháng 3 năm 1946 tôi bị người ta tố cáo, bị bắt giam và bị đưa ra trước tòa án nhân dân.

- Viện trưởng mà phải ra trước tòa án? – Giọng của Tereza biểu lộ một sự ngạc nhiên chân thật.

- Phải. Có một kẻ nào đó xưng tên là Robert Haber viết đơn tố cáo tôi, hình như là trong đêm lễ Giáng sinh tôi đã tham gia vào vụ xử bắn tập thể, rằng chính mắt hắn trông thấy tôi bắn vào hắn nhưng chỉ làm hắn bị thương, còn sau đó hắn lại lành lặn y như là hắn có phép thuật vô cùng màu nhiệm. Hắn xác nhận toàn bộ điều đó ở chỗ lấy khẩu cung tại cơ quan công an.

- Nhưng chính trong đêm ấy viện trưởng đã cứu Dodek và mấy người nữa thoát chết cơ mà?

- Chẳng hiểu từ đâu lại tòi ra một gã nhân chứng có cái tên là Nandor Saad mà thằng cha này trong đời tôi chưa hề nhìn thấy bao giờ.

- Nhưng còn Dodek? Ông ta không bảo vệ viện trưởng trước tòa hay sao?

- Thời gian này anh ta không có mặt ở Hungary. Vào giai đoạn cuối chiến tranh anh ta đã chiến đấu cùng các chiến sĩ Hồng quân Liên Xô và trong một trận không chiến, anh ta đã bị trọng thương vì một mảnh đạn trúng vào đầu. Anh ta được nằm điều trị tại một bệnh viện dã chiến ở Ketskemet, rồi từ đấy cùng với những chiến sĩ bị trọng thương khác, được chuyển về hậu phương ở gần Kiev. Mãi đến đầu năm 47 anh ta mới trở về Tổ quốc. Từ lúc ấy tôi không được biết gì về anh ta, mà nếu như tôi có tìm đến chăng nữa, anh ta cũng không thể giúp đỡ gì được. Từ sau vụ bị một mảnh đạn vào đầu và bị trọng thương, có một khoảng thời gian hình như anh ta không còn nhớ được nữa. Chỉ huy trưởng nhóm du kích của tôi lại bị hy sinh vào một trong những ngày cuối cùng của cuộc chiến..

- Khủng khiếp thật. Nhưng còn những người khác, những người mà viện trưởng đã cứu tính mạng ấy?

- Quả thật là họ không thể giúp đỡ được tôi vì họ đâu có nhìn kỹ tôi. Cho đến ngày hôm nay tôi cũng không biết tên tuổi của họ là gì, họ ở đâu, còn sống hay đã chết. Vả lại, kẻ tố giác đã tính toán rất giỏi và khôn khéo mọi việc. Thời kỳ quan trọng của việc kiện tụng đối với bọn tội phạm chiến tranh coi như đã chấm

dứt. Vì vậy, về chuyện buộc tội tôi, trên báo chí chỉ xuất hiện tất cả đâu chỉ vài ba dòng. Mọi người chú ý đến – ngay cả sự chắp vá của những trang báo – một chủ đề khác: việc khôi phục lại đất nước, cuộc đấu tranh trong Đảng và những thông báo về việc tìm thân nhân.

- Thế còn cái người tên là Rona thì sao?

- Anh ta là nhân chứng duy nhất ở phiên tòa. Thời gian này, anh ta đã làm đến chức trung úy công an nhân dân. Cương quyết và dũng cảm, anh ta bênh vực tôi, bảo vệ tôi với toàn bộ khả năng mà anh ta có, đã cãi vã cả với ủy viên công tố. Sau đó lại xảy ra một chuyện khá là kỳ quặc – Nandor Saad thình lình bác bỏ toàn bộ những gì hắn ta đã khai để buộc tội tôi mà bản khai này đã được tra xét một cách sơ bộ, còn Robert Haber thì biệt tăm tích. Người ta nói y đã bỏ chạy ra nước ngoài. Thời gian sau Nandor Saad cũng noi theo gương Haber.

- Nghĩa là cả hai kẻ tố giác đều bỏ chạy hết cả? Cả hai nhân chứng buộc tội? – Tereza ngạc nhiên. – Trong trường hợp này người ta sẽ phải xử trắng án cho đồng chí.

- Đúng. Họ đã xử trắng án cho tôi. Nhưng không phải vì thiếu bằng chứng phạm tội mà vì lời buộc tội thiếu bằng chứng. Cô hiểu được sự khác biệt đó chứ? Bản án giống như là một sự … Phải, hắn ta chính là tội phạm nhưng chỉ không có bằng cớ mà thôi.

- Tôi hiểu là viện trưởng đã bị xúc phạm biết dường nào!

- Sau này, khi tôi về lại nhà máy Hanz, người ta đã bầu tôi là Bí thư Đảng của một trong các phân xưởng. Hai năm sau tôi trở thành thủ trưởng ngành công nghiệp của các nhà máy liên hợp. Có một thời gian dài công việc khá là trôi chảy. Nhưng một ngày kia, một đơn kiện về việc trong thời kỳ chiến tranh, tôi đã phục vụ trong đội quân SS và đã làm đến chức trung úy – đã giáng xuống đầu tôi. Tôi không được biết tên họ của kẻ thưa kiện, nhưng hồ sơ đã được chuyển đến cơ quan và vụ kiện bắt đầu. Tôi tin rằng lần này thì địa vị của tôi chẳng ai làm gì được, vì để chứng minh cho sự vô tội này của mình, tôi không chỉ có một Balint Rona như lần trước mà còn có cả Istvan Dodek. Nhưng tôi đã lầm. Tôi lại được trắng án và khỏi bị giam cầm nhưng cái giá phải trả lần này quá đắt: Rona ngay sau đó đã bị đưa ra khỏi cơ quan nội vụ, và có một kẻ nào đó hoàn toàn không ai biết đã ngăn cản anh ta làm việc ở cơ quan nhà nước. Còn về phần Dodek, đúng vào lúc đó thì lại xảy ra một chuyện hoàn toàn quái gở.

http://tieulun.hopto.org

- Họ đã làm gì ông ấy?

- Vào lúc đang đồn đãi vụ án của tôi thì thình lình "vỡ lẽ" rằng Dodek là một tên lính tiểu phạt và chuyên săn lùng du kích. Ngay sau khi anh ta biện minh, vì danh dự của tôi, thì người ta lôi thẳng anh ta vào phiên tòa. Tôi được tự do thì anh ta lại vào tù. Anh ta lãnh án 5 năm. Ngay từ hồi bấy giờ Dodek đã thầm nghĩ rằng đây là biểu hiện của cái mà người ta gọi là "thợ bạn". Tôi ra tù thì anh ấy lại vào tù.

- Chuyện khó tin thật.

- Vào năm 1953 Istvan Dodek được thả ra trước thời hạn và được phục hồi hoàn toàn danh dự. Quả là anh ta chưa bao giờ bị gọi vào quân đội, chưa bao giờ làm người lính dưới thời Horti và giản đơn hơn, không thể là tên lính săn lùng du kích. Balint Rona cũng được phục hồi chức vụ và cấp bậc. Về sau này, cả hai người kể cho tôi nghe rằng: ngay bước đầu của quá trình tiến hành vụ án người ta đã báo trước một cách tế nhị rằng: nếu như hai người không tỏ thái độ chống lại tôi thì tự họ sẽ rơi vào tai họa. Nhưng hai người đã không sợ hãi và tin vào sự thật.

Imre ngưng lại. Tereza sợ phá vỡ bầu không khí yên lặng này, cứ ngồi bất động.

Viện trưởng lại cầm bản báo cáo của phòng thí nghiệm và mở cặp giấy, chú tâm vào nghiên cứu, dường như quên mất cô gái ngồi bên cạnh .

Teraza chậm rãi đứng lên, thu dọn khay và ly tách rồi đi ra.

Một phút sau Tereza quay trở lại và đứng ngay ngưỡng cửa.

- Xin hãy nói cho biết, vì lẽ gì mà viện trưởng lại kể cho tôi nghe tất cả những chuyện đó? Hẳn là viện trưởng định trách móc tôi vì hôm nay tôi quá đỗi lạ lùng!

Imre làm như không hề nghe thấy những lời cô gái nói.

- Cô hãy nhìn xem, kỹ sư trưởng có ở đây không? – Giọng ông vang lên một cách lạnh lùng, gần như gay gắt. – Nếu anh ta chưa rời khỏi cơ quan, cô đi mời anh ta đến chỗ tôi. Hãy quan tâm tới vấn đề sao cho toàn bộ tài liệu tới được cuộc họp của những người phụ trách ở các phân xưởng và chuyển giao các bản thông tin, tuyên truyền đến các đơn vị nhỏ nhất cũng như tới các ban ngành. Hãy chuẩn bị bản thông báo để đưa cho báo chí.

Ông quay về hướng Tereza, nhìn dáng điệu trẻ trung trong bộ quần áo làm việc màu xanh nhạt và nụ cười ấm áp của cô.

- Sáu năm, Teri ạ, đấy là khoảng thời gian đủ để cho hai người làm việc bên nhau như tôi và cô trở thành những người bạn, phải không? Nhất lại là một người trong số đó chẳng bao lâu nữa sẽ trở nên hoàn toàn cô độc.

http://tieulun.hopto.org

Chương III

Carrini chuẩn bị đối phó với sự tiến triển đều đặn của các sự kiện, nhưng không ngờ ngay từ ngày đầu tiên đã bị lôi vào cuộc chạy đua dữ dội. Từ sáng, gã làm như chẳng có tính toán gì và cũng chẳng có chút công chuyện nào. Gã ngồi bình thản trong chiếc Fiat của mình, đậu áp sát vào lề đường, đối diện với lối vào chính của tòa nhà hành chính "Viện năng lượng" và chờ đợi. Gã để chiếc máy ảnh nhỏ xíu có trang bị một ống kính chụp xa cực mạnh ở chiếc ghế bên cạnh.

Lúc 7 giờ sáng, ở bên cạnh cửa ra vào dường như không thấy có sự hoạt động nào cả. Đến 8 giờ 30, khoảng sân trước cổng mới như sống lại – đấy là lúc cán bộ công nhân viên của viện đến làm việc.

Viện trưởng xuất hiện lúc 9 giờ 30. Bước qua chiếc cửa kính, Imre dừng lại ở bậc tam cấp trên cùng. Trong tay ông xách chiếc cặp samsonite màu nâu sẫm.

Carrini vội vàng lắp ống kính và bấm máy một vài lần.

Viện trưởng nhìn quanh khoảng sân trước và tòa nhà, chắc có lẽ tìm chiếc xe hơi của mình. Từ một góc chỗ đậu xe, chiếc Mercedes màu đen như đang bắt đầu lăn bánh. Imre thong thả rời bậc tam cấp, bước về phía xe.

Chiếc máy ảnh của gã người Ý khẽ kêu tanh tách ba lần liền. Gã chụp bức ảnh thứ tư khi viện trưởng đã vào ngồi cạnh người lái xe và bức thứ năm, lúc xe đã chạy được một đoạn, để ghi lại biển số.

Quẳng chiếc máy ảnh sang bên, Carrini mở hết tốc lực và phóng đuổi theo chiếc xe du lịch trang nhã của viện trưởng.

Imre bước ra khỏi xe, đi đến bên cạnh cửa ra vào của cơ quan Bộ. Gã người Ý còn bấm thêm một kiểu ảnh nữa mới đi đến chỗ chiếc Fiat của mình, trườn vào khóa cửa và ngừng lại để tính toán. Làm gì tiếp theo đây? Làm thế nào để có thể lọt được vào tòa nhà ngay sau đối tượng mà không ai hay biết gì? Để đề phòng bất trắc, gã đeo chiếc máy ảnh lớn của mình vào cổ, nhét chiếc nhỏ vào túi quần và lững thững như người tản bộ về hướng tòa nhà của Bộ.

Gã gặp may một cách bất ngờ – một đám đông vừa ký giả vừa phóng viên nhiếp ảnh đang túm tụm ở gần cổng ra vào. Gã đến ngay bên cạnh người gác cổng đội mũ lưỡi trai đồng phục. Anh

ta đã nhìn thấy trên cổ Carrini chiếc máy ảnh cùng với ống kính nhà nghề nên không hề có chút nghi ngờ nào. Gã nhân cơ hội đó nhập vào đám ký giả đang ồn ào đi vào cổng.

Các đại diện báo chí, đài phát thanh và vô tuyến truyền hình đã tới để chứng kiến lễ ký kết bản hiệp định về sự hợp tác quốc tế. Carrini bám theo đám quay phim vô tuyến như keo, không rời một bước. Gã đưa mắt dò xét, nhìn vào bên trong tòa nhà để kiếm Imre.

Những cánh cửa lớn của phòng họp trên tầng ba đã rộng mở. Ngay giữa phòng người ta kê theo chiều ngang một chiếc bàn vừa dài, vừa rộng, trên đó có phủ một tấm dạ in hoa màu nâu sẫm. Ở giữa bàn có để ba chiếc cặp màu da dê giống y như nhau.

Người đầu tiên Carrini trông thấy lúc còn đứng ngoài cửa chính là Imre. Lúc này ông đã ngồi vào bàn. Bên phải của ông là một phụ nữ trung niên, dáng người cân đối và điệu bộ chững chạc. Chị ta có mái tóc màu hạt dẻ sáng và bộ mặt khá nghiêm nghị. Bên trái ông là một người đàn ông cũng đã trọng tuổi, nhỏ người, mặc bộ đồ màu xám, có đeo kính. Người đàn ông mỉm cười một cách hiền lành. Cùng lúc, những chiếc đèn chiếu ánh sáng của vô tuyến truyền hình, những chiếc đèn flash của các máy chụp ảnh đều nhất loạt sáng bừng lên. Carrini không hề mất thì giờ.

- Trong số họ ai là người Nga? – Người cầm đèn đang điều chỉnh ánh sáng chiếc đèn của mình hỏi khẽ.

- Người phụ nữ, – tay làm phim thời sự trả lời. – Anh hãy theo sát bên tôi khi tôi đến gần bà ta cùng với camera.

Phóng viên tin tức của Đài truyền hình nói nho nhỏ vào chiếc micro mấy lời để chú giải cho một đoạn phim:

-"Trong sự hợp tác quốc tế về khoa học và kỹ thuật giữa các nước thành viên của khối Hội đồng tương trợ kinh tế hiện nay đã có hơn 2.200 tổ chức khoa học và khoa học thực nghiệm tham gia".

Carrini dịch lại gần chỗ anh ta. Gã mân mê chiếc cúc nơi ve áo của chiếc veston, xoay nó về phía người phóng viên và ấn nút chiếc máy ghi âm nhỏ xíu vẫn giấu trong túi.

Phần nghi lễ được tiến hành một cách bình thường như bất kỳ ở đâu: cũng ký kết, cũng bắt tay và những lời chúc mừng. Do có thủ trưởng đi theo để chứng kiến lễ ký kết, tất cả mọi người đi vào phòng làm việc của Bộ trưởng.

http://tieulun.hopto.org

Carrini biết rằng đã đến lúc mình phải chuồn khỏi chỗ này. Không để ý đến những hoạt động xung quanh, gã tắt máy ghi âm và lẩn vào đám đông phóng viên báo chí, rời khỏi tòa nhà của Bộ.

Gã vào một quán ăn nhỏ ở trong một ngõ hẻm cách đó hai phố, vội vã ăn lót dạ bằng món gan nấu theo đúng khẩu vị của mình. Sau đó, gã ung dung trở lại chỗ chiếc Fiat, cho xe chạy vài vòng để giết thì giờ. Rồi, căn cho thật chính xác cự ly, gã cho chiếc xe tiêu thụ rất ít nhiên liệu của mình đỗ tại bãi để xe, ở một vị trí thuận lợi cho việc theo dõi chiếc xe Mercedes màu đen.

Chiếc xe của Bela Imre dừng lại chỗ đường vòng đầu đại lộ Ianas, đối diện với chi nhánh Ibus. Carrini cũng dừng lại cách đó không xa. Lần này gã chụp được hai tấm ảnh: viện trưởng rời khỏi xe và viện trưởng trên nền tấm biển quảng cáo Ibus. Gã lại gặp may: Imre dừng lại bên cửa ra vào, chờ một người phụ nữ từ trong đó bước ra.

Gian phòng ngoài rộng rãi, vắng vẻ. Imre đi về phía quầy bán vé có tấm biển: "Đi tham quan các nước châu Âu dành cho cá nhân".

- Tôi tên là Bela Imre, – viện trưởng tự giới thiệu với nhân viên của chi nhánh.

Cô nàng đeo kính lịch thiệp trả lời:

- Vâng ạ. Chúng tôi đã chuẩn bị xong xuôi cho ngài rồi ạ. – Vừa nói, cô vừa đặt trước mặt viện trưởng chiếc phong bì có đựng giấy tờ gì đó.

Carrini không chủ tâm đến gần và làm ra vẻ đang nhìn tờ quảng cáo bày trong tủ kính, cầm lấy tờ giấy và rút bút ra. Đồng thời – tất nhiên là như thế – gã lại mở chiếc máy ghi âm bé xíu của mình.

- Chúng tôi đã tổ chức một cách suôn sẻ theo lộ trình đúng như ngài đã đề xuất. – Cô gái cố gắng làm vừa lòng khách hàng.

Imre cảm ơn và mở chiếc samsonite của mình nhét hết mọi thứ giấy tờ ông vừa nhận được vào đấy.

Lớp vải lót bên trong chiếc samsonite màu olive.

Cô gái chăm chăm nhìn người khách.

- Xin đợi một lúc, – cô gái yêu cầu. – Ngài làm ơn coi lại giấy tờ, biết đâu ngài có thể bất ngờ phát hiện ra điều gì còn chưa rõ

ràng chăng. Xin lỗi, người ta đã ủy thác cho tôi lo vụ này với sự lưu ý đặc biệt. Người ta nhấn mạnh rằng đây là một chuyến du lịch trăng mật!

Cô gái tò mò nhìn người đàn ông đã không còn trẻ đứng trước mặt mình.

Khó khăn lắm Imre mới khỏi bật ra tiếng cười:

- Đây không phải là chuyến du lịch trăng mật của tôi, – ông trả lời một cách lúng túng và ngay lúc ấy, ông cảm thấy bực mình vì chuyện này. – Đây là chuyến đi của con gái tôi và chồng của nó.

- Vâng, tất nhiên rồi. – Sự hào hứng của cô nàng đeo kính càng làm Imre bực bội: chẳng lẽ ông già đến mức không còn có thể lấy vợ được nữa sao? Nhiệt tâm thái quá đối với công việc khiến cô gái cứ nói ào ào, không còn cảm thông được với người tiếp chuyện. – Tôi còn nhớ rõ cả tên họ của họ nữa kia. Habor Jakay và vợ của anh ta vốn có tên là Nora Imre đúng chưa nào?

- Quả là cô có trí nhớ cực tốt, thưa cô!

Imre rút khỏi bao giấy thứ tự từng tờ và đọc lướt qua để biết chắc trong đó người ta viết hoàn toàn đúng tên họ.

- Ông cho phép? – Cô gái tỏ ra nghiệt ngã. Cô ta giật khỏi tay ông cả xếp giấy tờ, kể cả chiếc phong bì đựng chúng, để trình bày rành rẽ từng phần cho người khách . – Xin hãy chú ý cho! Chuyến đi sẽ được khởi hành tại Budapest vào ngày 12 tháng 6. Hai vợ chồng sẽ đến Venice vào buổi sáng ngày hôm sau và ở lại đấy bốn ngày ba đêm. Buổi chiều ngày thứ tư sẽ khởi hành đi Roma . Họ sẽ ở lại Roma ba ngày hai đêm. Từ Roma họ sẽ đi máy bay qua Zurich rồi sang Munich. Họ sẽ lưu lại thủ phủ xứ Bavaria bảy ngày sáu đêm, mục đích là đến thăm Hamburg. Hành trình trở về sắp xếp trong hai ngày, trong đó có hai đêm họ sẽ ngủ lại ở Vienna. Suốt cuộc hành trình họ sẽ được sắp xếp nghỉ lại ở những khách sạn sang nhất. – Cô gái dừng lại để lấy hơi. – Còn bây giờ, xin mời ông hãy qua chỗ thu ngân và thanh toán toàn bộ chi phí của chuyến đi… Trong thời gian ấy ở đây tôi sẽ bọc giấy tờ lại.

Hai câu cuối Carrini nghe được lúc đã đi về phía lối ra được một đoạn. Đến bên cạnh cửa ra vào, gã quay ve áo của chiếc veston về phía mình và nói thêm vào micro:

- Lớp vải lót trong chiếc samsonite màu olive.

Kết thúc một ngày làm việc, Imre cho người lái xe về nhà, tự mình ngồi vào sau tay lái của chiếc Mercedes màu đen. Đến chỗ

hẹn, ông đậu xe lại, ngồi trên xe đợi người bạn là trung tá Balint Rona sẽ đi ngang qua sông Dunai, dọc theo cầu treo và phóng nhanh về phía quả đồi Pilis có tiếng là ngoạn mục.

Là một người tóc vàng sậm, mạnh mẽ như gấu và giản dị, thái độ luôn luôn trầm tĩnh, trung tá Rona im lặng nhìn ra đường một lúc lâu, đến khi nhìn thấy Imre đang cố sức cho xe chạy vượt hết xe này đến xe khác, đã không nhịn được, phải cằn nhằn.

- Tớ thấy cậu đã học được chút ít gì đó ở cô thư ký của cậu rồi đấy! Cậu muốn làm một tay đua xe giống như cô ta chắc. Đây là chiếc xe Rangli[8] phải không?

- Tớ linh cảm có một cái gì đó không hay. Tớ không hiểu là việc gì nhưng tớ luôn nghĩ đến ông cụ, – sau khi ngừng, Imre cố gắng nói tiếp bằng một giọng khác. – Nhân tiện nói đến Tereza, vào chủ nhật trước cô ta đã thay đổi thành một người khác. Thử nghĩ xem, thường cứ mỗi buổi sáng,chưa đầy năm phút là cô ta đã bưng cà phê cho tớ rồi!

Rona gõ gõ ngón tay trên chiếc khóa thắt lưng.

- Họ lại trút cái vụ này xuống tấm thân 100 ký của cậu rồi, – bằng cái giọng thường hay cằn nhằn, Rona kết luận. – Bao giờ tớ cũng phải gồng vai mà gánh chịu hết. Cậu lo chuyện gì thế? Cái gì đã xảy ra với ông cụ?

- Tớ không biết chính xác. Ông cụ cứ ủ ê thế nào ấy. Cách đây ba hôm tớ có nói chuyện với ông cụ qua đường liên thị. Bệnh đái tháo đường của ông cụ có vẻ tăng. Liên tiếp mấy hôm nay người ta không cho ông cụ uống insolin[9] mà bác sĩ không hiểu sao cũng chẳng thấy đến. Đối với ông cụ, tình trạng này không phải là đơn giản, nhất là ông cụ lại ở một mình và cũng đã cao tuổi.

- Thế cậu bảo phải làm gì? Dodek chỉ thấy trong người khỏe ra lúc ở đấy, trong cái túp lều gỗ này và xa cách hết thảy mọi người thôi. Cậu có hiểu rằng như thế là ông ta gàn không?

Cả hai cùng im lặng trong chốc lát. Rona vừa kính trọng vừa yêu mến Dodek nhưng cũng đã hơn một lần nghĩ là ông già cần thiết phải sống tách biệt như thế. Có thể là vì ông ta từng bị ngồi tù gần bốn năm trời do lời buộc tội sai lầm, nhưng ông ta được trả tự do và phục hồi danh dự cách nay cũng đã hai mươi năm. Nghĩa là đã một phần tư thế kỷ rồi.

Họ cùng rời khỏi đường nhựa và rẽ về bên trái, đi theo con đường rừng.

http://tieulun.hopto.org

Đến đoạn này thì Carrini đã đuổi kịp họ bằng chiếc xe Fiat của mình. Gã người Ý không rẽ ngoặt vào con đường rừng mà vượt qua một đoạn rồi đậu xe ở ngay lề đường nhựa. Đợi ở đấy chừng mấy phút, gã đeo máy ảnh vào cổ, chui ra khỏi xe, khóa cửa lại và đi sâu vào trong rừng.

Trong lúc đó Imre và người bạn đồng hành đã đến trước một ngôi nhà gỗ tròn, kiểu nhà của người gác rừng được trang trí bằng những nét chạm trổ khá cầu kỳ.

Ngay từ vẻ ngoài, ngôi nhà đã có sự hấp dẫn đối với những người tới đây. Phía dưới có bậc tam cấp dẫn đến một hàng hiên không rộng và Istvan Dodek đã đứng đợi sẵn ở đó.

Chủ nhà có mái tóc húi cua đã bạc trắng. Đôi mắt ngày nào màu xanh lam giờ đây đã trở nên lờ đờ. Bộ mặt của ông đã hằn những nếp nhăn của thời gian và trở nên buồn bã. Mặc dù Dodek chưa tới tuổi 60 nhưng dáng vẻ rõ ra là một ông già.

- Công việc thế nào, Pista[10] ? – Giọng nói sang sảng của Rona vang lên. – Ủa, con Sedar sao không thấy chạy ra mừng chúng tôi như mọi khi?

Ông già lắc đầu một cách buồn bã và chỉ sau khi không khí trở lại thân mật, ông mới nói khẽ:

- Sedar bây giờ thì không còn chạy ra mừng ai được nữa. Tôi cảm thấy rõ ràng là hai tuần nữa tôi sẽ về hưu và phải dọn nhà vào trong làng. Nó cũng không muốn dọn đến chỗ ở mới, thế là nó bỏ tôi luôn.

- Chẳng lẽ nó trốn mất rồi à? – Imre ngạc nhiên.

- Không. Xét về khía cạnh phản bội, nó không có khả năng. Sedar là một con chó chứ không phải là con người. – Im lặng một lát, Dodek nói tiếp. – Nó đã chết vào tuần trước. – Trong đôi mắt của ông lão biểu hiện một sự đau đớn tột độ.

Imre nhìn sang bạn vẻ cảm thông.

- Đừng buồn nữa, ông bạn già. Việc này có thể khắc phục được. – Giọng của viện trưởng vang lên vui vẻ một cách thiếu tự nhiên. – Tôi có thể tìm cho ông bạn một con cún con khác.

- Không cần. Cứ trông thấy cái chuồng mà con Sedar đã từng ở là tôi không muốn có một con chó nào khác. Với lại, ngôi nhà nhỏ của tôi ở trong làng đã xong xuôi cả rồi, cần phải dọn về đấy. Trong làng thì tất nhiên là không phải như trong rừng, cần gì đến chó kia chứ? – Dodek cố gắng thay đổi giọng nói. – Thôi, coi

như không có chuyện gì xảy ra! Các anh hãy cứ ngồi tạm ngoài này, – ông chỉ hai chiếc ghế đẩu đặt bên chiếc bàn có phủ một tấm khăn sặc sỡ kê ở góc hàng hiên. – Bây giờ tôi phải vào kiếm cái gì đó nhậu sơ sơ một chút.

Ông già đi vào nhà. Imre và Rona lặng lẽ đưa mắt nhìn nhau. Trung tá vẫn ngồi yên một chỗ, còn Imre đi qua một lối khác đến cuối hàng hiên, ở đấy thấy kê chiếc bàn con trên đặt chiếc máy đánh chữ.

- Ông ấy không hề làm việc, – Imre nói. – Trên máy chữ vẫn chỉ có một trang mà tôi đã nhìn thấy từ chuyến đến đây lần trước.

- Có thể là cái chết của con chó đã phá vỡ nếp sinh hoạt bình thường của ông cụ rồi. Nhưng không hề gì. Cậu cố tác động ông cụ. Tớ thấy là bao giờ ông cụ cũng nghe cậu.

Dodek quay trở lại. Ông ta đem ra bánh mì và thịt.

-Ồ, thật là hoang dã! Phải chăng đây là thịt heo rừng? – Imre tỏ vẻ khoái chí.

Ômg già nháy nháy mắt một cách ranh mãnh.

- Ở trên đĩa thì nó không còn là heo rừng nữa!

Dodek từ chối uống rượu và rót đầy ly cho trung tá. Imre yêu cầu cho một ly nước lạnh vì còn phải lái xe.

- Chúc sức khỏe các cậu, những người bạn của tôi! – Ông già nâng cốc.

- Vì sức khỏe của ông bạn!

Cũng vào lúc này, Carrini đang len lỏi qua những bờ bụi rậm rạp, trở lại phía sau, nơi để chiếc Fiat của mình. Gã tỏ ra vừa ý vì đã chụp được khá nhiều tấm ảnh, kể cả toàn bộ buổi "tam hội vườn đào"[11].

- Tôi thấy là anh đã trở nên lười biếng rồi đó! – Sau bữa ăn, Imre bắt đầu quở trách Dodek một cách nhẹ nhàng. – Suốt cả tuần mà chẳng có lấy một dòng chữ nào. Thế thì những người làm việc ở viện Nghiên cứu lịch sử phong trào công nhân sẽ nói gì bây giờ? Quả thực là họ đã cố gắng rất mực để những hồi ký của anh không chỉ được in ra mà còn chiếm được chỗ trên giá sách.

- Trên giá sách không có các nhân vật của tôi thì đâu phải là tai họa gì ghê gớm, – đang lim dim, Dodek bỗng đưa tay phải đặt

lên chỗ cao hơn vùng thắt lưng chút ít, mặt nhăn lại tỏ vẻ đau đớn. – Rồi, lại không cất mình lên được đây này. Tôi không tài nào đánh máy đươc, thật là khổ hết sức.

- Té ra là thế hả Dodek? Tôi sẽ đưa cho anh tấm phiếu đến nhà an dưỡng. Anh sẽ đến chỗ có suối nước nóng ở Hoviz. – Rona nói.

- Trời có vẻ trở lạnh, – Dodek nói. – Tốt hơn hết là chúng ta dọn vào trong nhà.

Cả ba hợp sức dọn dẹp các thứ trên bàn. Imre trao cho ông già một tấm thiếp mời được in bằng giấy bóng cứng. Dodek đeo kính lên.

- Tin thế này mới là tin chứ! Thế có nghĩa là con gái cậu đi lấy chồng?

- Thì anh đọc rồi đấy thôi! – Imre đáp lại. – Giờ thì tôi cũng sẽ quay về với sự cô đơn. Anh có thể cho tôi một vài lời khuyên bổ ích về cách làm người trong hoàn cảnh như vậy.

- Rất sẵn lòng! Đối với bộ môn khoa học này thì tôi thuộc hàng giáo sư. – Dodek vừa nói vừa cười một cách cay đắng.

Nhân lúc thuận tiện, đại úy Istvan Kuty bày tỏ những ý nghĩ về văn học cho thủ trưởng trực tiếp của mình – Balint Rona.

- Gần đây tôi có trao đổi với một nhà báo quen biết, giới thiệu cho anh ta quyển tiểu thuyết trước kia và hai truyện ngắn mà tôi đã viết.. Theo ý kiến của anh ta, những câu thoại của tôi viết rất khá. Anh ta nói, tôi quả là có tài năng và cần phải viết kịch bản sân khấu!

Rona gật đầu đồng tình. Ông giữ nguyên vẻ mặt nghiêm nghị, nhìn chăm chăm vào anh chàng cao ngồng có bộ tóc sẫm màu luôn luôn sôi động bây giờ lại đang có vẻ mơ mộng. Chính ông là người đã từng nuôi dưỡng và giáo dục chàng thanh niên Kuty này và lấy làm thích thú về điều đó.

Chính cái "tiểu thuyết cũ" mà Kuty vừa nói làm cho ông nhớ lại cách đây chín năm, lúc họ có dịp quen biết nhau. Kuty là nhân viên kỹ thuật nhưng ánh hào quang của văn học đã hoàn toàn hấp dẫn anh ta, thế là anh ta bắt đầu cắm cúi viết một quyển trường thiên tiểu thuyết trinh thám, còn nhà xuất bản thì lại gửi quyển tiểu thuyết này cho Rona, yêu cầu ông nhận xét bản thảo với tư cách là một chuyên viên phản gián.

Cho đến tận bây giờ Rona cũng không thể nín được cười mỗi khi mhớ lại chuyện này. Quả là một chuyện không lấy gì làm tốt đẹp đối với quyển tiểu thuyết của Kuty. Tuy nhiên, cũng qua cuộc gặp gỡ với anh chàng Kuty tác giả này, ông mới vỡ lẽ ra rằng, bên trong chàng trai cao kều này đã có dáng dấp của một con người đàng hoàng. Rona đã không lầm và ngay cả các đồng nghiệp ở nhà máy, nơi Kuty đang làm việc, cũng có ý kiến như vậy.

"Về phương diện văn học, tôi khó có thể nhận định được vì tôi không phải là chuyên viên trong lĩnh vực này, – ông nói với anh chàng tác giả không gặp may. – Còn nếu như là công việc của cơ quan phản gián, tôi nghĩ, vì mình đã ở trong ngành nên có thể nhận thức tốt hơn".

"Ông hoàn toàn đúng, thưa trung tá, – chàng trai trẻ đồng tình ngay, không thể chối cãi, – nhất là tôi cảm thấy trong chỗ này, trung tá hãy nhớ lại xem, khi cả toán gián điệp nhảy dù xâm nhập vào lãnh thổ của ta thì chúng…".

Rona không để cho anh ta nói hết.

"Phải, phải, tôi nhớ ra rồi. Cậu có nói là, cậu không ước muốn luyện tập một chút gì trong lĩnh vực này. Nói như thế, cậu cho rằng có được những biểu hiện đó là do kinh nghiệm cá nhân, đúng không? – Rona không thích chơi trò ú tim mà đi thẳng vào công việc. – Thế còn thì giờ rỗi cậu vẫn có thể trau dồi khiếu văn chương của cậu kia mà. Đầu tiên là hãy đọc một ít sách đi đã, rồi dần dần sẽ nâng lên.

Lời giới thiệu có tính chất khích lệ đã thực sự làm cho Kuty vui sướng.

Anh ta học tập và làm việc như điên. Thoạt đầu là các bài giảng, sau đó vào trường huấn luyện đặc biệt và cái chính là thực tập dưới quyền điều khiển của Balint Rona. Sau một vài năm, từ một "nhà văn trẻ" anh ta đã trở thành một sĩ quan phản gián. Anh ta được phong cấp đại úy trước niên hạn.

Người cộng sự gần gũi thứ hai của trung tá là thượng úy Donltan Shalai, còn rất trẻ nhưng khéo léo, mưu trí và là một cán bộ mẫn cán.

- Tất nhiên, tôi hoàn toàn hiểu được là, – giọng của Kuty đã làm cho Rona đứt mất luồng hồi tưởng và quay về với thực tại – để viết được kịch bản sân khấu, người ta không phải chỉ có tài năng mà còn phải nắm được những nguyên lý về kịch. Vì thế, tôi quyết định trước hết sẽ nghiên cứu toàn bộ kịch Shakespeare,

sau đó là Moliere, sau nữa là Bertolt Brecht và cuối cùng là nắm cho được các tác giả cổ điển Hungary của chúng ta, từ Catona đến Laslo Nemet là kết thúc.

- Tuyệt diệu. Miễn là cậu đừng quên dành một số thời gian để đọc lại bộ luật hình sự đã được công nhận, các sắc lệnh, các quy chế về công tác. – Roma hoàn toàn không cảm thấy khó chịu khi dùng những lời lẽ ôn hòa để nhắc nhở cấp dưới, vả lại nét mặt nghiêm túc như muốn cắt nghĩa thêm cho những ý nghĩ của ông – Điều này sẽ giúp cậu, với tư cách là một nhà văn, luôn luôn được sống va chạm với thực tế, có đúng thế không nào? Tiện đây, nếu cậu không có công tác gì khẩn cấp hoặc không có gì cần kíp lắm với công việc văn chương, cậu có thể đi với mình đến nơi tổ chức đám cưới được không? Chẳng là hôm nay ở đó, đứa con gái của ông bạn già Bela Imre của mình, – cậu cũng có biết ông ta rồi đấy, – đi lấy chồng.

Đôi vợ chồng trẻ kịp đến chiếc bàn đăng ký, và theo thứ tự, ký tên vào sổ giá thú.

Chàng trai mặc đại lễ, cô dâu trong bộ áo váy màu trắng. Trên đầu cô gái đội chiếc mũ cũng màu trắng có trổ hoa lỗ chỗ ở hai bên vành. Cô gái ôm trong tay một bó hoa xứng với sự long trọng của ngày vui, loại hoa dại có hương thơm thoang thoảng.

Cô dâu và chú rể hôn nhau. Và trong khi người nữ đại diện của Tòa thị chính mời cặp vợ chồng trẻ ra phòng khách để mọi người chúc mừng thì cô gái đưa mắt tìm kiếm người cha.

Bela Imre ngồi ngay ở hàng đầu. “Xin ba đừng mủi lòng, ba nhé!” – Ông đọc thấy những lời trìu mến trong cái nhìn của con gái. Imre cũng đưa mắt nhìn con gái như có ý bảo: “Không có gì đáng lo đâu, con gái ạ. Rồi sẽ ổn cả thôi!”. Người cha không nhìn đôi má ửng hồng, dáng điệu hơi ngượng nghịu đang tràn đầy hạnh phúc của cô con gái.

Dodek, Rona và Kuty được bố trí ngồi ở dãy bàn thứ hai, ngay đằng sau lưng của Imre. Ngồi ngay dãy bàn bên cạnh họ là Tereza Kintres.

Đại úy Kuty hầu như không chú ý gì đến khung cảnh của buổi hôn lễ. Toàn bộ sự chú ý của anh ta đều tập trung vào cô thư ký của Imre, người mà anh ta mới nhìn thấy lần đầu tiên.

Tereza, cố nhiên, nhận thấy ngay sự chú ý đặc biệt của anh chàng trẻ tuổi cao kều này. Cô mỉm một nụ cười kín đáo và cũng không tỏ ra có gì khó chịu vì cô biết đây chẳng qua chỉ là cử chỉ lộ liễu của người có tính hay tò mò mà thôi.

Những nhiếp ảnh viên chuyên nghiệp và đồng nghiệp của họ – những người chụp ảnh tài tử – mặt lấm tấm mồ hôi, vây quanh cô dâu chú rể hoạt động một cách tích cực. Carrini cũng đã có mặt trong đám thợ chụp hình này. Gã người Ý chụp hình tất cả các dãy bàn nhưng chủ yếu là ghi lại hình ảnh người nào tỏ ra nhiệt tâm nhất đối với đôi vợ chồng trẻ, hy vọng có thể qua đấy tìm biết được ai là bà con thân thích hoặc là bạn bè lâu năm đối với gia đình của hai người.

Gã người Ý chú ý không sót một người nào.

Tuy nhiên đã xảy ra một việc, dù chỉ một phút thôi, song làm cho gã như muốn rụng tim. Phải chăng đã bị lộ? Gã tự hỏi. Imre đứng sát cạnh con gái ông, còn gã, không biết bằng cách nào đã có mặt ở phía đối diện và đèn flash trên máy ảnh của gã chợt lóe sáng. Nhưng Carrini đã không có cơ hội ghi được tấm hình này vì Imre đã dùng bàn tay che kín khuôn mặt của mình.

- Yêu cầu anh hãy ra khỏi chỗ này và đừng làm phiền như thế! – Ông nói với người thợ chụp hình một cách gay gắt.

Carrini kinh hoàng. Gã quay lưng bước vội đến chỗ lối ra. Gã vừa đi vừa kín đáo ngoái cổ ngó lại phía sau xem có ai bám theo mình không.

Không, chẳng có ai cả. Khách khứa nói chung đều đang bị cuốn hút vào đôi tân hôn hoặc là vào những câu chuyện trao đổi với nhau một cách vui vẻ.

Chờ một lát cho yên vắng, gã len lén quay trở lại phòng cưới.

Imre đang đứng nói chuyện với ông bà thân sinh của cậu con rể nhưng bên trong ông đang cố xua đuổi những hình ảnh của một quá khứ không hiểu vì sao đúng lúc này lại hiện lên một cách rõ rệt.

Năm 1946, khi ông đang đi theo hai người lính áp giải có mang súng tiểu liên bước dọc theo hành lang của phòng xử án, bất thình lình ông thấy xuất hiện trước mặt họ một phóng viên nhiếp ảnh và anh ta cũng làm lóe mắt người khác bằng ánh đèn flash chiếu thẳng vào mặt hệt như gã thợ chụp hình này. Sau đó, lúc vào phòng xử án, khi đã ngồi vào ghế bị cáo với hai người áp giải hai bên, ông lại thấy gã thợ chụp hình xuất hiện ngay ở hàng ghế đối diện và lại chụp ảnh ông một lần nữa. Ống kính của chiếc máy ảnh che khuất hết mặt của gã thợ chụp hình và mãi đến bây giờ, ông cũng không được biết gã là ai. Ông không thấy tờ báo nào ở Hung đăng bức ảnh lúc ông ở tòa, mặc dù ông cố công tìm xem không sót một tờ báo nào.

http://tieulun.hopto.org

Dodek đi đến chỗ cô dâu chú rể. Nora vui vẻ ôm lấy ông già:

- Bác Pista! Cháu rất vui mừng khi thấy bác ở đây.

- Cháu đẹp tuyệt, cháu gái của ta ạ! Bác chúc cháu được hạnh phúc.

- Bác sẽ là người đầu tiên ẵm đứa con nhỏ của cháu. Nếu nó là con trai, cháu nhất định sẽ cho nó mang cái tên đầy tiếng tăm của bác – Istvan.

- Cảm ơn cháu Nora, – ông già nói một cách nghiêm trang. Sau đó ông quay lại phía anh chồng trẻ.

- Đây là ông xã của cháu, – Nora giới thiệu một cách tinh nghịch.

- Xin chào chàng trai! – Ông già siết chặt tay chàng rể.

- Ngoài ra, cháu xin được nói thêm, anh ấy là một người khôn ngoan, khiêm tốn, tháo vát và mọi thứ khác cũng tương tự như vậy, – cô gái phì cười.

Đang đứng lánh sang một bên, Rona liền kéo Kuty lại gần mình và nói thầm vào tai anh:

- Nhìn xem, cậu thì làm nên trò trống gì? Ngay cả ở đây cậu cũng chậm rồi. Bao nhiêu lần tôi đã nói với cậu là cô gái sắp lấy chồng mà lại!

- Tôi hoàn toàn chẳng có cơ hội nào cả, – Kuty cũng thì thầm trả lời. – Anh chàng có vẻ là một tài tử màn bạc, chỉ có thế thôi.

- Anh ta là một kỹ sư có năng lực đấy. Mới 30 tuổi mà đã là trưởng phòng ở Nhà máy liên hợp hóa chất. – Rona bổ sung.

- Trưởng phòng kia à? – Kuty nhún vai một cách mỉa mai. – Việc ấy thì tôi cũng làm được! Nếu như anh nói anh ta là giám đốc nhà hát thì là chuyện khác.

Kuty đưa mắt tìm kiếm Tereza Kintres. Đúng lúc ấy, cô ta cũng đang đi đến để chúc mừng đôi vợ chồng trẻ.

Đến lượt Rona. Ông cũng tiến đến chỗ đôi vợ chồng mới cưới. Nora trìu mến ôm lấy ông.

Và, một lần nữa, lại nghe thấy tiếng máy ảnh của Carrini kêu tanh tách.

Kuty cũng chúc mừng cặp vợ chồng trẻ. Thực ra, anh ta lắp bắp những câu gì đó không ai nghe rõ: chẳng ra chúc mừng cũng chẳng ra tự giới thiệu, cái nọ xọ sang cái kia.

- Chúng tôi chờ anh tại phòng tiệc của khách sạn Royal, – Imre nói với trung tá. – Anh nhớ dùng xe của anh chở cả Dodek cùng đi.

Đôi vợ chồng mới cưới và khách khứa lần lượt kéo nhau bước xuống cầu thang. Hai vợ chồng trẻ ngồi vào trong chiếc Mercedes màu đen đã được trang hoàng bằng những dây hoa.

Carrini là một trong những người cuối cùng ra khỏi phòng cưới.

http://tieulun.hopto.org

Chương IV

Khách sạn Con cọp ở Vienna thuộc vào loại trang nhã nhất, ở đây mọi thứ đều có vẻ sang trọng và lộng lẫy khác thường. Nói đúng hơn, tất cả những thứ trang hoàng cũng như những tiện nghi cực kỳ sang trọng đó chỉ nhằm mục đích làm cho những người khách bình thường kinh ngạc nhiều hơn là nhằm để giúp họ tìm được một chỗ ở hoặc một chỗ nghỉ ngơi thoải mái. Tất nhiên là trong những người khách bình thường đó phải loại trừ ra những hạng người sau đây: các nhà triệu phú, các ngài quý tộc, các nhà ngoại giao và cố nhiên cả các nhà hoạt động nghệ thuật tầm cỡ đã được nhiều người biết tiếng.

Một trong số các căn hộ năm phòng ở tầng thứ ba do Gordon Benks làm chủ. Trong quyển sổ dành cho khách đăng ký ở khách sạn, người ta thấy chỗ của Benks có ghi là "Nhà ngoại giao". Benks là một người đàn ông cao lớn khoảng 60 tuổi, có thân hình vạm vỡ kiểu lực sĩ, tóc cắt ngắn và đã bạc phơ. Cử chỉ dè dặt, giọng nói ề à, lão ta thuộc loại người có thói quen sai khiến người khác và không chấp nhận bất cứ sự phản bác nào, không chịu được những cử chỉ sỗ sàng – dù là nhỏ nhặt nhất – của người khác. Đôi mắt màu xám tro của lão nhìn chòng chọc vào mục tiêu một cách lạnh lùng và mỗi khi lão cau mặt lại theo thói quen, người ta có cảm giác như từ dưới mi mắt nặng trĩu ánh lên hai tia sắc lạnh, có cái gì đó nghiêm khắc và tàn nhẫn.

Toàn bộ số cửa sổ của căn phòng rộng lớn mà Benks vừa dùng làm phòng khách và phòng làm việc đã được che chắn bằng những tấm màn bằng dạ khá nặng nề, nhằm mục đích không cho ai ở bên ngoài nhìn trộm, kể cả ánh sáng mặt trời cũng không lọt được vào phòng. Benks, với tư cách là người cầm đầu, đang ngồi ở chiếc bàn nhỏ, chủ trì cuộc họp. Ngồi đối diện với lão là Carrini, kế bên gã người Ý còn hai tên nữa: phía bên phải là Sandor Saad – chính là gã nhân chứng từng tố cáo Imre, sau đó bất thình lình biến mất, không thấy đến đối chứng ở tòa án; phía bên trái là một người đàn ông phục phịch, vai rộng, nét mặt nhăn nhó kinh niên. Bộ mặt của người đàn ông này khiến ta có cảm giác như nó được đẽo ra từ một tảng đá thô kệch. Người ta gọi hắn là Stely Mills.

Trên mặt bàn xếp một đống ảnh màu đã được phóng to. Đây là công trình của Carrini đã chụp được và đem từ Budapest về.

Benks đang chăm chú nhìn từng bức ảnh, không bỏ qua một chiếc nào. Ba tên còn lại ngồi im lặng như ba cái bóng, không có

một biểu hiện nào chứng tỏ là họ đang còn sống.

- Công việc tốt. – Cuối cùng Benks thốt lên, để ra một bên chiếc ảnh cuối cùng lão vừa xem. – Ở đây có tất cả những người chúng ta đang lưu ý chứ?

- Tất cả những người có trong đơn đặt hàng dành cho tôi, thưa ngài! – Carrini nói gằn giọng rồi rụt rè bổ sung. – Ngoài những người mà ngài thấy ở đây, còn một số nữa, theo thiển ý của tôi và với sự cho phép của ngài, có thể sẽ dùng dược việc.

- Đúng lắm! Bây giờ anh hãy chỉ cho tôi tất cả những nhân vật chính, – Benks hướng cái nhìn về phía Saad và Mills. – Cả hai anh lại gần đây! Gần nữa vào!

Carrini bắt đầu giảng giải:

- Người này là Bela Imre đang đứng trước tòa nhà làm việc của mình. Cơ quan này có tên gọi là Viện năng lượng. Ông ta thường đi trên chiếc Mercedes màu đen, trên tấm ảnh này thấy số xe rất rõ. Tấm ảnh này chụp lúc ông ta có mặt ở Bộ để ký kết hiệp ước về sự hợp tác…

- Khoan đã, – Benks ngắt lời gã. – Người đàn ông và người phụ nữ ngồi ở bàn và cùng ký kết với ông ta là ai thế?

- Người phụ nữ là Elizaveta Gorotkova, một nhân vật lãnh đạo ở Taskent có quan hệ khá mật thiết đối với viện của Imre, còn người đàn ông là Rudolph Zinhenbaum, viện trưởng viện Zonnierg ở Đông Đức.

Carrini lôi từ trong túi ra chiếc máy ghi âm nhỏ xíu, song chưa mở ngay:

- Ngài thử nghe giọng bình luận của phóng viên vô tuyến truyền hình.

- "…Đã ký kết xong kế hoạch "Mặt trời 12", kế hoạch này nhằm sử dụng năng lượng mặt trời vào mục đích hòa bình…".

- Tắt ngay đi! – Benks ra lệnh. – Bấy nhiêu là đủ rồi. Phần còn lại tôi sẽ tự nghe lấy. – Lão ngả người vào chỗ dựa của chiếc ghế bành.

- "Mặt trời 12"! – Lão ta lặp lại vẻ kích thích cao độ và quay mặt ra phía cửa sổ. – Có nghĩa là kế hoạch này được công bố trước công chúng mang số 12. Nhưng theo tin tức của chúng ta thì người ta đã chuẩn bị kế hoạch 13 và 14 cũng có cùng một ký hiệu như thế! Hóa ra hôm nay lại là ngày đáng lưu ý đối với

chúng ta. Vả lại, ngày hôm nay cũng là ngày có khá đầy đủ tài liệu.

Sau khi ngừng một lát như để lấy hơi, lão gật đầu ra hiệu cho Carrini.

- Tiếp tục đi! Người ta làm gì đây? – Benks giơ ra một tấm ảnh, trong đó có hình của Nora và Rona.

Carrini nhìn vào ký hiệu được viết bằng bút chì ở đằng sau tấm ảnh và vội vã lật quyển sổ tay của mình.

- Thằng cha Balint Rona nào đó, – gã ân hận nhún vai. – Chắc là một ông bạn nào đó của Imre.

- Không được làm trò khỉ! – Benks cao giọng nạt gã. – Tôi thấy là anh chẳng biết gì về gã Rona này cả. Còn anh?

Naldor Saad do dự ghé mắt vào tấm ảnh.

- Balint Rona… – Hắn ta như có vẻ hụt hơi.

- Nhưng anh có biết hắn ta không? – Câu hỏi của Benks quất xuống chẳng khác gì một chiếc roi gân bò.

- Còn phải nói! Gã Rona này là người đã cố sức bảo vệ cho Imre trước tòa án vào năm 1946. Thời kỳ ấy, ông nhớ cho, hắn ta đang phục vụ trong ngành công an nhân dân, cấp bậc dường như là trung úy.

- Thế còn hiện nay? – Đôi mắt của Benks hướng vào Carrini, nét giận dữ có chiều thuyên giảm.

Gã người Ý cầm tấm ảnh và nhìn chằm chằm vào đó, nét mặt căng thẳng. Mặc dù có cả một quá trình hoạt động, tự nhiên hắn trở nên rụt rè và đôi tai của gã đỏ tía lên chẳng khác gì một cậu bé lần đầu tiên được đi đến trường học. Bens thừa hiểu chính lão đã gieo cho Carrini nỗi sợ hãi này.

- Tôi không biết, – gã lầm bầm. – Tôi chụp hắn để đề phòng có khi cần đến bởi vì tôi thấy họ có vẻ rất thân thiết với nhau. – Carrini giơ ra một tấm ảnh khác. – Ngài hãy xem tấm ảnh này. Hắn ta cùng với Imre đi vào rừng, đến chỗ ở của Dodek. Còn một tấm ảnh nữa cũng thế, đây này!

Benks vội vàng giằng lấy cả hai tấm ảnh mà Carrini đang cầm và chìa cho Mills.

- Cần phải xác minh ngay Rona hiện nay là ai? Nhân viên phản gián? Dự thẩm viên? Hay là điệp viên?

- Xin tuân lệnh, thưa ngài! – Mills đứng phắt dậy và vội vàng bước ra ngoài.

Benks tiếp tục lục lọi trong đống ảnh, khi thì chọn chiếc này, lúc lại lấy chiếc khác.

- Nora Imre? Xinh đấy. Thế đây là chồng của cô ta à?

- Vâng, Habor Jakay, – Carrini khúm núm thưa. – Anh ta là kỹ sư, trưởng phòng của nhà máy Liên hợp hóa chất.

Benks xua xua tay.

- Rõ rồi. A hà, chính hắn đây rồi – Istvan Dodek! – Benks chọn riêng ra những tấm ảnh có hình của Dodek trong toàn bộ số ảnh để trước mặt mình. – Hoàn toàn là một ông già, lụ khụ lắm rồi. – Bất ngờ lão gom hết số ảnh lại và đưa cho Saad. – Anh hãy xem cho kỹ vào. Sau đó anh báo cáo xem có quen biết một ai trong số người này hay không.

Saad dồn hết tinh lực ra "đánh hơi" từng bộ mặt trên các bức ảnh. Hắn mải mê nghiên cứu chúng cẩn thận chẳng khác nào một người thợ tu sửa sắc đẹp đứng trước khách hàng.

- Không, thưa ngài, tôi không biết một ai trong số này. Trong chuyện này, tôi tin là mình nói hoàn toàn chính xác.

- Anh tin như thế à? Anh cứ thử xem kỹ lại một lần nữa đi. Rất có thể là ít lâu nữa anh sẽ gặp lại họ và chắc chắn là sẽ không lấy gì làm thú vị nếu như có kẻ nào trong số họ biết được bộ mặt của anh trước kia.

- Tôi biết rõ điều đó, thưa ngài. Nhưng dù thế nào đi nữa, tôi vẫn khẳng định: tôi không quen biết một người nào.

- Được. – Giọng của Benks lại vang đều đều và lạnh lùng.

Mills đã quay trở lại. Hắn báo cáo:

- Thưa ngài, lệnh của ngài đã được thực hiện. Công việc thẩm tra được tiến hành theo kênh 3. Họ hứa sẽ cho chúng ta biết kết quả vào thời gian nhanh nhất.

Benks phác một cử chỉ như có ý nói công việc ở hướng này không làm cho lão quan tâm nữa. Lão lại lấy tấm ảnh có hình của Bela Imre đang xách chiếc samsonite trên tay.

- Chiến dịch có phần mạo hiểm nhưng trận đấu không thể dừng lại được. Dù thế nào thì chúng ta cũng phải giáng cho Imre một đòn. Kể từ lúc hắn bị dính vào vụ tòa án nhân dân cho đến nay đã trải qua 32 năm rồi. Do đó, ngay bản thân Imre cũng

không thể nào tưởng tượng ra được bây giờ lại xuất hiện trước mặt mình cả hai nhân chứng đã từng tố cáo hắn. Việc phải xảy ra đúng là như vậy. Imre đã được xử trắng án sau khi vắng mặt cả hai nhân chứng nhưng tội ác chống lại loài người thì chẳng bao giờ có thời hạn nào hết. Tự hắn ta cũng biết rất rõ điều này.

- Nhưng hắn đã không yêu cầu chính quyền can thiệp để minh oan hoàn toàn cho hắn thì phải? – Saad hỏi.

- Cũng có thể là hắn đã làm như vậy. Nhưng trong cơn lốc của những biến cố và trong tình hình hỗn loạn của thời kỳ ấy hắn không có thì giờ để làm việc đó. Còn sau đó, nói chung hắn đã quên làm việc ấy. Cần phải ép buộc Bela Imre cộng tác với chúng ta. Và chúng ta đang làm việc đó! Chúng ta cần phải thu thập cho được từ Bela Imre những tài liệu của chương trình "Mặt trời" để sử dụng về sau này. Đây cũng chỉ mới là dự kiến. Chính Imre rất cần thiết cho chúng ta. Tất cả những gì hắn đã biết và tất cả những gì hắn sẽ biết thì chúng ta cũng sẽ được biết. Imre có rất nhiều bạn bè, người quen có chức vụ cao và có thế lực đối với nhà nước. Ngoài ra, bây giờ hắn ta là người đang được tin cậy và trọng dụng. Tôi hy vọng các anh đã hiểu.

Cả ba gã đều đồng loạt cúi đầu xuống như có người ra lệnh cho chúng. "Những con rối!" – Benks nghĩ một cách khinh miệt.

- Robert Haber, nhân chứng buộc tội thứ hai đã có mặt ở chỗ chúng ta cũng đã sẵn sàng bắt tay vào những hoạt động tích cực.

Benks đột ngột bỏ đi. Lão chợt nhớ đến một vụ rắc rối xảy ra đã từ lâu.

Vào một ngày giá lạnh của tháng ba năm một chín bốn sáu, Robert Haber có mặt trong đơn vị của đại úy quân đội đồng minh Thomas Phoster đang đóng ở biên giới phía Tây Hungary. Họ run nghư cầy sấy trên chiếc xe jeep mui trần của cơ quan quân chính.

Trong ngôi nhà dùng làm trạm gác ở gần biên giới, Haber xoa xoa hai bàn tay lạnh cóng vào nhau và nói:

- Nào, thế là bây giờ tôi không khi nào còn có thể buộc tội tên hèn mạt Imre ở trước tòa nữa!

- Biết làm sao được, ngài Haber, – Phoster trả lời hắn một cách hờ hững.

Người gầy nhẵng, mắt màu xanh nước biển với lưỡng quyền nhô cao và những nốt tàn nhang bám đầy trên bộ mặt dài ngoẵng, Robert Haber hy vọng chắc có lẽ cuộc đón tiếp sẽ vô

cùng nồng nhiệt. Nếu không có đội vệ binh danh dự bồng súng chào hoặc là đốt pháo hoa chúc mừng thì chí ít cũng là lời khen ngợi và tuyên dương công trạng của mình. Thế nhưng với những công lao đã có, sự tin tưởng vào cuộc đón tiếp đầy nồng nhiệt ánh lên trong đôi mắt chờ đợi của Haber đã gặp phải một sự đón tiếp khá lạnh nhạt, thậm chí người ta còn có vẻ như thóa mạ và làm nhục Haber.

Phoster không mấy quan tâm về chuyện này. Haber đối với hắn cũng chỉ như một tài liệu sống mà hiện thời hắn có thể sử dụng với bất cứ mục đích nào. Quả thật ở Haber, giản đơn là không có một sự lựa chọn nào khác ngoại trừ là phải làm việc cho họ, để họ đưa hắn qua phương Tây. Trong khi đó Phoster cũng đã có sự chọn lựa nhưng không đáng kể. Ngoại trừ những thứ cặn bã kiểu như Haber ra, hầu như chẳng có thứ tài liệu gì đáng kể. Đành phải làm việc với những thứ mình đã có trong tay vậy. Phoster cứ thế mà làm việc, làm việc và chi tiền, nhưng hắn vẫn không nhận được lệnh của thượng cấp là phải biệt đãi thêm một người nào khác nữa.

Robert Haber vốn là một người Đức bản địa, thành viên của tổ chức " Vonksbunda". Tháng 10 năm 1944, gã tự nguyện tham gia lực lượng SS. Trong những ngày này người ta ít chú ý thực hiện cho đúng các thể thức và quên cả việc xăm số hiệu ở dưới nách cho gã.

Trong khi đó, mặt trận đã lan đến gần Budapest. Haber và những tên SS bị đưa ra tiền duyên và chẳng bao lâu sau, gã đã bị một viên đạn găm vào vai. Thế là cuối tháng Chạp, hắn được chuyển về trại, nơi Bela Imre đang hoạt động. Vết thương của Haber chẳng có gì nguy hiểm nên trong khi chờ đợi cho bình phục hẳn, gã cứ đi lại phất phơ ngoài hành lang và ngoài sân vì chẳng có việc gì để làm. Chính vào lúc ấy gã đã gặp người du kích trá hình. Đứng thẳng người, gã cũng chào hỏi theo như điều lệnh quy định đối với "viên trung úy SS" trầm lặng.

Sự cố xảy ra vào buổi sáng ngày 31 tháng 12.

Suốt ngày này Haber chỉ nhìn thấy Imre một vài lần. Điều đập ngay vào mắt gã là viên trung úy này cố tình lẩn tránh các cuộc nói chuyện, có vẻ thích sống biệt lập và hầu như không muốn giao tiếp với các sĩ quan khác. Thậm chí, nếu cần thiết lắm mới nói vài ba tiếng thôi. Gã cũng như nhiều người khác cắt nghĩa cho cách cư xử lạ lùng của viên trung úy như là sự cố tình tỏ ra kiêu căng để chứng tỏ mình là giống người Arian thuần chủng, rằng anh ta là một con người hành động chứ không phải là người thích ba hoa xích tốc.

Tuy nhiên, Haber vẫn báo cáo cho một trong các sếp của mình biết về tính cách lạ lùng của viên trung úy. Và, từ việc báo cáo này của Haber, có thể nói đây là bắt đầu một chặng đường đầy chông gai đối với Bela Imre.

Sự tuyển chọn Nandor Saad cũng chính là do công lao của Haber. Saad là một người kín đáo, ăn mặc chỉnh tề, tóc chải lật đường ngôi và còn trẻ. Gã là một tên chuyên đầu cơ tích trữ ở chợ đen, hồi đó đang làm ăn khá phát đạt ở quảng trường Teleca. Haber đã bí mật tuồn cho gã một lô hàng hóa đánh xoáy được để gã đem bán theo lệnh của Benks. Sự cấu kết này hứa hẹn ngày một tăng đã làm cho ông vua về đầu cơ tích trữ bỏ rơi thói quen thận trọng vốn có, dễ dàng chui ngay vào cạm bẫy. Người ta đã dồn gã vào sát chân tường và buộc gã phải chọn một trong hai điều kiện: một là người ta sẽ xách gã nộp cho cảnh sát kinh tế, hai là gã phải cam kết làm việc cho Benks.

Không chút lưỡng lự, Saat đã chọn điều kiện thứ hai. Một trong những nhiệm vụ đầu tiên của gã là phải lên tiếng với tư cách là nhân chứng để chống lại Bela Imre ở Tòa án nhân dân. Chiến dịch này được mở màn cố nhiên là đã có sự chuẩn bị khá chu đáo.

Tính toán đến những công lao của mình, Haber hy vọng rằng những ông chủ mới ở đây, ở phương Tây này, sẽ đối xử với gã một cách trọng vọng. Thế nhưng, Benks lại tỏ vẻ khinh thường gã ra mặt.

- Ngài đại tá ở Budapest đã nói gì với anh? – Lão ta hỏi ngay lúc mới gặp gã ở trạm gác gần biên giới.

- Ông ta hạ lệnh thu xếp và vượt biên giới, – Haber ấp úng. – Ông ấy bảo hiện thời chưa phải là lúc thuận lợi để đưa ra những bằng chứng tố cáo Bela Imre.

- Anh nói dối! – Benks lớn tiếng. – Nếu anh cứ tiếp tục làm theo kiểu đó, tôi sẽ tống ngay anh vào nhà đá.

Mặt của Haber đang đỏ hồng lên vì lạnh bỗng trở nên tái mét.

- Xin lỗi, nhưng tôi đã lặp lại đúng nguyên văn lời của đại tá. Ông ta giải thích cho tôi biết, Imre là một tên cộng sản, trong chừng mực nào đó hắn là một kẻ có đầu óc và có học thức, chắc chắn là hắn sẽ được bổ vào một chức vụ cao nếu Đảng cộng sản thắng lợi trong cuộc bầu cử và nắm lấy chính quyền. Đến lúc ấy, ông ta nói, đúng là đến thời điểm để vạch mặt hắn.

- Nói tiếp đi.

- Đến ngày ấy, đại tá nói với tôi, có thể sẽ trôi qua 5 năm, cũng có thể là 10 năm, 20 năm, thậm chí đến 30 năm. Hiện giờ thì tôi thuộc quyền của ngài, làm một việc gì đó, nhưng tôi sẽ thực hiện nhiệm vụ của mình, lúc nước sôi lửa bỏng – vào đúng cái lúc đáng bỏ công nhất ấy. – Ngài đại tá nói như thế đó.

Benks xếp tất cả những chiếc ảnh lại thành chồng và để chúng ở mép bàn.

Cả ba người đang im lặng chờ đợi quyết định của lão.

- Tạm thời Haber chưa lên đường cùng các anh. Chúng tôi sẽ cử hắn đi trong trường hợp thật là cần thiết. Vả lại, thể trạng của hắn hoàn toàn không thích hợp với loại công việc như thế này . Haber đã viết toàn bộ lời khai của mình và cam đoan là rất bảo đảm. Tài liệu này các anh có thể sử dụng. Anh hãy tìm cách tiếp xúc với Imre. – Benks chỉ tay về phía Saad.

- Xin tuân lệnh, thưa ngài.

- Chi tiết thì sau này sẽ biết! Mills, anh phải chú tâm vào chuyện này để làm sao từ đây đến chiều phải làm cho xong một chiếc cặp giống y như chiếc samsonite này. – Benks đưa cho Mills những bức ảnh cần thiết.

- Vải lót bên trong có màu ô liu chín và xanh óng ánh,– Carrini nói thêm. – Còn ngay ở đây này, thưa ngài, trên góc này có một vết trầy dài ước chừng một phân.

- Thấy rồi, – Benks gật đầu. Và phải dốc hết sức lực ra vì khi chiếc samsonite làm xong thì anh sẽ phải nhận ra dúng nó trong số ba chục chiếc cặp tương tự.

- Tôi sẽ cố gắng để tránh nhầm lẫn, thưa ngài!

- Ở trong chiếc samsonite sẽ bí mật gắn micro và máy phát. Trong chiếc xe hơi anh sẽ sử dụng ở Budapest, các chuyên gia sẽ trang bị một bộ phận thu nhận tin tức. Chúng tôi muốn nghe tất cả những gì Imre nói ra trong trường hợp hắn hoàn toàn được tự do và những người bảo vệ trực tiếp cũng không có ở bên cạnh. Phải bí mật và khéo léo đánh tráo cho được chiếc samsonite, thưa ngài Mills.

- Sẽ hoàn tất, thưa ngài!

- Thomas Phoster sẽ cho anh biết kế hoạch của chúng ta. Anh đã được chỉ thị thực hiện tất cả, chẳng khác gì tôi. Bây giờ chúng tôi giao cho anh một nhiệm vụ khó khăn như thế, anh cần phải

làm thế nào để hoàn thành được nhiệm vụ ấy, phải loại trừ mọi thất bại. Tôi hy vọng là các anh đã hiểu cả chứ?

Cửa mở, một người đàn ông cao lớn, đẫy đà bước vào. Đó là Thomas Phoster, chính tay sĩ quan tình báo trước kia đã từng chở Robert Haber trên chiếc xe Jeep của mình đi tới Áo. Phoster cầm trong tay tấm ảnh, cái có hình của Nora và Balint Rona.

- Anh có nhận ra điều gì không?

- Có, thưa ngài. Có điều là tôi chỉ sợ những tin tức không được hoàn hảo lắm.

- Anh cứ nói!

Phoster đặt tấm hình trước mặt sếp.

- Người này là trung tá Balint Rona, làm việc tại cơ quan phản gián. Trong năm qua chính y đã làm cho chúng ta bị thất bại trong chiến dịch "Buton", phăng ra đường dây liên lạc, mặc dù chiến dịch ấy được xem là… tuyệt đối chắc chắn.

Sự im lặng có vẻ khó xử bao trùm cả gian phòng.

Cuối cùng, Benks phá tan bầu không khí im lặng bằng cái giọng khàn khàn của mình:

- Không sao, – lão nói. – Giờ thì chúng ta sẽ phục thù được và với một món lời khá cao nữa.

Benks tiếp tục cuộc họp theo cung cách quen thuộc của mình.

- Chúng ta kết thúc ở đây. Còn anh, Phoster, hãy giới thiệu cho các ngài đây biết toàn bộ chi tiết về kế hoạch của chúng ta. Chúng ta còn rất ít thời gian. Hôm nay là ngày 14 tháng 6. Ngày 20, con gái của Imre cùng với chồng sẽ đến Munich. Đến kỳ hạn ấy, chúng ta cần hoạt động một cách có kết quả tại Budapest. Ngài Mills và ngài Saad, trách nhiệm đặt trước các ngài như nhau. Hai người nhưng là một mục đích, một ý tưởng và cũng nhất trí trong hành động. Nếu một người hoạt động bị sút kém đi thì người kia lập tức phải hỗ trợ ngay. Vì thế, chúng ta gọi chiến dịch đặc biệt này bằng mật danh là "Cặp bài trùng". Tôi tin rằng các ngài đã hiểu ý tôi, phải không các ngài?

- Chúng tôi hiểu, thưa ngài. – Tiếng trả lời nhất loạt vang lên.

- Trước khi các ngài lên đường, chúng ta sẽ gặp nhau. Các ngài nên nhớ: thời gian rất gấp. Ngày 16, tức là ngày kia, các ngài phải có mặt ở Budapest! Còn bây giờ thì các ngài có thể đi được rồi.

http://tieulun.hopto.org

Buổi chiều, Benks lại gọi Phoster đến phòng mình. Benks ngồi ở ghế bành, mời whisky người cùng cộng tác với mình đã hơn 30 năm nay và chính sự cộng tác này là nguyên nhân làm cho họ cảm thấy gần gũi nhau hơn, cách cư xử cũng vì thế mà tỏ ra thân mật, giản dị hơn. Nốc một ngụm rượu trong chiếc ly của mình, Benks nói:

- Tôi giao phó công việc cho Mills và cả gã kia nữa nhưng dù sao tôi vẫn muốn nắm những hoạt động của họ bằng cách kiểm tra thường xuyên. Bởi vậy, cùng lúc với "Cặp bài trùng" anh cũng lên đường đi Hungary nhưng họ sẽ không cần và không được biết chuyện này. Tôi nhắc lại là tôi hy vọng vào hai người ấy, nhưng với anh, Phoster ạ, tôi hoàn toàn tin tưởng ở anh. Chắc không cần phải giải thích cho anh biết về sự khác biệt này. Tôi đã ra lệnh dành cho anh một chiếc xe tốt nhất. Trong xe có bố trí một máy thu, bắt được tần sóng định vị. Anh sẽ nghe và hiểu tất cả những gì đang xảy ra và họ nói với nhau chuyện gì ngay trong xe.

Cả hai cùng im lặng. Sau đó Benks lại nói:

- Phoster ạ, cái chính là anh phải thật thận trọng. Thận trọng là yếu tố trước hết. Anh biết cho rằng, điệp viên của chúng ta dưới mật hiệu "Thứ sáu" sẽ không biết gì về chiến dịch "Cặp bài trùng", không biết những người tham gia vào chiến dịch đó và không biết cả mục đích của nó. Tin tức mà chúng tôi sẽ nhận được qua điệp viên này, nếu cần phải chuyển thì anh ta sẽ chuyển. Trong mọi trường hợp, "Thứ sáu" sẽ yểm trợ và sẵn sàng hành động. Nếu tôi thấy cần thiết cho y hoạt động, y sẽ nhận được lệnh tại đây và tự y sẽ liên hệ với anh.

http://tieulun.hopto.org

Chương V

Ba người ngồi chung quanh chiếc bàn dành để hội họp kê trong phòng làm việc của viện trưởng Imre. Ngoài viện trưởng còn có kỹ sư trưởng Ianos Klonga và Pan Lisca, phụ trách phòng thí nghiệm.

Klonga béo phị, thở phì phò, người đầm đìa mồ hôi vì nóng nực. Bàn tay lông lá mập ú đặt trên bàn, anh ta ngã người trong ghế bành, thỉnh thoảng phà ra một làn khói xì –gà.

Gầy gò và lanh lợi, Lisca khoác chiếc áo blouse trắng rất tương xứng với chức vụ mà ông đang giữ. Ông đem đến cuộc họp những ý kiến đánh giá của cấp trên, báo cáo lại một cách tỉ mỉ về tiến độ của công việc thí nghiệm và bây giờ đang ngồi kiên nhẫn chờ đợi ý kiến phán xét của đồng nghiệp. Các biểu đồ cùng với những cột chữ số dài tận cuối trang của các phép tính cũng như các bản vẽ đã được đặt cẩn thận trên bàn, ngay trước mặt ông, như sẵn sàng giúp ông giải đáp bất cứ câu hỏi nào.

- Thôi được rồi, các kết quả thu được hoàn toàn có sức thuyết phục. – Cuối cùng Imre nói. – Tôi cho rằng những công trình nghiên cứu theo chương trình "Mặt trời 13" và "Mặt trời 14" trong phòng thí nghiệm đã kết thúc. Có thể bắt đầu cho sản xuất hàng loạt. – Ông đưa mắt nhìn kỹ sư trưởng.

- Tôi tán thành, – Klonga sốt sắng hưởng ứng bằng giọng khàn khàn của người nghiện thuốc. – Nhưng với điều kiện là chúng ta có những bình ắc –quy đảm bảo được chất lượng.

- Chúng ta đã nói về chuyện đó rồi, – Imre gạt đi.

- Nhưng hiện chưa có những tấm tích điện!

- Sẽ có. Những bạn hàng của chúng ta không thể nào không tính toán đến điều mà trưởng phòng thí nghiệm Lisca cùng toàn bộ anh em trong phòng hàng năm nay đã thực hiện được qua quá trình thí nghiệm. Chính anh cũng đã có mặt trong những cuộc thương nghị kia mà, chẳng lẽ lại không phải như thế hay sao?

- Quả là màu nhiệm biết bao! Có mùi thơm giống như đang ở giữa rừng ấy! – Con người béo phị hay mơ mộng thở phào.

- Hãy dẹp bớt ba cái thứ linh tinh để giữ lại những cái gì đáng nhớ, –Imre phì cười. – Đang nói về những tấm tích điện trong ắc –quy chứ không phải đang nói về bữa tiệc. Đấy là những điều tôi

nói cho anh, anh Lisca ạ. Còn Klonga hôm nay chắc là do thời tiết nóng nực quá nên mất hết khả năng hoạt động. Lisca, anh rất am hiểu về cuộc thương thảo của chúng ta với công ty Stamblex của Tây Đức. Hãng này hiện giờ đã sản xuất được những tấm tích điện, loại mà chúng ta cũng có thể sản xuất được nhưng không thể sớm hơn sau đây vài ba năm, ấy là chưa tính đến các cuộc thí nghiệm mà phí tổn có thể lên đến vài triệu…

- Cái hãng ấy hẹn khi nào thì trả lời? – Lisca hỏi.

- Tôi đã chuyển cho bên ấy những thông số cần thiết của chúng ta. Các kỹ sư công nghệ của họ sẽ nghiên cứu những tài liệu ấy. Tôi đang đợi câu trả lời vào đúng hôm nay. Hãy nghe đây, Klonga! Cố mà thức dậy một lúc đi. Sáng hôm nay tôi đã bàn với bên ngân hàng quốc gia. Phía bên ấy họ đã đồng ý sang đây gặp chúng ta.. Bởi vì nguồn điện của mặt trời ở những tấm tích điện với chất mạ của chúng ta có hiệu quả cực kỳ cao, nó đã có thị trường bảo đảm của riêng nó. Đánh giá một cách tỉnh táo rằng mặt hàng của chúng ta có khả năng xuất khẩu, ngân hàng tỏ ý sẵn sàng cho chúng ta vay 500 triệu forint Với số tiền đó, chúng ta có thể xây dựng hoàn chỉnh một phân xưởng chuyên môn hóa.

Cuối cùng Klonga cũng đã chịu gẩy tàn điếu xì –gà của mình:

- Bela, anh là một con người vĩ đại! – Anh ta kêu lên khiến phòng họp rộn rã ngay.

- Xin mời cứ chuẩn bị sẵn sàng văn bản và những tính toán sơ bộ. Thứ ba tới, chúng tôi sẽ báo cáo vấn đề tại Ủy ban phát triển kỹ thuật trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng.

- Xin viện trưởng cho phép. Nhưng để làm được việc đó chúng ta cần có sự trả lời của hãng Stamblex! – Lisca đứng lên.

- Anh nói đúng. Thực ra thì tình hình trên thị trường có thuận lợi cho chúng ta, nhưng chúng ta vẫn cần sự trả lời chính thức của bên kia. – Imre đến gần chỗ bàn giấy và ấn nút đài điều khiển. – Teri, làm ơn ghé vào đây chốc lát. Có tin tức gì từ hãng Stamblex không? – Ông hỏi, trong khi cô nữ thư ký xuất hiện ở ngưỡng cửa.

- Hiện giờ thì chưa có gì cả.

- Phải thúc giục họ mới được. Hãy chất vấn họ qua máy telex. Cô có thể làm ngay được không?

- Được, thưa viện trưởng.

Tereza quay người định đi ra nhưng Imre đã giữ lại.

- Chờ một chút! – Ông bước đến gần những người cùng dự họp. – Như vậy, nếu các anh không có ý kiến gì đáng chú ý hơn, tôi có thể nói rằng cuộc họp của chúng ta kết thúc tại đây. Đề xuất về một phân xưởng mới thì…Klonga, anh hãy ngồi xuống đi, đừng có chần chừ nữa. Còn sự trả lời của hãng thì chúng ta sẽ đề nghị sau.

Bắt chặt tay những người cùng dự họp, trong một thoáng Imre giữ chặt tay kỹ sư trưởng trong bàn tay của mình. "Trong thời gian gần đây, anh chàng béo phì của chúng ta có phần uống hơi nhiều. Thậm chí trong khi đang thương thảo với hãng Stamblex cũng nghe thấy mùi rượu ở anh ta. Chẳng đáng hãnh diện gì về chuyện này cả!". Imre đưa mắt nhìn theo kỹ sư trưởng đi ra cửa.

Trong phòng chỉ còn lại viện trưởng và Tereza.

- Teri, hãy nói xem nào, chẳng lẽ không có tin tức gì về con gái tôi và chồng nó hay sao?

Cô thư ký rút bức điện tín từ trong túi chiếc áo khoác ra, đưa cho viện trưởng.

Imre mở bức điện và đọc thành tiếng:

"Tất cả đều tuyệt diệu. Ngày mai chúng con sẽ đến Roma. Chỉ thiếu có bố thôi.Nora, Habor".

Imre phì cười:

- Những đứa trẻ đáng thương! Tôi hy vọng dù thế nào đi nữa thì chúng cũng chịu đựng được sự vắng mặt của tôi. Cô nghĩ thế nào, Teri?

- Cần phải hy vọng, – Tereza mỉm cười, trả lời.

Imre nhìn lên tấm lịch tờ:

- Đã 17 rồi. Thì giờ trôi qua mới nhanh làm sao! Hai đứa đi thế là gần một tuần rồi, – ông nén tiếng thở dài và hỏi. – Có ai gọi dây nói cho tôi không?

- Có. Trung tá Rona. Anh ấy yêu cầu tôi viết cho đúng từng chữ nội dung cuộc gọi của anh ấy cho anh. Đây là những dòng anh ấy bảo tôi viết: "Ông cụ khốn khổ, sau khi trơ lại một mình, những người bạn quyết định tổ chức một cuộc tiêu khiển nho nhỏ cùng với ông ta. Với mục đích đó, hôm nay vào lúc 5 giờ chiều những người bạn ấy sẽ tiến thẳng vào khu rừng, nơi mà

Istvan Dodek sinh sống và họ hy vọng rằng ngài viện trưởng sẽ không phản đối nếu họ nhét vào trong xe của ngài thêm ba người nữa. Như vậy là hoàn toàn yên ổn đối với sinh mạng của những người tham dự cuộc tiến chiếm khu rừng. Chấm".

- Chúa là hay pha trò! Lần trước khi tôi đang ngồi sau tay lái, anh ta đã phê phán về việc tôi điều khiển chiếc xe giống y như cô vậy, Tereza ạ: "Anh chàng lái ẩu, người đua xe Rangli, cậu lại bắt chước cô thư ký trứ danh của cậu rồi!".

- Thật thế sao? Thế mà trong mắt anh ta lại như nói với tôi những lời khen tặng.

- Đồ giả dối! Cô làm ơn gọi dây nói và báo cho anh ta và nói cho anh ta biết về những dự tính riêng của mình, nhân tiện cô thông báo là tôi đợi họ đến 4 giờ. Bởi tôi là người dị đoan, chỉ có tôi mới cả gan ngồi trong xe của họ vì hôm nay không phải là ngày 13 mà là ngày 17.

Mills và Saad đã vượt qua biên giới một cách yên ổn.. Ngay từ lúc còn trên đường thâm nhập, Mills – sau một thoáng suy nghĩ – đã dứt khoát quyết định rằng hắn là người chỉ huy chiến dịch.

Tại Budapest, chúng tìm kiếm văn phòng cho thuê xe của hãng Volan và Saad đã đưa trình hộ chiếu với cái tên Amadeo Dekso, công dân của nước cộng hòa Argentina, mướn một chiếc Juyguli màu Bordeaux. Chạy đến một chỗ vắng, chúng khéo léo lắp đài vô tuyến điện và dùng tay đeo găng ấn thật chặt vào thanh chắn phía trước. Chiếc xe riêng của chúng mang nhãn hiệu Volkswagen, chạy từ Vienna đến đã thấy đậu ở chỗ để xe bên cạnh khách sạn trang nhã có tên là Hinton ở Budapest.

Nhờ tấm bản đồ và tờ chỉ dẫn do gã Carrini cung cấp, chúng tìm ra con đường rừng dẫn đến ngôi nhà nhỏ của Dodek không gặp trở ngại nào đáng kể. Tách khỏi đường nhựa, chúng đút xe vào một bụi cây ven đường và tiếp tục cuốc bộ xuyên qua rừng.

Bọn chúng đã nhìn thấy mái ngói căn nhà của người gác rừng lộ ra giữa đám cây. Mills rút từ trong túi ra tấm ảnh mà gã người Ý đã chụp dạo trước.

- Dường như đây rồi, – hắn nói.

Saad cũng nhìn vào tấm ảnh.

- Đến gần chút nữa xem sao.

Tới bên rìa một khoảng trống cạnh ngôi nhà, bọn chúng dừng lại, đứng sững. Trên hàng hiên nho nhỏ đồng thời cũng là lối vào

nhà, đã thấy có một người đứng đấy, ngay chỗ tay vịn của lan can.

- Đúng là Dodek, – Saad thì thào.

Quả thật, đó chính là Dodek. Ông già đứng bất động, nhìn đâu đó về phía thung lũng. Trông ông cứ như được đẽo gọt từ một cây sồi hoặc tựa như một cây cột gỗ đang chống đỡ mái nhà. Dường như cuộc sống đã từ bỏ ông…

Mills rút khẩu súng ngắn. Saad thì sửa lại chiếc túi đang đeo bên hông. Từ trong bụi cây chúng theo nhau đi ra, từ từ tiến đến gần ngôi nhà. Dodek vẫn không hề nhúc nhích. Khi hai kẻ lạ mặt đã đứng trước Dodek, ông vẫn tiếp tục nhìn ra phía xa xa, mãi một lúc sau ông mới hỏi:

- Các anh tìm đường phải không? Chỗ này không có đường đi tiếp đâu.

Không có câu trả lời đáp lại. Dodek chuyển ánh mắt về phía hai người.

- Các anh cần gì? – Giọng của ông vang lên một cách điềm tĩnh. Nhìn thấy khẩu súng trong tay Mills, ông chỉ nhún vai. – Các anh sẽ không tìm thấy tiền ở đây đâu vì tôi không có thứ đó.

Mills nhảy một bước lên đến hàng hiên, chụp lấy vai ông già và xô ông về phía cửa.

- Đi vào nhà! – Hắn ra lệnh cụt ngủn.

Đôi đồng tử của Dodek mở rộng. Ông từ từ quay người bước vào phòng. Mills đi tiếp ngay sau ông. Saad dừng lại chỗ ngưỡng cửa, soi mói nhìn quanh rồi cũng bước vào nhà. Nhanh nhẹn cài then cửa, hắn bước lại bên cửa sổ, đặt chiếc túi của mình lên bệ và đứng nép mình sau rèm cửa để quan sát khoảng trống trước ngôi nhà.

Ông già dừng lại ở giữa phòng, nặng nhọc tựa người vào bàn.

- Các anh cần gì? – Ông lặp lại. – Tôi đã nói là tôi không có tiền.

- Điều đó chúng tôi đã nghe rồi! – Mills nạt ông già và quay về phía Saad. – Đem chiếc máy chữ ngoài hành lang vào đây.

Saad chấp hành mệnh lệnh.

- Coi lão đang làm gì này! – Saad kêu lên, cúi xuống trang giấy còn đặt trong máy. – Lão ta đang viết hồi ký. Đây là trang thứ 180 và căn cứ theo nội dung thì lão ta chỉ viết cho đến năm 1942.

Mills không đáp.

- Đánh thứ cần thiết đi. – Sau cùng hắn nói nhát gừng và lạnh nhạt.

Saad ngồi vào bàn, lắp giấy vào máy và bắt đầu gõ các phím chữ. Dodek định ngoái cổ lại nhìn nhưng Mills đã giận dữ quát lên:

- Đừng có mà ngoái lại! Rồi cũng sẽ đến lúc lão được biết mọi chuyện thôi!

Mills rời khỏi cửa ra vào để tiện quan sát xem có gì diễn ra bên ngoài cửa sổ và đồng thời theo dõi Dodek từ phía sau.

- Tôi hỏi lại một lần nữa, các anh cần gì ở tôi?

- Chốc nữa rồi ông sẽ biết, Istvan Dodek!

- Các anh biết cả tên của tôi kia à? Nhưng chúng ta chưa bao giờ gặp nhau kia mà. Vậy các anh là ai?

Saad lắp mấy tờ giấy nữa vào máy và lại gõ liên hồi trên các phím chữ.

- Thế nào? – Mills sốt ruột.

Kẻ tòng phạm đưa tay ra hiệu cho hắn biết là đã đánh máy xong.

- Bây giờ hãy đưa cho ông ta đọc!

Saad chìa bản đánh máy vào tận mắt ông già trong tư thế để ông không thể giật được tờ giấy ở tay hắn. Mills cầm tờ giấy thứ nhất trên bàn lên, không thèm đọc và đặt ngay lên bệ cửa sổ, bên cạnh chiếc túi.

Dodek rút kính ra, đặt lên sống mũi và đọc tờ giấy mà kẻ lạ mặt đứng đối diện đang cầm. Khi đã hiểu được ý nghĩa của những câu trong tờ giấy, nét mặt ông đỏ bừng lên vì căm giận. Đôi môi của ông run lên, nơi thái dương hằn lên đường gân máu đang co giật liên tục.

- Không bao giờ tôi ký tên để thừa nhận điều ghê tởm này! – Da mặt ông như căng ra, cằm nhô hẳn về phía trước. – Tôi không biết các anh là ai và ai đã sai khiến các anh nhưng tôi biết chắc một điều, các anh là những thằng đểu.

- Có nghĩa là ông không chịu ký? – Mills cố nén giận.

- Tôi đã nói rồi! – Dodek trả lời. Ông điềm tĩnh và lặng lẽ tháo kính cho vào túi áo.

http://tieulun.hopto.org

Mills từ từ đưa khẩu súng ngắn lên. Ông già nhìn vào kẻ lạ mặt một cách hết sức thờ ơ.

- Anh có thể giết chết tôi, – ông lạnh lùng nói. – Trong suốt cả cuộc đời mình, tôi đã sống và nhìn cũng đã đủ để khỏi phải sợ cái chết.

Saad nhếch mép cười.

- Xem này, cái lão khọm già này cũng ngạo mạn gớm nhỉ!

- Đưa cái túi đây, nhanh lên! – Mills ra lệnh cho hắn.

"Hắn ta tự đề cao mình như thế có quá đáng không, cái thằng chó đẻ gọi là Mills này? Tại sao hắn cứ ra lệnh cho mình? – Saad nghĩ thầm. – Một thằng người máy không có chút mơ mộng nào". Chính hắn cũng tỏ ra ngạo mạn trước ông lão bướng bỉnh, đầy kiêu hãnh này. Thử coi lão sẽ còn "hát" ra sao nếu đập tan được niềm kiêu hãnh của lão? Nhưng không có thời gian để làm việc này. Và hoàn cảnh nói chung cũng chưa thật thích hợp để đặt Mills vào đúng vị trí của hắn.

Saad đến gần cửa sổ, rút từ trong túi ra chiếc hộp thon thon bằng kim loại và để lên bàn.

Dodek xem tất cả trò chuẩn bị này với vẻ hết sức thờ ơ.

- Nếu như ông không tự nguyện ký vào đây, chúng tôi sẽ có cách bắt buộc ông phải làm điều đó, – Mills nói.

Thấy ông già lắc đầu và không hề thay đổi sắc mặt, Saad không còn giữ được tính hài hước của mình nữa. Hắn chụp vai Dodek, ấn ông ngồi xuống ghế bành và xắn tay áo bên trái của ông lên đến tận vai.

Mills rút ra một chiếc ống tiêm sáng chói và ống thuốc gì đó chứa đầy chất lỏng màu vàng. Rút thuốc tới phân nửa ống tiêm, hắn đưa đến chỗ cánh tay của Dodek mà Saad đã kéo căng ra và đè chặt xuống mặt bàn.

- Việc chích thuốc này không gây ra đau đớn gì hết nên tôi khuyên ông đừng có dẫy dụa. – Mills thản nhiên nói, đưa mắt tìm chỗ thích hợp rồi đâm kim, bơm vào mạch máu hết cả số thuốc trong ống tiêm. – Tuy nhiên, tác dụng của loại thuốc này rất dai dẳng, gần như không bao giờ chấm dứt.

Mặc dù mũi kim tiêm qua bàn tay thô bạo của Mills đã làm cho Dodek đau đớn không ít nhưng ông vẫn không hề run sợ, thậm chí ông còn không hề nhăn mặt.

http://tieulun.hopto.org

Saad buông cánh tay ông già ra.

- Đây là thuốc Pcilocibin. Nó có tác dụng làm tê liệt sự đau đớn và làm cho những kẻ cứng đầu ngoan ngoãn hơn, – Saad nói. – Ở châu Âu, loại chế phẩm này chưa có ai biết đến. Người ta đã chế ra thứ thuốc này từ một loại nấm đặc biệt. Loại nấm này chỉ sinh trưởng ở Mexico. – Hắn gần như không đè nén được cảm hứng của mình. – Trong rừng của ông thì không thể tìm ra được loại nấm này đâu. Ở chỗ ông đặt chân tới thì chỉ còn sinh trưởng mỗi một loại nấm độc dùng để giết ruồi được thôi!

Dodek giương đôi mắt mờ đục của mình nhìn thẳng vào Saad và bất ngờ nhổ vào mặt hắn.

Saad tái mặt và nhảy lùi lại phía sau vì quá đột ngột. Hắn đã giơ nắm đấm định nện cho ông già một trận nhưng đúng vào lúc ấy hắn bỗng nhớ ra: mắt của Dodek đã quá kém. Tên gián điệp lau mặt bằng chiếc khăn tay và lại thì thầm vào tai Dodek:

- Ông sẽ không đủ thì giờ, thậm chí chỉ để ân hận vì điều đó! Còn những tờ giấy này ông nên ký ngay đi bởi vì chúng tôi muốn như vậy. Ông thuốc sẽ phát huy tác dụng của nó. Ông sẽ nói và làm tất cả mọi điều mà chúng tôi ra lệnh cho ông. Chúng tôi cần hai chữ ký của ông, tự tay ông ký kia, hiểu không? Chúng tôi sẽ có những chữ ký đó!

Dodek kiệt sức, lặng lẽ nhìn về phía trước.

Bằng một cử chỉ thô bạo, Mills đẩy Saad sang một bên và đứng thay vào chỗ Saad vừa đứng.

- Dỗ dành thế đủ rồi! – Hắn cúi xuống ông già bất lực và khi nhìn vào đôi đồng tử mờ đục của ông, hắn thấy trong đôi mắt của ông biểu lộ sự đau đớn. Phải nắm lấy thời cơ này. Là phái viên của Benks, hắn rất có kinh nghiệm trong những công việc đại loại như thế này. Mills bèn đưa ra hết câu hỏi này đến câu hỏi khác một cách ngắn ngọn, gay gắt và cục cằn. – Tên ông là Istvan Dodek phải không?

Dodek nhìn hắn và miễn cưỡng gật đầu.

-Ông giấu tiền ở đâu?

- Dưới ngăn tủ.

- Bao nhiêu?

- Tám chục ngàn forint.

- Ai biết chuyện này?

http://tieulun.hopto.org

- Các bạn tôi…Không còn ai khác.

- Bạn của ông tên gì?

Nét mặt của Dodek biểu hiện một sự đau khổ đến tuyệt vọng trước sức ép của Mills. Ông muốn khép kín mình lại, muốn câm nín hoàn toàn nhưng đã không còn đủ sức để làm việc đó.

- Bela Imre…

- Còn ai nữa?

- Balint Rona.

Mills và Saad đưa mắt nhìn nhau. Saad nháy mắt ra ý bảo đấy chính là điều mà bọn chúng đang cần phải dò la cho được.

- Balint Rona là ai, đang làm nhiệm vụ gì? – Mills tiếp tục thẩm vấn theo kiểu của mình.

Dodek muốn dốc toàn lực để chống lại ý muốn của kẻ xa lạ nên nén chặt tiếng nói của mình vào bên trong, không cho thoát ra ngoài. Im lặng, chỉ có im lặng! Nhưng kẻ tra tấn ông tỏ ra kiên tâm một cách tàn nhẫn, cứ lặp đi lặp lại câu hỏi của mình, hết câu này đến câu khác.

- Balint Rona là ai? Là ai?

Dodek rũ người, giọng đã bắt đầu thấy có vẻ khó nghe:

- Trung tá phản gián…

Mills ưỡn thẳng người và xác nhận một cách mãn nguyện:

- Rất khớp với tài liệu của chúng ta!

Saad gật đầu và nhanh như chớp lao đến chỗ kê chiếc tủ. Đẩy ngăn kéo phía trên ra, hắn lập tức chúi đầu vào tìm kiếm thứ mà hắn cần tìm – vũ khí. Khẩu súng ngắn của Dodek được đặt bên cạnh chiếc túi ở bệ cửa sổ. Trong khi đó, Mills đặt trước mặt ông già tờ giấy đã được đánh máy trước tiên.

- Ký đi! – Hắn ra lệnh.

Dodek không nhúc nhích.

Saad vội vàng đến bên bàn và nhét chiếc bút bi vào tay con người bất hạnh.

- Ký đi, ký vào đây này! – Nhắc lại lệnh của Mills, Saad trỏ ngón tay vào cuối trang giấy.

Toàn thân Dodek run lên bởi sự căng thẳng bản năng. Không, ông hoàn toàn không muốn. Nhưng tay ông bắt đầu giơ lên, giơ lên cao nữa…Cuối cùng ông đã ký xong.

Mills gấp ngay tờ giấy lại và cất vào trong túi. Cùng lúc đó, tên đồng mưu với hắn đặt xuống dưới tay của Dodek tờ giấy thứ hai, trong đó chỉ có vỏn vẹn mấy dòng chữ. Hắn cẩn thận cầm lấy tay ông già, đặt cây bút vào chỗ các ngón tay đã rời ra và hướng đầu bút vào chỗ cần thiết phải có chữ ký. Lần này Dodek ký một cách vô thức, hoàn toàn không có chút phản ứng lại. Cây bút rời khỏi các ngón tay, lăn trên bàn. Mí mắt khép lại và thân hình mềm oặt, ông ngã vào lưng ghế, bất động.

- Lau dấu tay! – Mills ra lệnh.

Cả hai tên gián điệp hấp tấp lau chùi những dấu vết mà chúng vừa để lại ở tủ, trên các phím của chiếc máy chữ, trên bệ cửa sổ và trên các đồ vật khác mà chúng đã đụng đến. Chúng cũng làm như vậy với hai tờ giấy có chữ ký của Dodek. Chúng làm rất nhanh và phối hợp rất ăn khớp với nhau. Kết thúc công đoạn lau xóa toàn bộ các dấu vết, Mills lôi từ trong túi ra một đôi găng, xỏ tay vào, dùng tay trái cầm lấy khẩu súng ngắn của Dodek. Chùi khẩu súng một cách đặc biệt cẩn thận, hắn đi đến bên cạnh nạn nhân.

Ở chỗ mũi kim đã cắm vào, một tia máu mỏng manh từ từ chảy theo cánh tay trần của Dodek. Lúc này Saad chỉ còn chú ý đến chỗ đó. Lấy từ trong túi ra một miếng bông, hắn thấm vào đấy một chất nước và thận trọng lau chùi khu vực đã chích thuốc. Sau đó hắn kéo ống tay áo sơ –mi của Dodek xuống và cài khuy măng –sét lại.

- Giờ thì ổn rồi, – hắn nói.

Thay cho câu trả lời, Mills đặt khẩu súng vào tay của ông già bất lực và từ từ giơ cánh tay của ông lên cho đến khi nòng súng tới ngang tầm mắt ông. Lúc ấy hắn ép chặt khẩu súng vào thái dương ông rồi nhấn vào cò súng.

Trong khu rừng yên tĩnh, tiếng súng vang lên chẳng khác gì một tiếng sét. Saad nhảy bổ đến bên cửa sổ kinh hãi vươn cổ ra ngoài quan sát chung quanh. Nhưng bốn phía vẫn im ắng như cũ, thậm chí không một nhánh cây nào lay động.

Mills thả tay Dodek. Đầu ông già đổ gục trên bàn. Khẩu súng rớt xuống bàn gỗ nghe đánh cộp một tiếng. Trên mặt bàn, những giọt máu loang phủ lên tờ giấy có vài dòng chữ mà nạn nhân đã ký tên trước khi bị sát hại.

Nấn ná thêm một lúc, hai tên gián điệp cùng nhìn lại gian phòng lần nữa để kiểm tra các dấu vết còn lại. Mills lượm từ dưới sàn nhà lên miếng bông hấp đã dính máu do lau chỗ chích thuốc bỏ vào trong túi và bước về phía cửa. Saad vội vàng chụp chiếc túi của mình trên bệ cửa sổ, nối gót theo sau.

Ra đến hàng hiên, chúng dừng lại một vài giây để quan sát và nghe ngóng động tĩnh, sau đó cả hai băng qua khoảng đất trống và mất hút trong khu rừng rậm. Đây đó chỉ còn nghe thấy những tiếng kêu xao xác của đám chim sắp đậu xuống khu rừng. Đẩy chiếc xe đã giấu ra khỏi bụi rậm, chúng nổ máy, chạy đến chỗ vắng vẻ nhất của ngày hôm đó và phóng thẳng một mạch về Budapest.

Tiếng động cơ của chiếc juyguli vừa mới im bặt ở đằng xa, từ trong một bụi cây nhỏ đối diện với hành lang của nhà Dodek bỗng lách ra một người đàn ông. Đó là Thomas Phoster. Thận trọng từng bước, hắn dò dẫm quanh nhà, sau đó bước lên hàng hiên và lắng tai nghe. Tất cả vẫn im lặng. Đến lúc ấy, Phoster mới mở cửa và bước vào phòng.

Dodek vẫn gục mặt trên bàn. Không có vẻ gì là vội vàng, hắn chăm chú nhìn khắp gian phòng và ánh mắtdừng lại trên thi thể người chết trong chốc lát. Sau đó hắn đột ngột quay phắt lại và biến mất vào trong bụi cây – cũng lặng lẽ và đột ngột như lúc hắn xuất hiện.

Nora và Habor ở Venice những ngày cuối cùng. Chi nhánh du lịch Ibus đã tổ chức chuyến đi khá thành công. Đã bắt đầu vào hè, vì tất cả các khách sạn ở cái thành phố tuyệt diệu này đều đã đầy ắp người nên họ được bố trí ở một khách sạn nhỏ nhưng tiện nghi, trông ra một cái vịnh nhỏ êm đềm. Căn phòng được bày biện mhững thứ đồ gỗ loại cổ và có mùi thơm thoang thoảng giống như mùi lá chanh.

Habor đang bận rộn với chiếc máy quay phim 8 ly, vừa lắp xong phim đúng vào lúc cô vợ trẻ của anh ta hiện ra ở ngưỡng cửa phòng tắm.

- Em chỉ chuẩn bị một phút nữa là xong thôi, anh thân yêu ạ, – cô nói cho chồng yên tâm. Rồi cô ta biến mất sau cánh cửa tủ đựng quần áo, nhẹ nhàng rút chiếc áo dài mỏng để mặc.

- Hôm nay anh muốn quay cung điện trứ danh này với những vòm cửa sổ có kiến trúc uốn cong theo kiểu lưng lừa, nhưng điều chủ yếu là để quay con lừa ở cạnh cửa ra vào ấy.

- Hừm. Do đâu mà anh biết ở đấy có một con lừa?

- Chẳng lẽ chúng ta chưa thống nhất với nhau là em cũng sẽ tới đó hay sao?

Từ sau cánh cửa tủ một đôi giày phụ nữ bay ra như hai viên đạn đại bác. Habor lật đật chụp lấy đôi giày lúc chúng còn đang bay.

- Nhân tiện đến đấy, chúng ta cần phải gửi bưu thiếp cho bố em, – Habor nói, chuyển sang giọng nghiêm trang. – Hiện thời ai mà biết được là chúng ta còn có thể đến Venice lần nữa hay không. Buổi trưa ngày mai chúng ta phải đến Roma rồi.

- Được anh quan tâm như vậy, em rất cảm ơn, anh Habor ạ! Điện tín của chúng ta, tất nhiên là bố đã nhận được rồi. Nhưng nếu như có cả bưu ảnh phong cảnh cung điện của các vị vua thời Trung cổ này, theo em nghĩ, bố cũng rất vui. Tội nghiệp, bố rất cô đơn, chúng ta phải tạo cho bố những niềm vui nho nhỏ như thế.

- Xin lỗi, nhưng tại sao bố lại không lấy vợ nhỉ?

- Bố không muốn. Bố có nói rằng mẹ em đối với bố, như bố đã từng bày tỏ, là đạt yêu cầu một trăm phần trăm. Còn nếu như muốn tạo lại một cơ hội như vậy trong đời thì quả là bố không có khả năng…

- Đúng rồi. Bố em quả là một con người phi thường. Đó là một sự thật.

Tính chân thật trong những câu nói của Habor đã làm Nora xúc động. Cô luồn mấy ngón tay vào mái tóc của Habor và âu yếm kéo anh vào lòng.

- Anh biết không, Habor, dù sao anh cũng là một chàng trai tuyệt diệu. Em đã không lầm.

Cô gái nhanh nhẹn cúi xuống, nhấc chiếc túi đan bằng những cộng rơm để trên chiếc bàn ở đầu giường của mình lên và chỉ một thoáng sau, cô ta xoay người trên đôi giày cao gót, ngay bên cạnh cửa ra vào.

- Ông hoàng tốt bụng ơi, sao bắt người ta chờ lâu quá thế! Ông không thấy ngượng hay sao?

Họ khóa cửa. Ổ khóa đã cũ kỹ cứ kêu lên ken két trong khi họ vặn chìa khóa.

Phía sau cánh cửa ngăn cách căn phòng của đôi vợ chồng mới cưới với căn phòng kề sát đó bỗng như có tiếng sột soạt, sau đó không hề nghe thấy tiếng xoay tay cầm nhưng lại thấy Carrini

xuất hiện ngay trên ngưỡng cửa. Nhanh nhẹn tiến đến bên cửa sổ và vẫn để nguyên màn che, gã nhìn ra đường phố: hai người trẻ tuổi đang âu yếm dìu nhau vượt qua chiếc cầu nhỏ dẫn tới Hoàng cung.

Carrini đi về phía tủ, kéo chiếc va –li đi đường của Habor ra.Trong tay gã suất hiện con dao mổ bằng thép sáng chói. Nhanh nhẹn và khéo léo, gã rạch lớp vải lót. Khe hở vừa lộ ra, gã liền đặt vào đấy một chiếc ống nhỏ dẹt bằng thép đã được bôi một chất keo tổng hợp. Ép chặt chiếc ống ấy vào thành va –li, Carrini cẩn thận ngụy trang những dấu tích của vết rạch. Và khi đã tin chắc rằng chiếc ống mà gã vừa nhét vào không bị cộm cả ở bên ngoài lẫn bên trong, gã bèn lấy từ trong túi ra chiếc ống nhỏ có đựng chất keo đặc biệt và thận trọng dán kín lại chỗ đã bị rạch.

Đưa máy ảnh lên, gã chụp chiếc va –li hai kiểu: kiểu đầu là toàn bộ chiếc va –ly và kiểu thứ hai, quan trọng hơn, gã chụp chỗ đã bị rạch có chiếc ống ở bên trong lớp vải lót.

Cẩn thận đặt va –li vào vị trí cũ, Carrini rón rén bước đến chỗ cửa mà trước đó hắn đã xuất hiện và biến mất sau cánh cửa. Một tiếng động nhỏ vang lên, nắm tay cầm lại quay về vị trí cũ.

http://tieulun.hopto.org

Chương VI

Theo con đường rừng đẹp như tranh vẽ, chiếc xe Juyguli màu trắng bon bon chạy về hướng ngôi nhà kiểu của người gác rừng đứng lẻ loi trên khoảnh đất trống. Trung tá Rona ngồi sau tay lái. Người ngồi ở chiếc ghế bên cạnh là Bela Imre.

- Tuyệt diệu, tôi chưa lần nào phải nắm lấy tay vịn, ngay cả ở những chỗ rẽ, – Imre trêu chọc. – Cả tốc độ cũng không làm cho đầu óc tôi bị choáng váng, thật là quý hóa!

- Rất sung sướng, – Rona đáp cụt ngủn. – Đối với cậu thì vòng quay của con ngựa gỗ cũng đã quá đủ, còn đối với công việc thì cậu cũng nên giữ gìn.

- Thôi đi, với sự quan tâm của cậu thì tôi xin kiếu. Chẳng ở chỗ nào có thể yên được với cậu. – Imre phì cười, đáp lại.

Đại úy Kuty và thượng úy Shalai ngồi ở băng sau đang lắc lư người nhè nhẹ theo nhịp lắc của xe.

Cả hai cũng im lặng, trầm ngâm nhìn ra ngoài. Kuty hình như đang say sưa tự mình phân tích về kịch của Shakespeare, còn Shalai thì tiêu khiển bằng cách lắng nghe cuộc đấu khẩu giữa thủ trưởng và viện trưởng Imre.

Rona đột ngột dừng xe lại.

- Cái gì thế? – Imre nhìn bạn, ra ý hỏi. – Cậu làm mất bàn đạp ga? Có lẽ chúng ta bò ra và cùng nhau đẩy đít xe chăng?

- Không, tôi lại muốn phục ngay bên cạnh nhà. Chúng ta sẽ dành cho ông già săn trộm này một bất ngờ nho nhỏ. – Ngoái cổ nhìn ra sau, Rona nói. – Nào, các chú bé! Tất cả theo đúng kế hoạch đã dự tính. Lên đường!

Hai anh bạn trẻ dường như chỉ chờ đợi mệnh lệnh này, lập tức giơ lên bốn chai, mỗi tay cầm một chai.

- Hai chai vang đỏ và hai chai champagne, như thế là chúng ta đã khiêm tốn đóng góp một cách xứng đáng vào dịp long trọng tiễn đưa ông già Dodek về hưu rồi.

- Thôi được, cậu vẫn chưa từ bỏ được lối chơi ngông của cậu, – Imre thú nhận. – Bây giờ tôi mới thật hiểu vì sao hai ông bạn nhỏ của cậu đã im lặng trên suốt quãng đường đến đây.

http://tieulun.hopto.org

- Họ là những thám tử chứ không phải là những kỹ sư, – Rona chống chế. – Bởi thế họ tiết kiệm sức lực và không quan tâm đến những chuyện vớ vẩn.

Đúng lúc ấy chiếc xe hơi của họ đã chạy hết khoảng trống cuối cùng trong rừng và dừng lại cạnh ngôi nhà gác rừng. Rona nhấn còi báo hiệu và ngồi trong xe nhìn ra nhưng không hề thấy sự hoạt động nào của con người ở quanh đó.

- Có lẽ Dodek vắng nhà chăng? – Trung tá nghi hoặc.

- Đây là ngoại lệ, – Imre trả lời. – Ban ngày thì ông già hoặc là ngồi ở hàng hiên hoặc là ngồi đánh máy chữ.

- Kỳ quặc thật, cửa nẻo đều đóng hết, – Rona bước ra khỏi xe và chạy lên bậc thang. Những người khác cũng vội vàng chạy theo ông. Sau khi đã gõ cửa theo thường lệ, trung tá cố sức đẩy tay cầm và mở tung cánh cửa ra. Vừa bước qua ngưỡng cửa, ông chợt đứng sững và chăm chú nhìn thẳng vào gian phòng tranh tối tranh sáng.

Mãi mấy phút sau ông mới nhìn thấy Dodek đang ngồi rũ trong ghế bành, đầu gục trên bàn. Trên mặt bàn loang lỗ nhiều vết máu đã thâm đen lại. Hai cánh tay Dodek như hai sợi dây cứng đờ rũ xuôi theo thân mình, một tay chạm vào lai áo.

- Kuty, Shalai lại chỗ tôi!

Cả hai viên sĩ quan chỉ nhảy một bước đã ở ngay bên cạnh thủ trưởng. Lặng người vì kinh ngạc, họ im lặng quan sát quang cảnh vô cùng bi thảm. Imre cũng vừa đến nơi. Nhìn thấy người bạn già đã chết, ông định chạy lao đến nhưng một tiếng quát dữ dội đã giữ chân ông lại.

- Đứng lại, không được đến gần!

Đúng ra lúc đó Rona chỉ hành động theo thói quen hơn là theo ý thức của người cán bộ công an đã từng có nhiều kinh nghiệm trong nghề khi nội tâm bị chấn động mạnh.

- Shalai! – Ông ra lệnh một cách nhát gừng. – Tìm bác sĩ đến đây ngay và gọi nhóm hàng động để khám xét hiện trường.

Viên thượng úy chạy trở lại chỗ chiếc xe và chụp lấy ống nói của máy điện thoại vô tuyến, phát tín hiệu đã được quy định.

Rona, với tính thận trọng của nghề nghiệp, không làm mất một dấu vết nhỏ nào ở xung quanh, tiến lại gần chỗ thi thể của Dodek và cúi xuống, nhấc cánh tay của người tử nạn giữ lại trong tay mình một lúc.

http://tieulun.hopto.org

- Ông ấy đã chết. – Trung tá nói, khó khăn lắm mới nghe được.

Imre và Kuty đứng bất động.

Shalai đã trở lại.

- Mọi việc đã xong. Nhóm hành động đã lên đường. – Anh ta báo cáo.

Rona đáp lại bằng cái gật đầu. Nhìn xuống sàn nhà, ông trông thấy một khẩu súng ngắn.

- Khẩu súng của Dodek, – ông nói. – Dù sao tôi cũng nghĩ như thế.

Cái nhìn của trung tá tập trung vào tờ giấy được đặt ở bên cạnh đầu của ông già. Cúi người trên bàn, trung tá lướt mắt qua những dòng chữ được viết bằng cách đánh máy. Ông đọc to thành tiếng:

- "Tôi không thể sống trong sự dối trá. Tôi cần phải làm điều này, mặc dù chỉ cho chính bản thân mình. Tôi có để lại một bức thư. Bức thư ấy sẽ mở hết những gì còn bí mật và sẽ được công bố. Bức thư ấy cũng sẽ nói rõ tại sao tôi quyết định từ giã cõi đời. Hãy chôn cất tôi một cách lặng lẽ và giản dị – Istvan Dodek".

- Anh đọc cái gì thế? – Imre kêu lên, không muốn tin vào đôi tai của mình.

- Tôi đọc cái gì thì chính anh cũng đã nghe rồi. Đó là bức thư viết trước khi chết của ông bạn già của chúng ta. – Rona trả lời và lại một lần nữa cúi xuống tờ giấy, nói thêm: – Chữ ký của Dodek, chính tôi cũng nhận ra.

- Thế còn lá thư thứ hai ở đâu? – Kuty hỏi, đưa mắt quan sát khắp gian phòng .

Trung tá khoát tay:

- Ở đây không tìm thấy được đâu. Có lẽ ông ta đã gửi nó ở bưu điện hoặc là chuyển cho một người nào đó chăng? Trong lúc này thì tôi không thể biết đích xác được.

- Có cái gì đó khiến tôi không được thích lắm, – Shalai nhận xét.

Rona thở dài một cách nặng nhọc:

- Có cái gì đó à? Ở đây tôi không thích tất cả, không thích toàn bộ từ đầu đến cuối.

Imre ngẩng đầu lên.

- Anh muốn nói điều gì?

Rona nhìm chằm chằm vào bạn rồi cúi xuống.

- Cậu biết Dodek và gần gũi ông ấy không khác gì tôi. Lẽ nào ông ấy lại tính đến chuyện tự sát? Nhất là vào lúc này, khi đời sống của ông ấy đã được ổn định, khi ông ấy đã hoàn thành việc cất ngôi nhà nhỏ của mình ở trong làng, ở đấy ông già lại có thể sống giữa mọi người, tìm được công việc trong xã hội, nếu như ông ta chỉ mong ước như vậy.

- Nhưng cũng có thể là, trong một phút thất vọng nào đó chăng? Một trạng thái ý thức ảm đạm nhất thời, sự vẩn đục của ý chí, do đó thường xảy ra …

Rona ngước mắt lên. Trong đôi mắt của ông chất chứa một nỗi xót thương vô hạn:

- Bela thân mến, cậu về nhà đi. – Ông nói bằng thứ giọng trầm ấm. – Cảnh tượng ở đây không thích hợp với cậu. Tôi hiểu và hoàn toàn cảm thông với cậu. – Ông ra dấu ngăn cản sự cau có của bạn. – Cậu là một người cương nghị. Tôi không muốn cậu bị vướng bận vào chuyện này, mặc dù Dodek là người bạn gần gũi của chúng ta.

- Thế còn cậu?

- Tôi ư? Đấy lại là chuyện hoàn toàn khác, ông bạn cố tri ạ. Tôi là dân chuyên nghiệp. Vả lại chuyện này liên quan trực tiếp đến nghề nghiệp của tôi. – Rona cao giọng nói ngắt quãng và gay gắt. – Và tôi biết, chắc chắn là sẽ biết cái gì đã xảy ra ở đây, cũng như vì sao ông bạn Dodek của chúng ta bị giết chết. Buổi chiều tôi sẽ gọi dây nói về nhà cho cậu. Hy vọng rằng cậu không bực mình vì tôi chứ?

- Xin cậu đừng nói nữa! Tôi chỉ muốn giúp đỡ…

Rona rời khỏi chỗ người chết, bước đến Imre, cầm lấy tay bạn, dắt ra hiên.

- Bây giờ chiếc xe nghiệp vụ sắp đến. Tôi sẽ cho xe của tôi quay về thành phố, cậu cùng đi với chiếc xe này. Chắc chắn chúng tôi sẽ còn ở lại đây khá lâu.

Trung tá Rona bắt dầu công việc của mình.

- Hãy xem xét bãi cỏ xung quanh nhà, các bụi cây và bìa rừng. – Ông ra lệnh cho những người cộng sự.

http://tieulun.hopto.org

- Chúng tôi đã xem xét bãi cỏ rồi. Không có dấu vết nào cả. – Kuty trả lời.

- Thế thì vào rừng. Có thể dấu vết ở đấy sẽ cho chúng ta biết được nhiều điều.

Hai chàng trai chạy vào con đường rừng, sau đó phân tán thành những hướng khác nhau. Shalai đi về bên phải, Kuty về bên trái, sục vào những chỗ sâu nhất trong khu rừng rậm. Imre đứng ở hàng hiên quan sát hành động của hai người từ phía sau lưng họ. Rồi ông xoay lại phía Rona:

- Không biết Dodek đã nói về một người bí mật nào trong bức thư của mình? Ông ấy chưa bao giờ nói với chúng ta điều gì tương tự như thế cả. Vả lại còn bức thư thứ hai nữa. Nó ở đâu? Kỳ lạ thật.

- Ở đây thì nhiều chuyện kỳ lạ thật đấy, cậu ạ. – Rona đồng tình. – Đúng là tình bạn thân thiết đã gắn chặt chúng ta hơn 30 năm nay… Và tôi không nghĩ là Dodek quá cố đã mang trong mình một nỗi bất hạnh bí ẩn nào đó mà chúng ta không thể hiểu được. Vì bị đè nặng bởi điều bí mật này mà ông ta đã kết liễu đời mình sao? Khó tin thật.

Từ trong rừng Shalai đã hiện ra. Anh ta đang cắm cổ chạy.

- Thưa thủ trưởng, – vất vả lắm anh ta mới giữ được nhịp thở để báo cáo, – trong bụi rậm cách đây không xa tôi đã nhìn thấy vệt bánh xe hơi. Dấu tích còn mới, thậm chí cỏ ở đấy bị cán bẹp chưa kịp uốn thẳng lên.

Trung tá nhìn Imre.

- Cậu nghĩ gì về chuyện này? – Ông hỏi.

- Tôi nghĩ, đây có thể là dấu vết của những người thích đi dạo trong rừng, và đấy là xe hơi riêng của họ. Nhưng kìa, Kuty đang chạy từ đằng kia lại kìa. Nào, thế cậu đã khám phá được gì, anh bạn trẻ?

Đại úy chỉ tay vào rừng nhưng lại ở một hướng khác với Shalai.

- Ở đằng kia có dấu tích của một chiếc xe hơi đã đậu. Căn cứ vào một số dấu hiệu nào đó, có thể kết luận chiếc xe đã đậu ở đó cách đây không lâu. Các dấu vết hãy còn mới. Và còn một điều nữa là…

- Sao? Trình bày tiếp xem nào.

- Bên cạnh vết hằn của rãnh bánh xe tôi còn nhận thấy có tàn thuốc lá rơi trên cỏ. Hình như là khi hút thuốc người lái xe đã không ra khỏi xe nên thò tay gạt tàn qua cửa kính. Thế đấy. – Đại úy mở chiếc hộp nhỏ bằng giấy. – Tôi đã lượm một ít.

- Cả hai dấu bánh xe đó các anh hãy đưa ngay lập tức cho bộ phận kỹ thuật trong nhóm nghiệp vụ, – Rona ra lệnh. – Tàn thuốc đựng trong hộp giấy cũng phải chuyển cho họ. Trong phòng thí nghiệm, họ sẽ dễ dàng xác định được loại thuốc mà người lạ đã hút. Sáng ngày mai xin họ cho biết kết quả phân tích.

Yên lặng bao trùm. Rồi Shalai lên tiếng trước:

- Thưa trung tá, nếu tôi hiểu đúng ý trung tá thì công việc này chính chúng ta phải làm.

- Đúng thế. Khi về đến thành phố tôi sẽ yêu cầu làm việc này. – Giọng trả lời của Rona vang lên một cách khô khan, hầu như chỉ nói cho lấy có.

- Đấy là điều tất nhiên, – Imre giải thích thêm cho hai chàng trai. – Dù sao Dodek cũng là bạn của chúng ta.

- Không chỉ là vì vậy, ông bạn Bela thân mến của tôi ạ. Không phải chỉ có thế! – Trung tá thân mật khoác vai Imre.

Tại một khu dân cư mới của vùng Obudar, cạnh một trong những vườn hoa có một chiếc xe hơi mang nhãn hiệu Juyguli màu Bordeaux đang đậu. Ngồi trong xe là Mills và Saad.

- Ở đây này, – Saat nói, – phía bên phải ngôi nhà này, là cổng vào thứ nhất.

Mải mê quan sát phía sau cổng ra vào, cả hai tên không để ý là cùng lúc với chúng tại một đường hẻm hơi chếch về bên cạnh một chút cũng có một chiếc xe nhãn hiệu Ostin màu xám đen mang biển số nước ngoài ghé vào hè phố mà người ngồi đằng sau tay lái chính là Phoster. Hắn mở đài vô tuyến, lấy tờ họa báo ra và chúi mắt vào đấy, làm ra vẻ đang say mê đọc.

Từ chiếc loa của máy nghe rõ giọng nói của Saad.

- Anh thấy không, trạm điện thoại ở góc đường ấy? Tôi đang gọi điện thoại từ một máy tự động mà thình lình lại có một kẻ nào đó ở trong phòng của Imre. Thế là thế nào? Cần phải kiểm tra lại. Tôi không khoái ba cái vụ bất ngờ.

- Cứ đi kiểm tra đi! – Mills quát cộc lốc. Phoster nhếch mép cười.

Bằng những bước chân nhanh nhẹn, Saad đi về phía trạm điện thoại, đóng chặt cửa lại và quay số. Trong phòng của Imre nghe có tiếng chuông điện thoại reo rất lâu nhưng không hề có ai cầm lấy ống nghe. Saad gác ống nghe lên cần máy, đợi một lúc, sau đó gọi lại một lần nữa. Qua cánh cửa sổ đang mở vẫn nghe có tiếng chuông báo. Và lại chẳng có ma nào bước đến máy. Saad lấy làm đắc ý. Hắn gác ống nghe, quay về chỗ xe hơi đậu và lấy ra một phong thư hình chữ nhật hơi dài đã có dấu niêm phong từ trong chiếc samsonite vẫn đặt nằm ở chỗ ngồi phía sau. Chiếc samsonite này giống y chiếc cặp mà Bela Imre bao giờ cũng xách kè kè một bên, giống cứ như hai giọt nước.

- Bây giờ tôi sẽ chuyển bức thư nhỏ này theo địa chỉ, sau đó sẽ về ngồi trong chiếc xe hơi kia. – Hắn hất đầu về phía chiếc xe hơi mà chúng đã dùng để vượt biên giới đang đậu bên kia đường.

- Cách đây hai tiếng đồng hồ, tôi đã đến xem xét và đậu xe ở đấy. Từ chỗ đó, tôi thấy rất rõ cửa sổ căn phòng…

- Làm đi! – Mills làu bàu.

Saad băng qua vườn hoa, bước vào cổng ngôi nhà số 14.

Bây giờ ở khoảng trống phía trước ngôi nhà gác rừng không chỉ có một mà tới sáu chiếc xe hơi đang đậu. Tất cả các con đường dẫn tới ngôi nhà đều đã bị phong tỏa. Cảnh sát và những người cộng sự lùng sục khắp mọi ngõ ngách của khu rừng.

Trung tá Rona ngồi ở góc phòng gõ ngón tay liên hồi lên chỗ tay vịn của chiếc ghế bành. Trong khi các nhân viên kỹ thuật và chuyên viên mải làm nhiệm vụ, ông chỉ ngồi quan sát họ làm việc như một người rảnh rỗi.

Thiếu tá bác sĩ y khoa bước vào.

- Thế nào, bác sĩ? – Rona hỏi.

Họ đã nhiều lần tiếp xúc với nhau trong những trường hợp tương tự. Họ hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau. Đôi khi nhờ tính kiên trì và say mê công việc mà bác sĩ đã giúp đỡ Rona bằng cách đưa ra những kết luận vô cùng quý giá.

- Tôi nghĩ rằng tử thần đã tấn công bằng một viên đạn xuyên vào hộp sọ và làm tổn hại đến bộ não. Viên đạn vào đúng thái dương, chiều cao có thể ước đoán như thế này, – bác sĩ đưa ngón tay đánh dấu ở chỗ cao hơn vành tai độ 1,5 đến 2 phân. – Và xuyên qua bên kia đầu nhưng thấp hơn một chút. Các chàng trai của chúng ta đã gửi đầu đạn đi rồi. Căn cứ vào cỡ đạn, viên

đạn được bắn ra từ một khẩu súng ngắn. Đó chính là khẩu súng đã nằm lăn lóc ngay chỗ vạt áo bên cạnh xác chết.

- Khoan đã, khoan đã! – Rona vội vàng kêu lên và để ngón tay của cả hai tay lên trên đầu của mình ở chỗ cần phải đánh dấu. – Nghĩa là, viên đạn vào đây mà lại đi ra ở chỗ này? – Suy nghĩ một lúc, ông nói khẽ – Tôi không hiểu.

- Ở đây có gì mà không hiểu? – Bác sĩ ngạc nhiên. – Viên đạn đi qua chiếc xương lớn của đầu lâu và rồi xuyên thủng qua bên kia.

- Phải, phải, thế là rõ rồi! – Trung tá trầm ngâm trả lời. – Nhưng vấn đề là ở chỗ mới cách đây vài ba ngày, ông già than phiền với tôi rằng ông ấy đang trong tình trạng không nhấc tay lên được, thậm chí chỉ là giơ tay lên đến ngang ngực. Thế thì làm thế nào mà lúc ấy, ông ta lại có thể dí khẩu súng vào sát thái dương, lại còn theo lối xuyên góc, từ trên xuống? Lạ thật. Nếu quả như vậy thì lúc bấy giờ ông ta phải chống được khuỷu tay lên cao hơn so với vai rất nhiều.

- Rất đáng tiếc lần này ông ta lại làm được.

- Đừng tàn nhẫn như vậy, bác sĩ ạ.

- Xin lỗi, ông bạn cố tri. Nhưng tôi chỉ có thể cho anh câu trả lời chính xác khi đã khám phá ra sự thật. Còn bây giờ thì anh không nên trông chờ ở tôi một giả thuyết nào cả, biết đâu có thể có một giả thuyết nào đó dẫn anh đến con đường sai lạc.

Rona im lặng. Suy nghĩ một lát, ông lại đưa mắt nhìn bác sĩ.

- Trên tay trái của người chết, không xa khuỷu tay, ngay bên cạnh tĩnh mạch người ta phát hiện ra dấu vết của sự chích thuốc.

- Đúng là dấu của kim chích phải không?

- Rất có thể. Hơn nữa việc chích thuốc được tiến hành mới đây. Trong số giấy tờ của ông già đã phát hiện ra những đơn từ y học, hay nói chính xác là những bản sao của đơn thuốc. Từ những loại hóa đơn thuốc men này có thể biết được rằng, chắc chắn là người quá cố đã chịu nhiều đau đớn của bệnh đái tháo đường. Không loại trừ khả năng là ông ta tự sử dụng insulin.

- Vào tĩnh mạch ư? Tiêm Insulin vào tĩnh mạch! Bác sĩ ạ, tôi bắt đầu nghi ngờ tấm bằng tốt nghiệp của anh đấy.

Bác sĩ tỏ ra lúng túng.

- Thật thế à? Xin lỗi, tất nhiên là anh có lý. Đừng giận nhé, trong những trường hợp như thế này, đầu óc con người ta thường rối như bớ bòng bong.

Cân nhắc một lúc, bác sĩ bổ sung.

- Có thể là insulin, cũng có thể là loại thuốc nào đó mà chúng ta chưa phát hiện ra được.

Trung sĩ làm nhiệm vụ canh gác lối vào báo cáo có một nhân vật mới đến. Một người bụng phệ, đeo kính, hình dạng xấu xí, thấp lùn bước vào. Ông ta tự giới thiệu:

- Thầy thuốc khu vực, bác sĩ Herling. – Nhận ra đồng nghiệp của mình mặc quân phục thiếu tá, ông ta bước lại gần và chìa tay ra. – Xin chào ông bạn đồng nghiệp.

Quay lại phía trung tá, ông ta nói tiếp:

- Theo nhận xét của ông ấy thì tôi là nhân vật chủ yếu ở đây, nhưng ta sẽ làm sáng tỏ mọi điều ngay bây giờ, không có gì phải nghi ngờ nữa. Tôi đã được thông báo rồi. Suicidium, nếu tôi không lầm.

- Đúng, tự sát! Thoạt nhìn thì như vậy. Tuy vậy, để cho bức tranh được hoàn chỉnh, chúng tôi còn thiếu một vài chi tiết nào đấy. Hy vọng là anh sẽ giúp chúng tôi. Để bắt đầu, cho phép tôi được giới thiệu: tôi là trung tá Rona, còn đây là thiếu tá y khoa, bác sĩ Stano.

- Tôi thuộc quyền chỉ huy của ông, thưa trung tá.

- Isvant Dodek là bệnh nhân của anh? – Thiếu tá hỏi.

- Phải, tôi thường xuyên thăm bệnh cho ông ta. Triệu chứng bệnh đái tháo đường của bệnh nhân có dấu hiệu ngày càng tăng. Mức đường trong máu đôi khi lên đến mười chấm. Ngoài ra ông ta còn bị bệnh tê thấp mạn tính. Ông ta cử động một cách nặng nề, chân tay thường bị đau nhức nên thường gặp rất nhiều khó khăn mỗi khi cử động.

- Anh hãy nói cho biết, anh bạn đồng nghiệp, thuốc insulin xâm nhập vào cơ thể ông ta là do anh hay ông ta tự tiêm lấy?

- Bao giờ cũng là tôi và chỉ có tôi làm việc đó mà thôi. Người xấu số không thể…Nhưng biết đâu ông ấy lại không còn muốn chữa bệnh nữa.

Nãy giờ vẫn im lặng để nghe cuộc trao đổi giữa hai bác sĩ, bất ngờ trung tá Rona xen vào:

- Bác sĩ Herling, xin anh cho biết: ngày hôm qua hoặc sáng nay anh có tiêm insulin cho Dodek không?

- Không. Cả ngày hôm qua lẫn hôm nay tôi không đến thăm bệnh cho ông ta.

- Vậy thì xin phép được mời các anh qua phòng bên.

Trong căn phòng nhỏ được dùng làm phòng ngủ, thi thể của người quá cố được đặt nằm ngay trên sàn gỗ, phủ kín bằng tấm vải trải giường. Roma vén mép vải trải giường cho tới lúc để lộ ra một cánh tay.

- Hãy nhìn vào đây. – Ông chỉ vào vết kim tiêm. – Đây chẳng phải là anh đã chích vào tĩnh mạch của ông ấy hay sao?

- Rất tiếc, thưa ngài trung tá, cả tuần nay tôi không đến thăm bệnh cho người quá cố. Còn nếu như ông ấy tự đến trạm y tế của làng, chúng tôi cũng biết cách tiếp nhận bệnh nhân. Trong lần cuối cùng nói chuyện với tôi, ông ấy bảo rằng chờ cho đến lúc ông ấy dọn về ở trong làng xong xuôi rồi chúng tôi hẵng tiến hành chỉnh lại những xộc xệch trong cơ thể ông ấy cũng chưa muộn. Cứ thử mà tranh cãi với ông ấy xem!

- Cảm ơn! – Roma nói một cách lạnh lùng, sau đó quay nhìn chỗ mép chăn đã lật ra. Ông ưỡn người, nhìn thẳng vào mắt của vị bác sĩ khu vực.

- Tôi không có quyền nhắc anh nhớ tới lời thề Hippocrat[12] , nhưng về trường hợp Dodek thì cần chữa bệnh cho ông ta chứ không cần cãi vã với ông ta. Đó là ý kiến của tôi.

Vẻ yếu đuối và nhu nhược của bác sĩ khu vực đột nhiên biến mất. Ông ta bỗng cứng rắn như một cây lim già. Câu nói thô bạo của trung tá không hề làm cho ông ta sợ hãi.

- Tôi chẳng chú ý đến ba cái ý kiến ý cò gì của anh hết! Ba làng, chín nghìn con người, thêm vào đó là khu lâm nghiệp dồn hết vào một mình tôi. Khi thì sinh đẻ, khi thì tai nạn, lúc lại là cơn đau tim. Thưa ngài trung tá, tôi không hiểu ngài làm việc thế nào nhưng đối với tôi, nếu như người ta không nhấc tôi ra khỏi chiếc giường ngủ vào lúc nửa đêm thì đó là niềm vui lớn nhất. Và cứ như thế, hết ngày này sang ngày khác. Còn Istvan Dodek hoàn toàn có khả năng vào làng để đến bệnh xá, nếu không đi bộ thì đi nhờ xe của sở kiểm lâm hoặc của những người bạn. Đó là lời nói danh dự.

Bác sĩ quay gót bước ra ngoài. Kuty bước nhẹ đến chỗ Rona.

- Thưa trung tá, trung tá không công bằng rồi.

Trung tá nhìn theo lưng bác sĩ Herling đang đi mỗi lúc một xa. Phải rồi, trong chừng mực nào đó con người thấp lùn này đã nói đúng. Đừng có mà phiền trách gì vị thầy thuốc nông thôn này nữa. Đáng lý ra thì ông và Imre có thể luân phiên chở Dodek tới bác sĩ mỗi tuần cơ đấy! Muốn thoát khỏi sự cắn rứt của lương tâm, Rona cố tập trung tư tưởng của mình vào hướng khác.

- Kuty, hãy ra lệnh cho họ lấy dấu tay ở các phím trên máy chữ. Còn cậu, Shalai, đừng quên thu lấy mẫu chữ và so sánh mẫu chữ viết ấy với mẫu chữ viết trước lúc ông già qua đời. Ngoài ra, hãy dùng chính chiếc máy chữ này đánh máy lại một vài trang của tập hồi ký và đem đi một vài trang trong bản thảo hồi ký của Dodek đến phòng giám định khoa học hình sự càng sớm càng tốt. Hãy bảo các chuyên viên ở phòng xét nghiệm so sánh tất cả những thứ đó. Và đây là điều cuối cùng: phải tìm giữa đống giấy tờ của người đã khuất một vài tài liệu viết tay có chữ ký của người đó, tất nhiên là vào thời gian gần đây. Nhân viên tự dạng sẽ đối chiếu chúng với chữ ký ở mẫu thư cuối cùng gần đây nhất. Và hãy nhanh lên, các chàng trai, phải nhanh lên nữa mới kịp!

Người lãnh đạo nhóm kỹ thuật nghiệp vụ báo cáo:

- Tất cả những gì có thể làm được đều đã được tiến hành, thưa trung tá.

- Thế các phím của máy chữ?

- Chúng tôi đã xem xét. Cùng tiến hành với đại úy Kuty…

- Nếu không nhắc thì các anh đã quên rồi đấy. Nào, đằng ấy thế nào? Có gì không? – Trung tá hỏi đại úy.

- Không có gì. Các phím chữ đều sạch sẽ như thể chiếc máy vừa được lấy ra trong hộp xốp của nhà máy sản xuất, – Kuty ngừng giây lát. – Cứ như chưa bao giờ có người đụng tay vào đó vậy.

- Tuyệt, có thật như thế không? – Rona nhìn bác sĩ. – Người tự sát đánh máy bức thư vĩnh biệt xong trước khi tự bắn vào thái dương mình lại lau chùi chiếc máy chữ kỹ lưỡng tới mức chẳng còn lưu lại dấu vân tay nào dù là nhỏ nhất.. Thiếu tá, anh nghĩ gì về chuyện này?

- Để làm gì? Thật khó hiểu vô cùng, – bác sĩ ngạc nhiên nói.

- Ngược lại, rất là dễ hiểu. Ở đây đã không hề xảy ra vụ tự sát nào cả mà là một vụ ám sát được dự tính và sắp đặt kỹ lưỡng từ trước. Tôi đã dự đoán như thế mà!

Chương VII

Hoàng hôn buông xuống trên thành phố.

Chiếc Juyguli màu Bordeaux vẫn đậu ở chỗ cũ, ngay bên cạnh vườn hoa nhỏ của tiểu khu dân cư tại Obudar. Chỉ có một điều khác là bây giờ Saad đã qua ngồi bên chiếc Volkswagen mang biển số của Vienna và đậu ở bên kia đường phố.

Hai cặp mắt cùng quan sát chiếc cổng ra vào của ngôi nhà số 14, đồng thời quan sát cả chiếc cửa sổ ở tầng hai. Đó là chiếc cửa sổ trong căn hộ của Bela Imrie. Bên trong cửa sổ, bóng tối vẫn tràn ngập cả gian phòng, chứng tỏ chủ nhân chưa về nhà.

Từ một hướng nào đó trong thành phố người ta đã nghe thấy tiếng động cơ của xe hơi mỗi lúc một gần và cuối cùng chiếc xe dừng lại trước cổng. Từ trong xe một người đàn ông bước ra và đi vào cổng. Trong bóng hoàng hôn chập choạng, Saat vẫn nhận ra người đó là Bela imrie. Chiếc xe hơi vừa đưa Imrie về lập tức lăn bánh.

Saad đưa microphone lên miệng:

- Lão ta đi về bằng xe hơi của công an. Điều này có nghĩa là gì?

Mills từ chiếc xe Juyguli trả lời:

- Yên tâm đi, chẳng có gì đặc biệt hết. Chắc người ta đã tìm thấy ông ta ở chỗ ngôi nhà gác rừng của người bạn rồi chở ông ta đi tiếp. Cũng có thể ông ta tới thăm tay trung tá, họ say sưa thù tạc ở đấy rồi chủ nhà quyết định chở ông bạn của mình về bằng phương tiện đáng tin cậy nhất – xe có còi hụ của công an. Hãy chuẩn bị cho cuộc nói chuyện bằng điện thoại. Tôi sẽ quan sát chỗ cửa sổ.

Phoster ở trong chiếc xe Ostin của mình đã nghe được toàn bộ cuộc trao đổi giữa hai người. Khi cuộc đàm thoại đó vừa kết thúc, Phoster nổ máy cho xe chạy ra khỏi vỉa hè và dừng lại cách hai chiếc xe kia chừng trăm thước để tiện xem xét mọi việc sắp xảy ra.

Bước vào nhà, Imrie bật đèn phòng ngoài và thấy ngay trên sàn, cạnh cửa ra vào, có một chiếc bì thư. Ông lượm nó lên và ngạc nhiên đọc dòng chữ đánh máy "Gửi Viện trưởng Bela Imre. Khẩn".

Imre bước đến bàn giấy, bật đèn và mở bì thư. Từ đó rơi ra mấy bức ảnh. Ông đặt chúng lên bàn, tấm này cạnh tấm khác. Tất cả đều là ảnh màu và cùng một khuôn khổ. Ba tấm đầu tiên chụp ông với ba kiểu khác nhau tại đám cưới của con gái, tấm thứ tư là ông trước cửa ra vào của Bộ và tấm thứ năm chụp ông đang ngồi ở bàn trong buổi lễ ký kết hiệp định.

Thoạt đầu Imre không hiểu, thậm chí không hề nghĩ gì. Có thể toàn bộ sản phẩm này là của một gã thợ ảnh láu cá nào đó, một gã làm nghề thủ công cá thể, định kiếm ăn và nhanh chóng làm cách này để đòi tiền nhuận ảnh chăng? Hay là bộ phận quảng cáo của Viện muốn làm cho Viện trưởng hài lòng bằng cách thức lố bịch như thế này? Đâu phải chỉ mới một lần tay lãnh đạo bộ phận quảng cáo bày ra cái trò ma mãnh tương tự thế này. Phải stop hắn lại mới được!

Nhưng rồi những tấm ảnh sau đó đã làm cho Imrie sầm mặt lại. Không còn là chuyện đùa cợt được: chúng ghi lại hết những cảnh ông tới văn phòng du lịch Ibus. Điều này có nghĩa là gì? Như vậy là đã có người mang máy ảnh bám theo sát gót ông?

Ông lật đi lật lại bì thư trong tay. Trên đó không hề dán tem, không có cả địa chỉ người gửi. Thậm chí ngay cả thư viết kèm theo cũng không. Một linh cảm về sự không may xâm chiếm Imre.

Tiếp theo là hai tấm ảnh càng làm tăng thêm cảm giác ấy trong ông: trên nền của ngôi nhà kiểu gác rừng, ông đang chuyện trò cùng với Dodek và trung tá Rona. Không, đây không phải là ý muốn làm ăn hay một trò đùa nghịch ngớ ngẩn mà là một ý đồ gì hoàn toàn khác.

“Bất cứ kẻ nào cũng là đồ ngốc khi định gửi những chiếc ảnh này để đòi trả công cho hắn”. – Viện trưởng xác định. Đúng lúc đó, cái nhìn của ông đặt vào tấm ảnh đen trắng, bất ngờ nổi bật trên cái nền chung của những tấm khác.

Imre bất giác ớn lạnh.

Bức ảnh ghi lại cảnh ông đi giữa hai người lính áp giải có vũ trang dọc theo hành lang tòa nhà của tòa án nhân dân trên đường phố Marko. Trên tay ông, thấy rất rõ chiếc còng bằng thép.

Ông không thể nào rời mắt khỏi bức ảnh. Bức ảnh này đã chụp cách đây 32 năm! Phải, vào tháng 3 năm 1946. Kẻ nào đã giữ bức ảnh này cho đến ngày hôm nay? Với mục đích gì? Và bây giờ ai là người đã gửi nó đến đây cùng với những tấm ảnh khác?

http://tieulun.hopto.org

Imrie ngẩng đầu lên. Hẳn là chiếc phong bì ông thấy trên sàn nhà này đã được ném qua khe cửa ra vào. Mà cũng có thể "người đưa thư" chưa chịu đi ngay, thậm chí ngay lúc này vẫn còn đang có mặt tại chính căn nhà này thì sao. Imrie đi quanh khắp các phòng, xem xét cả trong nhà bếp, nhà tắm. Không, chẳng chỗ nào có người cả. Ông trở lại phòng làm việc, đầu óc căng thẳng hết mức.

Đúng vào lúc ấy tiếng chuông điện thoại reo lên.

Imrie cố kìm mình để không cầm ngay lấy ống nghe. Ông không muốn để lộ sự hồi hộp của mình. Ai có thể gọi dây nói cho ông vào giờ này? Từ chỗ làm việc ư? Hay Rona đã quay về thành phố và gọi đến cho ông? Nhưng cũng có thể là gã thợ chụp hình không quen biết?

Ông cố trấn tĩnh và cầm lấy ống nghe.

- Imre nghe đây!

- Một người quen cũ của anh đang nói đây, – đã nghe rõ giọng của Saad quay dây nói từ một trạm điện thoại.

- Xin sẵn sàng nghe anh, – Imre thận trọng trả lời.

- Tôi xin lặp lại: một người quen cũ của anh đang nói.

- Hãy xưng danh đi.

- Không được ngắt lời tôi. Anh chỉ nên trả lời những câu hỏi của tôi.

Imre cúp điện thoại. Biết trước thế nào kẻ khiêu khích không quen biết cũng gọi lại một lần nữa, ông đứng đợi ngay bên máy. Quả nhiên, một vài giây sau, chuông điện thoại lại réo vang. Imre không vội gì. Ông ngồi vào ghế bành, sắp xếp những ý nghĩ của mình cho thật ổn định và chỉ đến lúc ấy ông mới lại nhấc ống nghe.

- Anh không được cắt đứt cuộc nói chuyện của chúng ta một lần nữa, nghe rõ chưa? Nếu không, anh sẽ chịu một số phận vô cùng cay đắng! – Trong giọng nói của kẻ xa lạ báo hiệu một sự đe dọa công khai, và Imre khoái trá thầm nhận xét rằng thằng cha xấc láo mà phát khùng lên không phải là chuyện đùa.

- Khi anh mới bắt đầu câu chuyện, tôi đã biết ngay rằng người ta đã dạy anh chơi cái trò nặc danh ngay từ nhỏ.

- Tên của tôi không có ý nghĩa gì với anh, – người lạ hậm hực trả lời.

- Cũng như với chính anh, – Imre lạnh lùng gạt đi. Tốt hơn hết là cứ đi thẳng vào việc.

Saad cũng biết rằng đã đến lúc nên thay đổi cách nói chuyện với Imre, hay nói một cách khác, hắn tạm thời không dám "hỗn" với đối phương.

- Anh đã nhận được các bức ảnh rồi chứ? – Hắn hỏi, giọng đã ôn hòa hơn.

- Anh gửi chúng đến đấy à?

- Đúng thế. Anh đã không lầm. Nhưng tôi còn vài thứ nữa đáng cho anh quan tâm hơn.

- Cứ nói đi!

- Trong tay tôi có lá đơn kiện do chính tay ông bạn Istvan Dodek của anh viết. Trong lá thư này ông ta thú nhận là trước đây ông ta đã lên tiếng trong vụ án của anh. Vì bị cưỡng ép, ông ta đã đưa ra những lời khai giả dối có lợi cho anh và anh đã được xử trắng án.

- Không thể thế được! Dối trá!

- Than ôi, nhưng lời lẽ trong lá đơn lại đúng như thế. – Saad lại nói bằng giọng nghiêm trọng. – Còn đó là sự thật hay lời dối trá thì tòa án sẽ quyết định. Tôi hy vọng rằng anh đã hiểu rõ điều này. Istvan Dodek viết trong lá thư cuối cùng của mình rằng ông ta không còn đủ sức để chịu đựng sự dối trá đã đè nặng tâm hồn ông ta suốt bao năm nay rồi, vì thế ông ta quyết định dứt bỏ nó khỏi đời sống của mình. Hôm nay ông ta đã tự sát. Anh biết chuyện này rồi chứ?

- Biết rồi. – Imre trả lời.

"Mình đã biết, nhưng do đâu thằng cha đê tiện này lại rành rẽ tất cả mọi chuyện như vậy? – Imre chợt nghĩ. – Theo như kết luận của bác sĩ, ông già đã chết trước khi bọn mình đến nơi chừng một giờ rưỡi. Nghĩa là gã này cũng có mặt ở ngôi nhà của Dodek? Khi nào và để làm gì? Hay là gã có liên quan trực tiếp đến sự việc xảy ra?".

- Nhận được đơn của Dodek, các cơ quan pháp luật sẽ nhanh chóng bới trong kho lưu trữ ra hồ sơ vụ án trước kia của anh, nhưng xin anh cứ yên chí, – trong khi đó giọng nói vẫn tiếp tục vang lên trong ống điện thoại.

"Rõ rồi: lá đơn này chính là bức thư thứ hai, cái bức thư được Dodek nhắc đến trong mẩu giấy để lại trước khi chết". – Imre

nghĩ bụng, – "Bức thư dường như đã được chính con người đáng thương viết ra". Imre căng óc ra mà nghĩ.

"Thế nhưng Dodek có thể viết lá đơn như vậy trong hoàn cảnh thế nào nào? Họ đã ép buộc ông ta, điều ấy thì rõ rồi. Nhưng rồi sao nữa? Và bằng con đường nào tờ giấy này lại lọt đúng vào tay cái gã đang nói chuyện bằng điện thoại với mình? Có bao nhiêu là câu hỏi mà bất cứ câu nào trong số đó Imre này cũng không biết cách trả lời ra sao".

"Người quen cũ" ở đầu dây đằng kia lại tiếp tục:

- Hai nhân chứng buộc tội bất thình lình biến mất hồi đó, năm 46 ấy, vẫn sống và vẫn khỏe mạnh. Họ sẵn sàng lên tiếng trước tòa vào bất cứ lúc nào. Tôi thiết tưởng tất cả những bằng cớ tội lỗi này của anh đã quá đầy đủ với một bản án.

- Tôi chẳng quan tâm đến chuyện đó.

Saad đắc chí cười hềnh hệch trong ống nghe.

- Người ta nói với tôi rằng anh không phải là loại nhút nhát. Nhưng, tôi nghĩ rằng sự dũng cảm của anh sẽ bị giảm sút nếu như tôi thông báo sơ qua cho anh biết: Nora, con gái của anh, hiện đang thực hiện chuyến du ngoạn trăng mật …

Điện thoại kêu lốp đốp rồi im hẳn. Toàn thân Imre run lên, mặt ông tái mét như gà bị cắt tiết. Ông sửng sốt nhìn vào máy điện thoại và hồi hộp chờ đợi. Đến lúc chuông điện thoại lại réo lên, ông chụp lấy ống nghe, vội vàng nói đến nỗi nuốt mất những âm cuối.

- Mất sáu phút rồi. Chúng ta đang nói thì máy tự nhiên …

- Tôi hiểu. Thế này nhé, hôm nay là 17 tháng 6. Đôi vợ chồng trẻ hiện giờ đang ở Roma. Anh không thể báo trước cho họ được bởi vì anh không biết tên của khách sạn mà hai người đã nghỉ ở đó. Đến khi anh tìm ra được cái khách sạn này thì con gái anh và chồng của cô ta đã ở tại Munich rồi. Họ sẽ đến đấy vào ngày 20. Ở đấy, chúng tôi sẽ sử dụng tất cả mọi khả năng để trước tiên làm mất thanh danh của họ, sau đó sẽ giải thích lý do vì sao họ không thể quay về tổ quốc được nữa.

Imre có cảm giác dường như trái tim của ông ngưng đập.

- Anh làm sao thế, đờ người ra rồi phải không? Chà, chà! – Trong giọng nói của người lạ nghe đã có vẻ đắc thắng.

- Các anh muốn gì? – Imre nói, đúng hơn là đang rên rỉ. – Tiền phải không?

- Hiện giờ thì chỉ cần gặp anh. Ngay bây giờ, gặp riêng anh và không được chậm trễ!

- Anh đang nói từ đâu đấy?

- Từ một máy điện thoại công cộng cách nhà anh không bao xa.

- Hãy lên chỗ tôi đi.

- Không. Anh phải xuống chỗ chúng tôi. Và ngay bây giờ, không được chậm trễ một phút. Ra khỏi cổng, anh băng qua vườn hoa và hãy đi dọc theo đường phố, hướng về phía cầu Arpadar. Tôi sẽ đuổi theo anh bằng xe hơi, đậu lại, mở cửa và anh ngồi vào cạnh tôi trong xe!…

- Tôi đi ngay! – Imre hầu như hét lên. – Tôi thay áo sơ mi và xuống ngay bây giờ.

- Anh chẳng cần phải thay đổi áo sống gì hết! – Giọng trong ống nghe lại trở nên thô bỉ. – Và cũng không được gọi cho ông bạn của anh ở cơ quan phản gián, nhớ đấy. Tôi cho anh một phút. Nếu một phút trôi qua tôi không nhìn thấy anh bước ra khỏi cổng, anh sẽ chẳng bao giờ còn gặp được đứa con gái của anh, và bức thư của Dodek ngay hôm nay sẽ được bỏ vào hộp thư. Sáng ngày mai lá thư ấy sẽ nằm trên bàn của ủy viên công tố. Anh hiểu rồi chứ? Tôi đã cho anh mấy giây suy nghĩ rồi đấy. Anh phải nhanh lên mới được!

Cuộc nói chuyện chấm dứt. Saad không mắc ống nghe để cắt đứt đường dây và tước đoạt mọi khả năng Imre có thể gọi số máy khác.

Ra khỏi cổng, Imre nhìn theo hướng đã định, sau đó băng qua vườn hoa và rẽ về phía sông Dunai, đi vào hướng cầu Arpadar.

Trong khi đó Saad và Mills đổi xe cho nhau: Saad leo vào chiếc Juyguli, còn Mills mang theo chiếc cặp samsonite ngồi sang chiếc Volkswagen. Nét mặt của hắn vẫn điềm tĩnh như không có gì xảy ra.

Đợi một lúc, khi thấy Bela Imre đã ngồi vào xe hơi của Saad, Mills nhanh nhẹn băng qua vườn hoa, bước vào cổng của ngôi nhà số 14, chạy theo cầu thang lên tầng hai và dùng móc sắt nhẹ nhàng mở cửa căn hộ của viện trưởng, lách vào trong. Không bật đèn và sử dụng đèn pin, hắn bước vào phòng làm việc. Chiếc cặp samsonite của Imre nằm trên bàn giấy. Mills chuyển những giấy tờ trong chiếc cặp của Imre qua chiếc cặp samsonite của

http://tieulun.hopto.org

mình, đúng hệt và cũng thứ tự y như chúng vẫn được xếp đặt như thế từ trước tới giờ.

Hành động mang tính nghiệp vụ này chiếm không mấy thời gian. Một vài phút sau Mills đã xuống và quay về chỗ chiếc Volkswagen của mình. Chiếc cặp samsonite của Imre bây giờ đã trống rỗng, được đặt nằm ở ghế sau.

Saad đậu xe trên đồi Harmashalar, cách Budapest mười cây số tại một khoảng trống trong vùng rừng hẻo lánh.

Bên dưới cách đó chừng 200 thước, Phoster và chiếc Ostin nấp kín ở chỗ rẽ khuất của con đường núi ngoằn ngoèo. Hắn ta mở chiếc máy thu ngay từ lúc ở Budar, lắng nghe tất cả những gì Saad và Imre đã nói với nhau trên chiếc Juyguli.

- Thưa ngài Imre, tất nhiên ngài là thứ hạt hồ đào khó nhai, – Saad tiếp tục câu chuyện được bắt đầu ở dọc đường. – Nhưng điều đó cũng không sao hết. Thú thật là cái tạng người động thứ gì cũng sợ ấy không hợp với khẩu vị của chúng tôi đâu. Nhưng ngài cần phải biết rằng, ngoài khả năng làm mất thanh danh của đôi trai gái và lá đơn của Dodek ra, chúng tôi còn dành lại chút gì đó tương tự như thế, cố nhiên là sẽ ảnh hưởng đến quyết định của ngài.

- Xin hãy cho tôi xem lá đơn của Dodek, – Imre cắt ngang những lời huyên thuyên của người lạ.

- Được thôi. Dĩ nhiên đây chỉ là bản sao. Cây đèn pin của tôi chắc cũng giúp ích được cho ngài, trời tối rồi mà.

Imre luống cuống vỗ vỗ vào túi của mình.

- Cái kính. Có lẽ tôi đã bỏ quên chúng ở nhà rồi.

- À, ra thế. Vậy thì được, ngài cho phép chúng tôi đọc lớn cho ngài nghe văn bản này, – Saad đáp với thái độ khinh bỉ. – Ngài hãy nghe đây: "Tháng 12 năm 1944 Bela Imre đã làm việc cho người Đức với cấp bậc trung úy trong đội quân SS. Hắn đã tham gia vào việc xử tử những người bị giam giữ, do những tên lính tiễu phạt trong đội đặc biệt tiến hành. Chính mắt tôi trông thấy hắn bắn chết những tù nhân không có khả năng tự vệ như thế nào. Trong đêm giao thừa – 31 tháng Chạp năm 45, hắn cũng lại tham gia vào việc bắn giết. Quả thực hắn có cứu thoát tôi và tạo cơ hội cho tôi chạy trốn nhưng chuyện này xảy ra vào ngày hôm sau, mùng 1 tháng Giêng. Hắn cần người làm chứng để xóa mọi hành vi tàn bạo của hắn. Nên sau này, thể theo lời cầu xin của vợ Bela Imre, tôi đã đưa ra những lời khai rõ ràng là man trá tại phiên xử của tòa án nhân dân để bào chữa cho hắn. Tội lỗi của

tôi quá lớn. Nếu có thể, hãy tha lỗi cho tôi. Ký tên – Istvan Dodek". – Saad gấp cẩn thận tờ giấy lại và đưa cho viện trưởng. – Ngài có thể giữ lấy tờ giấy này. Nhưng ngài hãy cất cho kỹ vào. Chẳng ích lợi gì cho ngài nếu như người ta tìm thấy nó ở chỗ ngài!

Imre cuối cùng nổi cơn giận dữ:

- Đây chính là sự vu cáo trắng trợn! Những lời lẽ dối trá từ đầu đến cuối!

- Có thể lắm, – Saad thản nhiên đáp – nhưng còn chữ ký xác nhận của Dodek thì sao? Trong việc này tôi có thể xác nhận với ngài được.

- Họ đã ép buộc ông ta phải ký!

- Thậm chí nếu như ngài có thể chứng minh được việc đó thì cũng chẳng có ai nghe đâu.

Nỗi nghi ngờ bám rễ đâu đó trong lòng Imre đã biến thành một niềm tin hoàn toàn vững chắc. Phải, chính hắn rồi!

- Chính anh đã giết chết Dodek! Chính anh!

- Ngài nói gì vậy? Dodek kết liễu cuộc đời bằng cách tự sát đấy chứ.

- Do đâu anh biết được thế?

- Tôi biết. Mà chuyện đó có quan trọng gì đối với ngài đâu? Ngoài ra, tôi cũng đã nói rằng chúng tôi còn có một thứ nữa chống lại ngài.

- Lại còn sự vu cáo nào nữa?

- Ngài nhầm rồi! – Imre nhận thấy vẻ mỉa mai trong giọng nói của người đối thoại – Bằng chứng này còn đích xác hơn là chữ ký của Dodek dưới suối vàng nhiều, bởi vì nó được hợp thành từ ba thực thể: thịt, máu và khả năng nói. – Ngừng một lát, Saad chêm một câu đầy ý nghĩa – Thứ cuối cùng đó là… Tất nhiên, chỉ trong trường hợp cần thiết.

- Anh nói về ai thế? Con người ấy là ai vậy?

- Được sự đồng ý của ngài, tôi đang nói về chính mình. Nhìn thật kỹ tôi xem, thưa ngài Bela Imre! Tên tôi là Naldor Saad – Ngài nhớ lại rồi chứ? Chính tôi đã viết đơn tố giác ngài vào năm 46, sau đó lại không xuất hiện ở tòa án với tư cách như là một nhân chứng.

Quay mặt về phía viện trưởng, Saad bật đèn trong xe.

- Thế nào? Ngài nhận ra tôi chứ?

Imre né người:

- Phải, quả thực là anh …

- Nghĩa là ngài đã tin. Mặc dầu thị lực của ngài qua bao năm tháng có giảm sút, song điều đó không ảnh hưởng gì đến trí nhớ. Trong những trường hợp như thế, chắc ngài cũng không quên một người khác. Người ấy tên là Robert Haber.

- Dường như tôi đã xả đạn từ một khẩu tiểu liên ở trường bắn vào người ấy thì phải?

- Đúng thế, nhưng anh ta còn sống cho đến ngày nay và bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng cùng tôi chứng thực tất cả những gì mà Dodek đã khép tội ngài trong lá thư cuối cùng của mình. Ngài thử suy tính xem: cả ba nhân chứng tố cáo ngài phạm tội nhúng tay vào máu. Ngài là tên tội phạm chiến tranh, Bela Imre, và ngài cũng không muốn đụng đến quá khứ của mình, ngài hiểu điều đó chứ? Ba nhân chứng chống lại mỗi một Balint Rona – đây là một lợi thế quá đầy đủ đối với tòa án. Ông bạn của ngài có thể tô vẽ trước tòa những chiến tích anh hùng của ngài bao nhiêu cũng được. Toàn bộ sự việc kể từ lúc còn ở trại lính, trong những ngày diễn ra cuộc tàn sát đó, Rona không có mặt, và đấy là sự thật.

- Nhưng chính cả hai người cũng không có ở đấy!

- Cái đó không quan trọng. Sự khác nhau là ở chỗ Balint Rona nói sự thật, còn tôi và Haber có thể cho phép mình có một số những sai lạc dễ gây xúc động. Chúng tôi đã nhìn thấy đủ thứ và không chịu đựng nổi vào chính cái đêm khủng khiếp của tháng 12 năm 1944 ở trong cái trại lính trời đánh thánh vật đó!

Imre im lặng khá lâu.

Saad cũng thế. “Cứ để mặc cho lão ta đau khổ”, – hắn quyết định.

- Các anh muốn gì ở tôi? – Cuối cùng viện trưởng hỏi.

- Muốn ngài ưng thuận cộng tác với chúng tôi. Ngài là một người quan trọng, được các nhân vật lãnh đạo và các quan chức cao cấp, các viện trưởng và Bộ trưởng tin cẩn, ngài tổ chức được mối quan hệ tốt đẹp với các đồng nghiệp ở các nước xã hội chủ nghĩa khác. Ngoài ra, viện của ngài lại mới trang bị thêm cho nhà máy Liên hợp tự động một chương trình nghiên cứu rất thú

vị và hoàn toàn bí mật. Hẳn ngài đã hiểu rõ là chúng ta đang nói về chuyện gì, phải không?

- Tất nhiên! Tôi cần phải hoặc là làm việc cho anh, hoặc anh sẽ vạch mặt tôi, tống cổ tôi vào tù, vân vân …

- Và ngoài ra, ngài không khi nào còn nhìn thấy đứa con gái độc nhất của ngài. Cô ta sẽ không trở về nữa!

Imre đưa tay trái nắm lấy mép áo veston của Saad kéo giật về phía mình, tay phải thoi một đấm vào mặt hắn. Tuy nhiên, trước khi ông kịp lặp lại một cú đấm khác, nòng của khẩu súng ngắn đã dí sát vào bụng ông.

Phoster ngồi trong chiếc xe hơi của mình, nghe rõ tiếng quả đấm của Imre thoi vào mặt Saad, lập tức mở máy xe phóng vội đến để trợ giúp cho Saad. Hắn chưa lần nào nhìn thấy Bela Imre và biết rằng người đàn ông cao lớn, khỏe mạnh này không khó khăn gì nhiều trong việc trừng trị gã Saad mắc bệnh thiếu máu, người cứ béo múp lên như cái nệm mỡ. Bước ngoặt không lường trước được của sự việc đã đe dọa kết quả. Nhưng sự can thiệp của hắn đã trở thành không cần thiết.

- Đồ đểu! – Hắn đã nghe từ chiếc loa điện giọng nói nghèn nghẹn của Saad – Anh sẽ phải trả giá đắt về việc này!

Tuy nhiên, Phoster không thể nhìn thấy gã điệp viên đã dùng khăn chùi máu ở khóe môi bị dập và chuyển khẩu súng sang tay khác, bật khóa an toàn như thế nào.

- Tôi sẽ chở anh về nhà, Bela Imre. – Giọng của Saad run lên vì giận dữ nhưng rõ là đã bị kềm bớt. – Trong một thời gian nào đấy, chúng ta sẽ không gặp nhau trực tiếp. Nhưng ngày mai, vào buổi trưa, tôi sẽ gọi điện thoại cho anh. Vào giờ nào đối với anh là tiện lợi?

Imre ngồi, lim dim mắt – như thể cú đánh vừa rồi đã làm tiêu tan hết khả năng chống đối của ông.

- Vào lúc 11 giờ. – Ông lắp bắp.

- Tốt. Từ giờ đến lúc có chuông điện thoại của tôi, anh cần phải quyết định xem có đồng ý làm việc cho chúng tôi hay không. Hãy nghĩ đến con gái của anh và nghĩ đến số phận của riêng anh.

Saad nhấp nháy đèn pha, mở máy và rời khỏi chỗ đậu.

– Tiện thể nói thêm, anh hoàn toàn không được thông báo gì về cuộc gặp gỡ của chúng ta với ông bạn trung tá của anh. Lần

này thì ông ta không thể cứu nổi anh đâu. Nếu chuyện kia bị đưa ra tòa, ngay Rona cũng sẽ chuốc lấy đau khổ. Họ sẽ tra hỏi ông ta: vì sao ông ta đã hai lần bào chữa và cứu nguy cho một tên tội phạm chiến tranh như anh khỏi bị trừng trị? Số phận của ông ta, như anh thấy đấy, ở một mức độ nào đó cũng phụ thuộc vào sự quyết định của anh. Dù thế nào đi nữa, anh cũng nên chú ý: chúng tôi sẽ theo dõi từng bước chân của anh. Anh nhớ là theo từng bước! Tôi không đùa giỡn với anh đâu. Anh đã thấy những tấm ảnh rồi phải không? Thế đấy, chúng tôi có mặt ở khắp mọi nơi, chúng tôi nhìn thấy và nghe thấy tất cả.

Saad tách khỏi đường Sepvolder và quay về hướng Budapest.

Chiếc Ostin của Phoster bám theo sau họ.

http://tieulun.hopto.org

Chương VIII

Quá nửa đêm, Rona và hai cộng sự của ông mới quay về đến sở.

Klara, thư ký riêng của trung tá, đã biết những sự việc vừa xảy ra ở ngôi nhà gác rừng. Đã 17 năm trời bà làm việc cùng với Rona. Và mặc dù đã có cháu gọi bằng bà, song trông bề ngoài hầu như Klara không có gì thay đổi. Bà vẫn giữ được dáng người thon thả của thời còn trẻ, thậm chí hình dáng vẫn mảnh mai chẳng khác gì những năm tháng trước kia, khi lần đầu tiên bà bước qua ngưỡng cửa căn phòng làm việc này. Mái tóc đen của bà đã ánh lên những sợi bạc, làm tăng thêm vẻ khả ái riêng biệt cho khuôn mặt vốn đã khá đẹp.

- Cảm ơn Klara về việc chị có mặt ở đây, – Rona nói. Sau những năm tháng cùng công tác, Klara đối với ông đã trở thành một cái gì đó cực kỳ quý giá. Và bà vừa như người nữ giúp việc, vừa như một người thân hết sức gần gũi của ông.

- Cái chết của Dodek làm tôi rất xúc động. – Klara thông cảm nhìn thủ trưởng – Quả thật họ đã giết chết ông ấy rồi sao?

Rona mệt mỏi gật đầu. Mãi cho đến lúc này mới thấy rõ là cái chết bất bình thường và vô nghĩa – vì vậy mà trở thành quá nặng nề – của người bạn đã tác động quá mạnh đến Rona. Shalai bèn trả lời thay cho trung tá:

- Hiện giờ đã rõ được một điều: cái chết của Dodek không phải là do tự sát. Đã lâu lắm rồi tôi chưa từng gặp phải những chuyện rắc rối và những sự việc trái ngược nhau như ở chỗ vừa xảy ra vụ án.

- Bây giờ tốt hơn hết là các anh nên nghỉ ngơi một lúc, – Klara mở cửa bước vào phòng làm việc. – Tôi sẽ đem cà phê nóng cho các anh.

- Thế nào? Vẫn chưa có kết quả từ bên giám định pháp y phải không? – Rona hỏi.

- Họ chưa gọi. Nhưng bây giờ anh hãy cứ uống cà phê đi đã, tôi sẽ điện hỏi họ ngay. – Klara nói cho trung tá an tâm.

Kuty ủ tách cà phê trong lòng bàn tay. Đêm trong rừng khá lạnh, vì thế sự ấm áp dễ chịu của tách cà phê như lan khắp cơ thể anh.

http://tieulun.hopto.org

Rona vẫn ngồi ở chỗ thường ngày của mình, phía sau bàn làm việc. Shalai và Kuty ngồi ở phía đối diện.

- Klara thân mến, – Shalai nói, nháy mắt một cách ngượng nghịu. – Bây giờ mà tình cờ chị có một khúc bánh mì nhỉ? Hay là chị có một thứ gì đại loại như thế không? Bánh bích quy chẳng hạn. Từ trưa đến giờ chưa có chút gì bỏ vào miệng hết.

- Cũng là chuyện tình cờ thật. Tôi có đem từ nhà bánh mì, bơ, xúc xích, một miếng phô –mai và một hộp đồ ăn. Bây giờ tôi sẽ làm sandwich. Các anh chịu khó chờ một lát nhé.

Rona nuốt được hai ba miếng rồi để miếng sandwich sang một bên.

- Loại tội phạm chuyên nghiệp đã hành động, điều ấy thì đã rõ, – ông nói thành lời, rồi tiếp tục suy nghĩ.

- Đúng vậy. Một gã săn bắn trộm hoặc một tên kẻ cướp bình thường nào đó thì không thể có chuyện cố bắt ép ông già viết mẩu thư "di chúc" trước khi chết. – Kuty tán thành, miệng vẫn còn đầy bánh. Sau đó sực nhớ ra, anh ta vội vàng nuốt hết thức ăn rồi nói tiếp. – Thậm chí chúng không thèm đụng đến tủ và bàn viết của ông ấy. Cả những đồ vật khác hầu như vẫn giữ nguyên vị trí như nó đã có từ trước. Chúng không thèm lấy đi một thứ gì hết.

- Ngay cả tiền cũng thế, – Shalai nhớ lại. – Chúng tôi tìm thấy dưới ngăn tủ 80.000 forint. Tất cả đều có vẻ hợp lý: nếu những tên hung thủ muốn tạo được vẻ ngoài rằng đây là một sự tự sát thì có nghĩa là tất cả mọi thứ trong phòng đều phải giữ đúng nguyên trạng.

- Bác sĩ Chalto và trưởng phòng kỹ thuật pháp y đã tới, – Klara báo cáo.

- Hãy mời hai người vào và chị pha giúp cà phê luôn, – Rona nói.

Ông bắt tay bác sĩ và trưởng phòng kỹ thuật pháp y.

- Xin mời ngồi. Chắc các anh mệt lắm phải không?

Bác sĩ gạt phắt.

- Tôi sống được là nhờ chút hơi tàn đấy.

- Đúng thế đấy, thưa trung tá! – Nhà kỹ thuật pháp y có tầm vóc vừa phải, nhanh nhẹn và hoạt bát vội thừa nhận.

- Thế bây giờ ai muốn nói trước?

- Nếu được anh cho phép, tôi xin bắt đầu. – Bác sĩ nói thẳng vào công việc, không cần phải mào đầu. – Cuộc khám nghiệm cho thấy rằng Dodek đã chết trước khi chúng ta đến khám xét tử thi khoảng từ một đến một tiếng rưỡi đồng hồ. Xin lỗi – ông húng hắng ho – điều này hoàn toàn trùng với kết luận ban đầu của tôi ở chỗ xảy ra vụ án.

- Nói một cách khác, chưa đến một giờ truớc khi chúng tôi đến, – Shalai đứng lên. – Trước khi nhóm hành động đến, thời gian trôi qua cũng phải đến 30 – 40 phút.

- Cái chết gây ra do một phát đạn bắn từ một khẩu súng ngắn. – Bác sĩ Chalto tiếp tục – Viên đạn vào gần thái dương bên phải, xuyên thấu và đi ra phía bên kia của hộp sọ. Tôi chưa tính đến sự phá hoại của viên đạn đối với bộ não. Tuy nhiên, điều quan trọng cần phải ghi nhận là đường đi của viên đạn xuyên qua lại không song song với chiều ngang của trục tâm xác chết mà là trên một góc gần 15o.

- Nói khác đi, nòng của khẩu súng ngắn có xu hướng từ trên cao chúc xuống. – Rona ngắt lời bác sĩ.

Bác sĩ Chalto gật đầu công nhận.

- Tôi đã nói với anh rằng thể lực của Dodek không thể cho phép ông ta chống cùi chỏ đưa tay cao như thế rồi kia mà! – Trong giọng nói của Rona nghe đã có chiều bực tức.

- Trong điều kiện bình thường ông ta không thể chống tay lên được. Nhưng ở giây phút khủng hoảng tinh thần, trong tình trạng xúc động, con người có khả năng thực hiện được nhiều việc khác thường. – Bác sĩ thản nhiên cãi lại. – Chính lúc đó tôi cũng không loại trừ khả năng phát súng giết chết Dodek là do một người khác bắn.

Sự im lặng căng thẳng bắt đầu. Kuty ngậm điếu thuốc trong miệng, hí húi tìm hộp quẹt.

- Đó là tất cả những gì mà giám định pháp y đã phát hiện phải không? – Rona hỏi bằng giọng khàn khàn.

- Không, còn một chi tiết nữa. Phát súng đã được bắn ở khoảng cách rất gần. Những hạt nhỏ của thuốc súng và vết bỏng do hơi nóng phụt ra bao quanh lỗ đạn. Ngoài ra, thành phần vôi trong các cơ quan chức năng của xác chết nhiều tới mức chúng ta buộc phải nghi ngờ khả năng xảy ra chuyện tự sát.

- Như thế là rõ rồi, – Shalai mở đầu.

http://tieulun.hopto.org

Bác sĩ ngắt lời anh ta một cách gay gắt:

- Chưa có gì là rõ cả! Chúng ta vẫn phải dự đoán đây là trường hợp tự sát chừng nào chúng ta còn chưa có những bằng chứng xác nhận giả thiết ngược lại.

Lại im lặng.

- Xin đừng giận, bác sĩ. – Lần này lại là Kuty nói. – Xin anh nói thực xem, anh cố tình tỏ vẻ khách quan như vậy hay là đang chờ một cứ liệu nào đó từ phòng thí nghiệm?

Chalto không tỏ vẻ bực mình. Anh đã quen với những loại câu hỏi như thế. Vả lại cả hai người đã xây dựng tình bạn dựa trên cơ sở chung là sự đam mê môn quần vợt.

- Tôi đang đợi, – anh ta trả lời ngắn gọn, mỉm cười với đại úy. – Cậu đã đoán đúng, luôn luôn đoán đúng.

- Thế còn dấu kim chích ở tĩnh mạch? – Rona tiếp tục gạn hỏi. – Anh đã xác minh được gốc tích của nó rồi phải không?

- Phải, đã xác minh được rồi. Đấy quả thực là vết đâm do một chiếc kim chích, không còn phải nghi ngờ gì nữa. – Bác sĩ thừa nhận ngay. – Nhưng còn việc người ta đã chích vào người Dodek một thứ thuốc gì đó hay là không thì chúng ta chưa thể biết được.

- Sao lại thế? – Shalai ngẩng đầu lên. – Người ta chọc kim vào tĩnh mạch của con người mà không biết là để làm gì, hoặc chẳng để làm gì cả, hơn nữa lại còn không chích cái gì vào đó cả hay sao? Điều này quả thật không thể xảy ra được!

- Có thể, hoàn toàn có thể, ông bạn Doly thân mến ạ, – Chalto đáp lại. – Chừng nào việc phân tích máu của người chết ở phòng thí nghiệm còn chưa xong thì chưa thể khẳng định bất cứ vấn đề nào. Mặt khác, – bác sĩ tỏ vẻ thận trọng, – theo những triệu chứng riêng biệt, người ta thấy có sự xuất hiện một thứ dược liệu nào đó có lẽ chúng ta còn chưa biết. Tôi nhấn mạnh: có lẽ thôi.

- Đó chính là những cứ liệu mà anh đang chờ đợi phải không? – Kuty vội vã nêu câu hỏi.

- Chính chúng đấy. Nhưng muốn có đầy đủ tính chất xác thực lại cần phải có thời gian. Việc phân tích cần phải chính xác và đầy đủ.

- Đến khi nào thì anh hoàn tất được việc đó? – Rona hỏi.

http://tieulun.hopto.org

- Điều đó còn phụ thuộc vào các phản ứng đã được thực hiện – Bác sĩ Chalto nhổm người khỏi ghế bành. – Nếu anh đồng ý, tôi sẽ ở lại chỗ các anh. Những công việc phân tích của các nhà hóa học trong lúc bận rộn nhất sẽ không đến nỗi tồi nếu có mặt bác sĩ ở bên cạnh. Tôi muốn giúp sức cho các nhân viên phòng xét nghiệm của chúng ta.

- Tất nhiên là như vậy rồi. Xin cảm ơn bác sĩ, – trung tá nói. – Nhưng trước khi rời khỏi đây, anh hãy dùng cà phê đi, điều này chẳng có hại gì đâu. – Ông đưa tay ra hiệu cho Klara đang hiện ra ở ngưỡng cửa với chiếc khay trên tay.

Tuy nhiên bác sĩ không để cho Klara bước vào. Ông vội vàng bước đến và bưng lấy tách cà phê, uống liền hai hớp thứ nước giải khát có vị thơm và đăng đắng, sau đó trở lại chỗ cũ.

- Bây giờ đến lượt anh nào, Sasvari! – Kuty khuyến khích ông bạn ở nhóm kỹ thuật nghiệp vụ.

Con người gầy gò rụt rè ho một tiếng, bưng tách cà phê của Klara đang đứng trước anh ta rồi ngó chằm chằm vào cuốn sổ tay của mình. Một lúc sau anh ta mới hớp một ngụm và nói một cách từ tốn:

- Chúng tôi đã xác định được dấu vết của hai chiếc xe hơi. Tất nhiên, các anh nên nhớ chiếc đậu ở hướng nam của ngôi nhà mang biển số nước ngoài. Căn cứ theo đà chạy của bánh xe và chiều dài của trục xe, có nhiều khả năng đây là loại xe Ostin. Vỏ xe còn mới, nhãn hiệu Samson. Như mọi người đã biết, vành trong của những vỏ xe này màu trắng. Tất cả các dấu vết đều đã được định hình một cách chính xác trên khuôn đúc bằng thạch cao …

- Khoan, khoan đã! – Shalai trì níu. – Cậu nói rằng ai cũng biết vành trong của những chiếc vỏ xe Samson đều có màu trắng nhưng tôi lại không hề biết điều đó. Xin hãy nói chậm hơn tý nữa! Tôi không kịp ghi chép gì cả.

- Chiếc xe thứ hai là loại Juyguli. – Sasvari nói chậm trở lại và vừa giảm bớt kiểu diễn đạt văn vẻ, vừa nhìn vào quyển vở của Shalai, xem anh ta có ghi chép kịp những tài liệu mà anh đã trình bày hay không. – Những hình mẫu được phục chế từ các dấu vết đã xác nhận rằng cả hai chếc xe đã đậu ở đấy trong khoảng thời gian khá lâu. – Anh ta bày ra một xấp ảnh. – Xin mời các anh xem những tấm ảnh đã phóng lớn dấu vết các bánh xe. Đây là ảnh chụp lại dấu in bằng thạch cao ở phòng thí nghiệm luôn chịu sự điều khiển của các anh.

http://tieulun.hopto.org

Kuty chăm chú xem xét tất cả các tấm ảnh.

- Tất cả đều tốt. Nhưng còn cái gì ẩn chứa trong bức vẽ anh đang cầm trong tay thế? Đưa xem nào, đừng ngại.

- Chúng tôi đã tìm được một vài dấu chân. Các dấu vết rất có giá trị cho việc phân tích. – Sasvari chìa thêm một xấp ảnh. – Có ba người ra khỏi xe hơi và đi đến ngôi nhà: hai người từ chiếc Juyguli, một người từ chiếc Ostin. Những dấu vết chứng tỏ họ đi đến ngôi nhà rồi quay lại xe. Căn cứ theo kích thước của dấu giày, tất cả ba người đều là đàn ông. Một trong những người ở chiếc Juyguli có vẻ nặng ký hơn mấy người kia, thậm chí mập thù lù, dáng đi lạch bạch. Bước chân của người này dài, rắn rỏi, gót giày in sâu và rõ ràng.

- Ba người đàn ông, thế, thế … – Rona lặp lại trong suy ngẫm. Ông lật một trong những tấm ảnh. – A ha, tôi đã thấy rồi. Anh đã chỉ rõ được đây là ba gã đàn ông và miêu tả được ngoại hình, tầm vóc, sức nặng. Điều này rất đúng.

Đến lượt mình, Shalai xem đi xem lại từng xấp ảnh rồi thở phào.

- Vui suớng làm sao nếu tôi được làm quen với các chủ nhân của những đôi giày cao cổ này! Chỉ cần một tên thôi để bắt đầu.

Trung tá huớng về phía Kuty.

- Cậu hãy yêu cầu họ cung cấp cho chúng ta bảng liệt kê tất cả xe hơi hiệu Ostin hiện đang lưu thông trên lãnh thổ nước ta. Ở bảng kê đặc biệt này phải tách riêng ra những chiếc vừa mới vượt qua biên giới mà chưa quay trở lại. Trước tiên chúng ta cần lưu ý đến những chiếc Ostin nào có vỏ xe hiệu Samson. Trong khi xác định, cần ghi nhớ là vành trong của vỏ xe màu trắng bởi vì không phải ai cũng biết được điều đó. – Ông đưa mắt sang Shalai.

Kuty đi vòng ra sau bàn của thủ trưởng nhấc một ống nghe lên, vừa đọc khe khẽ lời yêu cầu, vừa tiếp tục theo dõi bản tường trình của Sasvari.

- Bây giờ đến chuyện vũ khí, – Sasvari tiếp tục. – Phát súng được bắn ra từ một khẩu Walter kiểu cũ. Cỡ đạn 765. Istvan Dodek có giấy phép sử dụng khẩu súng này. Viên đạn chúng tôi tìm thấy hoàn toàn phù hợp với loại súng này.

- Chúng đã bắn bằng khẩu Walter của Dodek?

http://tieulun.hopto.org

- Đúng thế đấy. – Sasvari còn lật quyển sổ tay của mình. – Ở đây còn thêm những chứng liệu đáng lưu ý qua quá trình kiểm tra chiếc máy chữ.

Sasvari uống hết phần cà phê của mình, hớp nốt chỗ đường còn đọng dưới đáy, rồi lại mải mê ngó vào cuốn sổ ghi chép của mình.

- Trên các phím chiếc máy chữ của Dodek chúng tôi không phát hiện ra dấu tay ngay cả khi khám nghiệm sơ bộ lẫn lúc ở phòng xét nghiệm. Nhưng các chuyên viên khám nghiệm đều quả quyết rằng đoạn văn trối trăng đã được đánh ngay trên chiếc máy chữ này chứ không phải ở chiếc nào khác. Đồng thời, ở những bộ phận khác của nó, ví dụ như ở dưới đáy, lại thấy rất rõ những dấu tay của người chết. Điều này cho thấy Dodek quả cố dĩ nhiên phải là người đã sử dụng chiếc máy chữ của mình và sử dụng một cách thường xuyên. Ông ta có đánh bức thư cuối cùng trên chiếc máy chữ của mình hay không còn là điều bí ẩn.

- Chắc là có sự trợ giúp của những bóng ma vô hình. – Rona cay đắng nhận xét.

- Phải, anh nói đúng đấy. – Sasvari ngước mắt nhìn Rona.

Tất cả ngạc nhiên nhìn chằm chằm vào anh ta.

- Cậu định nói cái gì thế? –Trung tá rõ ràng đã mất bình tĩnh.

- Theo lệnh của anh, thưa trung tá Rona, chuyên viên tự dạng đã so sánh văn phong của bức thư với văn phong và đặc điểm ngôn ngữ của những giấy tờ khác do Dodek từng viết, đặc biệt là tập hồi ký. Hai tài liệu này có đặc điểm rất trái ngược nhau cả về văn phong lẫn vốn từ vựng. Trong hồi ký của mình, như lệ thường Dodek đã sử dụng những thành ngữ phức tạp, những mệnh đề phụ. Còn bức thư lại được cấu thành từ những câu ngắn, đơn giản, họa hoằn lắm mới thấy có mệnh đề mở rộng. Mỗi câu trong hồi ký, kể cả ở phần được viết ra trong những thời điểm khó khăn nhất của cuộc đời người quá cố, vẫn hàm chứa niềm tin và chất lạc quan …

- Đúng lắm. Ông ấy chính là như vậy. – Rona nhận xét.

- Có thể lắm. Và chuyên viên cho rằng, xét về mặt tâm lý thuần túy thì khó có thể hình dung được một con người như Dodek lại đột ngột thay đổi văn phong của bức thư, từ giọng “trưởng” lạc quan thình lình chuyển sang giọng “thứ” bi thảm, đi đến quyết định tự sát và rút cục là đã kết liễu cuộc đời của mình.

- Giỏi lắm, suy luận rất khá! – Trung tá không còn giữ được sự dè dặt thường có trong khi khen ngợi. – Còn có gì nữa không?

- Tàn thuốc lá mà các anh thu lượm được bên chỗ đậu của chiếc Ostin là tàn thuốc lá ngoại.

- Ôi! Điều này thì có gì đáng nói đến đâu, – Shalai kêu lên. – Tại mỗi cửa hàng có vô khối thuốc lá hiệu Marlboro, Kent và các loại tương tự. Chỉ có mỗi Kuty là hút thứ thuốc lá Simphony khét lẹt của mình mà thôi!

- Thôi đi, – Rona cắt lời anh ta. – Sự kiện này cũng có thể bổ ích đấy. Dù thế nào thì cũng phải cố gắng phát hiện cho chính xác nhãn hiệu thứ thuốc lá này.

Sasvari gấp sổ tay của mình và đứng lên.

- Các chuyên viên xét nghiệm đã làm việc suốt đêm. Sáng mai sẽ đổi nhóm khác nhưng riêng tôi vẫn luôn luôn thuộc quyền điều khiển của các anh.

- Xin cảm ơn, anh Sasvari! – Trung tá phấn chấn nói và chìa tay cho nhà kỹ thuật.

Sau khi nhà kỹ thuật pháp y nhỏ nhắn đi khỏi, Rona nhìn đồng hồ.

- Khỉ thật, đã ba giờ thiếu mười lăm rồi. Chính tôi đã hứa gọi dây nói cho Imre. Làm sao tôi lại có thể quên được nhỉ? Các cậu nghĩ thế nào, mấy cậu nhỏ, bây giờ đã muộn chưa?

- Theo tôi anh ấy đang đợi chuông điện thoại, – Shalai nói.

Rona nhấc ống nghe của máy điện thoại.

Ngay từ đầu năm, góa phụ Martona Pavelets – trước khi lấy chồng là Anna Beltrich – đã nhận được một lá thư từ nước ngoài gửi về. Lá thư được ký bằng một cái tên mà bà thấy rất xa lạ: Arthur Pavelets.

“Dì kính mến – Arthur Pavelets viết, – cháu vô cùng vui sướng vì cuối cùng cháu đã tìm được người bà con duy nhất còn lại và đang sống trên tổ quốc chôn nhau cắt rốn của cháu”. Mặc dù sự mô tả về cái cây gia hệ của dòng họ Pavelets có phần khập khiễng, dì Anna đã có thể hiểu được rằng người cháu được gọi là Arthur kia đúng là một nhánh trong cây gia hệ. Ngoài bức thư ra, anh ta còn gửi cho bà một gói quà khá nặng.

Dì Anna suy nghĩ nát óc, cố gắng hiểu cho rành rẽ mối dây huyết thống giữa người bà con mới với bà là thế nào. Nhưng đã

ở tuổi 72, cái tuổi mà, như tục ngữ đã nói, con người gần đất xa trời, bà chấp nhận sự việc này một cách đơn giản. Giờ thì tháng nào nhân viên bưu tá cũng đem đến cho bà một bức thư ngắn ngủn và một thùng đồ ngon lành như cà phê Brazil hay kẹo chocolate chẳng hạn và bà góa đáng kính cảm thấy vui sướng bởi cái bước ngoặt của sự kiện bất ngờ này!

Cho đến khi, trong một bức thư mà Arthur Pavelets yêu cầu bà cho hai người bạn của mình đến trú ngụ một thời gian thì dì Anna sẵn lòng đưa họ đến ở trong căn phòng tốt nhất của mình có cửa sổ trông ra đường phố. Hơn nữa, những người khách trọ mới của bà không hề keo kiệt trong việc trả tiền trước cũng như họ đã không hề tính toán khi tặng cho bà hàng đống quà.

Từ cửa sổ căn phòng được bố trí ở tầng thứ ba này có thể nhìn thấy cảnh tuyệt đẹp của công viên Thanh niên, đồng thời nhìn thấy cổng ra vào và cửa sổ của căn phòng mà Bela Imre đang ở.

Dì Anna đã ngủ được một giấc ngon lành từ lâu rồi mà một trong hai khách trọ của dì vẫn còn đứng bên cửa sổ, theo dõi cảnh viện trưởng Bela Imre đi đi lại lại trong phòng làm việc như đang lo lắng vì một chuyện gì đó. Tên của người khách trọ này là Naldor Saad.

"Con bài trùng" của hắn – Mills – đang lăn qua lăn lại trên giường. Trên mặt chiếc bàn ở đầu giường trước mắt hắn đặt một chiếc radio bé tí teo.

Imre ở căn hộ đối diện bỗng nhảy bổ đến chỗ đặt điện thoại. – Trong máy thu thanh của Mills nghe vang lên tiếng chuông điện thoại.

- Ai mà lại gọi dây nói cho lão ta vào giữa đêm này nhỉ? – Saad ngạc nhiên hỏi.

- Chúng ta sẽ biết ngay thôi. – Mills thản nhiên đáp lại.

Hai tên cùng nghe giọng nói của Imre.

- Cậu đấy à, Balint? Mình nghe đây.

- Thế là rõ. Đấy là ông bạn Rona của lão ta ở cơ quan phản gián. – Saad hồi hộp nói thầm. Mills ra hiệu bằng cử chỉ cho hắn ngưng lại. Cả hai đứa lặng lẽ, dỏng tai nghe.

- Chưa, chưa, mình chưa ngủ, thâm chí còn chưa ngả lưng xuống ... – Imre tiếp tục câu chuyện. – Khủng khiếp hơn cả là ... Có cái gì đó sáng tỏ rồi hả? ... Chưa ư? Thế mà mình lại nghĩ cậu

gọi để thông báo tin tức … Mình không thể hiểu được nguyên nhân … Tại sao ông ta làm như thế? Mình đã nghĩ nhiều nhưng chưa vỡ ra điều gì hết.

- Được rồi, mình hiểu … Tốt, ngày mai gọi … Vào bất cứ lúc nào cậu có thể. Các cậu mà biết được cái gì thì báo ngay cho mình đấy. Cậu hứa chứ? Cảm ơn … Mình chúc cậu cũng như vậy. – Imre đặt ống nghe xuống.

Cho đến lúc này ông vẫn luôn luôn làm chủ được tình cảm của mình, ngay cả trong những tình huống khó khăn nhất, ông vẫn tranh đấu đến cùng. Còn bây giờ ông dường như có cái gì đó đã bị đổ vỡ. "Mình đã già đi, đã trở thành kẻ hèn nhát rồi sao? Tại sao lúc bấy giờ mình không kể cho Balint biết về cuộc gặp gỡ giữa mình và Saad? Tại vì nhút nhát, quỷ tha ma bắt mình đi! Phải, mình đang lo cho đứa con gái của mình".

Imre đi tới đi lui trong phòng. "Nhưng, nếu đây chỉ là một sự vu cáo thì sao? Nếu chỉ giản đơn là chuyện Saad muốn hù cho mình sợ hãi?". Tất nhiên, những tên đê tiện này đã tiên đoán rằng hàng chục tấm ảnh và những lời dọa dẫm có dính đến vụ kiện tụng ở tòa án cách đây 30 năm là quá ít để ép buộc được ông phải cộng tác với chúng. Chúng bắt buộc phải có con bài mạnh mẽ hơn. Ông không vì bước đường công danh của bản thân để trở thành kẻ phản bội Tổ quốc, rõ ràng là như vậy rồi. "Đúng, mình cần phải kể lại tất cả cho Balint biết! Lương tâm và danh dự của mình yêu cầu như thế. Nhưng nếu Nora và Habor quả đã lọt vào tay bọn chúng? Trong trường hợp này thì Nora không đủ sức giúp đỡ được. Bọn trẻ đang ở Munich và bạn mình không thể làm gì được. Giả sử như họ bắt được Saad nhưng rồi sẽ ra sao? Chắc chắn là Saad có những tên dự bị hoặc đồng bọn ở Budapest. Chúng sẽ thông tin về việc Saad đã bị bắt giữ và như vậy là hai con của mình sẽ bị tử nạn. Không, mình cần phải biết trước tiên là Saad có nói sự thật hay không, hay đây chỉ là một chuyện bịa đặt đểu cáng, một chuyện vu khống, một sự khiêu khích?".

Một phút sau, Imre đã chuyển những ý nghĩ của mình sang hướng khác. "Nhưng nếu như Saad nói đúng sự thật thì sao? Nếu như chúng đã tóm được và bắt giữ Nora và chồng của con bé? Mình có quyền phản bội tất cả những điều mà vì chúng mình đã sống và đấu tranh trong suốt cuộc đời hay không?". Imre gục đầu lên cánh tay: "Mình chẳng còn ai ruột thịt ngoài Nora. Cô đơn, đấy là điều đón đợi mình lúc tuổi già. Nhưng mình có thể làm gì được? Và chuyện gì sẽ xảy ra với nó, nếu như mình nói không?".

http://tieulun.hopto.org

Saad nghe xong bèn nói với Mills:

- Tuyệt diệu! Lão ta chẳng nói gì với Rona cả.

- Bây giờ thì chưa, – Mills cắt ngang. – Nhưng Rona đã nói cho lão ta nhiều điều rồi đấy.

- Anh nhận thấy điều gì?

- Phải chăng anh không hiểu? – Sự nông nổi của anh bạn đồng nghiệp đã làm Mills nổi giận. – Rona đã bắt đầu điều tra vụ án ở ngôi nhà gác rừng.

- Chẳng lẽ lão ta đã đánh hơi được điều gì đó? – Saad giật mình và toàn thân có cảm giác khác lạ thế nào ấy.

- Rất có thể như thế. – Mills thản nhiên cằn nhằn. – Cần phải lắp máy nghe trộm vào điện thoại của Imre. Lúc ấy chúng ta có thể biết chính xác những thứ còn nằm trong óc vị thiên thần của cơ quan phản gián này.

- Thế nếu như Rona đã dò xét được tất cả những gì đã xảy ra ở chỗ Dodek rồi thì sao?

- Không loại trừ khả năng ấy. Không Rona thì cũng là một người nào đó. Hay là anh cho họ hoàn toàn chỉ là những kẻ ngu ngốc? Họ cũng là những tay chuyên nghiệp chẳng khác gì chúng ta.

Saad hốt hoảng thật sự.

- Phải tìm cách vô hiệu hóa thằng cha Rona này!

- Sao lại chỉ có mình lão ta mà không phải là tất cả tổ chức hiệp ước Varzawa? Thôi hãy để yên cho tôi ngủ một lát. Imre đang làm gì?

Saad nhìn ra cửa sổ.

- Lão đang ngồi ở ghế, lấy tay che mặt.

- Không được rời mắt khỏi lão ta!

Mills ra lệnh. Sau đó hắn trở mình về một phía, gối đầu lên cánh tay và đắm mình trong giấc ngủ. Chiếc máy thu thanh trên chiếc bàn ở đầu giường của hắn vẫn đang mở.

Buổi sáng chủ nhật rực nắng.

Trong phòng làm việc của trung tá vẫn còn ánh đèn, mặc dù những tia nắng mặt trời đã vạch những vệt sáng trên tường nhà,

trên hè phố và trên chiếc cầu của đường phố vẫn còn vắng người qua lại.

Shalai nằm trên đi –văng, đang còn mắt nhắm mắt mở. Trong lúc mơ mơ màng màng, anh ta nghe thấy tiếng của Kuty đang nói trong điện thoại.

- Tôi ghi đây? – Giọng Kuty vang lên tỉnh táo và mạnh mẽ, giống như anh ta vừa mới ngủ một giấc đẫy và nhảy ra khỏi phòng tắm. – Qua kiểm tra loại xe mang nhãn hiệu Ostin có tất cả 276 chiếc. Tôi nhắc lại 276. Ngoài ra … Tôi nghe không rõ. Hãy nói vào ống nghe ấy …

- Cậu đừng có la toáng lên như thế! – Shalai van nài.

- Tôi ghi tiếp nhé! Ngoài ra, có 30 chiếc Ostin gắn bảng số nước ngoài đang lưu thông trên lãnh thổ nước ta. Thế, tôi hiểu rồi. Các anh không thể cho chúng tôi biết rõ chỗ đậu của mỗi chiếc xe được à? Có cái đó để làm gì ư? Chúng tôi cần thiết để điều tra. Phải, phải, anh thấy đấy, chủ nhật thì cũng vậy à? Kỳ hạn ư? Từ hôm nay tới ngày 12, không được chậm hơn đấy. Cái gì? Sang tuần tới à? Anh vẫn đang tỉnh táo đấy chứ? Hoàn toàn là một vụ án, rõ chưa? A hà, thế lại là chuyện khác. Anh cứ làm đi, tôi chờ. Cám ơn, xin chào!

Kuty đặt ống nghe xuống, ngó sang Shalai.

- Ba trăm Ostin! Việc nhỏ mọn, chẳng có gì! Chuyện tầm phào, vặt vãnh. – Anh ta vươn vai và ngáp.

- Chuyện vặt vãnh. – Kuty tán đồng. – Nhưng dù sao chăng nữa cậu cũng nên rời khỏi đi –văng thôi chứ! Bây giờ mà ông cụ xuất hiện, ông cụ sẽ giũa cho cậu một trận ra trò ngay.

Thượng úy, vẫn đang trong giấc ngủ lơ mơ, bật ngồi ngay dậy.

- Coi giùm xem, ở đấy còn một ít cà phê nào không? – Anh ta nài nỉ người đồng đội của mình. – Cà phê nguội cũng được. Đằng nào mà chẳng vậy.

Kuty rót cho anh ta chỗ cà phê còn lại trong ấm. Còn được nửa ly nhỏ – và đặt bên cạnh miếng bánh mì kẹp pho –mát.

- Thủ trưởng ở phòng thí nghiệm sắp quay về ngay đấy, chúng ta nên tranh thủ rửa ráy sơ qua một chút, – anh ta nói. – Bây giờ mà tính đến chuyện nằm nghỉ quả là không thích hợp. Chừng nào mà chúng ta chưa tìm ra được hung thủ thì còn chưa được yên đâu.

http://tieulun.hopto.org

- Phải vậy thôi, nếu như cái lũ giết người ấy vẫn còn tồn tại! – Shalai cắn một miếng lớn.

- Chúng vẫn đang tồn tại! – Rona hiện ra ở ngưỡng cửa và đã nghe thấy những tiếng cuối của Shalai. – Đã phát hiện ra trong nhóm máu của Dodek quá cố một loại chế phẩm có tác dụng chế ngự sức phản kháng của con người, làm liệt ý chí của con người, làm cho con người dễ nhào nặn giống như là một loại sáp. Rất có thể bọn chúng đã chích loại thuốc đó vào tĩnh mạch của Dodek rồi ép buộc ông ấy phải viết lá thư tuyệt mệnh kia.

- Thế thì lúc ấy chúng có thể đẩy Dodek tới cái quyết định tự kết liễu cuộc đời mình! – Shalai nói.

- Về nguyên tắc thì có thể là thế, – trung tá đồng ý. – Nhưng bác sĩ lại đánh giá tình hình theo cách khác. Chúng đã bắn chết Dodek! – Ông gục đầu xuống ngực. Hành vi cuối cùng này họ không thể giao phó cho Dodek một cách giản đơn như vậy được. Đã cầm được súng trong tay, biết đâu ông ta sẽ không dồn mọi sức lực còn lại bắn vào một tên nào đó trong bọn chúng. Chúng không muốn mạo hiểm. Còn sau đó thì giản đơn là người bị nạn không còn đủ sức,và sự thể đã xảy ra như thế đấy.

Hai chàng trai im lặng.

Rona thả người vào một trong những chiếc ghế bành, úp hai tay lên trán một cách mệt mỏi. Sau đó ông nhìn những cộng sự của mình.

- Hãy bắt đầu ghép mình vào nề nếp đi các bạn trẻ. Chúng ta sẽ trải qua một ngày vất vả đấy. – Nhìn thấy cả hai vẫn còn đứng yên, ông nói thêm. – Tôi cho rằng, một sự hèn hạ cực kỳ ghê gớm nào đó đang được tiến hành. Hoặc là chống Imre hoặc là chống tôi.

Shalai nhướng cặp lông mày:

- Tại sao lại là chống trung tá?

- Chúng tôi có ba người, ba người bạn. Dodek, Imre và tôi. Người quá cố không có bà con thân thích, chúng tôi đã thay thế họ, trở thành những người gần gũi nhất của ông ấy. Tôi tin rằng chúng không chỉ bắt ông ấy viết hay là ký tên vào bức thư trước khi chết thôi đâu mà còn bắt ông ấy làm một việc gì đó nữa.

- Giả dụ như ký tên vào một bức thư khác mà chúng ta chưa tìm thấy, – Kuty nhắc lại.

- Và nội dung bức thư ấy chúng ta cũng chưa được biết. Rất có thể là như thế. – Rona chuyển cuộc nói chuyện sang một hướng khác. – Vấn đề là ở chỗ loại chế phẩm bí ẩn hoặc chất độc này, muốn gọi thế nào thì tùy, chỉ được sử dụng ở bên ngoài biên giới nước ta. Chúng ta chưa hề biết đến nó …

Shalai chộp ngay lấy ý tưởng này:

- Và nếu xét đến việc viện trưởng Imre hiện đang tiến hành những thí nghiệm tuyệt mật về năng lượng, có sự cộng tác chặt chẽ với các nước trong khối Hội đồng tương trợ kinh tế, thì có thể cho rằng …

- Đúng thế. Hoặc là một cái gì đó tương tự như vậy. – Rona đứng dậy và đi dọc theo phòng làm việc.

Chuông điện thoại reo vang. Kuty cầm lấy ống nghe.

- Đại úy Kuty nghe đây. – Sau đó anh lấy bàn tay đậy một đầu ống nghe, báo cáo: – Trực ban cơ quan gọi qua đường dây mắc song song của trung tâm thông tin. Họ đã gọi ba cô nhân viên đang nghỉ đến và những cô gái này lập một bản dồ hành trình đi lại vào bất cứ giờ nào của những chiếc xe Ostin trên khắp lãnh thổ nước ta. Tài liệu đã được chuẩn bị xong.

Rona vội vàng nhảy tới và chộp lấy ống nghe trong tay Kuty.

- Trung tá Rona đây. Xin cảm ơn trung tâm thông tin. Chúng tôi cần gặp người trực ban. Hãy chú ý nghe tôi. Cần phải cấp tốc xác định vị trí tất cả xe hơi hiệu Ostin. Tất cả, không trừ một chiếc nào. Không nên để cho một người nào trong số chủ nhân của những chiếc xe này tỏ ý nghi ngờ điều gì. Hãy chọn những nhân viên xuất sắc nhất để giao công việc này. Chúng tôi muốn các anh lưu ý trước hết đến những chiếc xe Ostin nào có vỏ xe của hãng Samson. Dễ dàng nhận ra vỏ xe này vì chúng có một đường viền trắng phía vành trong. Trong trường hợp đã phát hiện ra những chiếc xe như thế phải thông báo ngay cho tôi, không được chậm trễ. Trong trường hợp khác, không được chận xe lại, thậm chí cũng không nên đến gần nó. Hãy chỉ đạo công việc theo dõi và thông báo cho tôi. Anh đã rõ tất cả rồi chứ? Xin cảm ơn. Hãy bắt tay vào việc đi! – Rona gác ống nghe vào máy.

- Thế đấy, những người bạn đồng nghiệp của chúng ta đã bắt tay vào việc rồi. Còn chúng ta thì làm gì bây giờ? – Shalai hỏi.

- Chờ đợi! – Rona nhìn anh ta rồi mệt mỏi sụp mí mắt xuống.

http://tieulun.hopto.org

Chương IX

Tiếng chuông điện thoại ngắt quãng đã đánh thức Imre đang nằm thiu thiu sau một đêm mất ngủ.

- Anh gọi Roma phải không? Số máy không trả lời. – Nữ điện thoại viên của trạm điện thoại quốc tế liến thoắng thông báo bằng thứ giọng khô khan quen thuộc.

- Tôi rất có lỗi với cô, thưa tiểu thư, xin cô hãy cố gắng gọi giúp tôi một lần nữa xem sao? – Vì sợ nữ điện thoại viên không chịu mắc ống nghe trong trường hợp này, Imre đành phải xuống giọng. – Chẳng lẽ ở văn phòng của chi nhánh du lịch Ibus không có người trực ban vào ngày chủ nhật?

Cố nhiên cô gái đã nhận thấy nỗi thất vọng trong giọng nói của người thuê điện thoại.

- Tôi gọi số máy của Roma rồi. – Cô trả lời nồng nhiệt hơn. – Chỉ có một câu trả lời thế này thôi: tại chi nhánh, họ không chịu nhấc ống nghe lên. Bây giờ là 10 giờ 30, vào lúc này mọi người thường ra biển, chỗ bãi tắm Ostia ...

- Ôi, thì ra cái gì cô cũng rành nhỉ! – Imre bất giác thốt lên cay đắng vì bất lực.

- Mặc dù người ta trả lương cho tôi vì chuyện khác thực nhưng tôi vẫn biết. – Nữ điện thoại viên có vẻ như đã phật ý. – Giờ thì sao, hủy bỏ đăng ký nói chuyện này phải không ạ?

- Xin tiểu thư thứ lỗi, thật tình là tôi không muốn làm cho tiểu thư bực mình. – Imre có ý ngượng. – Độ nửa giờ sau xin tiểu thư gọi giúp một lần nữa.

- Yêu cầu được chấp nhận. – Trong ống nói nghe cạch một tiếng. Máy đã bị cắt.

Imre đẩy điện thoại sang bên. Những bức ảnh do Saad gửi đến đang nằm trên bàn viết, bên cạnh chiếc Samsonite của ông. Ông gom ảnh thành đống, ném chúng xuống dưới đáy hộc bàn rồi đóng lại. Xong, ông lơ đãng nhìn quanh, dường như ông muốn tìm ra thứ gì đó sống động hơn.

Từ căn hộ đối diện, ba cặp mắt đang riết róng theo dõi từng hành động của ông.

- Lão ta đang lo lắng. – Saad hể hả tuyên bố. Hắn nhìn đồng hồ. – Tôi sẽ gọi dây nói đúng vào lúc 11 giờ, như đã thỏa thuận.

Cứ để mặc cho đến khi nào lão ta nổi cáu lên đã.

- Tôi không thích những kẻ dễ xúc động. – Mills nhếch mép cười đáp lại. – Không thể lường trước được họ. Đây này, – hắn hất tay về hướng cửa sổ. – Lão ta có thể dành cho chúng mình khối chuyện bất ngờ đấy.

Imre lại chộp lấy điện thoại một lần nữa. Trong máy thu thanh của Mills nghe vang lên tiếng nhạc ở máy quay đĩa, sau đó là giọng con mồi của chúng.

- Chi nhánh du lịch Ibus phải không? Xin chào … Xin làm ơn cho tôi biết văn phòng ở Roma của quý hãng có người làm việc vào ngày chủ nhật không, hay chỉ có một người trực ban ở đó? Con gái và con rể của tôi hiện đang ở Roma, song tôi không rõ chúng trọ ở khách sạn nào… Rất đáng tiếc, hôm nay là ngày nghỉ… Tôi hiểu… Không, để ngày mai thì muộn rồi… Chiều nay chúng cần phải đến Munich. Cảm ơn. Xin tạm biệt!

Imre gieo người xuống ghế, cảm thấy đã thất bại. Vừa hút thuốc, ông vừa lơ đãng nhìn ra cửa sổ. Rồi đột nhiên ông đứng phắt dậy và cương quyết bước ra khỏi phòng.

- Lão ta đi đâu thế nhỉ? – Saad ngớ người ra.

- Ngâm mình trong bể tắm, pha cà phê hoặc vào phòng vệ sinh thôi. – Mills ngân nga đáp lại. – Bất cứ trường hợp nào cũng phải quan sát cổng ra vào.

Mấy phút nặng nề trôi qua.

- Đúng 11 giờ. Tôi gọi điện thoại đây! – Saad đi đến chỗ để máy.

- Có tiếng chuông là lập tức lão ta hiện ra ngay, cứ tin như vậy đi! – Mills cằn nhằn.

Mills nói đúng. Ngay lúc ấy Imre hiện ra ở cửa sổ, bưng trên tay một tách cà phê. Ông mặc áo gilet, mở phanh cổ áo sơ –mi, chiếc cravate đung đưa chính giữa ngực.

Đặt tách cà phê lên bàn, viện trưởng nhìn chằm chằm vào máy điện thoại một lúc, ngần ngừ không biết có nên nhấc ống nghe lên hay không.

Cuối cùng rồi ông cũng đi đến quyết định.

- Tôi, Imre nghe đây!

- Tôi nhắc xem anh đã có quyết định gì chưa? – Saad hết sức cố gắng để không lộ ra sự sốt ruột của hắn.

http://tieulun.hopto.org

Mạch máu trên thái dương của Viện trưởng đập mạnh.

- Tôi còn chưa quyết định.

- Rất tiếc. Đã hết thời gian để cho anh suy nghĩ.

- Sáng mai tôi sẽ có câu trả lời cuối cùng cho các anh.

- Muộn rồi.

- Tôi đã nói là sáng mai.

- Anh cho rằng anh còn có cơ hội gỡ thế bí chăng?

- Điều đó không can gì đến anh.

Saad hít một hơi rất sâu. Bộ mặt của hắn biến dạng, méo mó đi. Dường như hắn có ý muốn nói một câu gì đó mang tính nhục mạ sâu xa và tàn nhẫn với người tiếp chuyện.

- Sắp tới đây, người ta sẽ khước từ mọi đòi hỏi ngây ngô của anh, thưa viện trưởng, – Saad bắt đầu bằng giọng nhạo báng. – Giả như việc họ để cho anh gọi Roma vô hồi kỳ trận. Đừng tốn tiền vô ích.

Bị bất ngờ, Imre đờ người giây lát.

- Do đâu mà anh biết được tôi gọi dây nói cho Roma? – Định thần rồi, ông điềm tĩnh hỏi lại.

Saad phá lên cười trong ống nghe.

- Con người gàn dở ơi! Chẳng lẽ anh còn chưa hiểu gì cả ư? Anh hoàn toàn nằm trong tay chúng tôi. Chúng tôi hiểu rõ từng hành động của anh và sẽ biết rõ những gì từ đây về sau. Nếu như anh tin vào Chúa, – Saad tiếp tục giễu cợt, – thì tôi xin khuyên thêm là anh hãy chờ đón phép màu. Nhưng phép màu không thể xảy ra và anh chỉ có thể nói chuyện được với con gái của anh khi nào cô ấy đã về đến Munich mà thôi. A –lô! Tại sao anh lại im lặng! Tôi biết rõ anh không đặt ống nghe xuống kia mà.

- Tôi đã nói: Sáng mai. – Giọng Imre chắc nịch như trước. – Có thể gọi dây nói cho tôi vào lúc 9 giờ.

Mills ra hiệu cho tên bạn để hắn đồng ý với điều kiện đó của Imre.

- Được, cứ thế. – Saad kết luận với vẻ khinh thường. – Chín giờ là chín giờ. Và tùy theo ý kiến của anh, tôi sẽ báo cho anh địa chỉ mà đứa con gái của anh sẽ trú ngụ ở Munich.

http://tieulun.hopto.org

- Ở một đường phố bé nhỏ và yên tĩnh, đúng thế không? – Imre cắt đứt những lời huyên thuyên của hắn. – Tất nhiên đấy là điều anh đã moi được, phải không?

- Từ cái hôm chi nhánh Ibus của anh bắt đầu vạch ra toàn bộ cuộc hành trình. Nhờ đó, chúng tôi có đủ thì giờ chuẩn bị. Và anh sẽ hoài công gọi dây nói đến Munich. May lắm thì người quản lý của chi nhánh Ibus sẽ ghi lại bức điện tín từ Roma và căn cứ theo bức điện đó, cặp vợ chồng trẻ Jakay, hình như tên của họ như thế thì phải, sẽ hủy bỏ hợp đồng thuê bao điện thoại liên lạc với các nơi khác.

Imre cảm thấy đôi tay của mình lạnh cóng.

- Con gái tôi bây giờ ở đâu?

- Chính anh ấn định thời gian cơ mà: anh sẽ biết rõ điều đó vào ngày mai, lúc 9 giờ sáng! – Saad trả lời và đặt ống nghe xuống.

Chưa đầy hai phút sau, trong phòng làm việc của Imre lại vang lên tiếng chuông điện thoại, ngắt quãng và dai dẳng.

Mills vội vàng cúi người xuống chiếc máy thu thanh.

- Cho xin đường dây quốc tế. – Imre nghe thấy giọng nói quen thuộc của cô gái. – Tôi đã nối liên lạc với Roma, anh hãy nói đi. Alô, Roma đâu! Budapest đang ở đầu dây nói!…

- Cảm ơn, tôi đang ở đầu dây nói. – Giọng trầm của một người đàn ông nói bằng tiếng Hung. – Đại diện hãng du lịch Ibus ở Roma , Miclos Tglodi nghe đây.

- Tôi là Bela Imre, xin chào anh. Rất vui mừng vì đã được gặp anh.

- Xin sẵn sàng nghe anh.

- Ở đây người ta giải thích cho tôi rằng chủ nhật là ngày nghỉ của các anh…

- Phải, hoàn toàn đúng. Nhưng hôm qua người ta báo cho chúng tôi biết rằng sáng hôm nay có một nhóm khách du lịch sẽ bay ngoài chương trình. Và tôi đã đi đến nơi để gặp họ. Tôi có thể giúp được gì đây?

- Con gái và con rể tôi, – Imre vội vã giải thích. – Chúng đang ở chỗ các anh, ở Roma. Một chuyến du lịch trăng mật. Tôi cần phải nói chuyện gấp với chúng. Habor Jakay và vợ. Trong lúc tôi trả tiền cho chuyến đi của chúng, những người ở chi nhánh du lịch

Ibus có nói cho tôi biết rằng ở Roma chính anh sẽ quan tâm giúp đỡ, xếp đặt chỗ ở cho họ, bởi vì đã có sự ký kết hợp đồng với một số khách sạn. – Bằng sự cố gắng của ý chí, Imre cố tìm cách diễn đạt ý nghĩ và tình cảm của mình cho thật mạch lạc. – Anh hãy giúp tôi tìm hai đứa! Chúng ở đâu?

- Chờ một phút nhé! Tôi sẽ nhớ ra một điều gì đấy. Đúng, cô ta đã ở đây. Tôi đang cầm bức điện tín trong tay đây. Đôi thanh niên vừa đi khỏi đây từ hôm qua. Ba của họ báo bằng điện tín rằng hôm nay, chủ nhật, chính ông ấy sẽ tới Munich trong một chuyến công tác. Ông ấy muốn gặp gỡ các con của mình ở đấy. Họ sẽ nghỉ tạm tại khách sạn Opera.

- Thế nào? Chính tôi bay đến Munich à?

- Phải, đúng thế đấy. Anh có cần nghe tôi đọc nội dung bức điện đúng từng chữ một không?

- Không cần. Hãy đọc chỗ ký tên xem.

- "Ba Imre của các con" – Nghĩa là anh chứ gì?

- Tôi, tất nhiên là tôi rồi! Nhưng tôi không gửi một bức điện tín nào như vậy hết.

- Xin lỗi, chính tôi đã ghi lại bức điện theo lời đọc của nhà bưu điện. Tất nhiên là họ vẫn còn giữ bản sao.

Imre phải trả bằng một giá quá sức chịu đựng của ý chí con người để buộc mình kết thúc cuộc đối thoại.

- Tại Munich họ sẽ tạm trú ở đâu?

- Thật đáng tiếc, tôi không biết. Vất vả lắm chúng tôi mới kiếm được vé máy bay. Tất cả những việc còn lại, bên ký hợp đồng của chúng tôi tức là công ty du lịch của Cộng hòa Liên bang Đức đảm nhiệm. Tôi không thể làm gì hơn được, xin anh hiểu cho. Mọi chuyện đều là bất ngờ cả.

Imre im lặng.

- Alô? – Giọng của cô gái ở đường điện thoại quốc tế xen lẫn vào trong cuộc nói chuyện. – Anh kết thúc rồi phải không?

- Họ kết thúc rồi. – Imre trả lời. – Xin cảm ơn.

Chật vật lắm mới nghe hết được cuộc đối thoại giữa Imre và chi nhánh du lịch Ibus ở Roma, Saad giận dữ chồm người đến máy điện thoại.

- Bây giờ lão ta sẽ được nếm thêm một bài học nữa! Như thế để cho lão ta không còn làm hại được ai. – Hắn vừa nói vừa cười một cách độc ác.

Mills đặt tay lên hộp quay số.

- Đừng có bốc đồng, – hắn lạnh lùng không cho tên bạn nói nữa. – Cậu đã nhận chỉ thị không được khiêu khích lão ta suốt ngày đêm, mà phải tìm cách để lão ta cộng tác với chúng ta kia mà.

Song gã mập lại quá tự mãn. Lần này hắn cương quyết chống lại sự áp chế của Mills.

- Trong việc này thì anh hãy trông cậy ở tôi! – Hắn nói và xách điện thoại vào một góc rồi bắt đầu quay số.

Thoáng một vài giây Imre chú ý đến tiếng máy kêu vang đang tràn ngập theo một hướng khác của đường phố.

Mills quan sát viện trưởng đang đứng dựa lưng bên cửa sổ.

Nhìn nét mặt của Imre người ta nhận thấy ông đang phải đấu tranh với chính mình: cầm hay không cầm lấy ống nghe. Cuối cùng, ông đột ngột quyết định quay lưng và bước ra khỏi căn phòng.

- "Chàng trai" này định làm một thử nghiệm khác. – Mills nói, giọng hắn đã có vẻ tỏ ra kính trọng. Hắn rời khỏi cửa sổ. – Đối với những người mà cậu có quan hệ từ trước đến nay thường chỉ cần đe dọa hoặc nhét cho một xấp dollars là đủ. Nhưng với con người này thì cần phải tranh đấu đây.

- Chuyện tầm phào! Trong tay chúng ta có tất cả: cả số phận của lão lẫn đứa con gái lão. – Saad cười một cách trơ tráo.

Đôi mắt Mills vẫn lạnh nhạt.

- Nhưng lão ta vẫn giữ được lòng tự trọng! – Hệt như mọi khi, Mills thản nhiên phản ứng lại.

Đã rối trí, Saad nhìn chằm chằm vào kẻ đồng mưu. Sau đó, không hiểu sao hắn nhún vai và quay lưng lại.

- Ồ, hai vợ chồng mới cưới đã rời khỏi giường rồi kia à? Sớm vậy? – Bà chủ mập ú của một nhà trọ bé nhỏ – nơi vợ chồng Jakay đến ở vào đêm đầu tiên tại Munich – đã thốt lên với giọng bỡn cợt bằng tiếng Đức. Bà ta đứng ngay ngưỡng cửa căn phòng, bưng trên tay một chiếc khay đựng thức ăn dùng cho bữa sáng. – Chưa đến 9 giờ, thế mà cả hai đã sửa soạn quần áo

và chuẩn bị ra đi rồi! Tôi nhớ, lúc thằng con trai Herbert của tôi lấy vợ và hưởng tuần trăng mật, thậm chí nó còn đòi đem thức ăn đến tận giường.

Mặt Nora đỏ ửng. Để che giấu sự lúng túng, cô toan giúp đỡ bà chủ bưng đồ ăn bày lên bàn nhưng tay chân cứ lóng nga lóng ngóng.

- Xin cô cứ nghỉ đi, để tôi tự làm lấy. – Bà chủ tốt bụng đỡ tách cà phê từ tay cô. – Cô vẫn còn thời gian phục vụ ông chồng cao kểu của mình mà, cô cứ tin đi!

- Chắc gì tôi đã thuộc vào mẫu người tự nguyện phục vụ chồng, – Nora đùa giỡn đáp lại rồi ngồi vào bàn, phết bơ lên lát bánh mì rán vàng thơm phức và bỏ thêm kem sữa tươi vào cà phê.

- Em không hiểu được ba, – Nora nói khi chỉ còn lại hai người với nhau. – Ba đánh điện tín để chúng ta ba chân bốn cẳng chạy đến Munich, còn chính mình thì hai ngày hai đêm rồi cũng chẳng thấy đâu.

- Không hề gì, rồi ba sẽ xuất hiện mà, – Habor đáp lại, giơ lên cái nĩa có một lát giăm bông. – Theo anh, loại giăm bông này là của Hung, đúng không?

- Anh ạ, em thấy anh chẳng lo lắng gì đến người cha thân yêu của em tự dưng biến đâu mất hay sao ấy?

Habor đặt nĩa xuống và dịch ra khỏi bàn.

- Ba biến đi đâu được cơ chứ, em yêu quý? Công việc ngập đầu ngập cổ, ba có thể bị trễ xe hoặc bị vướng vào công việc khẩn cấp nào đó ở viện. Hay là ba đang đến Munich bằng xe hơi, nhưng dọc đường xe bị hư nên phải ngủ trọ trong một cái xóm nào đó không có điện thoại…

Đúng lúc ấy, có tiếng gõ cửa rất mạnh.

- Em xem, thế là chính ba đã đến đây. – Chàng trai kết thúc một cách vui vẻ và kêu lên. – Xin mời vào!

Hai người đàn ông ăn mặc lịch sự bước vào phòng. Một trong hai người chúng ta đã có dịp quen biết: Carrini. Người thứ hai có thân hình lực lưỡng, mũi cao, có cái nhìn đầy sức sống và trán hơi cao một cách uyên bác. Với từng ấy đặc điểm, có thể nhận ra đấy là một người Đức. Ông ta đóng chặt cửa sau lưng mình và bước lên phía trước.

- Habor Jakay và vợ của anh, tôi không lầm chứ?

Câu hỏi vang lên như một điều khẳng định hơn là một câu hỏi.

- Các ông là ai thế? – Habor đứng lên.

- Hans Grupp, thanh tra của cảnh sát hình sự thành phố Munich. – Lão người Đức cao lớn tự giới thiệu bằng những lời lẽ rành rọt và chỉ vào thứ giấy tờ nào đó mà y cứ để lấp lửng ở miệng túi, không chịu lấy hẳn ra.

- Chuyện gì đã xảy ra với ba tôi? – Nora hốt hoảng và đưa tay lên che miệng.

- Không có gì, thưa quý cô. Với người cha của cô thì hoàn toàn không có gì xảy ra đâu. – Carrini trấn an Nora.

- Nếu thế thì cuộc viếng thăm này của các ông có mục đích gì? – Habor có vẻ an tâm, hỏi.

- Hoàn toàn là hình thức thôi, thưa quý ngài. – Thanh tra cảnh sát vung tay. – Hãy tin rằng, chuyện này cũng chẳng đem lại cho chúng tôi một thứ lợi lộc gì nhưng nhiệm vụ bắt buộc chúng tôi phải làm sáng tỏ mọi việc từ đầu đến cuối.

- Tất nhiên. Chúng tôi có thể giúp các ông được gì đây?

- Chúng tôi đã nhận được một lá thư tố cáo, nhưng nói thực là không có chữ ký, – Hans Grupp tuyên bố. – Hình như anh và vợ anh bằng cách nào đó đã xoáy được một số giấy tờ, thực chất là những tài liệu mật, chứa đựng bí mật quân sự của các nước tham gia liên mình phòng thủ NATO.

- Chúng tôi kiếm được những tài liệu bí mật? Chúng tôi? – Habor vô cùng kinh ngạc.

- Chính các người, như ngài thanh tra đã nói! – Carrini nhắc lại. – Và chúng tôi có lệnh khám xét đồ đạc của các người.

- Các ông điên rồi! – Nora nổi cáu, cặp mắt của cô trợn tròn vì phẫn uất. – Các ông rời khỏi căn phòng này ngay, hay để tôi gọi người gác cửa?

- Cô chẳng gọi được ai đâu. – Grupp nói khẽ nhưng kiên quyết và nghiêm nghị. – Bây giờ chúng tôi xem xét va –li và những đồ dùng khác của hai người. Nếu không phát hiện được điều gì, chúng tôi xin hai người thứ lỗi và chúng tôi sẽ ra khỏi đây. Hiểu rồi chứ, thưa quý ngài?

- Ba tôi sẽ đến đây trong giây lát, – Nora vọt miệng nói. Ông ấy sẽ lập tức khiếu nại chuyện này với lãnh sự của chúng tôi. Và tôi

tin rằng, các ông sẽ chẳng lấy gì làm sung sướng khi nhận được điều đó.

- Cụ thể là cô đã đợi ba cô từ khi nào? – "Ngài thanh tra" chú ý hỏi.

- Chúng tôi đã đợi ông ấy từ chiều hôm qua!

- Và không hiểu tại sao ông ta không đến? – Carrini hỏi, và cười khẩy.

- Chúng tôi đang chờ! Nhưng tôi tin chắc là ba tôi sẽ đến. Và lúc ấy sẽ lôi thôi cho các ông!

Carrini quay mặt về phía gã đồng mưu.

- Hãy xem này, ngài thanh tra, về việc đó thậm chí chúng ta không hề nghĩ đến. Quả là những tài liệu mật thu thập được sẽ được chuyển tiếp cho ai đó qua người cha của cô ta.

Hans Grupp phẩy tay:

- Hãy bắt đầu lục soát.

Mặt Habor tái nhợt vì giận dữ.

- Đây là một sự tự tiện chưa từng thấy! Ngay bây giờ chúng tôi sẽ viết đơn khiếu nại lên cơ quan đại diện của chúng tôi! Các ông đã dùng bạo lực trong cách cư xử với ngoại kiều!

- Điều này anh hoàn toàn đúng. – "Ngài thanh tra" lạnh lùng đồng ý. – Nhưng mà sau khi chúng tôi kết thúc cuộc khám xét này.

Trong khi đó Carrini đặt hai chiếc va –li và chiếc túi đi đường lớn lên giường, sau đó đã nhanh nhẹn lôi ra tất cả đồ đạc chứa trong ba thứ đó ra, làm bộ xem xét một cách cẩn thận như xem từng món đồ mỹ thuật. Lúc xem đến chiếc va –li của Habor, gã thọc các đầu ngón tay vào lớp vải lót. Khi đã đoán thấy vị trí của vật gì đấy ở giữa ngón tay, gã bèn vẫy "ngài thanh tra" hiểu biết lại.

Grupp chạy đến, cũng sờ sờ vào chỗ đã định và chỉ vào đó:

- Hãy mở ra!

Carrini lôi ra con dao mổ từ trong ví đựng tiền ra (con dao gã đã từng sử dụng ở Venice) và chọc nó vào dưới lần vải lót, bắt đầu rạch lại cái chỗ trước kia hắn đã dán vào.

- Tôi phản đối! – Habor lao về phía giường, nhưng "ngài thanh tra" chặn ngang anh ta .

- Đấy là quyền của anh, nhưng để sau hẵng hay. Vả lại bây giờ tôi cho rằng anh hành động như vậy là vô nghĩa. – Bằng một cử chỉ hoa mỹ, hắn trỏ vào gã người Ý đang dùng chiếc kẹp đặc biệt lôi từ dưới lớp vải lót của chiếc va –li ra một cái ống dẹt bằng thép.

- Cô biết cái này chứ? – Với vẻ mặt giả vờ ngây ngô, hắn chìa bàn tay cầm cái ống dẹt bằng thép mới tìm thấy đó về phía Nora đang luống cuống.

- Không được đụng vào nó!

Jakay thét lên. Nhưng đã muộn. Cô gái vô tình đã cầm cái ống bằng cả hai tay và chỉ sau tiếng gọi của chồng mới sợ hãi ném cái ống sang một phía, như ném một con cóc[13] bẩn thỉu.

Grupp đeo chiếc găng tay màu xám vào, cúi xuống lượm cái ống từ sàn nhà lên và mở nắp một cách thành thạo.

Từ bên trong cái ống thép rơi ra ba cuộn phim cùng với một số ảnh nào đó.

Đôi trai gái, hoàn toàn bị rối trí, ôm chặt lấy nhau.

- Đấy là cái gì? – Nora thì thào, toàn thân run rẩy.

- Chúng ta xem bây giờ đây. – Grupp thản nhiên đáp và thận trọng giữ những tấm phim trong lòng bàn tay, dùng chiếc kẹp giơ chúng về phía ánh sáng, hết chiếc này sang chiếc khác. – A ha, đây này, ví dụ như tên lửa M –70, hừm … Còn đây là … chờ cho một phút … toàn cảnh và bản vẽ kỹ thuật loại xe tăng chiếc đấu MX. Thú vị thực! Coi cái gì ở chiếc ảnh thứ ba nào? Nếu tôi không lầm thì bản vẽ động cơ của một loại máy bay tiêm kích nào đó, và đây là ký hiệu: G16. Tất cả đều đã rõ. – "Ngài thanh tra" nhìn sang Habor. – Hay thực! bây giờ ngài định khiếu nại ở đâu và khiếu nại với ai, thưa ngài?

Carrini dùng chiếc kẹp cẩn thận xếp lại các mẩu phim cho vào trong ống, đặt ống cùng với chiếc kẹp vào trong một cái bao nylon nhỏ và vung vẩy trong không khí.

- Còn phải nói, đây là vật kỷ niệm tốt đối với người cha đang dùng hộ chiếu công vụ đến thăm hai vợ chồng mới cưới theo hành trình của cuộc du lịch trăng mật.

- Thực chất đây là một vụ khiêu khích! – Habor phẫn nộ. – Chúng tôi không hề giấu đằng sau miếng vải lót một cái ống nào cả! Và chúng tôi cũng không liên hệ với bất cứ ai trong chuyện

này. Có thể điên lên được! Chúng tôi lén lút thu thập những bí mật quân sự của NATO ư? Đây chỉ là một trò cười.

Nhưng "ngài thanh tra" đa cảm giữ nguyên vẻ thản nhiên.

- Trước khi có biện pháp tiếp theo, các người đã bị bắt giữ. Yêu cầu các người không được ra khỏi căn phòng này. Người cộng sự của chúng tôi, – hắn chỉ sang Carrini – sẽ ở lại đây, ngoài hàng hiên. Tôi sẽ tịch thu cái ống đựng mấy tấm ảnh và phim âm bản cùng chiếc va –li này với tư cách chúng là tang vật.

- Tôi cực lực phản đối, – Nora kiên quyết nói. – Tôi cần phải gọi dây nói cho ba tôi.

- Trong lúc này cô không làm được điều đó đâu. Điện thoại của cô đã bị cắt, có nghĩa là cô không thể mưu toan điều gì khác được!

- Tôi yêu cầu tạo điều kiện cho chúng tôi ngay lập tức liên lạc với cơ quan tổng lãnh sự của chúng tôi. – Habor kêu lên.

- Trước khi tôi trở lại các người sẽ không được liên lạc với bất cứ một ai. Hãy thực hiện theo đúng yêu cầu của tôi. Mọi sự vi phạm đến những yêu cầu đó đều chỉ là những chứng cớ chống lại các người mà thôi. Như vậy, tôi yêu cầu các người ngồi yên và chờ mệnh lệnh tiếp theo.

Nói xong tất cả những lời đó, "ngài thanh tra" quay người cùng Carrini bước ra khỏi phòng.

Nghe thấy tiếng chìa khóa xoay trong ổ khóa, đôi vợ chồng mới cưới hiểu ra là họ đã bị chúng giam giữ.

Chương X

- Ở chỗ viện trưởng hiện thời không có ai, nhưng tốt nhất là… Lisca ạ, anh đừng nên ghé vào chỗ ông ấy bây giờ. – Tereza Kintres khuyên trưởng phòng thí nghiệm đang đứng bồn chồn trước cửa phòng làm việc của Imre. – Ông ấy đang có chuyện không vui. Chuông điện thoại réo liên tục.

- Nhưng mà tôi có việc cần. – Lisca cãi lại ngay, không rời mắt khỏi hai cánh cửa đang đóng kín. – Thần kinh, xin lỗi, dù sao cũng chỉ là chuyện riêng tư thôi, nhưng đằng này tôi …

- Xin chờ cho một lát, – Tereza nhượng bộ và thở dài, nói thêm: – Bây giờ tôi sẽ tạt vào chỗ ông ấy viện một cớ gì đó, rồi tôi sẽ nói qua điều mà anh có thể trông cậy.

Imre đang làm việc. Ông đang cố gắng tập trung mọi ý chí và nghị lực khác thường của mình để nghiên cứu bản báo cáo dài dòng nào đó, đánh dấu ra ngoài lề những ý kiến nhận xét, gạch dưới các câu, ghi dấu để hỏi lỹ hơn và nhiều ký hiệu khác nữa. Đột nhiên ông nhận thấy lần này không hiểu sao mình lại bắt bẻ nhiều vấn đề nhỏ nhặt vặt vãnh đến như thế – điều mà ở những lần khác ông không hề chú ý tới.

Ông bực dọc liệng cây bút chì lên bàn. Đúng lúc đó cánh cửa hé mở một cách dè dặt và Treza hiện ra ở khung cửa.

- Có việc gì xảy ra thế? – Ông gắt hỏi.

- Đến bây giờ vẫn chưa nhận được câu trả lời của hãng Stanblex ở Munich. – Cúi gằm mặt, cô nữ thư ký báo cáo. – Câu trả lời đáng lẽ phải có vào cuối tuần trước …

- Và cô đã đi đến quyết định báo cho tôi vào đúng thời điểm này! – Imre cáu kỉnh ngắt lời Tereza.

- Tôi nghĩ đó là việc quan trọng. Chính viện trưởng đã thúc giục tôi. – Tereza luống cuống nói tiếp, ngước mắt lên và cặp lông mi chớp chớp một cách sợ hãi. Bộ mặt của Imre có vẻ phờ phạc và méo mó, còn lòng trắng trong mắt ông đã ngầu đỏ vì thiếu ngủ.

- Trong lúc này việc đó không quan trọng. – Imre biết rằng đề tài của cuộc nói chuyện đã cạn. – Nếu như cô không có gì trao đổi nữa, Tereza ạ, xin cô hãy để cho tôi làm việc. – Và ông lại chúi mũi vào những trang giấy.

Tereza lập tức lui ra.

- Anh hoàn toàn không nên vào, hôm nay là ngoại lệ. – Tereza nói với người kỹ sư mệt lử đang quay về phía phòng tiếp khách. – Trong lúc này việc đó không quan trọng! – Cô ta lặp lại câu nói của thủ trưởng, vô tình nhại đúng giọng ông.

Còn lại một mình, Imre đẩy bản báo cáo sang một bên và lấy từ trong chiếc samsonite của mình ra bản kế hoạch chương trình cuộc đi du lịch của đôi vợ chồng mới cưới đã được xếp đặt tại chi nhánh Ibus.

"Ngày thứ 19 hai đứa đã phải có mặt ở Roma, – ông tự dằn vặt mình bởi những ngày tháng đã được ấn định trong đó – Hôm nay hai đứa mới đến tới Munich. – bất giác, một nỗi ghê sợ khủng khiếp xâm chiếm người ông, ánh sáng trong đôi mắt ông như mờ dần. – Kẻ giết người chính là Saad! Chính hắn đã giết chết Dodek khốn khổ! Còn Nora bây giờ đang ở trong tay hắn … Hắn không từ một thủ đoạn nào hết! Nora cũng …" – Ông vò mái tóc húi cao của mình trong lòng bàn tay mỗi lúc càng thêm nắm chặt.

Chuông điện thoại gọi trực tiếp reo lên, nối máy ông với một máy nào đó trong thành phố. Đồng hồ đã chỉ 9 giờ. Ông nhấc ống nghe.

- Imre nghe đây, – ông nói tên mình bằng giọng khàn khàn.

- Tôi đang đợi câu trả lời của anh. – Ngay lúc đó ông biết là Saad đang nói. – Như đã thỏa thuận, lúc này là chín giờ đúng.

"Phải tranh thủ thời gian! – Một ý nghĩ thoáng hiện trong đầu ông. – Chỉ có tranh thủ thời gian". Cố tỏ ra bình tĩnh, dù chỉ là bề ngoài, Imre chờ một chút, sau đó mới nói:

- Tôi sẽ không trả lời gì hết chừng nào các anh chưa chịu nói cho tôi nghe chuyện gì đã xảy ra với con gái và con rể của tôi! – Giọng của ông vang lên một cách vững tin và kiên quyết, chẳng những không hề lộ chút sợ hãi nào mà còn tràn đầy uy lực. – Anh đánh lừa hai đứa rời khỏi Roma sớm hơn kỳ hạn để làm gì?

Saad cân nhắc xem hắn có thể hé mở con bài của mình tới mức độ nào trong trận đấu quyết liệt này.

- Được thôi, nếu như anh đã biết được điều này, – hắn bắt đầu nói, quyết định không để lộ là mình đã nghe được cuộc đối thoại giữa Imre và chi nhánh du lịch Ibus. – Tôi sẽ thẳng thắn nói với anh. Thật ra bây giờ cũng không còn chút ý nghĩa nào sau cái việc giấu giếm một cái gì đó trong cách xử sự của chúng ta. Anh

đã kéo dài thời gian trả lời và chúng tôi quyết định giảm nhẹ tình trạng của anh hiện nay nhằm tác động đến sự quyết định của anh để công việc được tiến hành nhanh hơn. Với mục đích ấy, chúng tôi đã giữ chặt đôi vợ chồng mới cưới ở chỗ chúng tôi.

Imre không cho phép mình "rời lưng cọp"[14] .

- Con gái của tôi ở đâu?

- Anh chỉ có thể biết được điều đó vào thời điểm mà chúng tôi biết là anh có thiện chí hợp tác với chúng tôi. Thậm chí lúc ấy anh có thể nói chuyện với con gái bằng điện thoại. Được chưa?

- Được! – Imre nói. – Tôi chấp thuận.

- Tôi không nghe thấy! – Saad hét lên trong ống nghe. – Anh nói cái gì? Hãy nhắc lại xem nào! Điện thoại bị hư rồi.

Imre hiểu rằng tên đê tiện này muốn hạ nhục ông một lần nữa bởi thực ra điện thoại không hề trục trặc gì hết. Tuy nhiên, ông vẫn nén mình lại, không hề đổi giọng:

- Tôi đồng ý cộng tác với các anh. – Bàn tay, với những ngón run run của ông nắm chặt lại.

Saad cảm thấy rạo rực vì men say chiến thắng.

- Anh là một người khôn ngoan, tôi luôn luôn hiểu điều đó. – Hắn khen ngợi Imre, thậm chí không hiểu rằng những lời hắn vừa thốt ra ngu ngốc và không đúng chỗ đến chừng nào. – Bây giờ thì tôi có thể báo tin cho anh biết rằng anh sắp được gặp các con anh rồi đấy.

- Họ đã trở về nhà rồi à? – Imre chộp lấy ý kiến đó.

- Chưa, lúc này thì còn sớm. Anh còn phải thể hiện cái gì đó qua thực tế đã. Tôi sẽ thẳng thắn hỏi tiếp nữa đây: anh hãy nói xem, đã bao lâu rồi hãng Stanblex chưa trả lời yêu cầu của các anh?

- Từ đâu mà anh biết được mối quan hệ giữa chúng tôi và hãng này?

- Vấn đề thứ yếu. Hãy trả lời vào nội dung chính đi.

- Đã ba bốn ngày rồi, mà cũng có thể hơn. – Imre trả lời lí nhí.

- Tốt! Trong vòng một tiếng đồng hồ nữa, qua telex, anh sẽ nhận được lời mời của hãng Stanblex để đến hội đàm ở Munich, chỉ gặp riêng thôi. Anh hãy lên đường ngay, không được chậm

trễ. Theo như tôi được biết, anh có loại hộ chiếu dài hạn và các thứ giấy tờ khác của anh đều hợp lệ cả.

- Do đâu mà anh còn được biết thêm những điều đó nữa?

- Lại một vấn đề thứ yếu nữa! Nhân tiện, ở Munich thậm chí anh có thể gặp cô con gái của anh nữa kia.

- Thế còn với ai nữa không?

- Cố nhiên là còn với những ông chủ của tôi, những người từ nay về sau, như anh biết đấy, sẽ trở thành chủ của anh. Họ muốn anh yên tâm và bảo đảm rằng họ sẽ không đụng chạm đến cái vụ của tòa án để chống lại viên sĩ quan SS hiện đã trở thành một Viện trưởng với điều kiện là anh phải hoàn thành được những công việc mà họ giao phó. Còn đối trai gái Jakay, chúng tôi sẽ cho trở về Tổ quốc một cách dễ dàng dưới đôi cánh che chở của người cha thân yêu của họ.

- Nếu đúng như anh vừa nói lộ ra thì anh và những người chủ của anh chỉ là một lũ đốn mạt! – Imre điềm nhiên mai mỉa.

Saad tuyệt nhiên không hề phật ý.

- Khi nhìn nhận mọi vấn đề, anh nên rộng rãi hơn. Cố nhiên, mỗi một người – hắn lại chuyển sang giọng triết lý rẻ tiền – xét đoán các sự việc diễn ra theo quan điểm của mình. Nhưng đó là một vấn đề cao xa của triết học. Còn với anh hiện thời, chỉ có việc nhận qua telex lời mời của hãng Stanblex và nhanh chóng lên đường. Chúc anh lên đường may mắn và hãy khôn ngoan hơn.

Saad gác ống nghe.

Mills ngồi chờ Saad trong xe hơi. Tên này đã nói chuyện với Imre từ trạm điện thoại nằm cách tòa nhà của viện không xa.

Hắn tắt máy thu thanh và rút cuộc băng đã ghi lại cuộc nói chuyện ra khỏi máy ghi âm đúng vào lúc Saad ngồi phịch xuống nệm ghế bên cạnh hắn.

- Mọi thứ đều trôi chảy. – Mills đánh giá vắn tắt công việc vừa hoàn thành. – Băng ghi âm cần phải được chuyển đi gấp.

- Anh có biết họ cử ai đem cuộn băng đi không? – Gã đồng mưu của Mills vừa chăm chú hỏi, vừa cất chiếc micro – cái vật mà nhờ nó Mills đã có thể nghe được cuộc nói chuyện giữa Saad và Imre, khỏi cần ra khỏi xe hơi.

http://tieulun.hopto.org

- Tôi không phải là người tò mò. – Mills thản nhiên trả lời. – Biết lắm chỉ tổ giảm tuổi thọ thôi.

Khuất sau góc một ngõ hẻm, Phoster đang ngồi trong chiếc xe Ostin của mình. Những tiếng cuối cùng của Mills khiến hắn cười mỉm. Hắn mở máy xe phóng vào thành phố.

Saad cẩn thận gói cuộn băng ghi âm vào trong một bao nylon nhỏ, bọc thêm giấy và buộc lại.

- Xong rồi! Ở điểm thứ 8 chúng ta sớm đạt được kết quả. – Hắn nói. – Chúng ta đợi ở đây, biết đâu bất ngờ lại thấy được một cái gì đó lý thú xung quanh tên khổng lồ giàu có này. – Nói xong, hắn chỉ về hướng tòa nhà của viện.

- Chúng ta cùng đợi, – Mills tán thưởng.

Phoster cho xe chạy vào trung tâm thành phố.

Hắn đang phấn chấn tinh thần. Những sự việc đã được phát triển trong sự tương xứng tuyệt đẹp so với kế hoạch và dự tính của sếp. Chiến dịch dường như sắp hoàn thành thắng lợi. Thật vậy, hai đứa này quả là những đứa trẻ tháo vát! Buổi sáng trong trẻo và hân hoan của ngoại cảnh cũng có ảnh hưởng đến nội tâm của con người, vì thế khi Phoster chạy đến chỗ đậu xe chật chội bên cạnh đường phố Saldor Petefi, bất giác hắn nghĩ: “Hôm nay là một ngày hạnh phúc”.

Chạy lên những bậc thang lát đá hoa cương của nhà bưu điện trung tâm, hắn dừng lại ở cửa phòng giao dịch trong một thoáng và tự cho phép mình được ngoái nhìn qua vai. Nói đúng ra đây là một thói quen nghề nghiệp. Và giữa lúc ấy, hắn tin rằng mình chẳng cần phải cảnh giác ở phía sau.

Đón hắn tại gian phòng lớn của bưu điện trung tâm là cảnh chen chúc khá thường tình nên hắn đành phải chen lấn giữa dòng người. Phoster đi về phía ghi –sê có treo tấm biển “Đàm thoại đường dài” và hỏi một cô gái kháu khỉnh đang giải quyết đơn của khách xem cô ta có nói được tiếng Đức hay không.

- Được, xin mời! – Cô gái trả lời. Cuộc nói chuyện được tiếp tục bằng thứ tiếng của Schiller và Ghoethe.

Phoster đưa trình thẻ nhà báo và giấy ủy nhiệm giao dịch quốc tế.

- Tên tôi là Peter Volf. Tôi là cộng tác viên của tạp chí Stora. Hôm qua tôi đã đăng ký nói chuyện với Munich, số máy của ban biên tập.

- Xin cho biết số.

- Munich 0811 – 126 – 8972.

- Đăng ký sẽ có, chờ tôi một phút. Xin mời đến buồng số 3.

Cánh cửa vừa khép lại, Phoster đã nghe có tiếng chuông điện thoại.

- Peter Volf đang ở bên máy. Tôi xin nói với sếp. A –lô! Ở đây tất cả đều yên ổn. Yêu cầu của chúng ta về bài phỏng vấn đã được tiếp nhận và hoàn toàn đồng ý… Việc chuẩn bị tiến hành chu đáo, vì vậy tất cả đã trải qua sự đối chiếu một cách dễ dàng. Tôi đang đợi sự xếp đặt của anh… Việc quyết định sẽ có vào buổi chiều phải không? Tôi hiểu anh. Đúng ba giờ tôi sẽ gọi lại.

Phoster quay lại chỗ ghi –sê có cô gái xinh đẹp và cảm ơn cô vì đã giúp cho việc liên lạc với ban biên tập được thực hiện nhanh chóng.

- Công việc rất tuyệt, thưa quý nương. Xin cô cũng nhanh chóng cho tôi đường dây liên lạc như thế đúng vào 15 giờ, rất là quan trọng. Tôi có thể tin tưởng được chứ?

- Hoàn toàn tin tưởng được, thưa ngài Volf. Hẹn gặp lại. – Cô gái mỉm cười chào Phoster.

Máy tính tiền ở bãi đậu xe ngưng tính trong 10 phút. Phoster lại ngồi vào sau tay lái. Không vội vàng gì, để tận hưởng thời tiết tuyệt vời và tốc độ ngon lành của chiếc xe hơi, hắn cho xe vượt qua những đường phố ở khu trung tâm và băng vào con đường nhựa dẫn đến Ujpest.

Tereza Kintres vừa nói vào điện thoại vừa lắc lư đều đặn.

- Thế nào, các cậu có kiếm được rơ –le đặc biệt không? Tuyệt vời! Còn gì nữa? Của những chiếc van mới ấy à? Các cậu bé ơi, các cậu quả là thiên tài! – Cặp mắt của cô sáng lên bởi niềm vui – Thật là tuyệt. Nhưng sẽ xảy ra chuyện gì nếu như đột nhiên… – Cô bắt đầu lo lắng bởi một ý nghĩ nào đó mới chợt nảy ra. Đúng vào lúc ấy trên bảng điều khiển điện thoại, một bóng đèn nhỏ màu đỏ nhấp nháy. – Chờ cho một lát, thủ trưởng đang gọi tôi. – Người nữ thư ký ấn núm chuông. – Tôi nghe, thưa viện trưởng Imre. Được, bây giờ tôi đi tìm anh ta… Vâng, tôi đang gọi điện thoại với nơi khác, nhưng không sao, tôi cắt rồi. – Chuông lại báo. – Nói nhanh lên đi, sếp đang chờ tôi đấy. Không, tay lái không nên đưa cao lên, cứ như thế là được. Hãy kiểm tra thật kỹ chỗ đánh lửa. Những chiếc bu –gi thế nào? Chính anh biết rõ hơn kia mà! Trong chúng ta ai là thợ máy, anh hay là tôi? Công

việc của tôi là nhấn mạnh bàn đạp ga. Phải, còn điều này nữa, nhớ phải kiểm tra đầu máy.

Tereza không hề trông thấy Imre đã bước ra khỏi phòng làm việc và đứng ngay ở ngưỡng cửa phòng khách.

- Lại chuyện chiếc xe đua đáng nguyền rủa phải không? – Ông bực bội hỏi. – Tôi đã nói với cô là chỉ được nói chuyện đó sau giờ làm việc. Cô nên chấm dứt cái lối tự phục vụ điện thoại cho mình đi và đến chỗ tôi.

Viện trưởng quay gót và định đi về phòng làm việc trước, nhưng đúng vào lúc ấy máy telex ở một góc xa bắt đầu gõ để gọi. Linh cảm có chuyện không hay, Imre đứng sững lại.

Tereza chạy đến bên máy.

- Cái gì đấy? – Viện trưởng hỏi bằng giọng khàn khàn.

- Hãng Stanblex ở Munich! – Tereza nhanh chóng gõ trên các phím, tỏ ý sẵn sàng tiếp nhận và gửi bản văn. Một phút sau, các phím của máy lại bắt đầu hoạt động. Cô gái dịch thẳng hàng chữ từ tiếng Đức: "Ngày mai chúng tôi chờ anh đến. Yêu cầu đến trong bất kỳ điều kiện nào, nếu không có sự tham gia của cá nhân anh trong cuộc hội đàm thì sự thực hiện đơn đặt hàng sẽ gặp khó khăn nghiêm trọng. Vé máy bay khứ hồi Budapest – Munich đã dành sẵn cho anh. Giấy chứng nhận quyền giữ chỗ đã được chuyển đến Budapest và đã được xác nhận. Đề nghị trả lời gấp. Hết".

Imre đứng lặng như trời trồng ngay bên cửa.

- Tôi phải trả lời cho họ thế nào? – Tereza nhìn viện trưởng, chờ đợi.

Viện trưởng tiếp tục im lặng nhìn chăm chăm vào chiếc máy telex lúc này đã ngừng bặt.

- Tôi phải trả lời họ thế nào, thưa viện trưởng? – Cô gái lặp lại câu hỏi của mình.

Imre dường như đã trấn tĩnh lại.

- Hộ chiếu của tôi ổn cả chứ? – Khả năng suy nghĩ và hành động đã quay trở lại với ông. Ông đã quyết định.

- Thưa, ổn cả. Viện trưởng có thể lên đường ngay bây giờ cũng được.

- Thế thì hãy trả lời cho họ biết: ngày mai tôi sẽ đến Munich.

Đột nhiên có tiếng chìa khóa xoay trong ổ, cửa bật mở và Carrini bước vào phòng của đôi vợ chồng trẻ mà không cần gõ cửa. Nora sợ hãi nhìn gã người Ý. Habor đứng bên cạnh vợ, chuẩn bị đối phó với mọi tình huống.

- Hãy lại chỗ điện thoại đi. Bây giờ họ sẽ nối liên lạc Budapest cho cô. – Gã điệp viên nói, yêu cầu Nora. – Cô có thể nói chuyện với người cha thân yêu của cô. Nhưng nên nhớ rằng cô không được nói lời nào về những gì đã xảy ra ở đây! Nếu không thì điện thoại sẽ bị cắt đứt ngay.

- Tôi sẽ nói cho ba tôi biết để ba tôi đến đây bảo vệ chúng tôi!

Phải khó khăn lắm Carrini mới nén được để khỏi phải cười phá lên.

- Đấy là một điều thú vị, thưa cô. – Gã khen ngợi Nora. – Thực vậy, cứ để yên cho cha cô bay đến đây với cô! Đây là một quyết định tối ưu của vấn đề. Cố nhiên, cô chỉ nên nói với ông ấy về những vất vả đã xảy ra trong chuyến du lịch của vợ chồng cô. Người cha thân yêu của cô cũng sẽ biết điều ấy có nghĩa là thế nào.

Carrni chồm người đến gần ống nghe điện thoại.

- Coi chừng đấy! – Habor giữ gã lại. – Tôi cũng muốn biết điều ấy có nghĩa là thế nào!

Gã người Ý lãnh đạm nhìn Habor từ đầu đến chân.

- Trong một số trường hợp, sự hiểu biết không hề đem lại điều gì may mắn! – Quay về phía Nora, gã nói thêm: – Nếu cô nghe tôi, ngày mai cha cô sẽ ở đây.

- Anh muốn lôi kéo ba vợ tôi vào một việc ghê tởm nào đó phải không? Hãy nói đi, vào việc gì? – Habor sôi lên vì giận dữ.

Không hề để ý đến Habor, Carrini giơ cao ống nghe và nói vừa đủ cho Nora nghe:

- Cô có thể nói với Budapest được rồi! – Gã chìa ống nói cho Nora nhưng Habor đã chụp được và đẩy tay gã ra.

- Trước hết anh hãy trả lời câu hỏi của tôi đã!

Ngay lập tức trong tay gã người Ý lăm lăm khẩu súng ngắn. Gã ra hiệu cho Nora.

- Cầm lấy ống nói đi! Nhưng nhớ rằng cô có trách nhiệm phải nói theo những gì tôi dặn. Không nói thừa một tiếng nào. Nói đi!

-A –lô, ba đấy phải không? – Giọng của Nora run lên, giống như một cô gái sắp khóc. – Chúng con có nhiều chuyện bực mình với chuyến đi, không thể đi tiếp được… Không, không, con không khóc, có lẽ đường dây làm sao đó… Không, trong điện thoại con không thể nói được… Ba cần phải tới đây cơ. Vâng, tới đây. Munich ấy… Càng sớm càng tốt. Vâng, Habor ở đây. Anh ấy đang đứng ngay bên cạnh con đây. Anh ấy gửi lời chào đến ba. Chúng con chờ đợi ba, ba thân yêu. Con đã nói là con không khóc mà… Con rất thương ba, ba có biết không? Với con như thế không đủ… Ba hãy tới đây ngay, ba nghe thấy không? A –lô! A –lô!

Sự liên lạc bị đứt quãng.

- Bây giờ thì làm gì? – Nora nghiêng người sang phía gã người Ý.

- Bây giờ phải thu dọn tất cả đồ dùng của cô và phải thu xếp thật nhanh. – Carrini cất súng. – Cô sẽ đến ở tại một khách sạn khác, ở đấy cô sẽ được gặp người cha thân yêu của mình.

- Tôi không đi đâu hết! – Nora tỏ ra can đảm hơn và khăng khăng một mực. – Một bước tôi cũng không ra khỏi chỗ này. Ba tôi chỉ có đến đây mà thôi.

- Tranh cãi vô ích, thưa cô. Tôi đã thông báo cho cô biết là cô và ông cụ sẽ gặp nhau. Tôi xin bảo đảm với cô.

- Chẳng lẽ ông nghĩ là chúng tôi có thể tin được dù chỉ là một lời nói của ông hay sao?

- Cô không những chỉ tin mà còn phải phục tùng nữa kia! – Gã người Ý cao giọng. – Tôi không muốn dùng bạo lực.

- Dùng bạo lực! Sao mà ông cả gan vậy? – Đôi mắt của Nora lóe lên những tia sáng. – Ông hãy nhớ cho kỹ đây, chúng tôi không rời khỏi chỗ này, rõ chưa? Một bước cũng không!

Nhếch mép cười mỉm, Carrini bước về phía cửa vào và mở toang ra. Hai gã thanh niên lực lưỡng mặc thường phục bước vào phòng.

- Hãy gói ghém tất cả đồ đạc ở đây lại! – Gã người Ý ra lệnh một cách cộc lốc.

Hai gã thanh niên lao đến giựt mạnh cánh cửa tủ đựng quần áo và nhanh nhẹn nhét đồ đạc vào trong va – li của đôi vợ chồng mới cưới.

http://tieulun.hopto.org

- Đồ đê tiện! – Nora hét lên và nhào tới giật lấy quần áo của mình từ trong tay bọn chúng. – Không được đụng đến đồ đạc của tôi! Tao sẽ không đi đâu cùng bọn mày hết, nghe rõ chưa? – Một trong hai gã thanh niên ôm lấy Nora nhưng cô né được và tránh về một phía.

- Cứu tôi với! Người ta ăn cướp! – Cô gào lên, ráng mở cửa sổ.

Từ phía sau, Carrini túm được Nora. Hắn dùng lòng bàn tay bịt miệng cô nhưng Habor đã đấm một cú vào mặt hắn, khiến hắn văng về phía bức tường. Liền ngay sau đó, chính Habor té sấp xuống sàn, – một trong hai gã thanh niên đã giáng một cú rất mạnh vào đầu anh. Cú đấm làm cho chàng trai vất vả lắm mới không bị bất tỉnh nhân sự.

Carrini dùng ngón tay sờ sờ chỗ gò má bên trái, nơi hằn lên vết đấm của Habor.

- Thôi, hạ màn tấn tuồng này đi! – Gã lầm bầm vì tức giận. – Hoặc là các người tự nguyện đi khỏi chỗ này cùng với chúng tôi, hoặc là bây giờ tôi gọi xe đến để người ta trói các người lại và chở đi như chở những kẻ mất trí hung hăng nhất! Hãy chọn đi!

Hai người trẻ tuổi còn lưỡng lự giây lát, không biết xử sự thế nào, rồi Nora lẳng lặng cúi xuống chiếc va –li của mình và bắt đầu sắp xếp đồ đạc.

Saad và Mills đã nghe hết cuộc nói chuyện giữa Imre và cô con gái, sau đó tên mập chui ra khỏi xe hơi và lại lẻn vào trạm điện thoại tự động, đóng sập cửa lại. Imre lập tức cầm lấy ống nói.

- Như anh thấy đấy, tôi đã thực hiện đúng lời hứa của mình. – Saad cười rúc rích. – Thứ nhất, anh đã nhận được lời mời của hãng Stanblex; thứ hai, anh vừa nói chuyện với con gái của anh. Bây giờ đến lượt anh!

- Tôi biết rồi! – Imre trả lời cộc lốc và cúp máy.

Ông đứng lên và bước vào phòng khách.

- Tôi đảo qua các phân xưởng. – Ông nói với Tereza. – Có thể tạt vào phòng thí nghiệm nữa.

- Lisca yêu cầu được gặp viện trưởng đã lâu. Anh ấy nói, có việc gì đó rất quan trọng.

- Cảm ơn. Cô đã gõ bản sao bức điện tín của hãng Stanblex chưa?

- Tất nhiên là rồi ạ. Nó đã được đính kèm vào hồ sơ.

http://tieulun.hopto.org

- Thế thì hãy đưa nguyên bản cho tôi, tôi có thể cần đến nó. Trong khi tôi không có mặt, xin cô hãy dùng nó đi mua vé máy bay giùm tôi. Trong bức điện có đề rõ tên tôi.

Bỏ bức điện tín từ Munich vào túi, Imre vội bước ra.

Cùng thời gian đó Saad đi lang thang dọc theo con đường nhỏ ở giữa hai hàng bia mộ của nghĩa trang Medierski nằm về phía bắc thành phố. Với vẻ mặt giả nhân giả nghĩa, hắn ngắm nghía các bức tượng và mộ chí bằng đá hoa cương hoặc đá cẩm thạch, chốc chốc lại dừng lại và đọc văn bia.

Áng chừng đã ở giữa lô đất thứ năm, hắn rẽ sang bên phải và theo một lối mòn chật hẹp, đi sâu mãi vào bên trong. Hắn dừng lại ở cạnh nấm mộ thứ tư về bên trái. Trên mặt phẳng của tấm bia hiện rõ dòng chữ ngắn gọn: "Với anh, em là tất cả". Đế của tấm bia phủ vòng nguyệt quế dày được chạm trổ khá tinh xảo.

Saad cúi xuống nấm mộ đã được dọn sạch những chiếc lá đã úa vàng. Loay hoay chừng năm phút, hắn đảo mắt nhìn bốn phía, rồi bằng một cử chỉ kín đáo, nhét chiếc hộp nhỏ xuống dưới một phiến lá bằng đá.

Lúc đứng lên, Saad còn nhìn lại nghĩa địa hoang vắng một lần nữa. Chung quanh không một bóng người. Để cho thật chắc ăn, hắn chắp tay lại, môi mấp máy như đang cầu nguyện điều gì đó. Sau đó hắn làm dấu thánh giá và ung dung đi về phía lối ra.

- Rồi. Giờ thì coi như xong hết. – Gã mập ú mệt mỏi ngả người vào lưng ghế.

Mills chẳng nói chẳng rằng, cho xe rời khỏi chỗ đậu.

Xe chạy được 6 cây số, Saad đột nhiên khuấy động:

- Tôi không hiểu, – hắn ta nói. – Chúng ta đã ép được Imre đồng ý làm việc cho chúng ta, nhưng chính băng ghi âm cuộc nói chuyện cho đến bây giờ tôi mới nhét được vào hộp thư bí mật. Chúng ta không nói với ai một lời nào về nội dung của nó! Vậy mà đây: từ Munich đã có lời mời, qua telex, đúng tên của lão! Sao lại có thể thế được?

Tên bạn đường của Saad mãi vẫn chỉ im lặng điều khiển tay lái.

- Hãy đọc xem, ở đằng kia viết cái gì! – Cuối cùng Mills nói và chỉ vào bức tường cao phòng cháy hiện ra ở phía tay trái.

- "Phòng cháy – đó là bảo đảm của sự an toàn". – Saad đọc to thành tiếng. – Nào, anh muốn nói điều gì ở đây?

- Câu khẩu hiệu này dường như họ làm để dành riêng cho sếp của chúng ta. Một kẻ nào đấy ngang nhiên giúp đỡ chúng ta. Như thế là sếp cảm thấy càng tin cậy vào bản thân mình.

- Cậu cho rằng, – gã mập công phẫn – họ cho một gã điệp viên chuyên bám theo chúng ta?

- Cậu thánh thật. – Mills ngắt lời một cách cộc lốc.

Cùng lúc Mills và Saad trao đổi với nhau trên xe hơi, Phoster đã đi vào đúng con đường giữa hai hàng mộ, con đường mà gã Saad mập ú vừa mới rời khỏi. Hắn cẩn thận lấy ra chiếc hộp bí mật từ dưới vòng hoa đá, lặng lẽ đi giữa những hàng mộ chéo nhau, ở hướng ngược lại và leo lên chiếc Ostin của mình. Chỉ có điều là vừa ngồi vào sau tay lái, hắn đã mở chiếc hộp ra và đọc trên mảnh giấy đã bao quanh chiếc hộp như một dải băng, những từ sau: "Tất cả đều ổn. Đã nhận được sự thỏa thuận". Bỏ chiếc hộp vào túi trong của chiếc veston, hắn rút hộp quẹt ra và cẩn thận gấp mảnh giấy lại làm tư và đốt cháy, còn tàn tro thì hắn hất qua cửa xe.

http://tieulun.hopto.org

Chương XI

- Chuyện gì đã xảy ra với cậu thế, Bela? – Balint Rona từ sau bàn đứng phắt dậy khi nhìn thấy Imre kỳ lạ thế nào ấy: mặt trắng bệch như vôi tường cùng với những giọt mồ hôi trên trán, đang đứng ngay cửa phòng làm việc của ông. Shalai cầm tay Viện trưởng dẫn đến chiếc ghế bành và để ông ngồi vào đấy. Tất cả có ba người, kể cả Kuty, vây chung quanh khách.

Imre hút thuốc. Điếu thuốc run run trong những ngón tay ông.

- Nghe này Balint, cậu nói rằng ở đấy, chỗ ngôi nhà gác rừng ấy mà, ông bạn Dodek của chúng ta đã bị bọn chúng giết chết, đúng thế không?

- Đúng. Và hiện thời tôi có thể chứng minh được điều đó.

- Thế này này: tôi đã nói chuyện với kẻ sát nhân!

- Nó ở đâu? – Shalai đứng phắt lên khỏi chỗ ngồi.

- Tôi không biết. Cả thảy tôi chỉ nhìn thấy hắn một lần, vào buổi chiều, trong chính cái ngày mà Dodek bỏ mình. Từ đó tôi tiếp xúc với hắn qua dây nói.

- Cậu điên rồi! – Rona ngạc nhiên, đứng phắt dậy.

- Tại sao anh không báo cho chúng tôi biết chuyện này ngay lập tức? – Shalai vẫn tin là mình biết suy nghĩ một cách thực tiễn.

Imre gục đầu xuống.

- Con gái và con rể tôi đang nằm trong tay bọn chúng! Chúng đe dọa tố giác tôi.

- Ai tố giác? – Câu hỏi tiếp theo này là của Kuty.

- Những kẻ muốn tôi làm việc cho chúng.

- Có vẻ kỳ quái thế nào ấy, – Rona thốt lên. – Gần hai ngày đêm cậu giấu tôi, giấu tất cả chúng tôi cơn ác mộng khủng khiếp này. Nói có trời chứng giám, cậu không còn tỉnh táo nữa rồi! – Rona nhớ lại, đâu như vào buổi chiều ngày hôm trước, ông đã nói với những người giúp việc của mình: đâu đây đang có một điều gì đó cực kỳ ghê tởm hoặc là đang chống bản thân ông, hoặc là để chống lại Imre. Vì chuyện đó mà chúng đã giết chết Dodek..

http://tieulun.hopto.org

Imre cho tay vào túi và đặt lên bàn bản sao bức thư do Saad đã đưa tận tay ông.

- Đây chính là bức thư mà chúng ta tìm kiếm. – Ông nhìn sang Kuty. – Chính xác hơn, đây là bản sao của bức thư ấy.

Rona lướt mắt đọc tờ giấy.

- Nghĩa là, vì cái này mà Dodek phải chết! – Ông trao bức thư cho những người giúp việc.

- Anh có hỏi, tại sao tôi không đến chỗ anh sớm hơn? – Imre dí bẹp điếu thuốc hút dở vào trong gạt tàn. – Tôi vừa tin vừa không tin những con người này. Tôi bèn quyết định phải kéo dài thời gian.

- Vì cái quái gì mới được chứ? – Rona nổi giận. – Để làm gì?

- Cũng là vì cậu đấy!

- Không, cậu đã điên thật rồi!

- Hai lần cậu đã giúp tôi khỏi ra tòa. Họ đã xử trắng án cho tôi chỉ vì dựa vào những lời của cậu.

- Chẳng lẽ cậu nghĩ rằng tôi… Rằng ở ngay Nhà nước của tôi mà lại có một người nào đó nghi ngờ tôi sao?

Imre không để cho Rona nói hết.

- Tôi không hề nghĩ thế, thậm chí còn tin ngược lại nữa kia. Nhưng trong vụ án của Dodek, vụ án mà trong chừng mực nào đó có liên quan đến cá nhân cậu… Người ta có thể gạt cậu ra khỏi cuộc điều tra.

- Thế thì sao? Cứ để cho những người khác tiến hành điều tra!

Im lặng bao trùm căn phòng. Mọi người không ai nói gì.

- Thôi được, đủ rồi. – Cuối cùng Rona nói. – Bây giờ cậu hãy kể lại tất cả cho có thứ tự. Tất cả sự việc đã xảy ra, bắt đầu từ buổi chiều cái ngày mà chúng đã giết chết Dodek.

Và thế là Imre bắt đầu kể. Về những cú điện thoại, về cuộc gặp gỡ với Naldor Saad .trên con đường ngoại ô thành phố, về cuộc hội đàm với Munich. Mọi người nghe ông nói, không ai chen vào câu nào.

Imre đã đi tới đoạn chót câu chuyện.

-Hôm nay Nora gọi dây nói cho tôi. Căn cứ theo âm điệu, theo giọng nói của nó, tôi cảm thấy rằng Saad đã nói thật tất cả. Hai

đứa con tôi đã rơi vào cạm bẫy. Còn sáng nay, họ đã gửi lời qua telex mời tôi đến Munich để tham dự cuộc hội đàm với hãng Stanblex.

- Hãy nói xem, viện của cậu hiện thời đang nghiên cứu vấn đề gì? – Trung tá hỏi.

- Chúng tôi đang nghiên cứu các loại máy móc dể ngưng kết và tích lũy năng lượng mặt trời. Từ trước đến nay, hết năm này đến năm khác, những loại năng lượng thông thường trên trái đất ngày càng trở nên hiếm hoi, việc khai thác chúng được tất cả các nước áp dụng giống nhau với qui mô khai thác ngày càng lớn. Ví dụ như Hợp chủng quốc Hoa kỳ, trong những năm tới đây sẽ chế tạo những loại máy đổi điện, những bộ máy này có thể, theo tài liệu của tôi, chuyển 9% ánh sáng mặt trời thông thường thành điện năng.

- Còn chúng ta?

- Trong khuôn khổ của chương trình "Mặt trời", chúng ta hợp tác với các nhà khoa học Liên Xô và Cộng hòa dân chủ Đức. Việc thực hiện những cuộc thí nghiệm đã cho cơ sở giả định rằng máy đổi điện của chúng ta, chúng tôi gọi tên là "Màng mặt trời", không chỉ cho có 9 mà gần tới 12,5%. Có lẽ chính điều này dang thu hút các "quý ngài" từ xa tới.

- Có lẽ, nhưng thật là đáng nghi. – Rona lạnh lùng cãi lại. – Nếu những cuộc thí nghiệm của các anh hoàn toàn thắng lợi thì ngay giấy phép xuất nhập khẩu dành cho máy đổi điện sẽ được mua một cách dễ dàng, không cần phải giết ai để làm gì. Còn một câu hỏi nữa: hãng Stanblex có liên quan tới công việc của các anh ở mức độ nào?

- Đối với sự tích tụ năng lượng ánh sáng, – Imrie giải thích thêm, – cần có những máy tích điện, những máy này được chế tạo từ những tấm thép đặc biệt mỏng. Những tấm thép như thế hiện nay chúng tôi chưa chế tạo được, vì vậy mới phải nhờ đến hãng Stanblex.

Rona im lặng một phút.

- Tất nhiên, viện nghiên cứu của các anh cũng có thể hấp dẫn những ông chủ của thằng cha Saad đê tiện này, – ông nói, vẻ đắn đo. – Nhưng tôi không tin là hắn ta chỉ cần có vậy. Không, hắn ta còn cần ở cậu thứ gì khác nữa kia.

- Saad có nói về sự hợp tác thường xuyên.

- Tôi đang nghi ngờ điều gì đó đại loại như thế đấy.

http://tieulun.hopto.org

- Cậu tính sao? Tôi cần phải làm gì?

- Cậu cần phải biết chúng muốn gì ở cậu?

- Nhưng làm thế nào? Bằng cách nào?

Rôna chưa kịp trả lời câu hỏi của bạn, bởi vì từ chiếc loa điện đàm đã nghe thấy giọng nói của Klara:

- Tôi đã điều xe tuần tiễu của bộ phận kiểm tra giao thông, biển số 43 –54. Rất khẩn cấp!

Sau đó là những tiếng lục bục từ chiếc loa vẳng đến nghe hơi khàn khàn nhưng rõ ràng là giọng đàn ông:

- Tôi xin báo cáo: chiếc xe hơi kiểu Ostin có vỏ hiệu Samson bị theo dõi hiện đang từ đường Medarski quẹo về đại lộ Vassi và chạy về trung tâm thành phố. Tôi sẽ chặn xe lại và kiểm soát giấy tờ.

Nhanh như chớp, Rona đã có mặt ngay cạnh loa điện đàm và chuyển mối liên lạc sang cho mình.

- Nhất thiết không được hành động như thế! Bám theo sau nó, không được để sổng mất! Các trinh sát của chúng tôi đang xuất phát và sẽ tiếp cận dối tượng ở chỗ anh. Phải hết sức cẩn thận! – Shalai đã chạy ra đến cửa. – Hãy nói lại số xe Ostin.

Anh ta ghi lại số xe ngay tại lối ra.

- Nhớ đừng quên chụp ảnh đấy! – Rona hét với theo và một lần nữa lại gọi đội tuần tra. – Hãy giữ vững liên lạc trong mọi thời điểm để chúng tôi có thể tiếp nhận mục tiêu được thuận lợi! Cảm ơn vì sự phục vụ tận tình! – Trung tá tắt máy. – Ít nhất cũng phải có cái gì đó mới đúng chứ! – Ông nói một cách nhẹ nhõm.

Đợi một lúc, Imre lặp lại câu hỏi của ông:

- Cậu bảo nên làm gì bây giờ?

- Cậu cần phải quyết định xem, cậu đến Munich hay không?

- Bọn chúng đã quyết định thay tôi. Con gái tôi đang ở trong tay chúng.

Rona nheo mắt nhìn bạn hồi lâu:

- Chúng ta quen biết nhau đã 35 năm nay. Cậu không phải là loại người chờ kẻ khác quyết định thay mình!

- Cảm ơn, ông bạn già. – Imre gục đầu xuống. – Nhưng đất đã bắt đầu sụp dưới chân tôi, cậu có hiểu không?

- Tôi hiểu. Nhưng tôi không có quyền khuyên cậu chui vào hang hùm, dù ở cương vị công tác hay ở cương vị bạn bè. Vừa mới đây tôi đã nói, cậu rất có thể giúp được chúng tôi, nếu như chúng tôi biết được bọn chúng muốn gì ở cậu. Và cậu cần nhớ rằng: dù ở đó không xảy ra chuyện gì với cậu, muốn giúp cậu chỉ có thể đi bằng con đường ngoại giao. Mà cậu đã biết chuyện ấy như thế nào rồi.

- Tôi hiểu, hiểu tất cả. Nhất định tôi phải đi! – Im lặng một phút, Imre nói thêm: – Bọn chúng có phép màu gì đó hay sao ấy. Chúng biết tất cả mọi chuyện xảy ra ở chỗ tôi cũng như ở chung quanh tôi.

- Tôi không hiểu!

- Bọn chúng nghe được tất cả những cuộc nói chuyện bằng điện thoại ở nhà cũng như ở nơi làm việc của tôi. Lúc Tereza vừa đọc cho tôi nghe bức diện tín của Munich gửi tới, sau đó là Nora gọi dây nói thì chỉ mấy phút sau đã nghe vang lên tiếng gọi điện của Saad. Hắn đã biết rõ cả hai chuyện. Bọn gián điệp không thể thông báo tin tức quá nhanh như vậy được.

- Saad có thể biết từ trước, lúc hãng Stanblex chuyển điện tín đi. – Kuty nêu ý kiến.

- Với độ chính xác đến từng phút? Chuyện vô lý! Ngoài ra, hắn ta còn biết cả cái chuyện ngày chủ nhật tôi có một vài lần gọi diện thoại cho Roma, cố tìm Nora qua chi nhánh công ty du lịch Ibus. Chẳng lẽ chúng cài điệp viên của chúng vào trung tâm ATS chỉ để làm một việc là nghe lén điện thoại của tôi?

Rona lắc đầu:

- Không, ở đây có cái gì đó khác kia. Để đề phòng bất trắc, trong lúc này cậu hãy để lại những đồ đạc riêng của cậu đúng vào chỗ mà hiện thời chúng vẫn đang nằm ở đấy. Không được đụng đến đồ đạc trong phòng cũng như đồ đạc ở nơi làm việc. Lúc nào thì cậu bay?

- Ngày mai. Còn vào giờ nào thì để hỏi Tereza đã.

Imre đứng dậy và đi đến chỗ máy điện thoại. Rona ngăn ông lại.

- Không nên gọi. Về chuyện cậu đến chỗ chúng tôi, không nên để cho bất cứ người nào khác biết.

http://tieulun.hopto.org

- Đừng! – Imre cố ráng sức mỉm cười. – Tereza là một người đáng tin cậy, cậu biết rồi đấy.

- Tôi biết! – Rona thừa nhận. – Nhưng hiện thời cậu hãy cứ nghe tôi. Còn điều này nữa. Nếu có thể được, cậu đừng đem theo bất cứ thứ đồ đạc nào của mình hết. Cho tới lúc cậu trở về, chúng tôi sẽ khám phá ra điều bí mật của những kẻ cái gì cũng biết đó, cậu cứ yên tâm. Nếu như những nghi ngờ của tôi tỏ ra là đúng, điều bí mật này càng có lợi cho công việc của chúng tôi. Cậu hiểu rồi chứ?

- Không hiểu lắm, bởi vì tôi là kỹ sư chứ không phải làm tình báo.

- Hãy chấp nhận tất cả mọi yêu cầu chúng đưa cho cậu. Nhưng đừng có làm ngay. Cứ để mặc cho chúng thấy là cậu lo lắng cho cô con gái hơn mọi sự trên đời.

- Về khoản này thì tôi chẳng vất vả gì trong việc thuyết phục chúng. – Imre thở dài đánh sượt.

- Ngoại trừ việc đụng chạm đến những vấn đề thuộc về danh dự, cứ để cho chúng thấy rằng danh dự đối với cậu là rất quý giá. Hãy tỏ vẻ thừa nhận một cách nghiêm chỉnh lá đơn của Dodek đáng thương, cũng như chấp nhận hậu quả có thể xảy ra, hậu quả mà chúng hăm dọa tố giác cậu. Khi nào cậu quay trở về, chúng tôi sẽ làm sáng tỏ mọi chuyện. Trước khi khởi hành đi Munich, không được gọi dây nói cho tôi và cũng không nên tìm kiếm tôi! Tự tôi sẽ gọi dây nói cho cậu. Ví dụ như đều đặn cách một giờ. Chúng ta sẽ nói một chuyện gì đó ngoài rìa, chuyện ấy gọi tên là "Bạch văn", còn gọi một cách khác là "Màn khói". Nếu như chúng bập vào miếng mồi này thì rất tốt. Cậu hãy đem theo bức điện tín của hãng Stanblex, còn ảnh và bản sao bức thư của Dodek cứ để lại ở chỗ tôi. Vững vàng lên, ông bạn già, và nhớ giữ mình!

Tiễn Imre ra đến cửa, Rona lo lắng nhìn theo bạn rất lâu. Giọng nói của Kuty đã kéo ông ra khỏi phút trầm tư mặc tưởng.

- Thủ trưởng, vậy không cho tôi lục tìm trong phiếu ghi của chúng ta hay sao? Có thể tôi sẽ tìm ra được điều gì đó về thằng cha Saad này chăng?

- Chính về việc đó mà tôi cho gọi cậu. – Trung tá gật đầu, quay vào bàn.

Chiếc Ostin của Phoster lăn bánh trên đại lộ Nước Cộng hòa Nhân dân. Chiếc xe nghiệp vụ của thượng úy Shalai bám theo sau nó. Đến ngã tư phía trước đường Bayza, Phoster dừng xe lại.

http://tieulun.hopto.org

Qua kính chiếu hậu sáng rõ hắn ta đang chăm chú quan sát những chiếc xe hơi chạy ở phía sau. Cần phải thay người theo dõi hắn.

- "Thứ tư", tiến lên! Tôi chuyển đối tượng cho anh. – Shalai ra lệnh trong micro, dần dần tụt lại sau để chạy lẫn vào dòng xe cộ. Bây giờ nhân viên khác ngồi trên chiếc Juyguli màu trắng đang bám theo chiếc Ostin. Đến gần nhà hát vũ kịch thì cả hai chiếc xe bị nghẽn đường, chật vật lắm mới nhích lên được.

Phoster gửi xe chỗ bến đậu cạnh quảng trường Engel. Hắn chui ra khỏi xe, cố ý khóa cửa xe thật chậm để kín đáo quan sát chung quanh. "Thứ tư" để chiếc Juyguli của mình xa hơn, nhưng phải đậu như vậy để thấy được từng hành động của chủ nhân chiếc Ostin. Vừa đậu xe bên lề đường để theo dõi, "Thứ tư" vừa liên lạc bằng bộ đàm với Shalai, báo cáo về hoạt động của "đối tượng":

- Trả tiền cho bãi để xe, nhận phiếu… Sang vườn hoa, đi theo hướng đến quảng trường Veresmarti!

- Ngồi nguyên trên xe! Tôi sẽ bám theo hắn!

Đột nhiên từ chiếc loa điện đàm nghe rõ tiếng trung tá Rona nói xen vào cuộc đối thoại:

- Tôi ra lệnh cấm! Cứ để hắn đi hướng khác.

Phoster đi ngang qua tòa Đại sứ quán Anh, khuất sau một góc và bước ra quảng trường. Hai nhân viên thay đổi nhau luôn luôn bám theo hắn, cách hai chục bước chân. Là một tình báo giàu kinh nghiệm, Phoster chốc chốc lại dừng lại cạnh tủ kính bày hàng gần đấy hoặc viện cớ khác, như vô tình nhìn hè phố ở đằng trước và sau hắn. Nhưng những người theo dõi cũng am hiểu nghề nghiệp của họ và biết làm việc nên cũng kín đáo dừng lại.

Shalai thực hiện theo mệnh lệnh, bám từ ngoài xa, quá tầm nhìn của "đối tượng".

Một chiếc xe hiệu Varlburg màu xanh da trời trờ tới và đứng kế bên chiếc Ostin. Từ trong xe bước ra là thiếu tá Ladani, phụ trách thông tin, và một người đã từng quen biết với chúng ta, trưởng phòng kỹ thuật hình sự Sasvari. Nhân viên nghiệp vụ đi cùng với họ vội đến chỗ người gác bãi đậu xe và gọi anh ta ra một chỗ, xuất trình giấy chứng minh của mình. Họ trao đổi với nhau vài câu và người gác gật đầu hiểu ý. Nhân viên nghiệp vụ ra dấu hiệu qui ước cho Ladani: có thể bắt đầu.

Các sĩ quan bắt tay vào việc. Mở cửa một cách dễ dàng, Ladani trèo lên chỗ lái xe và đưa cặp mắt thành thạo dò xét phía bên trong ghế nệm, nhìn xoáy vào hộp đựng vật dụng bên cạnh tay lái. Anh dùng ngón tay sờ nắn khá lâu phía trong góc sâu mãi cho đến lúc tìm thấy chiếc hộp tròn nhỏ ở chỗ tấm chắn. Thiếu tá rút thử nó ra nhưng chiếc hộp không rời ra được. Anh bèn dùng tuốc –nơ –vít tháo ba chiếc đinh vít ra và cẩn thận mở nắp đậy.

Nằm trên lòng bàn tay của thiếu tá là chiếc máy phát vô tuyến bé xíu. Sờ vào cuộn dây dẫn, anh nhanh chóng phát hiện thấy ở trong bộ đệm lót chiếc micro rất nhỏ đã được giấu khuất vào trong chiếc loa. Chụp xong mấy tấm ảnh của các vật mới phát hiện được, thiếu tá nhanh nhẹn lắp tất cả các chi tiết vào chỗ cũ, chui ra khỏi xe và đóng sập cửa lại.

Trong thời gian ấy Sasvari cắm cúi xung quanh bánh xe Ostin. Đo được kích thước và chụp ảnh các vỏ xe hiệu Samson ở mọi tư thế xong, anh bèn cạo lấy ít đất bám ở các đường rãnh của vỏ xe và bỏ chúng vào trong bao nylon nhỏ.

Làm xong hết mọi việc, các sĩ quan công an quay về xe. Riêng một nhân viên nghiệp vụ vẫn đảm nhiệm việc canh gác giữa bãi đậu xe, từ đấy thấy rõ đoạn đường Phoster sẽ đi qua.

Bưu điện trung tâm, như mọi khi, đông nghẹt khách. Để tránh tình trạng chen lấn, Phoster bước vào tòa nhà cùng hướng với đường Varoskhazi.

- Tôi đã đăng ký Munich vào 15 giờ. – Hắn nhắc cô gái mới quen.

- Tôi nhớ rõ, thưa ngài, nhớ rất rõ. – Cô gái trả lời và nhìn vào notes[15] nhắc lại: Ngài Peter Volf, Munich 0811 – 126 – 8972, đúng không? Đường liên lạc sẽ được nối ngay bây giờ. Xin ngài đợi cạnh buồng số 3.

Phoster thoáng nhìn lên chiếc đồng hồ lớn trên tường. Đã 15 giờ thiếu 2 phút.

Đã có nhiều người qua lại phía sau lưng hắn trong số đông đảo các nhân vật luôn luôn thay đổi. Phoster không hề chú ý đến một người đàn ông trung niên, ăn mặc xuềnh xoàng bước ngang qua hắn và ngồi xuống chiếc ghế dài kê sát bên bức bức tường của căn buồng thứ ba. Trong lúc Phoster đứng dậy để vào căn buồng đó, trong một thoáng xoay lưng về phía hắn, bằng một cử chỉ kín đáo, người đàn ông gắn lên bức tường của căn buồng một vật gì đó, na ná như một con bọ rầy, chỉ có điều nhỏ hơn

một chút, sau đó ông ta ung dung đứng lên và ngồi sang chiếc ghế khác, xa hơn.

- Cho tôi Munich! – Đã nghe rõ giọng của cô nàng trực điện thoại.

Phoster khép cửa và nhấc ống nói lên.

Chương XII

Rona cảm thấy sau những giờ cuối cùng không khí chung quanh ông dường như trở nên căng thẳng tột độ.

Nỗi đau khổ do cái chết bi thảm của ông bạn già Dodek còn chưa lắng xuống thì bây giờ lại tới phiên Bela Imre rơi vào một tai họa hết sức lớn lao, đe dọa tới sinh mạng của ông ta. Cố nhiên trung tá đã hiểu rõ sự việc mà trước kia ông chỉ biết được rất ít và bị động, nói thẳng ra là từ lúc ông đứng bên cạnh lối vào của mê cung tăm tối, của cánh cửa mà bên trong nó đã nhuộm đỏ máu của Dodek bất hạnh. Cái chết của ông bạn già và sự dằn vặt về tinh thần của Imre càng làm cho ông thêm tức giận và thúc đẩy ông kiên quyết hành động. Tuy nhiên, kinh nghiệm của nhiều năm công tác trong ngành phản gián đã kìm giữ không để ông không có những bước hành động hấp tấp trước khi dẫn đến cuộc đối đầu trực diện. Phải, những năm tháng ấy đã dạy cho ông biết chờ đợi, đã lấn át được sự thôi thúc bên trong, muốn làm sao để chỉ bằng một đòn là đập tan mọi mưu ma chước quỷ kia. Và ông đã chờ đợi.

Tại chỗ đặt máy điện đàm nghe có tiếng lép bép nhè nhẹ, sau đó là giọng Shalai:

- Đối tượng đã bước ra khỏi bưu điện trung tâm, đã nói chuyện với Munich. Người của chúng ta đã ghi lại được cuộc nói chuyện. Tôi đã gửi băng ghi âm về. Chúng tôi đang bám theo đối tượng. Chúng tôi vẫn tiếp tục theo dõi đối tượng.

- Cảm ơn! Hãy thận trọng, đừng đánh động hắn ta. Hiện tại đấy là sợi chỉ mỏng manh duy nhất mà chúng ta có trong tay.

- Tôi hiểu tất cả! Sẽ thu xếp ổn thỏa.

- Tôi biết, cậu đã không phụ lòng tin. Còn bây giờ đi gấp đến chỗ bãi đậu xe, Ladini và Sasvari của chúng ta đang làm việc ở đấy. Hãy báo cho họ biết đối tượng đang trở lại xe.

- Tôi đi ngay!

Rona tắt máy ghi âm, điều chỉnh đài vô tuyến trên vị trí tiếp nhận tin.

Lúc ngẩng lên, ông đã thấy Kuty đứng trước mặt với quyển sổ ghi chép trên tay.

- Cậu có gì thế?

http://tieulun.hopto.org

- Một chút về Naldor Saad. Sinh năm 1924 tại Budapest, mẹ là Anna Maria Borbala Lovas. Năm 1946, hắn vượt biên. Mới đây, hắn đã vượt qua biên giới ở tại Hedesnaloma trên một chiếc xe hơi với hộ chiếu là công dân của Venezuela và bằng tên khác. Ngày xâm nhập là 16 tháng 6 …

- Tất cả đều trước ngày xảy ra vụ án mạng của Dodek! – Trung tá thốt lên. – Hắn trú ngụ ở đâu?

- Trong hộp phiếu thấy đóng dấu nhiều chỗ đăng ký.

- Uổng công! – Rona buồn rầu phẩy tay. – Rõ ràng là hắn không đăng ký cư trú ở đâu cả. Không biết nhằm mục đích gì? Tuy nhiên cứ tiếp tục tìm kiếm, để có lúc cần đến. Sau chiến tranh hắn làm gì trong nước, có tài liệu gì không?

Đại úy nhìn vào sổ tay.

- Hắn sống ở phố Berkotris. Trong tờ khai vào sổ đăng ký tại sở công an năm 1945, ở cột nói về nghề nghiệp đã ghi rõ: "Nhân viên cung tiêu, thương nhân".

- Nói cách khác, hắn là dân chợ đen. Rõ rồi. Hiện nay người ta gọi chúng là dân "chạy mánh". – Gõ liên hồi cây bút chì xuống mặt bàn, Rona nói thêm: – Chúng để cho một tên nhỏ nhen đê tiện như thế làm việc cùng với Imre hay sao? Tôi nghi còn có một cái gì đó khác kia.

Kuty chỉ vào chiếc máy vô tuyến điện.

- Bằng cách này hay cách khác, cũng đang bắt đầu hiện rõ lên một cái gì đó. Quả là ông bạn Shalai của tôi rất cố gắng để báo cáo cho trung tá về cái trò ma mãnh này.

- Có thể như vậy. – Rona tán thành. – Tất nhiên trong trường hợp "Ngài Peter Volf" này chính là một tên trong cái nhóm chúng ta đang chú ý.

- Có lẽ, Ladani và đồng nghiệp của anh ta cũng đã phát hiện được một điều gì đấy.

- Tôi cũng đã nghĩ về điều đó y như thế. Thật là dễ chịu, khi ý nghĩ của hai đồng nghiệp đều tập trung vào một hướng, đúng thế không?

Rona mỉm cười và tiếp tục:

- Ngày mai Bela Imre sẽ bay đến Munich. Cậu và Shalai sẽ cùng vào sân bay. Hãy quan sát thật kỹ các hành khách, đặc biệt là những ai đi đưa tiễn. Tất nhiên chúng sẽ kiểm tra chuyến bay

của anh ấy. Chúng sẽ cử người của chúng, có thể là hai, thậm chí là ba người. Cố nhiên chúng sẽ theo dõi phía sau Imre ngay từ trong phòng đợi, cả ngoài hành lang dành cho người đưa tiễn hoặc là chỉ có quỷ mới biết chúng ẩn ở đâu. Hãy cố gắng tìm ra chúng!

- Người ở đó vô khối. Nhiệm vụ không phải là dễ, thưa thủ trưởng. Máy bay cất cánh vào lúc mấy giờ?

- Chúng ta hỏi Imre ngay bây giờ. – Trung tá chồm về phía để điện thoại. – Đã đến lúc tôi phải gọi điện cho anh, như đã thỏa thuận với nhau, để nói chuyện theo kiểu "tung hỏa mù". Tôi hiểu "những ông bạn" mới của anh ấy thế nào cũng sẽ nghe với anh ấy.

Rona quay thẳng số điện thoại của Viện trưởng Imrie.

Chiếc Juyguli màu Bordeaux chở Mills và Sadd lại đến đậu ngay bên cạnh tòa nhà "Viện năng lượng".

Hai gã điệp viên nghe giọng nói của Imre trong văn phòng của ông.

- Cảm ơn Teri. Tôi thấy cô đã chuẩn bị đầy đủ để tôi lên đường.

- Tôi hy vọng là Munich đón viện trưởng với thời tiết tốt. – Cô gái bật cười. – Tôi nhớ có lần nào đó anh đã nói rằng anh không thích đến đâu đó vào lúc trời mưa.

- Chắc chắn có một lần nào đó tôi có nói đến vấn đề này, thế mà cô vẫn còn nhớ ư? – Cảm thấy trong giọng nói của Imre như có tiếng cười, Saad liền chú ý ngay.

- Có điều gì khiến cho lão vui vẻ thế, hả? – Saad nhìn đồng bọn.

- Lão đã thoát khỏi cơn nguy biến và đang làm ra vẻ một vận động viên. – Tên này lẩm bẩm.

Lại nghe thấy giọng nói của Tereza:

- Mặc dù lần này thì viện trưởng chắc chẳng còn bụng dạ nào mà để ý đến thời tiết hết. Vì cái chính là viện trưởng gặp Nora kia mà!

Imre không trả lời. Điện thoại trực tiếp reo lên.

- Cậu đấy à, Balint? Xin chào! Xin chào!

Saad nắm lấy cùi chỏ Mills:

- Tay bạn của lão ta – sĩ quan phản gián!

- Tôi đang nghe đây. Đừng rầy rà!

- Không đâu, rất tiếc, ngày mai chúng ta không gặp nhau được.Tôi phải bay đến Munich ngay lập tức. – Imre nói. – Mấy ông bạn hàng Đức của tôi chậm chạp quá mức, đành phải lên đường thôi… May thay, Nora cùng với chồng nó cũng sẽ đến Munich… Phải, từ Roma đến… Tôi sẽ ở đó bao lâu ấy à? Tôi cho rằng, từ hai đến ba ngày, không hơn… Cảm ơn, tôi hy vọng rằng mọi chuyện sẽ tốt đẹp… Anh hãy làm ơn nói rõ một điều gì đấy về Dodek cho tôi biết được không? Con người đáng thương, tôi không bao giờ quên được ông ấy. Giám định pháp y ấy à? Ôi chao, đó là cơn xúc động bệnh hoạn, là sự bế tắc của ý thức… Khi nào thì làm lễ mai táng? Đến lúc đó tôi cũng đã trở về rồi… Tất nhiên, tôi sẽ có mặt.Gửi lời chào Nora phải không? Chắc chắn là tôi sẽ chuyển. Ôm hôn anh, hẹn gặp lại!

Trong ống nói như nghe được những câu đã quy định.

- Đã nghe thấy chưa? “Sự bế tắc của ý thức”! – Saad thở phào nhẹ nhõm. – Những thám từ tài giỏi, không chê vào đâu được.

- Thế thì sao? Nếu chúng nhận thức cách khác, thì tốt hơn hả? – Mills miễn cưỡng nói. – Tuy vậy, tôi cũng đã có ý kiến rất tốt về họ. Chắc chỉ lần này là chúng mù tịt.

Saad nhìn hắn tỏ vẻ nghi ngờ.

- Tôi không hiểu cậu! Hình như cậu mong cho đối phương thành công?

Đôi môi mím chặt của tên gián điệp đang cau có nhếch lên trong một nụ cười gằn mai mỉa.

- Tôi không thích, nếu công việc tiến triển quá ư thuận lợi. Chỉ có những kẻ đần độn mới cho rằng tất cả những người khôn ngoan ở về một bên, còn một bên thì dành cho những thằng ngốc. Cuộc đấu không khi nào chỉ diễn biến ở một khung thành.

- Cậu sợ à? – Saad nhận xét bằng giọng giễu cợt.

Mills dửng dưng nhìn hắn từ đầu xuống chân:

- Chẳng bao giờ tôi sợ. Nhưng luôn luôn phải tính toán. – Hắn mở máy và để tay lên vòng lái.

- Tuần thứ hai đã hết. – Klara nói và đi vòng quanh những người ngồi bên chiếc bàn của Rona: thiếu tá Ladani, Shalai, Kuty và rót cà phê vào những chiếc ly nhỏ.

- Ngồi xuống đây với chúng tôi, Klarica! – Kuty đẩy chiếc ghế cho bà. – Chị hãy nghe Zoltan Shalai đang kể lại ấn tượng của mình cho chúng ta nghe như thế nào. Kỳ lạ lắm! Hãy chú ý đến nguyên âm "c" cứng, đặc biệt chỉ có ở những thổ dân chính gốc miền Vesprem.

- Im đi xem nào! – Rona nạt anh ta. – Tiếp tục đi, Zoltan.

- Từ quảng trường Engel chúng tôi tiếp tục bám theo chiếc Ostin. Gã đàn ông thận trọng và dè dặt, giống như người canh gác lại đi ăn cắp trên ruộng của người khác ấy. Thật đúng là hắn ta chú ý đến mỗi chi tiết nhỏ nhặt nhất, còn lúc lái xe thì hắn ta chấp hành luật giao thông rất nghiêm ngặt, như thể tạp chí "Bên tay lái" đã gửi tặng cho hắn ta số báo đặc biệt ấy. Cảnh sát giao thông đuổi kịp chiếc xe của hắn ta từ ngoài đường phố Rudasa. Đối tượng hoảng sợ đến mức cứ cho xe chạy với tốc độ của chú bọ chét… đã về hưu! May hơn nữa, đội tuần tra không hề nhớ là chiếc Ostin này đã có thông báo truy tìm, nếu không thì đã làm hỏng tất cả thánh lễ của chúng ta.

- Cậu nói đúng, – Rona ngẩng đầu lên. – Chúng ta còn chưa lôi hết những chiếc Ostin ra khỏi cuộc truy tìm! Klara, hãy truyền mệnh lệnh của tôi ngay bây giờ. Chỉ có điều là đừng làm cho chú chim non sợ hãi, cứ để cho nó bay đi sau đó hẵng bắt nó.

Người nữ thư ký ngồi vào máy telex, bắt đầu đánh lệnh văn, còn Shalai vẫn tiếp tục.

- Vượt qua khỏi cầu, đối tượng rẽ sang mé công viên thành Istvan phía bên phải và dừng lại ở phố Valenberg, cạnh ngôi nhà số 11. Không hiểu các anh có biết cái nhà cao cổ xưa trước kia có tên là Phượng hoàng này không? Gã đàn ông leo lên tầng thứ tư, rút chìa khóa trong túi ra, điềm nhiên mở khóa căn phòng số 4 và bước vào trong. Hắn ta còn làm gì khác nữa thì tôi không thể biết được vì chúng tôi không thể nhìn thấy. Các chàng trai của chúng ta vẫn còn ở ngoài phố, đang theo dõi phía cổng ra vào. Họ sẽ liên lạc thường xuyên với chúng ta.

- Cảm ơn, Zoli, cậu đã làm việc một cách tuyệt vời, – Rona khen ngợi người giúp việc và ngoảnh sang phía Ladani. – Bây giờ đến lượt anh. Anh và Sasvari đã làm được những gì?

Thiếu tá báo cáo về việc đã tìm được một đài sóng ngắn khéo léo ngụy trang trong chiếc Ostin.

- Tôi mở đài trong một phút, tần sóng im lặng. Chú ý thử lại lần nữa nhưng cũng không có kết quả. Rõ ràng là chiếc máy vô tuyến này đã được lắp ráp thích hợp với loại tần sóng định vị,

chỉ tiếp nhận sóng của một đài. Tôi cho rằng đài vô tuyến này có thể tiếp nhận loại phát sóng định vị và cả những tín hiệu đã được quy định từ những máy phát khác, nhưng mạnh hơn nhiều.

Rona gật đầu tán đồng.

- Tôi hy vọng chúng ta sẽ sớm tìm ra cái thằng cha "xướng ngôn viên" hoạt động bằng sóng âm này! – Nhận ra trên nét mặt của thiếu tá còn có điều gì đó chưa nói hết, ông nói tiếp: – Xin lỗi, còn gì nữa không?

- Chưa bao giờ tôi nghĩ rằng trung tá Rona tiếng tăm lại lừng lẫy đến như thế, như là một ngôi sao màn bạc nào đó! Trong chiếc hộp của chiếc Ostin, dưới tấm đệm lót, tôi đã tìm thấy bức ảnh của anh.

Tất cả kinh ngạc đưa mắt nhìn nhau. Sau đó Rona lôi từ ngăn kéo bàn ra một bao đựng ảnh mà Imre đã để lại cho ông, và chọn từ trong số ảnh đó ra một bức đã chụp ông đứng bên cạnh viện trưởng trong buổi lễ thành hôn của Nora, chìa bức ảnh cho thiếu tá.

- Chiếc này?

Ladani gật đầu.

- Chính nó. Chỉ có điều là diện mạo của anh được phóng đại gấp bốn lần, còn những người khác thì chỉ thấy mỗi bên vai.

- "Chân dung càng lớn thì niềm vui càng nhỏ" – Rona chợt nhớ lại mấy câu trong bài thơ nào đó, thoáng nhìn Kuty. – Có thể an tâm là chúng ta hiện đang đi đúng hướng, đó là điều hoàn toàn rõ ràng.

Sasvari bước vào văn phòng, gương mặt anh rạng rỡ hẳn lên, trong tay anh cũng cầm một xấp ảnh đựng trong bao.

- Ảnh đã xong! – Anh đặt bao đựng ảnh trước mặt Rona. – Đây, các anh hãy nhìn xem. – "Người của chúng ta" lúc chụp trực diện, chụp nghiêng và chụp toàn thân. – Trong những tấm ảnh, Phoster hiện lên với những góc độ khác nhau.

Rona đưa những tấm ảnh cho những người đang ngồi quanh chiếc bàn:

- Một khuôn mặt quen chăng?

Không ai đáp.

http://tieulun.hopto.org

- Kuty, hãy cất hết các thứ này vào trong tủ phiếu. Cứ để ở đấy cho họ tìm tòi đến nơi đến chốn. Cần phải xác minh xem hắn là ai? Nếu hắn là người nước ngoài thì điều hết sức quan trọng là phải xác minh xem vào lúc nào, và từ đâu, hắn xuất hiện cạnh chúng ta. Và phải nhanh nữa lên, công việc không chờ đợi chúng ta đâu.

Kuty đã ra đến cửa. Trung tá gọi anh lại:

- À, còn điều này nữa: nếu họ xác định được chân dung hắn thì yêu cầu họ báo cho biết luôn những thông tin về hắn và người chủ của căn phòng mà hắn đã cư trú.

Bước lại gần Shalai, Rona nói:

- Bây giờ cậu hãy đi liên lạc với những người của chúng ta. Chưa nên phát huy sáng kiến sáng kiếc gì hết! Chỉ có theo dõi và theo dõi. Hãy bắt cặp mắt mở to còn cái miệng thì ngậm lại. Làm đi!

Trong khi Shalai đi liên lạc với những nhân viên nghiệp vụ, Sasvari tiếp tục báo cáo. Anh ta đặt trước mặt Rona thêm một xấp ảnh:

- Còn đây là dấu in những vết tích của hai chiếc xe đậu bên cạnh ngôi nhà gác rừng của Dodek. Còn bốn dấu vết này chúng tôi mới in lại cách đây hai giờ, chỗ bãi đậu xe bên quảng trường Engel. Nếu đem so sánh những dấu vết này với nhau, đồng thời đối chiếu chúng với dấu in bằng thạch cao thì rõ ràng là chính chiếc Ostin đã đậu ở trong rừng vào cái ngày đáng buồn kia. Mọi kết quả của việc đo các vết trầy và độ mòn của cao –su đều dẫn đến kết luận này. Toàn bộ đều khớp nhau.

- Rất cừ! – Rona thân mật ngợi khen nhà hình pháp học.

- Thế là chúng ta đã tìm ra tên giết người! – Shalai vừa làm xong nhiệm vụ của mình, reo lên.

- Cần phải phát biểu chính xác hơn, – trung tá làm nguội bớt sự bồng bột của Shalai. – Thật ra chúng ta chỉ mới tìm ra kẻ mà giả thuyết cho rằng có liên quan đến tội giết người mà thôi.

Kuty đã quay về, trên tay cầm tờ giấy và cuộn băng ghi âm.

- Đây là băng ghi âm cuộc nói chuyện của "ngài Peter Volf" với Munich và bản dịch của nó. Hắn nói bằng tiếng Anh, cách phát âm thật hoàn hảo, không thể chê vào đâu được. Số máy của người tiếp chuyện ở Munich – 0811 –126 –8972.

Rona bắt đầu đọc bản dịch cho những người khác cùng nghe:

- “Tôi gọi vì lý do công tác… Quyết định thế nào? Tôi hiểu rồi… Đi theo, tránh những cuộc gặp gỡ bất ngờ… Vé của tôi ở đâu? Tôi không nghe rõ… Tại hãng hàng không Lufthansa phải không? Thế đấy… Tôi cho rằng tốt hơn hết là để nó ở sân bay, tại bãi đậu xe. Vì ba ngày nữa chúng tôi sẽ trở về mà… Phần còn lại đều ổn… Tôi chấp nhận. Xin tạm biệt!” – Nào, được rồi. – Rona kết thúc. – Bây giờ chúng ta đã biết thêm được một chút nữa rồi.

- Giờ thì chúng ta đã biết được một tên trong bọn này – Kuty giơ một ngón tay. – Sắp tới chúng ta sẽ có tài liệu bổ sung vào hồ sơ của hắn. Nhưng còn hai tên nữa ở đâu? Hai tên đều có mặt trong ngôi nhà gác rừng, nhưng đến từ hướng khác? Rất có thể, tên thứ nhất trong bọn chúng chính là Naldor Saad mà Bela Imre đã kể cho chúng ta nghe. Thế còn tên thứ hai là ai?

- Chính vì cái tên ấy mà ngày mai cậu phải tới sân bay. – Rona giải thích. – Các cậu đã nghe thấy rồi đấy: “Ngài Peter Volf” sẽ đi kèm Imre trên máy bay. Nhưng cần phải có người nào đó thấy rõ là họ đã bay đi. – Suy nghĩ một lát, ông hướng về phía Sasvari – Cậu cùng các chú bé của mình cũng đi vào sân bay. Hãy chụp hình tất cả những người đưa tiễn chiếc máy bay đi Munich. Tất cả, không chừa một người nào, rõ chưa?

- Rõ như ban ngày là Volf đã vượt qua biên giới của chúng ra dưới một cái tên khác.

- Cậu liên hệ với ban kiểm tra hộ chiếu và hãy xác minh những tài liệu mà hắn đang cố tình che giấu. Hãy khám xét chiếc xe hơi để ở sân bay một lần nữa, biết đâu cậu chẳng phát hiện thêm được một cái gì đó mới. Tuy nhiên việc này chỉ có thể tiến hành vào ban đêm thôi đấy.

Bóng đèn nhỏ của chiếc máy điện đàm nhấp nháy.

- Những người theo dõi đấy! – Shalai ấn núm chuông.

- “Thứ Tư” báo cáo. Đối tượng ra khỏi nhà – Hai phút sau vẫn giọng nói này báo cáo tiếp: – Hiện giờ hắn đang ngồi trong xe!

Rona ra lệnh:

- Hãy bám theo sau hắn. Tôi nghĩ hắn đi gặp người đại diện của hãng hàng không Lufthansa.

- Do đâu mà trung tá khẳng định như thế? – Trong giọng nói của nhân viên nghiệp vụ vang lên vẻ ngạc nhiên rõ rệt.

- Nhờ tay thầy bói đấy! – Rona bật cười rồi nghiêm giọng lại: – Hãy báo cáo từng bước đi của hắn, không được để mất hắn đấy!

Trung tá tắt máy và ngả lưng vào ghế bành.

Chương XIII

Tereza Kintres sống độc thân trong một căn hộ.

Bố mẹ cô đã qua đời. Người bố mất cách đây ba năm, còn bà mẹ chỉ sống thêm có một năm nữa và cô gái lâm vào cảnh cô độc trong căn hộ có hai phòng lớn, đủ tiện nghi và bày biện đẹp mắt. Từ bên ngoài nhìn vào người ta chỉ thấy một tủ kính chưng bày rất nhiều chiếc cúp, huy chương và những giải thưởng trong các cuộc đua xe hơi, và ba vòng nguyệt quế treo ở tường, phía trên tủ. Trông chúng có vẻ thường thôi, nhưng thật ra chính chúng mới là những thứ quý giá hơn cả đối với con tim đam mê của một nữ vận động viên đua xe. Đó là những chiến lợi phẩm vinh quang mà Tereza đã đoạt được trong các cuộc tranh đua vốn không ít gay go, căng thẳng.

Tereza đang đứng trước gương và thử bộ quần áo thể thao mới tinh vừa đặt may để mặc trong cuộc đua xe Rangli sắp tới thì ở ngoài cửa bỗng vang lên tiếng chuông gọi.

Ngày hôm nay cô gái không đợi người nào cả, vậy tại sao cô lại phân vân, nửa muốn đứng yên, nửa lại muốn ra mở cửa. Cuối cùng thì tính tò mò của phụ nữ đã thắng. Cô nhón chân đi ra phòng ngoài, nhìn qua khe cửa và giật mình, lùi lại vì bị bất ngờ.

Balint Rona đang đứng trước cửa.

Tereza đẩy then cửa, xoay nắm tay cầm trên ổ khóa do nước Anh sản xuất, mở rộng cánh cửa, lặng yên nhìn chằm chằm vào người khách không mời mà đến.

- Xin chào cô Tereza! – Trung tá lên tiếng trước, trong tay ôm một bó hoa. – Tôi biết cuộc viếng thăm bất ngờ vào lúc muộn màng này sẽ làm cho cô ngạc nhiên biết dường nào. Nhưng tôi cần phải nói chuyện với cô và rất là cấp bách.

- Trung tá Rona, xin mời vào! – Cô gái niềm nở nói. – Nhưng cũng phải thú thật: lúc nghe tiếng chuông gọi cửa, tôi không bao giờ nghĩ rằng người đó lại là anh.

Rona đi theo Tereza vào phòng và khi nữ chủ nhân quay lại phía ông, ông liền đưa bó hoa cho cô.

- Hỡi ôi, vào cái giờ phút muộn màng này tôi chỉ có thể tìm được một bó hoa rất mộc mạc tại một cửa hàng nằm ở góc phố. Nhưng đây là hoa đồng cỏ nội, và chúng đến với cô, theo ý tôi, trông đẹp hơn hẳn những bông hoa cẩm chướng và hoa hồng. –

Rona nói. – Chúng dịu dàng và tự nhiên như chính bản thân cô vậy. – Rõ ràng là trung tá đã nói những câu không có trong vốn từ xã giao của ông.

Tereza phì cười.

- Thế ra anh đến đây để tán tỉnh tôi, đúng không nào? Tôi không phản đối. – Cô cắm hoa vào bình và đổ nước. – Xin mời ngồi.

Rona ngồi vào ghế bành và đưa mắt nhìn quanh căn phòng.

- Chỗ cô ở đẹp thật.

Cô gái ngồi trên mép chiếc đi –văng có trải tấm thảm màu xanh sẫm, vắt chéo chân, vòng hai tay qua đầu gối, sẵn sàng nghe chuyện.

- Vậy thì tôi xin nghe đây.

- Còn những nốt tàn nhang chung quanh mũi của cô! Lần đầu tiên tôi nhận thấy, nói có trời chứng giám, chúng rất hợp với khuôn mặt của cô.

Tereza đã bắt đầu bực mình, nhổm người lên.

- Hàng năm vào đầu mùa hè là chúng lại xuất hiện. Cảm ơn sự quan tâm của anh. Điều đó chứng tỏ anh thực sự đến đây để tán tỉnh tôi phải không? Thôi này, anh Rona, chúng ta đừng chơi lối mèo chuột nữa! Thủ trưởng của tôi, viện trưởng Imre ấy, hai ngày nay thật đúng là đã trở thành một người rất dễ xúc động, tới mức tôi không thể nói một tiếng nào với anh ấy. Ấy là chúng tôi không chỉ cùng làm việc lâu năm với nhau, mà trong một chừng mực nào đó còn trở thành bạn của nhau. Anh là người bạn tốt nhất của anh ấy, thế mà anh lại đến vào lúc 8 giờ tối, theo tôi vào căn phòng này để nói với tôi cái chuyện chẳng ra đâu vào đâu. Anh lại còn cố tỏ ra mình là người hoàn toàn dễ thương nữa chứ. Xin anh bỏ qua những lời khiếm nhã của tôi, nhưng cứ nói thẳng vào công việc có phải hơn không? Tôi cảm thấy tôi xứng đáng với điều đó.

- Càng tốt, cô đã làm cho nhiệm vụ của tôi được nhẹ bớt, Tereza quý mến. Xin cảm ơn cô. Sự việc ở đây là, Bela Imre đã rơi vào tai họa lớn lao.

- Tôi cũng dự đoán như vậy. – Tereza nghiêng đầu, tế nhị hỏi. – Anh quan tâm đến tai họa này của anh ấy với tư cách một người bạn hay một nhà chức trách?

http://tieulun.hopto.org

- Sẽ đầy đủ, nếu như tôi trả lời cô thế này: như một người bạn, nhưng người bạn ấy hiện thời là một nhà chức trách, được không?

- Thoạt đầu tôi nghĩ rằng cái chết của Dodek đã ảnh hưởng nặng nề đến anh ấy như vậy…

- Thủ trưởng của cô đã nói cho cô biết rằng Istvan Dodek bị giết chết? – Rona cắt ngang lời cô gái.

- Bị giết chết ư? Lạy chúa tôi! – Tereza tái mặt đi. – Không, anh ấy không nói như vậy. Imre chỉ nói rằng ông già đã chết. Khi tôi hỏi vì nguyên nhân gì, anh ấy trả lời rằng hiện giờ vẫn chưa biết. Nhưng tại sao người ta giết ông ấy? Vì lẽ gì?

- Hiện giờ chúng tôi đang quan tâm đến vấn đề ấy.

- Đáng thương, ông già đáng thương! – Tereza thở dài nặng nhọc. – Hai người thương nhau đến vậy. – Ngước nhìn trung tá, cô hỏi: – Và anh đã biết ai là kẻ giết người?

- Hiện nay thì chưa biết. Nhưng chúng tôi đang tìm và sẽ tìm ra. Bây giờ thì Dodek đã thành người thiên cổ, còn Bela Imre lại gặp nạn lớn.

- Anh muốn nói rằng, – cô gái thì thào trong cơn hoảng sợ, – người ta định giết cả anh ấy?

Rona không muốn trả lời thẳng vào câu hỏi.

- Để cứu anh ấy, chúng tôi cần sự giúp đỡ của cô.

Tereza bật dậy.

- Tất nhiên, tôi sẽ làm tất cả những gì mà tôi có thể làm được. Tôi cần phải làm gì?

- Tôi sẽ kể lại cho cô nghe từ đầu đến cuối. Còn bây giờ xin mời cô hãy ngồi xuống và nhìn kỹ con người này. – Rona cho tay vào túi, lôi ra tấm ảnh của Phoster và chỉ cho cô gái. – Cô đã nhìn thấy người này ở đâu đó lần nào chưa? Ở phòng tiếp khách, ở tòa nhà của viện, hoặc có thể, trên đường phố cạnh lối ra vào viện…

Tereza cầm bức ảnh, ngắm nghía rất lâu.

- Chưa, tôi chưa thấy và chưa gặp người đàn ông này.

- Được rồi. – Rona nói nhỏ. – Nếu vậy, có thể làm thêm việc sau đây…

Buổi sáng đầy sương mù.

http://tieulun.hopto.org

Người lái xe đưa chiếc Mercedes ra khỏi ga –ra, rảy một ít nước lạnh lên tấm kính phía trước, bật cần gạt nước và cho xe chạy ra cổng.

Ngồi trong chiếc Juyguli ghé đậu cách đó không xa, Saad và Mills quan sát mọi hoạt động ở xung quanh.

Saad nhìn dồng hồ.

- Còn 1 giờ 20 phút nữa máy bay mới cất cánh. Có thực lão ta chẳng suy nghĩ gì sau một đêm không?

- Chúng ta sẽ thấy ngay bây giờ. Tôi không tin lão ta lại bỏ mặc con gái muốn ra sao thì ra. – Mills đáp.

- Ngoài ra lão ta còn lo cho riêng bản thân lão ta nữa chứ. Mặc dù cậu không nói gì về phẩm chất lão ta. Đấy là sự thực!

Mills im lặng. Nhãn quan hẹp hòi của gã đồng mưu ngày càng hiện rõ trước mặt hắn.

Imre hiện ra ở cửa kính của phòng ngoài và chạy xuống bậc tam cấp, trên tay xách một cái túi du lịch nho nhỏ. Sau khi đã lên xe, ông ném đại chiếc túi đó lên ghế sau.

- Thằng xỏ lá! – Saad rít lên qua kẽ răng. – Coi kìa, lão ta không xách theo chiếc Samsonite của lão.

- Thế thì sao? Đấy không phải là việc của chúng ta. – Mills thờ ơ đáp. – Sẽ có những người khác lo việc nghe những câu chuyện của lão ta trên máy bay và ở bên kia biên giới.

Imre ngồi vào ghế cạnh tài xế.

- Xin chào! – Ông cất tiếng và còn muốn nói thêm điều gì đó nữa nhưng giọng ông nghẹn lại.

Sau tay lái, ở chỗ của lái xe vẫn ngồi chính là Tereza Kintres. Bằng một cử chỉ kín đáo, dường như tình cờ, cô đưa ngón tay lên môi.

- Chúng ta phải phóng nhanh, thưa viện trưởng. – Cô cố tình nói lớn. – Nếu không, chúng ta sẽ bị chậm mất. Thời tiết đẹp tuyệt. Những chiếc máy bay sẽ cất cánh theo đúng thời gian biểu.

Nghiêng người sang phía bên phải, để đóng mạnh cửa xe lần nữa, cô khẽ nói thêm:

- Tôi đưa anh đi, đây là sự ủy thác của Rona. Anh ấy yêu cầu tôi chuyển lời chào anh.

Imre đã bình tâm.

Tereza mở máy, trong chốc lát chiếc Mercedes tăng nhanh tấc độ, lao vút về phía sân bay.

- Tôi gặp may, cô là một lái xe rất tuyệt. – Imre cay đắng nói.

- Cảm ơn. Nhưng cái chính bây giờ không phải là chuyện ấy, – Tereza đáp. – Hãy mở chiếc hộp đựng vật dụng của lái xe ra, ở đó có một tấm ảnh. Balint Rona muốn biết anh đã nhìn thấy con người trong tấm ảnh ấy lần nào chưa?

Imre nhìn rất lâu vào bộ mặt của người đàn ông trong ảnh, hết nhìn thẳng lại nhìn nghiêng.

- Chưa. Tôi chưa gặp hắn.

- Nghĩa là, không phải hắn đã nói chuyện với anh trên chiếc xe Juyguli khi người ta chở lên trên núi.

- Không, không phải hắn. – Im lặng một lát, Imre nghiêng sang phía Tereza: – Tất cả những chuyện này nghĩa là gì, Teri? Cô biết hết mọi thứ à?

- Tôi chẳng biết gì hết! Thậm chí ngay cả chuyện ông bạn già của anh bị người ta giết chết, tôi cũng chỉ mới biết hôm qua.

- Ai cho cô biết thế?

- Chiều hôm qua trung tá Rona đến chỗ tôi. Anh ấy đem hoa cho tôi và ủy thác tôi trao cho anh mấy câu hỏi. Những câu hỏi này anh ấy muốn nhận được câu trả lời ngay lập tức.

- Cứ nói ra xem!

- Trước tiên, anh ấy yêu cầu chú ý nhìn trong những chiếc xe hơi đuổi theo chúng ta dọc đường vào sân bay. Anh hãy ghi nhận xem có tên nào trong số bọn chúng là kẻ đã chở anh trong vụ đi dạo trong núi hay không. – Nói xong câu này, Tereza nhìn vào tấm kính chiếu hậu, quan sát phía sau xe. – Tôi cần phải để ý xem có kẻ nào đó bám theo đuôi chúng ta hay không. – Đột nhiên cô nói một cách gay gắt. – Chỉ có anh là không được ngoái cổ lại.

- Được thôi, tôi sẽ không ngoái cổ lại đâu. – Imre nói bằng giọng bất mãn. – Còn gì nữa không?

- Chúng ta vào sân bay chậm hơn lúc bắt đầu đăng ký vé một chút. Bạn anh yêu cầu anh không được hấp tấp, thậm chí phải đi một cách hết sức chậm rãi. Khởi đầu là đi qua phòng chờ, sau đó đi qua chỗ kiểm tra hộ chiếu và cuối cùng là phòng hải quan,

cũng đi với tốc độ đó.. Tất cả những ai đứng gần anh đều sẽ bị theo dõi và chụp ảnh.

- Thật là phiền phức biết bao! – Imre cằn nhằn, tuy vậy trong thâm tâm ông lấy làm cảm động bởi sự quan tâm này.

- Phải, cũng mệt thật đấy – Tereza gật đầu đồng tình. – Trung tá Rona còn yêu cầu anh…

- Cái gì? Bấy nhiêu đó còn chưa đủ hay sao?

- Chính điều này mới quan trọng nhất: trong những cuộc trò chuyện mà anh tiến hành ở Munich, có lẽ không phải chỉ có kẻ đó – cái kẻ đã chở anh vào núi ấy – tham gia mà còn có cả kẻ anh vừa nhìn thấy mặt hắn trong bức ảnh. Cần phải nhớ kẻ nào trong bọn chúng có mặt ở đấy và hắn giữ vai trò gì trong vụ việc của anh.

- Được, tôi sẽ mở mắt thật lớn.

- Thưa…viện trưởng, – sau khoảng ngừng ngắn ngủi, Tereza nói với giọng nài nỉ. – Hãy vui lên nào. Anh thấy đấy, mọi việc rồi sẽ tốt cả thôi. Anh hãy tin ở trung tá Rona!

- Tôi tin, – Imre cười buồn. – Nhưng dù sao tôi cũng là người bay tới Munich, tôi chứ không phải anh ấy. Và tôi hy vọng rằng cô đã hiểu được điều đó.

- Tôi hiểu. Và hoàn toàn thông cảm.

Vừa nói chuyện, Tereza vừa không quên nhìn kính chiếu hậu, nhưng chiếc Juguli màu Bordeaux vẫn giữ khoảng cách xa đến nỗi cô không thể nhìn thấy kẻ đang bám theo mình.

Họ đi đến ngôi nhà có dòng chữ đề “GA ĐI”.

- Cô là một cô gái đáng mến, – Imre nói trước khi rời khỏi xe. – Tôi lấy làm tiếc vì thời gian gần đây tôi thường làm cho cô phiền lòng.

- Có gì đâu! Tôi không nghĩ như anh nói đâu. – Tereza vui vẻ reo lên. – Xin chuyển lời chào của tôi đến Nora và chúc cô ấy sống hạnh phúc bên chồng.

- Cảm ơn. Tôi sẽ chuyển lời của cô đến con bé, nếu như tôi có thể. – Imre bắt tay cô gái, cầm lấy chiếc túi đặt ở ghế sau rồi bắt đầu bước lên bậc thềm của nhà ga.

Tereza mở máy xe và rời khỏi chỗ đậu ngay. Khi chiếc Mercedes vừa mới lượn một vòng và phóng thẳng như một mũi

tên trên con đường cao tốc thì chiếc Juguli của hai điệp viên "song sinh" cũng phóng ngay vào bãi đậu xe của sân bay.

Mới tang tảng sáng, Rona đã đứng bên cửa sổ văn phòng nhìn dòng chảy không ngớt của những chiếc xe hơi đang chạy chậm rì trên đường phố. Ông đã nghe nói là để giải tỏa những trục lộ chính, hình như người ta tập trung áp dụng một biện pháp gọi là "phân cấp" xe chạy lúc bắt đầu một ngày làm việc trong các cơ quan và xí nghiệp. Nhưng bây giờ nhìn cảnh hỗn độn dưới kia, ông bất giác nghĩ rằng ngay cả sự phân cấp đó – nói có trời chứng giám – cũng chẳng giải quyết được gì, bởi vì không có một máy tính nào lại có khả năng biết trước được lúc nào thì bắt đầu một ngày làm việc.

Klara bước vào phòng, như thường lệ, đặt lên bàn chiếc khay đựng ấm cà –phê. Những chiếc tách kêu lanh canh khiến Rona phải ngoái cổ lại.

- Cái tình trạng như hiện giờ thật là lố bịch, tôi sẽ không bao giờ mắc phải nữa. – Rona cằn nhằn. – Những tráng sĩ của tôi vào sân bay đã lâu, còn tôi thì phải ngồi ở đây, tự giam mình trong nhà, đã thế lại còn bị kết tội vì đã để cho một thằng cha phó nháy chết tiệt nào đó chụp hình như một minh tinh màn bạc.

- Anh hãy dùng cà –phê của mình đi, – Klara động viên thủ trưởng, – rồi lát nữa tôi đem chút gì đó lại cho anh điểm tâm. Vào lứa tuổi của anh, để giúp tinh thần không bị xáo động cần phải ăn nhiều hơn.

- Thế sao chị không chuyển hẳn tôi vào nhà dưỡng lão? – Trung tá vừa khuấy cà –phê, vừa tiếp tục cằn nhằn. Và mặc dù trong giọng nói của ông không thấy rõ nỗi bực tức, Klara vẫn ngượng chín cả người và vội vàng lái câu chuyện sang đề tài khác.

- Anh nghĩ xem, có mối nguy cơ nghiêm trọng nào đe dọa Imre không?

- Tôi lo sốt vó cho anh ấy. Tôi còn chưa biết một cách đích xác, nhưng đã đoán được chúng bức chế anh ấy vì cớ gì. Nhưng Bela là con người cứng rắn, gai ngạnh và nóng tính. Nếu như ở đấy anh ấy phản ứng gay gắt, thì có thể dẫn đến một kết cục bi thảm.

- Chúng có thể giết chết anh ấy?

- Không, chúng đủ thông minh để không làm việt đó. Bởi làm việc đó chúng không kiếm được một chút lợi lộc nào hết.

- Anh muốn nói điều gì?

- Bela Imre hiện đang phải đơn độc chống lại một tổ chức mạnh mẽ nhiều thế lực và một guồng máy bí mật to lớn…

Rona không thể nói tiếp. Ngoài cửa xuất hiện cả hai "tráng sĩ" – Kuty và Shalai. Họ lịch sự nhường cho thiếu tá Ladani và Sasvari thấp nhỏ vào trước.

- Đã bay rồi. – Kuty báo cáo và lấy trong túi ra quyển sổ ghi chép. – Đây là tài liệu về con người mang cái tên giả "Ngài Peter Volf" trong hộ chiếu mà y xuất trình ở trạm hải quan.

- Chính vì có cái hộ chiếu đó mà hắn đã vào sống một cách hợp pháp bên cạnh chúng ta. Nó thế nào?

- Tên Thomas Phoster. Theo hộ chiếu thì hắn là công dân của nước cộng hòa Panama. Thị thực nhập cảnh thu nhận như khách du lịch trong kỳ hạn một tháng.Từ sân bay, bằng telex, tôi đã báo toàn bộ tài liệu này về cho bộ phận kiểm tra.

- Đúng. – Rona tán thành và hướng về Sasvari: – Còn cậu thì có thể nói gì nào?

- Chúng tôi đã chụp ảnh mọi thứ và mọi người trên thế gian này. – Nhà hình pháp học quen lối trình bày nhanh gọn. – Trong phòng thí nghiệm, tài liệu đang hiện hình.

- Không phải là tồi, – Rona khen ngợi. – Nhưng cần lưu ý rằng các anh phải làm việc nhiều hơn nữa. Tôi cần hai kiểu ảnh. Kiểu đầu: toàn bộ khuôn mặt, phóng thật lớn, còn kiểu thứ hai: ảnh của cả nhóm. Có như vậy mới phân biệt được cụ thể sự khác nhau của nhân vật này với những người có mặt ở chung quanh. Rõ nhiệm vụ chưa?

Sasvari chạy đi ngay. Bắt đầu đến lượt Ladani.

- Tôi quan tâm đến chiếc Ostin của Phoster. Nhân đây chúng ta thống nhất gọi hắn bằng cái tên đó.

- Xe của hắn ở đâu?

- Đậu ở bến xe trong sân bay.

- Vậy thì chờ đến đêm anh hãy vào đó mà xem kỹ lại chiếc xe một lần nữa. Bây giờ thì anh đã có thời gian rồi đấy. Tôi rất quan tâm đến chiếc đài vô tuyến thu phát sóng định vị của hắn. Nhưng chúng ta sẽ không làm việc trong sân bay mà là ở đây, "ở nhà" này. Tôi đã ra lệnh, lúc nhá nhem tối, trên chỗ chiếc xe của Phoster đã đậu, bố trí một chiếc xe giống hệt chiếc Ostin, kể cả biển số cũng thế. Phải làm sao cho không có một sự nghi ngờ nào hết. Chắc chắn là Phoster có những "người bạn" còn ở lại

đây, họ sẽ tìm kiếm chiếc xe. Còn trước và sau khi đánh tráo, – ông hướng về Kuty, – cậu hãy tổ chức việc theo dõi chung quanh.

- Nhưng chỉ sau ba ngày Phoster lại quay về kia mà! – Kuty nghi hoặc. – Vì lẽ gì lại đem cùm chân lực lượng của chúng ta trong khi chúng ta chưa phải là đã có nhiều người cho lắm?

- Cậu cứ việc hành động theo sự xét đoán của cậu. – Rona nổi nóng. – Nhưng chỉ trong trường hợp tất cả đồng bọn của Phoster đã bay đi cùng với hắn.

Kuty im lặng nuốt nước bọt.

- Sáng hôm nay Tereza Kintres – thư ký của Bela Imre – đã chỉ cho anh ấy xem bức ảnh của Phoster. Anh ấy không hề biết và chưa bao giờ gặp mặt hắn ta cả. Nói chuyện với anh ấy là một người khác, tên là Naldor Saad. – Rona lại nhìn vào Kuty. – Còn trong bản báo cáo của cậu, tôi không thấy có một tí thông tin nào về việc con "bồ câu" đó cũng đã bay đi cùng với Imre và Phoster hết. Từ đó rút ra kết luận rằng, kẻ đồng mưu hoặc là những kẻ đồng mưu của Phoster nếu như Saad không phải là độc nhất, đang có mặt ở đây, tại Budapest này. Đã đến lúc cần học cách phân tích mặc dù đã có sự quan sát của chính bản thân mình, đại úy ạ!

Máy telex bắt đầu chạy.

Shalai cất giọng đọc văn bản trong telex.

- " Thomas Phoster, sinh năm 1922 tại Owelington…"

- Hắn ở xa thật nhưng đã kịp lọt vào. – Ladani nhận xét.

- "… Công dân của nước cộng hòa Panama. – Thượng úy đọc tiếp. – Đi qua Hedeshan ngày 16 tháng 6. Tạm trú theo đăng ký chỗ ở của chi nhánh du lịch "Ibus", địa chỉ: Budapest, quận 30, đường Valenberg, II, tầng bốn, căn hộ số 4. Dấu thị thực nhập cảnh vừa tròn một tháng. Ảnh trong hộ chiếu và trong tờ khai cùng với yêu cầu bước đầu về dấu thị thực nhập cảnh là đồng nhất và giống nhau hoàn toàn. Hết".

- Hãy xác nhận rằng chúng ta đã tiếp nhận được tin tức. – Kuty yêu cầu.

Shalai bối rối nhìn những hàng nút bấm của máy, không hiểu nên bấm vào đâu. Đại úy nhảy tới hai bước, định đến để chỉ cho bạn đồng ngiệp cách sử dụng máy như thế nào, nhưng vừa lúc

đó máy làm việc trở lại, nhả ra một hàng chữ mới. Bây giờ thì Kuty đọc to lên.

- "Lời chú dẫn. Căn cứ theo tài liệu của cơ quan lưu trữ hồ sơ, năm 1945 ở Hungary có một tên Thomas Phoster nào đó. Đã từng là thành viên của Ủy ban giám sát đồng minh ngay sau khi kết thúc chiến tranh. Những tài liệu khác không có, cả ảnh cũng không.Hết".

Kuty phát tín hiệu đã nhận được và tắt máy.

- Trong chừng mực nhất định, tôi hiểu rằng công việc của chúng ta đã bắt đầu trôi chảy được một ít. – Rona hơi có vẻ cằn nhằn. – Tôi lại cảm thấy thích thú với cái gã Phoster này. Hắn là một kẻ gian xảo của ba châu trên thế giới. Sinh ra ở châu Úc, nhận quốc tịch ở Nam Mỹ và hoạt động gián điệp ở châu Âu.

- Không hiểu sao hắn lại chịu đựng nổi những cuộc dạo chơi lôi thôi như thế? – Tinh thần của Kuty được nâng lên một cách rõ rệt. – Chắc hắn ta khỏe như một con lợn thiến, không có gì cản trở hắn được.

Shalai phụ họa:

- Chắc quá đi chứ. Chỉ có điều hắn bị dày vò vì những chiếc răng.

- Sao lạ thế? – Trung tá tỏ vẻ không hiểu. – Những chiếc răng của Phoster bị đau à? Sao không thấy cậu báo cáo điều này?

- Những người theo dõi báo cáo rằng, trong khi Phoster bò ra khỏi chiếc Ostin của mình, hắn bịt chặt chiếc khăn vào miệng, bịt kín đến nỗi che khuất gần hết cả khuôn mặt. Không nhận thấy thời tiết ấm áp, trên đầu hắn đội chiếc mũ cat phủ xuống tận mang tai và hắn khom lưng bước kéo dài lệt sệt, cứ y như đột nhiên già thêm đến hai mươi tuổi.

Rona lắng nghe, không xen vào một lời nào.

- Nếu không có họ, tôi đã không hiểu được hắn. Chúng ta đứng ở hàng hiên để hộ tống, trong lúc viện trưởng Imre và những thành viên khác bước ra khỏi ô –tô bus cạnh chân cầu thang máy bay. Trong đám đông có cả Phoster. Quan sát viên của chúng ta đi ngang qua đã chỉ hắn cho tôi. Anh ta nói rằng kia kìa, lão già bị đau răng ấy.

- Kuty! – Trung tá kêu lên. – Thế còn cậu? Lúc đó cậu ở đâu? Để lỡ mất cơ hội phải không?

http://tieulun.hopto.org

- Cậu ấy không thể nhìn thấy hắn. – Kuty đứng lên bênh vực người đồng đội Shalai tận tụy. – Hơn nữa trước khi Imre đến nơi, tôi ra hiệu cho cậu ta đi qua hướng khác của hàng hiên, tại chỗ ấy có thể nhìn thấy được cả khu vực nhà ga. "Xem kìa, tôi nói – ở đằng ấy ba người chúng ta chẳng việc gì phải đứng lù lù như thế". Tôi đi về phía lối ra trong sân bay, còn cậu ấy đi vào phòng đợi.

Rona hết sức giận dữ:

- Nếu vào lần khác, bất chợt cậu nhìn thấy một tên gián điệp bị ốm, một kẻ phá hoại hoặc là một điệp viên tầm thường, không cần phải thương hại hắn ta mà phải báo cáo ngay về chuyện đó! Ái chà, họ mới dễ xúc động làm sao! – Ngẫm nghĩ một phút, ông nói với giọng đã điềm tĩnh hơn. – Rõ ràng những tên đồng lõa của Phoster không biết rằng hắn ở Budapest và, có lẽ, hắn đang kiểm tra chúng. Hắn cải trang thành ông già và che kín mặt không phải vì chúng ta mà là vì chúng nó. Mục đích chỉ là để bọn kia không nhìn ra hắn, rõ chưa?

Ladani nói:

- Tôi cho rằng, sắp tới đây chúng ta sẽ biết vì ai mà chúng cải trang. Các "nhiếp ảnh gia" và những người quay phim của chúng ta đã làm việc không đến nỗi tồi lắm, chúng ta hãy đợi kết quả.

- Hay thật, làm sao họ xác định được những kẻ đê tiện này giữa rừng người như thế? – Shalai băn khoăn hỏi.

- Không hề gì, họ sẽ giúp chúng ta, – Rona cam đoan với Shalai.

http://tieulun.hopto.org

Chương XIV

Tại cây số 15 tính từ ngoại ô Munich dọc theo một trong những con đường xe hơi chính, từ thủ phủ xứ Bavaria chạy tỏa ra, hiện thời phân thành một con đường hẹp và yên tĩnh, hai bên vệ đường trồng toàn những cây gia[16] và cây táo. Chạy uốn khúc giữa những quả đồi và những cánh rừng nhỏ, con đường đụng phải một bức tường đá đồ sộ. Dọc theo bờ của bức tường cao này chăng hai hàng dây thép gai thẳng băng, trong mỗi hàng đều có dòng điện chạy qua. Một cái cổng cao lớn bằng sắt chặn kín lối vào. Phía bên trong, ngay cạnh cửa hàng rào, xây một chiếc điếm canh lớn chẳng khác một cái lô –cốt kiên cố. Hai tên lính gác trang phục kiểu quân đội, đeo súng ngắn bên hông thường xuyên tuần tra qua lại cả ngày lẫn đêm. Ngay trong điếm canh còn treo cả súng tiểu liên.

Qua khỏi chiếc cổng rộng lớn là con đường lát đá vuông có viền hai bên bằng những bụi cây rậm dày đã được xén tỉa, dẫn sâu vào vườn hoa, ở đó nhô lên một tòa lâu đài, tuyệt nhiên không phải thứ lâu đài thời kỳ trung cổ mà là loại biệt thự lộng lẫy đã bắt đầu mọc lên như nấm ở vùng ngoại vi Munich, sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, được tạo dựng từ thứ tiền lãi của "phép màu Tây Đức" – một nghịch lý của thế giới sau chiến tranh.

Ngôi biệt thự được xây bằng loại gạch đỏ, theo phong cách kiến trúc hiện đại. Ở đây hình thức bị lệ thuộc vào tính hợp lý, còn chất liệu và trang trí chỉ cốt để làm nổi bật sự sung túc của chủ nhân ngôi biệt thự mà thôi.

Ở cổng vào – lắp những cánh cửa nặng nề bằng gỗ sồi ngâm – có những bậc đá rộng chạy sang hai phía với những bồn hoa rất đẹp. Phía sau chúng có hai ngôi nhà hóng gió làm theo kiểu những cành cây đan vào nhau um tùm, có kê hai bộ đồ gỗ giống hệt nhau – bàn tròn, đi –văng và mấy chiếc ghế.

Tại ngôi nhà bên trái, vợ chồng Jakay nắm tay im lặng ngồi bên nhau. Sự tĩnh mịch của vườn hoa, chỉ thỉnh thoảng mới bị phá vỡ do tiếng hót và âm thanh xào xạc của những cánh chim, tiếng lạo xạo dưới chân của những tên vệ binh đi tuần tra trên những con đường có trồng cây và những con đường nhỏ, tạo nên cảm giác vừa nặng nề vừa khó chịu.

Đôi vợ chồng trẻ ngồi ở đây từ sáng sớm, không được biết điều gì sẽ xảy ra với họ và chung quanh họ nên vẫn chú ý đề

phòng, chẳng khác gì những con chim sợ tên.

Đột nhiên cánh cửa nặng nề của cổng chính hé mở, Carrini bước vào và đi về phía hai người.

- Chúng tôi yêu cầu các vị, trong vài phút tới đây cũng nên xử sự một cách khôn ngoan giống y như từ trước tới giờ, – gã mói. – Đặc biệt là điều này có liên quan đến cô, thưa cô. Xin lỗi, thưa bà Jakay.

- Ông cần gì ở vợ tôi? – Habor gay gắt hỏi.

- Chỉ cần sự bình tĩnh, không cần gì hơn! Vấn đề là ở chỗ chỉ sau một vài phút nữa bố của cô ấy sẽ đến đây.

Nét mặt Nora bừng sáng lên ngọn lửa của niềm vui. "Này, hãy đợi đấy, bọn vô lại! Bố tao sẽ nhanh chóng khuất phục được bọn mày" – cô nghĩ và bất giác mỉm cười.

- Bà hãy ngồi nguyên ở đây, chỗ mà bà đang ngồi. – Gã người Ý nói tiếp. – Lúc đó bà sẽ nhìn thấy ngài Imre và ngược lại ông ấy cũng sẽ nhìn thấy bà. Nhưng bà sẽ không được chuyện trò với ông ấy và ông ấy cũng không được trò chuyện với con gái.

Nụ cười vụt tắt trong đôi mắt Nora.

- Ông có thể giải thích điều đó không? – Habor nổi nóng.

- Tôi chẳng có gì giải thích cho ông hết, ông trẻ ạ. Lệnh của sếp là như thế.

- Nhưng đây chính là một sự nhạo báng. Tôi phản đối!

Carrini khẽ nhún vai một cách lãnh đạm.

- Đó là quyền của ông. Nhưng như ông đã biết, sự phản đối chẳng đem lại kết quả gì hết. Chỉ có điều tôi báo trước cho biết, ông không được khăng khăng tự ý làm một việc gì để cho người ta lại phải xích tay như hồi còn ở khách sạn ấy. – Cái miệng của gã người Ý méo xệch đi giống y như khi Habor đấm vào mặt của gã, và trong khoảnh khắc gã đánh mất ngay vẻ lịch thiệp giả trá của mình. – Đợi đấy, chúng ta còn phải thanh toán nợ nần với nhau, anh chàng tốt mã ạ!

Nora đứng chen giữa hai người đàn ông.

- Nhưng sau đấy, dù sao chăng nữa tôi cũng có thể nói chuyện với bố tôi chứ, đúng không?

- Tôi không biết, thưa bà. Tôi không được ủy quyền hứa hẹn với bà một điều gì hết. Bây giờ tôi chỉ nhắc nhở bà: đừng có làm

điều gì thất thố, thậm chí kể cả việc gọi tên ông bố của bà. Đằng nào họ cũng ngăn cản bà làm việc đó và bà chỉ làm cho tình cảnh của mình thêm trầm trọng, làm hại cho chính bản thân mình.

Carrini quay người, bước ra đứng ở bên cửa, tay đút vào túi quần.

Chiếc xe hòm lớn màu đen dừng lại trước cánh cổng sắt và nháy đèn hiệu hai lần.

Những tên vệ binh đi ra. Chúng đi vòng quanh xe, nhìn vào ghế ngồi, đưa cặp mắt sắc sảo quan sát những người ngồi trong xe, sau đó mở cả hai cánh cửa cho xe vào.

Vào đến vườn hoa, chiếc xe hòm nhẹ nhàng nhún nhảy trên bộ nhíp xe, lượn một nửa vòng và lăn bánh tiến sát đến bậc thềm của cửa ra vào. Vào lúc này Imre đã nhìn thấy con gái và con rể ngồi trong nhà hóng gió, cách ông một cái bồn hoa. Nora và Habor cũng đã nhận ra ông và nhảy bật ra khỏi chỗ ngồi của mình. Từ sau cây cột của cổng chính bỗng suất hiện một tên vệ binh, tay đặt lên bao súng ngắn. Hai vợ chồng lập tức đứng sững lại. Imre chui ra khỏi xe, vừa mới kịp vẫy tay với họ thì lập tức Carrini bước đến và nắm dưới khuỷu tay ông, đẩy ông đi về phía cửa.

Imre, thậm chí không thèm nhìn gã người Ý, tỏ vẻ kinh tởm hất những ngón tay của gã ra và bước vào nhà.. Hiểu rằng bây giờ không phải là lúc dành cho những chuyện bực mình vụn vặt, Carrini cắn môi vượt lên trước Imre, dẫn ông vào một gian phòng khách rộng mênh mông. Sau khi đã hất hàm chỉ bộ bàn ghế tiếp khách kê ở giữa phòng, gã đứng bên cạnh cửa đối diện trong tư thế của một vệ sĩ chủ yếu lo giữ gìn an ninh phần bên trong biệt thự.

Sau một vài giây chờ đợi nặng nề, chiếc loa ẩn bên trong bức tường bắt đầu mở hết công suất phát ra giọng nói oang oang. Imre nhận ra giọng quen quen.

“Anh đã dây dưa, kéo dài câu trả lời và chúng tôi đã quyết định giảm bớt khó khăn với hoàn cảnh của anh. Chúng tôi nhận về phía mình trách nhiệm chăm sóc đôi vợ chồng mới cưới”. – Phải, đúng là giọng của Saad. “Con gái tôi bây giờ ở đâu?” – Imre nhận ra giọng nói của chính mình. “Anh sẽ được biết điều đó ngay, khi chúng tôi nhận được sự thỏa thuận của anh” – Saad tiếp tục. Lại giọng nói của Imre: “Được. Tôi đồng ý. Tôi bằng lòng hợp tác với các anh”.

Câu cuối cùng, cứ y như ở trong cái đĩa hát bị hỏng, lặp đi lặp lại vài lần, càng lúc càng lớn dần:

"Tôi bằng lòng hợp tác với các anh. Tôi bằng lòng…Tôi bằng lòng…Tôi bằng lòng…". Đã nghe thấy tiếng tách tách – băng đứt.

"Những trò ảo thuật sân khấu" – Imre thầm nhận xét.

Cửa mở liền sau đó một phút. Benks bước vào, sau lão là Phoster. Gã người Ý đứng ngây người bên cửa giống như người lính trước mặt đại tướng.

Benks ngồi vào chiếc ghế bành đối diện với Imre, Phoster đứng dừng lại ở giữa hai người, hơi chếch về một phía để có thể nhìn thấy cả hai người đối thoại.

- Tôi cho việc tự giới thiệu là không cần thiết. – Không chào hỏi, Benks bắt đầu ngay. – Hoàn toàn có đủ cơ sở để nói rằng, tôi biết anh.

- Anh nói đúng, – Imre gật đầu. – Phần tôi thì, nói trắng ra, chẳng bao giờ thèm để ý đến tên tuổi của một kẻ như anh và cũng chẳng cần phải biết anh là ai.

Quai hàm của gã người Ý bạnh ra. Phoster lo lắng liếc cấp trên. Hóa ra, khách không phải là kẻ nhút nhát.

Benks vẫn giữ được bình tĩnh. Những tên công sự của lão chưa hiểu – cả tình thế lẫn con người – Imre bằng lão. Dù thế nào thì Benks cũng đã nghĩ như thế và đã thấy ngay từ trước rằng cuộc mặc cả sẽ không dễ dàng gì, mặc dù tất cả những quân bài dường như đã nằm trong tay lão.

- Ta vào việc thôi! – Lão bực bội ngắt lời Imre và mào đầu. – Anh vừa có dịp thấy chúng tôi đã ghi âm toàn bộ cuộc nói chuyện của anh ở Budapest với người của chúng tôi tên là Naldor Saad.

Imre lấy thuốc lá ra, chẳng thèm xin phép mà điềm nhiên châm hút và khoái trá nhìn những đợt khói bay tỏa chung quanh.

- Anh thứ lỗi, nếu như tôi có sửa lại lời anh. – Ông đáp, không hề cao giọng. – Cái trò băng ghi âm mà anh bày đặt ra ấy, chẳng có liên quan gì đến công việc. Cái trò "mần tuồng" ấy nên để giành cho những kẻ yếu bóng vía chứ tôi thì không thuộc vào số đó đâu. Cái chính là con gái tôi đang ở trong tay các anh. Anh muốn gì ở nó?

- Thôi được, sự can đảm của anh đáng được tôn trọng. Tuy nhiên lời nói trong bốn bức tường này không có nghĩa gì cả. Anh không việc gì phải lên gân như thế. Hãy tỏ ra là người lớn và chúng ta có thể thỏa thuận với nhau.

- Hãy trả lời vào câu hỏi của tôi!

Carrini giận sôi lên: ngay gã cũng không thể hình dung nổi một kẻ láo xược nào đó lại dám nói với sếp bằng giọng điệu như vậy. Gã không nén được.

- Thưa sếp, cho phép được nắn gân một chút đối với cái tên ương bướng này!

Benks, kẻ bao giờ cũng gieo nỗi sợ hãi cho đám thuộc hạ, quay đầu về phía gã người Ý:

- Anh là thằng ngốc, – lão nói nhỏ, nhưng như thế cũng đủ làm cho người Carrini giật nảy người.

Đến bây giờ Imre mới có dịp nhìn kỹ và nhận ra gã người Ý. "Đây chính là thằng cha chụp hình, và là kẻ đã từng có mặt trong đám cưới của Nora!".

Trong khi đó Benks lại nhìn trừng trừng vào mắt Imre.

- Chúng ta đang nói về chuyện lớn lao hơn nhiều so với số phận của con gái anh! Chúng tôi sẽ trả nhiều tiền nhưng chúng tôi đòi hỏi càng nhiều hơn. – Lão ra hiệu cho Phoster, tên này lấy ra những giấy tờ gì đó lần lượt bày lên trên bàn, trước mặt Imre.

- Trước mặt anh là bản sao lời tuyên bố trước khi chết của Istvan Dodek, – Benks nói tiếp. – Ở Budapest người ta cũng đã trao cho anh một bản giống y như thế.

- Người ta đã cưỡng bức Dodek viết tờ giấy này!

- Điều đó cần phải chứng minh. Thậm chí đến ông bạn trung tá của anh, dường như tên của ông ta là…

- Balint Rona. – Phoster nhắc.

- Phải, phải. Ngay ông bạn Rona của anh cũng tin rằng việc tự sát xảy ra là do kết quả của một phút u ám trong nhận thức, điều này đã được cả kết luận của y học xác nhận. Huống hồ vấn đề đặt ra ở đây là ông già ở trong trạng thái nào khi ông ấy viết tờ giấy này. Sự tưởng tượng bệnh hoạn chăng? Không! Từ những mối nghi ngờ nảy sinh như thế, họ sẽ loại trừ bằng cớ của những nhân chứng khác. Anh thấy đấy, bằng chứng nghi ngờ cũng đã được đặt ra đối với anh. Ở đấy Naldor Saad đã

miêu tả một cách tỉ mỉ những việc anh đã làm với tư cách là một sĩ quan SS.

"Hắn đấy! Chính hắn đã chuẩn bị sẵn và hướng dẫn việc thực hiện toàn bộ cái kế hoạch ma quỷ này! Chính hắn đã ra lệnh giết Dodek!" – Ý nghĩ bất chợt này đã gây nên sự phẫn nộ và lòng căm thù sâu sắc trong Imre, máu dồn lên mặt ông đỏ phừng phừng. Chậm chạp kéo dài từng tiếng trong câu nói để che giấu sự giận dữ của mình, ông đáp:

- Saad viết tất cả những điều đó theo lệnh của anh. Anh đọc cho hắn viết. – Và ngay lúc ấy một ý nghĩ khác xuất hiện khiến ông chợt cảm thấy yên tâm. "Bọn chúng đã nghe lén tất cả những cuộc nói chuyện điện thoại của mình. Nghĩa là kể cả lần cuối cùng với Rona trước chuyến đi. Anh chàng Balint tài giỏi cũng đã đoán ra rồi".

Sự biến chuyển đột ngột trong tâm trạng bất ngờ thể hiện trên nét mặt người tiếp chuyện đã không che giấu được Benks. Nhưng lão lại hiểu sự thay đổi này theo cách khác. Imre đã hoảng hốt, địch thủ coi như đã bị đánh quỵ.

- Cố nhiên, Saad sẵn sàng nhắc lại lời tố cáo của mình trước ủy viên công tố của các anh. – Benks cất cao giọng và lại ra hiệu cho Phoster. Trên bàn còn một tờ giấy nữa.

- Xin giới thiệu với anh, – Phoster nói. – Đây là bản cung khai của Robert Haber. Anh ta đã cả quyết thề rằng, chính anh đã xả súng bắn vào anh ta trong cái đêm giao thừa ấy.

Imre dụi điếu thuốc vào gạt tàn, đứng dậy đi về phía cửa sổ. Bên ngoài hiện ra một vườn cây cảnh với các giống cây ở miền Nam được bàn tay của người làm vườn chăm sóc sắp đặt khá cầu kỳ. Tay Carrini nắm chặt báng khẩu súng ngắn giấu trong túi.

- Anh hãy nghe đây! – Imre quay lại, gay gắt. – Anh đã hiểu khá rõ việc tôi đã làm vào năm 1944 tại Budapest. Phải, tôi đã bắn, nhưng không phải bắn trong trại lính. Đúng, tôi đã giết, nhưng là giết những tên phát –xít, những tên tay sai của chúng và bọn đao phủ SS. Và anh nên hiểu điều đó!

- Tôi hiểu. – Benks lạnh lùng xác nhận. – Nhưng để làm quái gì những thứ ấy? Ở đây không phải là ủy ban kháng chiến, cũng không phải là ủy ban chống phát xít. – Lão liếc Carrini.

Gã người Ý luống cuống chạy đến cửa và mở tung nó ra. Trên ngưỡng cửa hiện ra thân hình của một người đàn ông, gần như

là một lão già yếu đuối, đứng dựa vào hai chiếc nạng, tóc bạc trắng. Cặp mắt của lão cháy rực lên.

- Đây này, anh hãy ngắm xem. – Benks chỉ vào lão già. – Đây là Rober Haber, người mà anh đã muốn giết chết. Chẳng phải nhờ anh mà ông ta còn sống một cách ngẫu nhiên.

- Tôi chưa bao giờ nhìn thấy người này! Chưa gặp và chưa hề biết!

- A… mày, đồ đểu cáng hèn hạ! – Cặp mắt vằn những tia máu của Haber long lên. – Mày đã giết chết hàng trăm người, làm sao lại có thể nhớ hết mọi người phải không? Nhưng tao thì tao nhớ! – Phun nước miếng tung tóe, lão khó nhọc bước khập khiễng về phía trước vài bước. – Thằng đểu, tên ác ôn, đồ quái vật! Nào, bây giờ tao thanh toán với mày! – Haber vung một chiếc nạng như chiếc dùi cui tiến về phía Imre, nhưng Carrini đã giữ lão ta lại và dắt ra ngoài.

Imre quay lại chỗ chiếc ghế bành của mình và ngồi xuống.

Benks nhìn chằm chằm vào ông.

- Tôi xin thú thực, ông ta gây được ấn tượng đấy. – Imre gật đầu, ngừng một chút lấy giọng. – Một màn sân khấu tuyệt diệu, không có gì phải nói thêm. Phải chăng anh thường đào tạo loại "nghệ sĩ " này?

Phoster đã hiểu tường tận cả con chủ bài lẫn mánh khóe của sếp hắn và mặc dù không một phút nghi ngờ kết cục trận quyết đấu của hai người, hắn cũng phải đánh giá địch thủ một cách xứng đáng – tuy chỉ tạm thời và ngoài ý muốn – rằng địch thủ đã thắng lão Benks tự phụ.

- Anh phỏng đoán như thế à? – Lão chủ cái ổ gián điệp phân vân hỏi.

- Tôi không phỏng đoán. Tôi đã đánh lừa anh đấy. – Imre nhìn chăm chắm vào cặp mắt của Benks. – Trò đánh bài thuần túy mà. Tôi học ở anh đấy.

Benks là người không có cảm xúc, tàn nhẫn và lạnh lùng, hệt như một cỗ máy làm việc theo chương trình định trước, nhưng khi lão chạm trán với những con người chân chính (chứ không phải bọn làm thuê và những kẻ sẵn sàng liếm gót giày cho lão) thì lão cũng biết đánh giá đúng họ.

- Anh là một địch thủ lợi hại. Chúng tôi có thêm bạn đồng minh đích đáng như vậy càng tốt.

Imre không trả lời. Hắn lại tiếp tục:

- Tuy nhiên, anh không thể phủ nhận một điều là ông Haber này là một nghệ sĩ không tồi, trước tòa án ông ta sẽ biểu diễn có sức thuyết phục hơn nhiều. – Benks cố mỉm cười. – Cố nhiên, anh thừa sức hiểu rằng loại kiện cáo như thế có nghĩa là sẽ tiêu tan bước đường hoạn lộ của anh. Và, còn một điều quan trọng hơn, đó là sự mất lòng tin đối với anh ở tư cách một người cộng sản.Tôi nhấn mạnh điều đó, bởi vì theo tài liệu của tôi, chỗ đứng dưới mặt trời không gây được ấn tượng trong anh bằng những vấn đề danh dự và sự trung thành đối với lý tưởng, có đúng thế không?

Imre đáp lại nụ cười của đối phương cũng bằng một nụ cười.

- Anh hãy thừa nhận rằng ngay chính anh cũng không tin vào cái trò hề này cùng với vụ kiện. Nhiều người của các anh mà tôi đã từng gặp không hơn những cái bong bóng xà phòng hoặc những con bài để gỡ thua, nếu anh muốn. Mấy thằng bán thân bất toại, đứng xa cả cây số cũng bốc lên mùi xú uế gián điệp.

- Anh hoàn toàn đúng. Quả có như vậy thật. – Benks tán thành ngay. – Và chắc chắn là tôi sẽ không đưa họ ra đối chất trước tòa án của các anh. Vì sao ư? Họ sẽ đưa ra bằng chứng của họ ở đây, ở Munich này, dưới sự trông nom của chính tôi, nhưng có sự tham dự của ủy viên công tố và công chứng viên. Sau đó chúng tôi sẽ chuyển lời tố cáo của họ đến báo chí và tạo ra một "vụ nổ" nho nhỏ trên các báo.

Imre đờ người. Một đòn bất ngờ và thâm hiểm. Nụ cười biến mất trên mặt ông, chân tay ông trở nên cứng đơ như khúc gỗ. Trong khi đó, Benks vẫn tiếp tục nói, giọng lão mỗi lúc một thêm dữ dội.

- Cũng cần báo cho anh biết: tòa soạn của nhiều tờ báo lớn ở châu Âu, chưa nói đến ở châu Mỹ, rất sẵn sàng coi anh là nguyên liệu để khai thác thành chuyện giật gân. Anh thử hình dung những tiêu đề này mà xem: "Đường công danh của một cựu sĩ quan SS ở nước Hungary nhân dân" hoặc là " Cựu SS biến thành viện trưởng Viện nghiên cứu như thế nào".

- Họ cũng đã viết khá nhiều điều ghê tởm về chúng tôi rồi, – Imre bác bỏ lời công kích của địch thủ. – Thứ tin vịt trên các báo lá cải mà!

Benks tỏ vẻ thờ ơ trước lý lẽ của Imre.

- Trên hành tinh của chúng ta có đủ mọi thứ tổ chức dân chủ, chống phát –xít và đại loại như vậy đang hoạt động. Hãy tính

thử mà coi, bao nhiêu cuộc meeting, biểu tình đã được tiến hành rồi, ầm ĩ biết bao nhiêu rồi! Một chiến dịch tương tự sẽ dẫn đến sự thiệt hại nghêm trọng đối với uy tín quốc tế của nhà nước các anh. Tôi nghĩ, bè bạn các anh ở các nước thuộc phe xã hội chủ nghĩa sẽ không thờ ơ đối với việc làm của viện trưởng Bela Imre – kẻ đã từng bắn giết những đảng viên cộng sản trong những năm chiến tranh.

Bầu không khí lại trở nên căng thẳng.

- Cứ theo logic của anh, – Imre nói, cố nén giận, – thì uy tín trên trường quốc tế của đất nước tôi sẽ tăng lên nếu tôi trở thành điệp viên của các anh?

- Không, chưa đến nỗi như thế. Ở đây chỉ nói về việc hợp tác mà thôi. Còn về phần hoạt động gián điệp thì đã bắt được quả tang con gái anh làm việc đó. Điều này đã được xác nhận hoàn toàn rồi.

Đòn thứ hai lại giáng trúng đích. Imre cảm thấy đau nhói ở tim. Cái giọng điệu lịch thiệp của Benks đã khiến ông nao núng. Giờ thì lão ra lệnh một cách cáu kỉnh và tàn nhẫn, cứ choang choang như đang đóng đinh vào tường. Benks lại trở lại là Benks. Lão đứng lên và lần này, chính lão đi đến bên chiếc bàn giấy kê ở chân tường.

- Chính trong chiếc hộp này, – lão chỉ cho Imre xem một cái ống dẹt nhỏ, – đựng một số phim âm bản chụp các loại vũ khí của khối NATO, cực kỳ bí mật. Còn đây, – Benks lật một vài trang, kẹp ở khoảng giữa tập tài liệu của lão, – biên bản chính thức của các cơ quan có trách nhiệm bảo vệ những tài liệu mật này đã xác nhận việc những bức ảnh này đã được khám phá ra ở đâu và như thế nào.

- Tất cả những chuyện ấy thì quan hệ gì đến tôi? – Imre cố gắng che giấu sự hồi hộp đang vây bủa lấy ông.

- Không có liên quan gì đến anh nhưng lại liên quan đến con gái anh. Những tấm phim âm bản ấy đã được tìm thấy trong chiếc va –li của chồng Nora là Jakay. Và trên những tấm phim ấy có in rõ dấu tay của cô ta. Cô ta đã phạm tội cùng với chồng, nếu có thể nói được như vậy. Những tang chứng trực tiếp không thể không cần đến nghi vấn. Cũng như tính chất nghiêm trọng của hình phạt căn cứ theo bản án của tòa. Nếu như nó xảy ra, tất nhiên…

- Anh mất trí rồi! – Đến lúc Imre phải nổi sùng, nhưng hiểu mình đã phạm sai lầm, ông nén giận và ngồi nguyên chỗ cũ. –

Anh đã nói đúng trong mối tương quan của giá cả: anh cho nhiều nhưng đòi trả nhiều quá! – Imre cố tỏ ra cho người cùng đàm thoại cảm thấy ông đã bị đánh gục và sẵn sàng bắt đầu đàm phán. – Vậy là anh trả cho tôi sự tự do cho con gái và con rể tôi, bảo vệ uy tín của đất nước tôi và bảo vệ danh dự trong sạch cho tôi. Còn anh thì đòi lại thứ gì?

Trên nét mặt của Carrini biểu lộ niềm hân hoan, đắc thắng. Những nếp nhăn dữ dằn ở khóe miệng Phoster cũng giãn ra.

- Anh trao cho chúng tôi toàn bộ tài liệu kỹ thuật về quá trình nghiên cứu của chương trình " Mặt trời ". Mỗi trang anh đều phải ký tên mình để xác nhận, có ghi rõ ngày tháng anh trao những tài liệu ấy cho người đại diện của tôi ở tại đây. Tôi nhắc lại, không phải trao những tài liệu ấy ở Budapest mà là ở đây, tại Munich này.

- Được, tôi đồng ý. – Imre nói. – Nhưng điều này liệu có ý nghĩa gì không, nếu các phương pháp của chúng tôi đã được ở đây, ở phương Tây này, áp dụng sớm hơn chúng tôi, thì đương nhiên chúng sẽ gây nghi ngờ và chắc chắn tôi sẽ bị sa thải và không còn ích lợi gì đối với các anh nữa. – Imre đủ bình tĩnh để mỉa mai. – Tại sao lại không mua giấy phép sử dụng có phải đơn giản hơn cho anh không? Việc này chẳng đến nỗi tốn kém lắm đâu!

- Tài liệu ấy cần cho tôi chỉ như một thứ bảo chứng, hay là, nếu anh muốn, như là sự bảo đảm cho sự cộng tác của anh đối với chúng tôi! – Benks làm như không nhận ra vẻ mỉa mai của Imre. – Sau này anh chỉ phải nhận những nhiệm vụ không làm tổn hại đến thanh danh của anh thôi.

- Nghĩa là để đổi lại tôi sẽ được nhận đứa con gái và con rể của tôi? – Imre gật đầu tỏ ra đã hiểu rõ.

- Lớn hơn, lớn hơn nhiều! Sẽ không có vụ điều tra và xét xử của tòa án, sẽ không có cuộc vận động trên báo chí, sẽ không có lý do để làm bùng nổ lòng căm phẫn của các đoàn thể dân chủ. Và cộng với tất cả các thứ ấy là tại một ngân hàng có uy tín ở Thụy sĩ sẽ mở một tài khoản mang tên anh. Sau này mỗi khi anh hoàn thành được một nhiệm vụ của chúng tôi, tùy theo tầm quan trọng của nó, một món tiền tương xứng sẽ được chuyển vào tài khoản này.

- Hết sức đa tạ, anh làm cho tôi rất an tâm.

Benks lại bỏ qua câu nói mỉa đó.

http://tieulun.hopto.org

- Chúng tôi sẽ theo dõi anh. Trước hết nhằm mục đích bảo đảm an toàn cho anh. Anh sẽ không biết được ai là thần hộ mệnh của anh, nhưng rồi anh sẽ thấy ngay là chúng tôi hết sức quan tâm đến người của chúng tôi, bảo đảm an toàn cho họ.

- Khi nào tôi có thể nói chuyện với con gái tôi?

- Ngay bây giờ. Cuộc gặp gỡ của anh sẽ không lâu được đâu, vì hôm nay anh còn phải hội đàm với hãng Stanblex. Ở Budapest người ta cho rằng anh đến Munich chính là vì mục đích này, đúng không?

Imre đứng dậy, đi về phía lối ra. Benks nói với theo:

- Chúng tôi cần nhận được tài liệu vào ngày 27 tháng 6.

- Tôi không thể ra nước ngoài thường xuyên như vậy được, – Imre vừa dừng lại vừa cãi.

- Có thể được. Cuộc hội đàm trong ngày hôm nay với hãng Stanblex rất tiếc là sẽ kết thúc mà không có kết quả đối với anh. Vì thế anh sẽ được họ báo tin bằng telex cho biết rằng lãnh đạo của hãng chấp nhận điều kiện của anh và có ý định gặp anh để ký kết hợp đồng một lần nữa, đã định vào ngày 27.

Imre bước nhanh vào vườn hoa, Carrini theo sau ông.

Benks quay về phía Phoster:

- Anh không cần phải đợi ông ta. Anh hãy bay ngay chuyến bay đầu tiên. Tại Budapest anh hãy giao nhiệm vụ mới cho "cặp bai trùng". Vẫn theo kênh bình thường . Điều chủ yếu là không được để mất hút Bela Imre.

- Tôi hiểu, thưa sếp. Anh phóng thích đôi vợ chồng trẻ chứ?

- Tạm thời để đó đã. Cần phải thử thách và chiêu mộ họ. Còn ông bạn Imre này, cố nhiên, không cần phải biết điều đó.

Im lặng một chút, Benks bổ sung:

- Kể từ hôm nay, tôi bắt đầu đưa "Thứ sáu" vào hoạt động. Anh hãy theo sát chỉ dẫn người đó. Nếu người đó muốn trực tiếp gặp anh hay "Cặp bài trùng", anh hãy chuyển lệnh cho người đó. Về những quyết định tiếp theo của tôi, anh sẽ được thông báo sau.

- Tôi hiểu, thưa sếp.

- Thế bây giờ anh còn chờ đợi gì nữa, Phoster? Hãy lên đường đi! Tôi trông cậy ở anh.

http://tieulun.hopto.org

Chương XV

Trong phòng làm việc của Rona lúc 10 giờ tối chỉ có chiếc đèn để bàn lớn là còn đang sáng.

Ladani đang trình bày ý kiến của mình:

- Hiện thời chúng ta biết chắc rằng, chiếc đài trong xe Ostin của Phoster đã được điều chỉnh để tiếp nhận một làn sóng. Rõ ràng đây là một máy vô tuyến cùng với sự trợ giúp của một chiếc máy nào đó đã nghe hết những cuộc trò chuyện của Bela Imre. Chiếc máy thứ hai, hoặc là ở trong phòng của ông ta hoặc là ở nơi làm việc, mà cũng có thể là ở cả hai nơi. Khi chiếc máy vô tuyến bắt đầu làm việc, chủ nhân của chiếc Ostin đã nghe được tất cả.

- Anh muốn bắt chiếc máy vô tuyến làm việc mà không biết nó nằm ở đâu? – Rona ngạc nhiên.

- Điều đó thuộc về kỹ thuật đơn giản. Chúng ta sẽ tạo ra tiếng động ở những nơi nào Imre thường có mặt, rồi nghe ở chiếc Ostin. Sau đó chúng ta áp dụng phương pháp loại trừ.

- Đồng ý. Hành động đi, nhưng mà phải nhanh lên, thời gian của chúng ta không còn nhiều nữa đâu. Chúc thành công!

Ladani vừa mới rời khỏi phòng làm việc, y như rằng trên loa điện đàm đã nghe thấy giọng nói của Klara:

- Báo cáo thủ trưởng, Shalai yêu cầu được gặp thủ trưởng.

Rona cúi sát xuống dàn điều khiển và ấn nút.

- Rona nghe đây.

- Chúng tôi đã đánh tráo chiếc xe hơi ở trong sân bay. – Thượng úy báo cáo. – Xung quanh không có gì khả nghi, tất cả đều yên tĩnh.

- Tốt, nhưng vẫn phải tiếp tục theo dõi. Hãy cố gắng làm thế nào để không có một người lạ nào đến gần chiếc Ostin của chúng ta. Có ai tới cũng đừng có hành động gì, nếu kẻ đó có ý đồ đánh cắp xe thì hãy bắt giữ lại. Hãy kiểm tra lại xem những người lãnh nhiệm vụ theo dõi đã nắm vững bản chỉ dẫn chưa, rồi quay về đây nhanh lên, tôi rất cần đến cậu.

Rona cắt liên lạc.

Kuty bước vào phòng lộ vẻ hết sức xúc động:

- Hãy xem biên bản phân tích của phòng thí nghiệm đây này! – Đại úy đặt xấp giấy trước mặt thủ trưởng. – Những kết quả thật là "kinh thiên động địa"!

Rona mải miết đọc tài liệu. Kuty xúc động giải thích nội dung biên bản theo tiến trình của công việc:

- Trước tiên, các nhân viên giám định của chúng ta đem chiếu những tia neutron vào tóc của người quá cố, sau đó đưa những sợi tóc xuống dưới kính hiển vi điện tử. Kết quả là đã tìm thấy chất độc có thành phần rất xa lạ với chúng ta. Tuy nhiên, sau khi chiếu tia gamma, trong chừng mực nhất định đã xác định được rằng chất độc này có nguồn gốc sinh vật. Kết quả là đã xác định được chính xác: ông già đã bị chúng chích chế phẩm Pcilocibin.

- Pcilocibin? – Rona rời mắt khỏi biên bản, nhìn Kuty.

- Chính thế. Như người ta nói, tại phòng thí nghiệm Pcilocibin được chiết xuất từ một loại nấm có chứa loại chất độc đặc biệt, mọc ở Mexico. Tác động mạnh mẽ đến hệ thần kinh, nó làm tê liệt ý chí và tăng sức tự kỷ ám thị một cách đột ngột. Bảng phân tích xác nhận rằng cơ thể Dodek đã tiếp nhận một lượng lớn loại chất độc này, dù không có phát súng thì ông ấy cũng không sống được vì bị đầu độc và chết rất nhanh.

- Nghĩa là, trước khi bị viên đạn cướp đi sinh mạng, ông già không hiểu được việc mình làm? – Rona thở dài.

- Vâng. Căn cứ theo sự giám định của phòng thí nghiệm, bản kết luận pháp y cũng đã nói thẳng ra như vậy.

Rona đọc xấp tài liệu đến trang cuối cùng, rồi đặt nó sang một bên.

- Đã có tin tức gì về viện trưởng Bela Imre chưa ạ? – Kuty hỏi.

- Tạm thời thì chưa. – Rona đáp.

Chiếc xe hơi do Ladani lái dừng lại gần tòa nhà của Viện năng lượng. Thiếu tá chui ra khỏi xe.

- Hai mươi hai giờ ba mươi. – Nhìn đồng hồ, anh ta nói. – Họ mắc kẹt với chiếc Ostin của họ ở đâu? – Anh ta quay sang nhân viên hành động đang ngồi kế bên, hỏi.

- Họ chạy rẽ vào garage, thay biển số nước ngoài bằng biển số của Budapest để khỏi bị nghi ngờ dù chỉ thoáng qua.

- Một ý nghĩ đúng đắn. – Ladani khen ngợi.

http://tieulun.hopto.org

Đúng vào lúc ấy, những chiếc đèn pha của chiếc Ostin lóe lên, từ từ dừng lại ở phía sau.

- Chúng tôi đã đến. – Lái xe báo cáo bằng máy bộ đàm.

- Chúng ta bắt đầu cuộc thí nghiệm. Chú ý! Hãy mở đài vô tuyến của mình và hãy giữ nó ở chỗ thu nhận tín hiệu.

- Rõ, đã chuyển sang thu nhận.

Ladani quay số máy điện thoại công vụ của Bela Imre. Sau khi nối mạch đã nghe những tiếng báo hiệu kéo dài: một, hai…năm lần. Không có người nào nhấc máy điện thoại. Thiếu tá đặt ống nghe xuống. Chiếc Ostin hai lần nháy đèn pha.. Ladani mở máy bộ đàm.

- Chỗ các anh có nghe gì không?

- Chúng tôi đã nghe rõ tiếng chuông điện thoại. Chuông đổ năm lần rồi thôi.

- Hay lắm, các chú bé ạ, tuyệt lắm! Bây giờ chúng ta tới nhà Bela Imre. Hãy theo tôi!

Trên đường đi, thiếu tá báo cáo về kết quả bước đầu cho trung tá Rona. Họ quy ước rằng một giờ sau sẽ gặp nhau ở cạnh tòa nhà Viện năng lượng, còn bây giờ nhóm hành động tiến hành kiểm tra phòng làm việc của viện trưởng.

Theo yêu cầu của Balint Rona, người gác đêm trong Viện năng lượng bật một số đèn rồi quay về căn phòng xép của mình.

Đi dọc theo chiều dài của hành lang dưới ánh sáng tù mù, Rona dừng lại trước cánh cửa sơn trắng có biển đề "VIỆN TRƯỞNG", còn ở phía dưới thấp hơn một chút, được viết bằng chữ nhỏ hơn "BAN THƯ KÝ" . Bên cạnh cửa, mười đôi giày xếp thành hàng ngang thẳng tắp. Làm việc ở đây phải tháo giày, đi tất.

Phía cuối hành lang xuất hiện bóng dáng Ladani, vừa từ cuộc viếng thăm Obudar quay về. Thiếu tá giơ cao hai tay, mỗi tay cầm một chiếc giày. Tiến gần đến trung tá, anh ta thì thầm:

- Chẳng có gì. Không có tín hiệu phát đi từ căn hộ của Imre.

- Nghĩa là, có cái gì đó không ăn khớp nhau. – Rona cau mặt, không hài lòng. – Chính anh cũng biết những cuộc chuyện trò mà ông ấy trao đổi bằng máy điện thoại ở nhà cũng bị người ta nghe trộm hết kia mà.

- Tôi cho rằng vấn đề ở đây lại khác: "Con rệp" đã được lắp vào trong một đồ vật nào đó mà Imre thường xuyên mang theo người. Chính anh là người đầu tiên nghĩ đến chuyện này và yêu cầu viện trưởng giữa tất cả đồ đạc ở nguyên vị trí của chúng.

- Cậu nói phải. Chúng ta sẽ tìm kiếm ở đây. Đi nào! Thử xem xem các chàng trai của chúng ta đã khám phá được những gì. – Rona cầm nắm đấm cửa, nhưng Ladani giật giật khuỷu ta của ông và chỉ xuống chân. Rona sực nhớ ra và với vẻ biết lỗi, ông tháo đôi giày da màu nâu vẫn được chăm sóc chu đáo của mình ra và đặt vào trong hàng cùng với những dôi giày khác.

Phòng khách, ban ngày thuộc quyền Tereza Kintres, lúc này đã trở nên vắng lặng. Tuy nhiên, trong văn phòng rộng thênh thang của viện trưởng, một cảnh "ngoạn mục" hiện ra trước mắt họ: mười chàng trai hiền từ, trong đó có Kuty và Shalai, giống mười cái bóng đều mang tất trong một bộ dạng khó có thể hình dung nổi, đang bò lê trên sàn nhà, nơi chân tường và mò mẫm cả trên trần nhà để khám xét mỗi phân vuông trong từng gian phòng. Kuty bận rộn trên giá sách, Shalai đứng trên bậc cao nhất của chiếc thang xếp, tháo từng chiếc đèn nhỏ, hết chiếc này đến chiếc khác của bộ đèn chùm.

Rona và Ladani vừa xuất hiện, tất cả mọi nhân viên đều dồn mắt vào cấp chỉ huy. Shalai từ trên đầu chiếc thang ra dấu: "Hiện thời chưa có gì hết". Rona cũng trả lời bằng cách ra dấu, đáp lại: "Tiếp tục tìm kiếm". Công việc lại được tiếp tục, dù rất căng thẳng nhưng vẫn không có một tiếng động nhỏ, đến nỗi một con muỗi bay qua cũng có thể nghe rõ được tiếng vo ve.

Ladani sau một lúc ngẫm nghĩ, nhón chân lại gần chiếc bàn làm việc của viện trưởng và bắt đầu nhìn chăm chú vào chiếc samsonite đặt nằm ở đó. Sau đó, không hề mở chiếc cặp, thiếu tá thận trọng dùng đầu ngón tay sờ nắn phía bên ngoài. Lần tới một trong bốn chiếc nút bằng đồng có hình bán nguyệt ở dưới đáy cặp vừa dùng để trang trí vừa dùng làm chân đế, những ngón tay của Ladani chợt đờ ra.

Ra hiệu gọi Rona lại, thiếu tá đưa mắt chỉ cho ông thấy một lỗ thủng rất nhỏ vừa mới hiện ra ngay bên cạnh một chiếc nút. Trung tá nhìn anh ta dò hỏi. Ladani ra hiệu, vẫn im lặng song hoàn toàn dễ hiểu: "Nó đấy, cái "Con rệp" ấy. Cuối cùng tôi cũng đã tìm ra cho anh một con bọ đáng tởm!". Để chiếc samsonite vào chỗ cũ, thiếu tá cầm tay Rona, đưa ngón tay ra hiệu cho một nhân viên của mình, rồi kéo trung tá Rona đi về phía lối ra. Khi cả hai đã bước ra khỏi phòng khách, Ladani đóng chặt cửa lại và nói:

- Bây giờ tôi ở đây gọi dây nói vào văn phòng của Imre. Còn cậu, – anh ta quay lại phía người giúp việc, – hãy đến báo cho các cậu ở trong chiếc Ostin, nơi mọi người đang ngồi để chờ nhận tín hiệu. – Anh ta giải thích với Rona.

Người giúp việc của Ladani vội vã chạy đi, còn Rona mở cửa vào văn phòng, chỉ chiếc máy điện thoại của Imre và giải thích bằng dấu hiệu: "Không được đụng vào". Công việc tạm ngừng. Tất cả mọi người ở nguyên vị trí của mình, chăm chú nhìn vào chiếc máy điện thoại. Ladani quay số. Trong cảnh yên lặng như tờ, tiếng chuông reo lớn và đột ngột đến nỗi ngay cả Rona cũng bất giác giật mình.

Sau hai hồi chuông, Ladani đặt ống nghe xuống và bước lại phía cửa sổ, rút từ trong túi ra chiếc đèn pin và phát tín hiệu bằng ánh sáng. Ngay sau lúc Ladani phát tín hiệu, Rona đã thấy ở chiếc Ostin đang đậu dưới đường phố cũng lóe đèn hai lần.

- Ở trong xe mọi người cũng đã nghe thấy hai đợt chuông reo, – Ladani thì thào.

- Đúng lắm, cậu cũng chỉ gọi hai lần. – Rona gật đầu. – Chúng ta tiếp tục cuộc thí nghiệm.

Thiếu tá nhấc tấm thảm nhỏ khỏi đi –văng và cùng Rona quay trở vào văn phòng của Imre ra dấu cho hai nhân viên dùng tấm thảm quấn chiếc Samsonite lại và đem ra tận cuối hành lang. Sau đó, Ladani lại quay số điện thoại của Imre để chuông reo ba đợt, nhưng lần này ở chiếc Ostin không thấy có đèn báo cho biết là đã nhận được tín hiệu chuông reo trong máy.

- Tìm ra rồi! Cậu quả là một người cừ khôi! – Roma ôm chầm lấy vai thiếu tá và reo lên vô vùng mừng rỡ. – Cảm ơn cậu vô cùng, anh bạn cố tri.

- Tiếp theo sẽ làm gì đây, thưa trung tá? – Ladani hỏi.

- À, giờ thì chúng ta chẳng cần làm gì nữa hết. – Rona đưa mắt tìm đôi giày của mình. – Hãy trả mọi thứ về chỗ của chúng, cả chiếc samsonite cũng thế. Cứ để trên bàn, ngay ở chỗ nó vẫn nằm ấy.

- Tôi rất muốn tìm hiểu chiếc cặp thêm lần nữa để… – Căn cứ vào nét biểu hiện trên gương mặt Ladani cũng có thể thấy sự ham thích nghề nghiệp đã thúc đẩy trong anh.

- Tôi xin hứa là cậu sẽ nhận được "con rệp" ấy, – Rona cam đoan với anh ta. – Còn bây giờ thì xin lỗi, chúng ta cần phải nghe tất cả những gì mà chúng đã nghe được. – Trên túi áo ngực của

thiếu tá đột nhiên tín hiệu ánh sáng của chiếc "đài xì –gà" nhấp nháy liên tục. Ladani lôi chiếc đài ra, đưa ngược phần đáy lên môi. Ở đó có micro và anh ta ấn vào một cái nút rất khó nhìn thấy.

- Tôi, "Đại bàng" nghe đây. Xin tiếp nhận.

- Trung tâm nói đây! – Cả hai nghe rõ giọng nói của Klara. – Bản tin nhận từ sân bay. Mười lăm phút nữa chuyến bay số 314 Munich – Budapest – Damas hạ cánh. Trong bản danh sách hành khách có tên Thomas Phoster. Các nhân viên điều tra yêu cầu khẩn cấp đưa chiếc xe hơi quay về bãi đậu xe.

Rona cầm lấy micro:

- Bela Imre cũng bay chuyến ấy phải không.

- Tôi đã hỏi rồi. Trong bản danh sách hành khách không có tên anh ấy.

- Bằng cách nào đấy phải chặn ngay lối ra của hành khách vào thành phố. Yêu cầu kéo dài thủ tục ở chỗ Hải quan và chỗ kiểm tra hộ chiếu, miễn là đừng gây sự tò mò chú ý. Tôi sẽ ra lệnh cho chiếc xe xuất phát. Cảm ơn vì sự báo tin vừa rồi. Tôi kết thúc.

Trung tá quay sang Kuty và Shalai:

- Cả hai cậu hãy lái chiếc Ostin chạy ngay vào sân bay. Hãy phóng như bay ấy, nhưng không được quên gắn lại biển số cũ. Tín hiệu về việc cho phép hành khách vào trong thành phố chỉ được phát đi sau khi động cơ xe hơi đã nguội. Phoster là một con cáo già, cần phải lường trước mọi tình huống. Chúc thành công.

Ba phút sau, chiếc Ostin từ chỗ đậu lao ra.

- Tình thế trở nên khẩn trương rồi. Nói thật, tôi đã không dự tính đến điều này, – Rona than thở. – Nhưng chuyện gì đã xảy ra với Imre?

Ladani nhìn trung tá một cách thông cảm:

- Anh nghĩ rằng đã có chuyện gì xảy ra với viện trưởng Imre ư? Chính anh đã nói rằng bạn anh không phải là người dễ dàng bị khuất phục kia mà?

- Tôi hy vọng Bela vẫn đứng vững được. Bọn người kia đã hơn ba chục năm trời chờ cơ hội thuận tiện, chúng không quen tiêu tốn thì giờ vào một việc vô ích. Ngoài ra, chúng đã tiêu tốn biết bao nhiêu sức lực và tiền bạc trong vụ này, nên bây giờ cố nhiên

là chúng không muốn bỏ lỡ cơ hội. Bela cần thiết cho chúng và có thể giờ đây anh ấy đang nâng giá bản thân, sau khi đã tự thuyết phục mình. Nhưng cũng có thể lúc này anh ấy đang gặp gỡ cặp vợ chồng mới cưới hoặc đang tiến hành cuộc hội đàm với băng Stanblex. Nhưng cho dù nguyên do giữ anh ta lại Munich là thế nào chăng nữa thì việc Phoster quay trở về Budapest chứng tỏ Imre đã hiểu anh ấy cần phải làm gì. Anh ấy không cho phép mình bị sai lầm, tôi tin là như vậy.

- Tôi không có lý do gì để nghi ngờ ông bạn của anh, – Ladani nói. – Nhưng con gái của anh ấy đang nằm trong tay bọn chúng. Chính điều đó đã tạo cho chúng khả năng đã bày ra những trò dọa nạt ghê gớm nhất. Tình thế của Imre rất khó khăn.

- Không đến nỗi nặng nề như cậu tưởng đâu! Nếu chúng muốn để Imre làm việc cho chúng, chúng sẽ không đụng chạm đến Nora. Chính vì Bela là một trong số những ông bố thà chết còn hơn để chúng gây đau khổ cho con gái của mình. Cố nhiên chúng sẽ cố dọa dẫm anh ấy cho đến lúc nào thì tôi còn chưa thể biết được. Cuối cùng thì Bela cũng phải đồng ý hợp tác với chúng. Tốt hơn hết là chính tôi phải hỏi anh ấy về việc này. Chỉ cốt làm sao lôi được Nora và chồng của cô ta ra khỏi hang của bọn chó sói thôi! Nếu việc đó mà xong thì anh ấy cứ là nhổ vào mặt chúng ấy chứ. Nhưng chúng ta cần phải giữ chặt mọi bàn đạp để kẹp bọn gián điệp ở đây vào giọng kìm. Nếu không thì… Hừ!

- Anh muốn nói gì ở mấy tiếng "nếu không thì…" này?

Rona không trả lời. Im lặng trong chốc lát, ông nói:

- Chúng ta chờ Imre. Đến lúc ấy sẽ rõ mọi chuyện…

Chiếc Ostin lao trên đại lộ Zulley với tốc độ khủng khiếp, chiếc kim đồng hồ đo vận tốc nhảy nhót quanh con số 140. Bằng sự khéo léo của một vận động viên thi đấu môn cầu thăng bằng, Shalai lái chiếc xe hơi chạy ngoắt ngoéo giữa dòng xe cộ thưa thớt vào lúc khuya khoắt…

Cách công viên Nepligest không xa, theo hướng ngược lại, xuất hiện một chiếc xe tuần đường của cảnh sát giao thông. Từ xa, người thanh niên đã dùng đèn pha phát hiệu lệnh yêu cầu dừng lại.

- Các đồng nghiệp thân mến, – Shalai vừa thở ra vừa lẩm bẩm. – Có trời thấy đấy, tôi rất tôn trọng những người đang thi hành công vụ và luật giao thông, nhưng lúc này tôi không có thời gian để gặp các…quý vị.

http://tieulun.hopto.org

Chiếc xe tuần tra cố gắng cản đường chiếc Ostin điên rồ nhưng Shalai đã sử dụng xảo thuật nhào lộn, chạy tránh qua một bên, không hề giảm bớt tốc độ và lại tiếp tục lao vút đi. Qua tấm kính chiếu hậu, anh thấy các bạn đồng nghiệp thuộc cơ quan cảnh sát giao thông ngay lập tức trở đầu xe và bám theo sau.

- Họ đuổi theo chúng ta. – Hướng qua phía Kuty, Shalai xác nhận.

- Thế cậu tưởng rằng họ sẽ chào cậu như chào thượng cấp chắc? – Đại úy điềm tĩnh trả lời.

- Chúng ta bố trí thời gian như thế nào?

- Ba phút ở chỗ Hải quan và chỗ kiểm tra hộ chiếu.

Cuối cùng thì chiếc Ostin cũng đã chạy trên tuyến đường cao tốc và Shalai còn cố dấn thêm ga – chiếc kim chỉ tốc độ vượt qua vạch 150.

- Còn chậm, quá chậm! – Anh ta lại nhìn vào kính chiếu hậu. – Các anh chàng cảnh sát giao thông đã không lầm, họ đang cố sống cố chết đuổi theo cho bằng được. – Anh ta nhận xét với giọng của người biết lỗi. – Hãy báo cho đồng đội của chúng ta trong sân bay biết chúng ta đang tới.

Kuty rút từ trong túi áo ngực ra một máy điện đàm:

- Tôi, "Chim sẻ" đây! Chúng tôi đang tới! Ngay sau khi các anh nhìn thấy chúng tôi ở chỗ ngoặt, các anh phải rời khỏi chỗ đậu ngay lập tức.

Nửa phút trôi qua.

- Tôi, "Chim sẻ" đây! Hãy rời khỏi chỗ đậu ngay!

Shalai nhìn vào kính chiếu hậu và chợt hiểu: vì cách nhau không xa nên những người trên chiếc xe tuần tiễu chắc chắn sẽ nhìn thấy chiếc Ostin rẽ vào sân bay và chạy đến chỗ đậu xe. Shalai cho xe từ từ đậu vào đúng chỗ mà Phoster đã từng đỗ xe. Cả anh ta lẫn Kuty nhảy ra khỏi xe và nâng nắp capot để làm nguội động cơ. Đúng vào lúc ấy, một chiếc Ostin khác giống hệt chiếc Ostin của họ chậm rãi lượn một vòng và chạy theo hướng vào thành phố. Vài ba giây sau, chiếc xe của cảnh sát giao thông trờ tới và bắt gặp chiếc Ostin thứ hai ngay trên đường. Nhận ra chiếc Ostin đã chạy theo hướng ngược lại, các nhân viên công lực liền quay xe 180 độ và vừa rủa thầm trong đầu vừa phóng

nhanh theo chiếc xe mà họ cho rằng vẫn tiếp tục vi phạm luật giao thông.

- Tôi biết thế nào cũng có cảnh này, – Kuty cười hết cỡ.

Chương XVI

- Xin chào! – Bà lao công đứng ở ngưỡng cửa phòng làm việc của Rona nói. – Trung tá cho phép xếp dọn lại căn phòng cho thật ngăn nắp chứ ạ?

Những tiếng cuối cùng vang lên nghe không giống như một câu hỏi mà như là lời yêu cầu. Người phụ nữ luống tuổi đường hoàng bước vào phòng, tay nắm chiếc cán máy hút bụi hệt như cầm một khẩu tiểu liên, bước thẳng về phía trung tá.

Rona tỉnh lại một cách khó khăn. Ông vừa ngồi xuống ghế bành, chỉ kịp cởi áo veston ra và nới rộng cravate thì đã thiếp đi. Lúc bừng tỉnh ông mới cảm thấy lạnh. Đồng hồ đã chỉ 7 giờ.

Chỉnh đốn lại trang phục cho đàng hoàng, ông bước vào phòng khách và bắt gặp Klara đang đứng ở đấy. Rona nhìn bà với vẻ ganh tị:

- Lạ thật, sao chị lại như thế nhỉ? Chị luôn luôn tươi tỉnh và vui vẻ trong khi chị nghỉ ngơi đâu có hơn gì tôi!

- Vợ anh gọi dây nói cho anh, – Klara tránh câu trả lời. – Chị ấy hỏi có cần đem thức ăn sáng đến cho anh không?

- Hừ…ừ…ừ… – Rona lạnh run người. Kể từ lúc các bác sĩ phát hiện ra ông có triệu chứng mắc bệnh đái tháo đường, khi ông ở nhà vợ ông bắt ông uống nước trà loãng và ăn kiêng.

- Tôi có nói với chị ấy, – Klara nói tiếp. – Xa xôi như thế đi lại làm gì. Tôi có đem theo bình thủy nước trà, bánh mì cho những người bị bệnh đái tháo…

- Để cho ai? Cho tôi ấy à? – Rona cao giọng.

- Không, không, để cho tôi, cố nhiên. – Klara trấn an ông. – Tôi định làm cho mình gầy bớt đi. – Chị bắt đầu lôi từ trong chiếc túi xách lớn ra lỉnh kỉnh những gói là gói. – Ở đây có bánh mì trắng, giăm bông, mấy miếng mỡ, thịt heo quay, phó –mát, xúc xích, anh đào tươi. Mọi khoản chi phí chia đôi.

Trong lúc Klara nhanh nhẹn và khéo léo bày thức ăn lên bàn rồi rót nước trà, trung tá nhìn đôi tay tháo vát của bà và hỏi:

- Những chàng trai của chúng ta đâu rồi?

- Cả hai đi đến chỗ những người làm nhiệm vụ theo dõi. Biết đâu lại chẳng xảy ra một điều gì đó bất ngờ và cần phải đối phó

kịp thời.

- Chắc chắn là phải xảy ra thôi. – Rona cười hì hì, sặc cả nước trà.

- Tại sao anh tin chắc như vậy?

- Bởi vì họ là như vậy mà. Ở đằng ấy, nơi họ đến ấy, nhất thiết phải xảy ra cái gì đó. Chị đã nghe kể về cuộc chạy đua đêm hôm trước rồi chứ gì?

- Vâng, có nghe. – Klara bật cười vui vẻ.

Trên bàn điều khiển liên lạc nhấp nháy tín hiệu có người gọi đến.

Klara mở loa điện động. Từ trong loa vẳng ra giọng nói của Shalai:

- "Họa mi" liên lạc đây! Tôi xin báo cáo!

Rona cúi xuống máy:

- Trung tâm nghe đây.

- Đối tượng đã ra phố lúc 7 giờ. Hắn không ngồi trong chiếc Ostin mà thuê taxi, có lẽ để về nhà. Hiện giờ hắn đang đi dọc theo đại lộ Vassi…Hắn rẽ sang đường Medierski…

- Đó chính là chỗ lần đầu tiên họ phát hiện ra chiếc Ostin của hắn. – Klara thì thào nhắc.

Rona gật đầu xác nhận điều Klara nói. Đưa mắt nhìn lên tấm bản đồ thành phố treo trên tường, ông đã tìm ra chỗ cần thiết.

- Đối tượng đi tới sân vận động….

- Chỉ có điều không đến chỗ tập luyện mà là đến nghĩa địa.

- Anh tin chắc như thế chứ?

- Như là tin ở Chúa trời vậy!

- Quả thực hắn đã đi về phía nghĩa địa. – Trong giọng nói của Shalai phảng phất vẻ ngạc nhiên. – Do đâu mà trung tá biết được như thế?

Rona mỉm cười:

- Sớm muộn gì rồi mọi người cũng phải rẽ vào chỗ ấy thôi. Chẳng lẽ cậu lại cho rằng không phải như thế hay sao?

- Đối tượng trả tiền xe taxi…Mua hoa…Bước vào cổng nghĩa địa…

- Thế còn cậu?

- Tôi đi theo hắn.

- Không được để lộ mình đấy! Nên nhớ hắn là một tên lõi đời. Chắc hẳn là hắn đặt "thư" vào hộp thư bí mật. Hãy kiếm cho được bức thư ấy bằng bất cứ giá nào. Sao lại nội dung đúng từng chữ một và để trả lại đúng vào chỗ cũ, việc này cũng có thể làm rõ được một điều gì đó.

- Tôi hiểu.

- Không được lưu lại bất kỳ một dấu vết nào của mình, nghe chưa? Kuty sẽ bảo vệ cho cậu. Sau vụ nghĩa địa hãy chuyển đối tượng cho người khác. Cậu đã biết phải chuyển cho ai rồi đấy. Tôi sẽ giúp cậu tất cả những gì có thể. Hết. Bây giờ hãy đi đi.

Suy nghĩ một phút, Rona bắt đầu chăm chú nhìn Klara từ bốn phía khiến cho Klara bất giác ngượng chín cả người.

- Trung tá làm sao thế? Hình như tôi có điều gì khiến cho trung tá phải… – Klara băn khoăn hỏi.

- Đôi giày tốt, – Rona nhận xét thành tiếng. Màu đen giản dị, gót giày thấp. Nhưng còn cái váy thì không được thích hợp vì quá rực rỡ. Hãy cởi váy ra đi!

- Trung tá Rona, anh nói cái gì thế?

- Chị hãy nghe tôi! Ngay bây giờ chị cần kiếm cho mình một chiếc váy màu đen. Sáng nay tôi đã thấy một chiếc váy như vậy nơi bà lao công của chúng ta. Sau đó chị cần phải có một tấm khăn choàng màu đen, trên đầu thêm một dải băng đen. Ngoài ra phải có một bó hoa, thuổng hoặc là xẻng nhỏ, một chiếc cào cỏ và một cái bình tưới nước.

- Anh muốn tôi phải làm gì? – Klara ấp úng hỏi, hoàn toàn không hiểu gì hết.

- Chị hãy đi đến nghĩa địa. Shalai sẽ chỉ cho chị thấy một nấm mộ hoặc một mộ chí mà chúng ta đang phải để ý đến. Chị hãy chọn cho mình một nấm mộ khác, ngay bên cạnh mộ bia Shalai đã chỉ, bắt đầu dọn dẹp và chăm sóc nó. Nhân tiện chị để ý xem kẻ nào đã đi đến chỗ "hộp thư" bí mật. Bây giờ chị đã rõ chưa?

- Rõ rồi, thưa thủ trưởng! – Klara mỉm cười, thích thú vì được giao một nhiệm vụ quan trọng như thế.

http://tieulun.hopto.org

- Tôi sẽ cử một nhiếp ảnh viên của chúng ta đi theo chị.

- Không cần anh ấy đâu, tự tôi cũng làm được việc ấy một cách xuất sắc. Có điều là hãy giao cho tôi một máy ảnh nghiệp vụ với kích thước nhỏ nhất. – Klara phấn chấn, mắt rực sáng. – Tôi hiểu. Anh biết đấy, ngay các cháu của tôi cũng đã…Chỉ có điều là…

- Được rồi, chị cứ kể về các cháu của chị, nhưng để sau hẵng hay. – Rona cắt lời Klara. – Còn bây giờ hãy khẩn trương lên.

Thấy Klara đã ra đến gần cửa, trung tá nói với theo:

- Còn bây giờ tôi làm chân thư ký trực thay vào chỗ chị. Thế nào, chúng ta hòa nhau chứ?

- Được thôi, chỉ có điều anh không được đụng đến giấy tờ của tôi, nếu không anh lại làm rối tung mọi thứ lên mất thôi.

Một bà lão trùm chiếc khăn choàng lập cập bước vào cổng nghĩa địa. Shalai đang nấp cách đó một đoạn đưa mắt chăm chú nhìn bà lão và quay lưng lại. Nhưng bà lão vẫn cứ đi về phía anh ta. Trên tay trái của bà lủng lẳng chiếc giỏ đựng mấy chậu hoa và những dụng cụ làm vườn nhỏ xíu. Tay phải của bà xách chiếc bình tưới bằng nhựa. Thượng úy làm bộ mải mê tìm kiếm ngôi mộ nào đó, và để thoát nhanh khỏi người đàn bà bất ngờ đi thăm mộ, liền buớc dấn lên. Nhưng bà lão lại tỏ ra kiên trì một cách khó hiểu, càng lúc càng hấp tấp bám theo anh ta. Shalai bèn rẽ sang bên, nấp sau một hầm mộ lớn. Bà lão nhìn quanh quẩn, rảo cẳng đuổi theo và cuối cùng đã đuổi kịp người chạy trốn.

- Tôi đến đây không phải để chạy đua đâu, chàng trai trẻ ạ, – bà lão thì thào một cách cáu kỉnh – mà là để theo dõi đối tượng. Có lẽ anh cũng nên hạ cố biết đến tôi chứ nhỉ?

Bị bất ngờ, Shalai vấp phải phiến đá trên nấm mộ và ngã xoài ra đất. Chống tay đứng dậy, anh tủm tỉm cười:

- Klarica!

- Anh hãy nói nhanh là nó ở đâu? – Klara vội vàng hỏi.

- Phía bên phải, tính từ giữa con đường có trồng cây, lô thứ 5, hàng thứ 7. “Với em anh là tất cả”.

- Anh đã lấy lên rồi à?

- À không, đấy là dòng chữ trên tấm bia mộ. Xin lỗi.

Shalai để tay lên ngực, cúi đầu.

Klara coi như không có chuyện gì xảy ra, bước lập cập theo kiểu người già cả về hướng đã được chỉ dẫn. Bà đã tìm ra chỗ bí mật và xem xét, lựa chọn cho mình một ngôi mộ dưới đó một dãy, cách đối tượng theo dõi chừng bốn chục thước và từ từ bắt tay vào việc. Chậm rãi, theo kiểu người già, Klara cố gắng dọn sạch cỏ và bứng trồng xuống đất loại hoa giống mà mình đem đến. Thỉnh thoảng bà lại đứng thẳng người lên một cách khó nhọc, ngó quanh và chọn lúc thuận tiện để sửa chiếc micro nhỏ xíu được đeo trên cổ, dưới tấm khăn choàng. Ở phía sau tai bà cũng có một chiếc ống nghe giống y như vậy.

Cùng lúc ấy, Shalai làm ra vẻ một người đã làm xong bổn phận thiêng liêng, chắp tay sau lưng, khoan thai đi giữa những dãy mộ, bước ra khỏi cổng nghĩa địa. Một phút sau đã thấy Kuty xuất hiện ngay ở cổng, và cũng khoan thai bước về phía phòng nghi thức lễ tang cạnh nhà nguyện.

- Rona nói đây. – Một giọng quen thuộc nói nhỏ trong ống nghe của Klara. – Chị có nghe tôi nói không?

- Nghe rất rõ.

- Chị cảm thấy thế nào trong bầu không khí mát mẻ ấy?

- Tự anh cũng có thể tưởng tượng được rồi! Tôi lo lắng đến nỗi lầm lẫn cái cuốc với cái xẻng. Quả thực đây là nhiệm vụ quan trọng đầu tiên của tôi đấy!

- Yên chí, Shalai đã thông báo cho tôi rằng chị thực hiện công việc một cách xuất sắc. Còn một tin tốt lành nữa đây: Bela Imre sẽ trở về bằng chuyến máy bay chiều nay.

- Có thế chứ! Ai cho anh biết tin tức chuyến về của Bela Imre vậy?

- Shalai. Tại hộp thư mật của kẻ bị theo dõi, anh ta tìm thấy mẩu giấy của Phoster gửi cho tay chân của hắn.

- Tôi chấm dứt cuộc trao đổi. – Klara vội vã nói. Trong giọng nói của chị thấy có vẻ như lo lắng. – Ở cổng nghĩa địa xuất hiện một người đàn ông đang đi về phía tôi.

- Bình tĩnh nào, Klara! Tôi tin tưởng ở chị.

Naldor Saad, chính là hắn đang tiến lại gần Klara. Đến rìa một lô đất, hắn đi chậm lại và làm ra vẻ lơ đãng nhìn bốn phía để kiểm tra khắp cả khu vực quanh đó. Không thấy ai, ngoại trừ một bà già trùm khăn tùm hụp đang trồng hoa ở cách đó không xa, Saad đi về phía dãy mộ số 7 và dừng lại ngay bên cạnh nấm

mộ thứ tư, chắp tay ngước mắt nhìn lên trời, lầm rầm cầu nguyện.

Kuty đã núp sang góc nhà nguyện từ lâu, theo dõi được cả Saad lẫn Klara. Ngược lại, dù có muốn đi nữa, Saad cũng không thể nhìn thấy anh ta được.

Gã mập đặt bó hoa tươi trên hầm mộ, sửa lại bó hoa cho ngay ngắn, đồng thời khéo léo và kín đáo rút chiếc hộp nhỏ ra khỏi chỗ bí mật ẩn dưới những phiến lá bằng đá. Hắn làm bộ sùng kính đưa mắt chào ngôi mộ, nghiêng mình một cái và quay ra.

Đôi mắt Klara từ dưới tấm khăn choàng căng lên để theo dõi hắn. Đúng vào lúc Saad ngoảnh lại sau, bà nhấn nút chiếc máy ảnh được ngụy trang kín đáo. Sau đó, bà còn thực hiện động tác này vài lần nữa.

Kẻ lạ mặt vừa bước về phía cổng thì Klara đã thì thào vào micro:

- Hắn đã lấy ở chỗ hộp thư mật ra một vật gì đó và mang theo. Hiện thời hắn đang đi về phía cổng nghĩa địa. Cao chừng 1m80, mập mạp, tóc màu nâu sẫm, mặt tròn, trạc 50 tuổi. Mặc áo veston nâu và quần màu kem, chân đi dép săng – đan, loại săng –đan màu be hiện đang thịnh hành. Cà vạt… khoan đã, cà vạt thế nào ấy à? Phải, cũng tông nâu nhưng không phải loại trơn mà có vẽ loằng ngoằng thế nào ấy…

Rona lau mồ hôi trán, truyền tin tiếp cho tất cả các trạm đang tham gia chiến dịch:

- … Chiếc mũ cũng màu nâu, vành mũ hơi rộng so với mốt hiện nay. Hiện giờ hắn đã bước ra khỏi cổng nghĩa địa. Tất cả mọi người trong khu vực ngay lập tức tiến hành theo dõi đối tượng. Đặt tất cả các xe nghiệp vụ trong tình trạng sẵn sàng thực hiện mệnh lệnh!

Trong chiếc loa của tổng đài liên lạc hết giọng này đến giọng khác vang lên:

- “ Chim sơn ca”, đã nghe rõ tin tức, hiểu rõ mệnh lệnh!

- “ Cú mèo”, đã nghe rõ, nhận rõ mệnh lệnh!

- “ Sơn tước” đã nghe rõ, nhận rõ mệnh lệnh!

Rona lại chuyển micro sang mình:

- Tôi vẫn ở chỗ nhận tin. Yêu cầu báo cáo ngay lập tức về mọi hoạt động của dối tượng.

Saad ung dung sải từng bước dài trên vỉa hè theo hướng đại lộ Vassi. Những chiếc xe hơi nối đuôi nhau thành từng hàng dày đặc tuôn chảy như suối trên con đường rải nhựa chật hẹp – giờ cao điểm trong buổi sáng mà. Dừng lại ở góc phố, hắn kiên nhẫn đứng chờ tín hiệu đèn xanh dành cho người đi bộ để đi qua bến tàu điện.

Shalai ngồi trong chiếc xe đầu tiên bám theo tên gián điệp. Cách góc phố chừng năm chục thước, anh cũng dừng xe lại đợi. Xe của Kuty bám theo sau một đoạn ngắn. Chiếc thứ ba, tụt lại sau một đoạn nữa, chờ ở bến đậu xe trước sân vận động.

- Có lẽ đối tượng định lên tàu điện, – Shalai nói vào micro. – Hãy bảo một người của " cú mèo" ngồi cùng với hắn.

- Rõ! – Kuty trả lời và chui ra khỏi xe.

Saad đang chờ đợi một cách bình thản bên cạnh chỗ qua đường, bất ngờ lao mình băng qua dòng xe cộ, hệt như một kẻ tự sát quyết vĩnh biệt cuộc đời dưới những bánh xe. Cứ theo chiều hướng đó, có thể cho rằng hắn muốn lao cho kịp tới bến tàu điện. Lách giữa dòng xe cộ, Saad băng qua bên kia đường và đi đến khoảng đất trống của bến tàu điện. Nhưng hắn không nhảy vào trong toa mà lại phóng vút qua trước mũi tàu điện rồi nhào vào cánh cửa mở sẵn của chiếc Juyguli màu Bordeaux do Mills lái đậu sẵn một cách thản nhiên trước chốt bảng đèn hiệu giao thông cạnh vỉa hè. Mills phóng xe ra khỏi chỗ đậu và nhập vào dòng xe đang chuyển động.

Kuty tin chắc rằng đối tượng đã ngồi trong toa tàu. Anh lao theo chuyến tàu điện và kịp nhảy lên bậc toa sau. Một người đàn ông nào đó dùng chân giữ cánh cửa đóng bằng khí nén và nắm tay anh ta kéo vào trong toa.

Chiếc xe của Shalai, không chú ý tới luật giao thông, đã ngoặt trái một vòng với tốc độ cực lớn và lao vút theo sau tàu điện đã có đủ thời giờ chạy được một đoạn đường khá xa.

- Hãy làm ngay một cái gì đó chứ! – Shalai nóng nảy yêu cầu nhân viên tác chiến đang ngồi sau tay lái. Anh ta bất giác nhớ lại cuộc đua xe điên dại ngày hôm qua của chiếc Ostin.

Anh nhân viên tác chiến, có lẽ không chịu kém Shalai trong tài nghệ lái xe, được lệnh đã lao vút ra khỏi hàng, thực hiện một loạt kỹ xảo phức tạp, vượt qua hàng chục chiếc xe bám theo tàu điện.

Cũng trong thời gian ấy, Kuty từ khoảng trống ở cuối toa lách khỏi đám hành khách đứng chen chật cứng trước ca –bin của

người lái tàu. Công toi! Nhìn lướt qua mặt tất cả hành khách, đại úy không thể nhìn thấy khuôn mặt của kẻ vừa đến thăm nghĩa địa. Kuty đang đứng ngay bên cửa trước, còn đối tượng dường như đã chui trọt vào lòng đất – trong tàu điện không hề có hắn. Lúc này Kuty cho rằng đối tượng đã để cho chiếc tàu điện này chạy qua rồi đi chuyến sau, còn anh thì không nhận ra hắn trong đám đông ở bến tàu. Kuty xuống bến tàu thứ ba và đứng đợi.

Cùng lúc đó, chiếc Juyguli của Mills và Saad đã chạy đến quảng trường Kark Mark. Saad đọc thành tiếng bản chỉ thị của Photster:

" Imre trở về trên chuyến máy bay chiều hôm nay. Phải theo dõi ngay tức khắc. Không chọc tức, không quấy nhiễu, nhưng hàng ngày, cứ mỗi ngày một lần, phải làm cho lão cảm thấy rằng chúng ta đang kiểm soát lão. Ngày 26 tháng 6, Imre lại bay qua chỗ chúng ta".

Mills gật đầu:

- Tốt! Nghĩa là từ giờ đến chiều chúng ta có thể được rảnh rang.

- Tôi cho rằng từ giờ chúng ta sẽ chẳng còn bận rộn nhiều với lão ta nữa. – Kẻ đồng lõa với Mills nêu ý kiến của mình.

- Nếu xét theo phương diện chúng ta đã ép được lão phải tùng phục. – Mills đáp lại và nhường cho một chiếc xe của cơ quan công an có đèn hiệu xanh trên mui chạy lên trước.

- Benks không có thói quen đùa cợt. Về điểm này thì Imre đã biết rồi đấy. Cô con gái của Imre ở chỗ sếp với tư cách một con tin. Sinh mạng và số phận của cô ta nằm trong tay ông ấy!

Mills nhận xét một cách thản nhiên:

- Đúng, nhưng mà cô ta đang ở bên ấy. Còn cậu biết không, tôi sẵn lòng đổi chỗ cho cô ta.

Chiếc xe hơi của Shalai phải vất vả lắm mới quay được về đại lộ Vassi và chạy lui về chỗ cũ. Ở bến tàu điện, họ "lượm" được Kuty.

- Ai sẽ báo cáo mọi việc cho "ông cụ"? – Shalai thở dài.

- Tất nhiên là cậu! – Kuty trả lời gọn lỏn. Sau đó, suy nghĩ một thoáng, anh ta nhún vai và nắm micro trong tay. – Cậu biết đấy, chính tôi cũng mắc nợ cậu một trường hợp như thế này ở trong sân bay. Cậu có nhớ vụ Phoster, cái gã đột nhiên trở thành lão

già đau răng không? Lúc ấy cậu đỡ đòn cho tôi, bây giờ đến lượt tôi trả nợ cho cậu. – Kuty phát tín hiệu gọi về:

- " Chim sơn ca" xin báo cáo!

- Trung tâm nghe đây! – Lập tức nghe có tiếng trả lời. – Hai cậu đang ở đâu đấy?

- Ở đại lộ Vassi.

- Vẫn thấy đối tượng chứ?

Đại úy nhắm mắt lại.

- Sổng mất rồi. – Anh ta lắp bắp, thu mình chờ một đòn sấm sét.

Và anh ta giật nảy mình.

- Quỷ tha ma bắt các cậu đi, đồ ngốc! – Rona gầm lên. – Hai ông ngố thân dài vai rộng, hừ…Chuyện xảy ra như thế nào?

Kuty báo cáo một cách chi tiết toàn bộ tình huống. Báo cáo về tàu điện, về cường độ hoạt động, về đám đông, về sự chật chội trong toa tàu. Rona kiên nhẫn nghe anh ta nói xong chỉ đáp lại bằng một câu:

- Hãy quay về!

Hai sĩ quan đứng trước mặt Rona, đầu cúi gằm tỏ vẻ biết lỗi.

- Phúc cho các cậu, hai ông ngốc ạ, là Klara đã chụp được ảnh loài giun dế nghĩa địa đó. Chị ấy đã hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc, thế mà đây chính là nhiệm vụ mang tính chất nghiệp vụ đầu tiên của chị ấy đấy! Còn các cậu…Các cậu đã tính toán ra sao mà dẫn đến nông nỗi này?

- Thưa trung tá, tất cả diễn ra như vậy, hình như… – Kuty khởi đầu.

- Hình như với chả hình như…Đây không phải là nhà hát dành cho cậu, thưa ngài soạn giả lỗi lạc. Người ta đã dắt mũi các cậu như dắt những chú học trò lớp một, đấy là thực chất của sự việc!

- Rất đúng, thưa trung tá, nhưng chúng tôi… – Shalai cũng cố gắng làm cho trận lôi đình nhẹ bớt đi.

- Thôi im đi! – Rona quát anh ta.

Klara bước vào văn phòng, mấy người vội nín thinh. Bà còn chưa kịp thay bộ đồ khác sau chuyến viếng thăm nghĩa địa, chỉ

mới kịp bỏ chiếc khăn choàng ra khỏi vai. Cặp mắt của bà sáng long lanh.

- Tôi đem đến các tấm ảnh, – bà vui vẻ nói. – Tôi không thể chờ đợi được cho đến lúc người ta xử lý hoàn chỉnh chúng trong phòng tối, vì thế tôi tự làm lấy hết. Đây này, ảnh vẫn chưa kịp khô.

Những tấm ảnh còn ướt được chuyền từ người này sang người khác. Một trong ba tấm thành công hơn cả chính là chụp vào lúc Saad đã quay trở lại phía cổng. Trong ống kính, toàn bộ khuôn mặt của hắn hiện lên một cách trực diện.

-Bây giờ xin hãy đem ngay tấm ảnh này phóng lớn lên và in thành nhiều bản. – Rona giơ cao tấm ảnh trên bàn. – Một lần nữa xin cảm ơn chị, Klarica, và xin chúc mừng sự thành công của chị. Còn bây giờ hãy đem cho tôi toàn bộ số ảnh đã chụp trong sân bay vào ngày Imre bay đi.

Từ chiếc tủ lớn ẩn trong tường, một chiếc phong bì khá dày kèm theo cả bản chỉ dẫn thích hợp rơi phịch xuống bàn. Từ trong đó bày ra trước mắt mọi người ba xấp ảnh – sản phẩm của nhóm hợp đồng tác chiến thực hiện được trong sân bay. Toàn bộ số ảnh được bày ra trên bàn, mọi người bắt đầu dùng cặp mắt nghiệp vụ nhằm tìm cho bằng được kẻ đến viếng nghĩa địa ngày hôm nay.

- Nó đây! – Shalai kêu lên. – Hãy nhìn xem!

Trên tấm ảnh là một gã đàn ông đứng ở hành lang sân bay và nhìn ra đường băng cất cánh.

Rona đặt bức ảnh đó kế bên tấm hình Klara đã chụp được ở nghĩa địa.

- Quả đúng là hắn ta! – Trung tá kết luận sau khi so sánh hai bộ mặt và thở phào có phần nhẹ nhõm bớt.

- Chú chim này có gì đáng chú ý nhỉ ? – Klara suy nghĩ.

- Chúng ta sẽ biết được điều đó ngay sau khi Imre đặt chân lên mảnh đất thân thuộc.

- Tôi đề nghị cứ giao những tấm ảnh này cho trung tâm thông tin để xác lập phiếu, không nhất thiết phải chờ đến lúc viện trưởng về, – Kuty đề nghị.

- Một ý nghĩ đúng đắn, – Rona tán thành. – Hừm! Cậu đề nghị thì cậu thực hiện ngay đi. Hãy đem những tấm ảnh này đến chỗ "từ điển bách khoa" của chúng ta rồi trở về đây ngay!

http://tieulun.hopto.org

Kuty cầm mấy tấm ảnh vội vàng lao đi.

- Còn nhớ, lúc bấy giờ trong sân bay không chỉ có những nhà nhiếp ảnh làm việc mà còn có cả các nhà quay phim nữa, phải không? – Rona tiếp tục. – Nào, Zoltan, hãy cầm mấy bức ảnh nghệ thuật của Klara qua bên phòng thí nghiệm yêu cầu họ dựng lại cho chúng ta những cảnh có thể thấy được con người "hào hoa phong nhã" này trong khuôn hình. Cần phải làm cho những động tác của người trong ảnh sao cho thật chậm và chú ý xem cho thật kỹ. Đôi khi chỉ qua một ánh mắt hoặc một cử chỉ xoay đầu cũng có thể thấy được nhiều điều đấy.

Shalai định nhón chân rút lui thì Rona bỗng ra hiệu giữ anh ta lại, nhắc:

- Máy bay từ Munich đến vào lúc 20 giờ 35, yêu cầu các nhân viên bộ phận điện ảnh chuẩn bị tất cả tài liệu cho kịp thời hạn. Tôi muốn đưa tài liệu ấy cho Imre xem ngay hôm nay.

- Nhưng làm sao chở viện trưởng đến đây được? Thế nào viện trưởng chẳng bị "cột giò" ngay từ bên kia rồi! – Shalai tỏ vẻ nghi ngờ.

- Không sao, chúng ta sẽ khắc phục được! Nên nhớ, chúng ta còn trách nhiệm với anh ấy. Hay là tôi sai lầm?

Khuôn mặt thượng úy đỏ bừng lên. Anh ta quay một vòng và chạy đi thực hiện nhiệm vụ được giao. Ngay tại cửa, suýt nữa anh ta va phải chàng lùn Sasvari.

- Anh cho phép báo cáo chứ? – Sasvari hỏi, không rời tay khỏi nắm đấm cửa.

- Vào đi, tôi chỉ đợi có việc ấy thôi! – Rona không nín được cười.

- Trong thời gian chiếc Ostin còn thuộc quyền điều khiển của chúng tôi, – người mới đến nói với giọng điệu có phần quan cách, – chúng tôi đã muốn thu thập những bằng cớ vật chất trực tiếp liên quan đến tội ác. Với mục đích này…

- Hãy trình bày thẳng vào vấn đề đi, người anh em ạ! – Rona phì cười. Những ý nghĩ được biểu lộ bằng hình thức đặc biệt bao giờ cũng làm ông buồn cười. Từ lúc biết Imre sẽ trở về, sắc mặt ông dần dần có vẻ tươi tỉnh hơn.

- Từ dấu tích lấy được ở chiếc vỏ xe hiệu Samson, chúng tôi đã phân tích mẫu đất và đi đến nhận định: nguồn gốc của chất đất bám ở vỏ xe đó là đất rừng. Vắn tắt hơn và không còn nghi ngờ

http://tieulun.hopto.org

gì nữa, chiếc Ostin đã đậu trong rừng, nơi chúng đã sát hại Dodek. Bằng cách đối chiếu các mẫu đất, chúng tôi xét thấy không có một chút cơ sở nào để nghi ngờ giả thiết này. Sự kiện còn có thể được chứng minh thêm.

Rona hiểu rằng, với Sasvari không có gì là không làm được, và không chịu thua trước bất cứ trở ngại nào.

- Chúng tôi xác định điều này căn cứ vào kết quả phân tích hóa học và phân tích ngôn ngữ hình thái học. Tôi nhắc lại một lần nữa, kết luận của chúng tôi: chiếc Ostin không chỉ ở trong rừng mà còn đậu kế bên ngôi nhà kiểu gác rừng của công dân Istvan Dodek. – Sasvari đặt ngay ngắn trước mặt trung tá hai tờ văn bản được in một cách rõ ràng kẹp vào nhau. – Tôi kèm theo cả biên bản giám định. Xin ký nhận trên bản thứ hai. Bản thứ nhất là dành cho trung tá.

- Hoan hô! – Rona nhanh nhẹn ký vào chỗ quy định. – Nghĩa là, ngoài ảnh ra, hiện giờ chúng ta còn có những tang vật khác. Xin cảm ơn cậu và qua cậu đến tất cả mọi người công tác ở ban tác chiến kỹ thuật! – Rona nồng nhiệt ôm trưởng phòng kỹ thuật nhỏ nhắn, dắt anh ta ra đến cửa và bắt tay tiễn biệt.

Chỉ còn lại hai người: Rona và Klara.

- Klara, hôm nay chị đã đãi tôi bánh mì sandwich và trà, còn cà phê thì lại quên. Chẳng phải đã đến lúc chúng ta bắt tay vào điều chế tuần đầu tiên loại nước giải khát mầu nhiệm này hay sao? Trước khi Imre và các vị khách khác tới nơi, tôi với chị có thể ngồi thưởng thức cà – phê tay đôi được chứ?

- Một ý nghĩ tuyệt vời. – Klara tán thành và đi qua phòng khách.

Rona quay vào bàn của mình, quay số điện thoại nội bộ.

- Ladani phải không? Xin chào! Nghe này, cậu có thể trang bị cho tôi một máy ghi âm cỡ nhỏ, loại có thể mắc vào điện thoại được không? Làm thế nào để chiếc máy ấy tự động ghi lại cuộc nói chuyện và tự nó đưa ra những câu trả lời đã được chuẩn bị từ trước.

- Anh nói đến cái mà người ta gọi là " thư ký máy" phải không?

- Đúng rồi. Khoảng bảy giờ tối tôi cần đến cái máy ấy.

- Được thôi, sẽ có " thư ký máy" cho anh. Tự tay tôi sẽ đem đến.

http://tieulun.hopto.org

- Tuyệt! – Nghĩ một thoáng, Rona hỏi: – Này, cậu có tiêu chuẩn dùng xe riêng phải không?

Câu hỏi này làm cho Ladani thấy vui.

- Tất nhiên. Nhưng chỗ tôi chỉ có mỗi chiếc "Trabant" loại nhỏ, hai động cơ, và tất cả mọi người đều có quyền sử dụng như nhau.

- Không sao. Chiều hôm nay cậu sẽ nhận được chiếc xe cao cấp hơn. Hẹn gặp nhau. – Trung tá đặt ống nghe xuống.

- Cà –phê đây! – Klara đặt chiếc khay trên có hai ly cà –phê lên chiếc bàn con kê trong góc phòng. – Mặc dù độ hòa tan của cà –phê có nhanh, nhưng tác dụng làm cho tỉnh táo thì vẫn thế.

Họ vừa ngồi vào ghế thì cánh cửa mở toang và xuất hiện một lúc cả hai "tráng sĩ" – Kuty và Shalai.

Vẻ mặt buồn rầu, Rona nhìn hai kẻ phạm lỗi:

- Thôi được. Hãy đi làm công việc của mình đi. Hãy để cho tôi ít nhất là một lần được uống cà –phê một cách yên ổn chứ.

Chương XVII

Chiếc Juyguli màu Bordeaux lao vun vút trên đại lộ Arpadar, bất kể luật lệ giao thông. Chui xuống dưới cầu Arpadar, nó chạy ra khỏi con đường lát nhựa, dẫn đến thị trấn Saint –Endre cổ xưa, rẽ về bên trái và chạy về phía tòa nhà số 14 mà chúng ta đã có dịp làm quen ở khu dân cư mới Obudar, nhưng lại từ một hướng khác trước. Tắt đèn pha, nó dừng lại bên cạnh trạm điện thoại, cách cổng vào tòa nhà khoảng 100 mét. Cửa sổ căn hộ của Imre tối om.

Lần đầu tiên trong suốt thời gian cư trú ở Budapest, Mills buộc phải thừa nhận hắn đang mất bình tĩnh. " Cặp bài trùng" đã phải hoảng hốt thì rõ ràng không phải chuyện đùa.

- Đồ bị thịt! Làm sao mà mày cứ chạy nhắng lên như thằng điên thế! Tay thanh tra giao thông mà giữ xe lại thì thất bại là cái chắc. Mày thấy đấy, có khi lão ta lại đi hú hí với một mụ nào suốt cả tối không biết chừng. Thế mà tao cứ như bị xiềng vào xe để chờ lão ta.

- Thế thì sao? Chúng ta đến nơi đúng giờ theo sự chỉ dẫn của bản chỉ thị. – Saad không thối chí.

- Cần có một người đón lão ta ở sân bay, còn một người đợi ở đây. Như vậy mọi chuyện sẽ trở nên đơn giản hơn.

- Không phải tôi nghĩ ra cái vụ "Cặp bài trùng" trời đánh này đâu. Sếp đã nói rõ: không được rời nhau nửa bước, như cặp song sinh Thái Lan ấy[17] . – Saad cười nghiêng ngửa. – Lão dựa vào chúng ta không phải là không có lý do. Hãy nhớ đến trường hợp của cái máy telex ấy! Benks không tin cẩn một ai. Thậm chí tự mình có thể biến thành cái đuôi bám theo nhân viên của lão.

- Ông ta không tin ư? Vậy thì cứ để cho ông ta đến đây tự làm lấy mọi việc.

Cuộc tranh cãi bị cắt đứt: một chiếc taxi dừng lại bên cạnh cổng ra vào của tòa nhà. Từ trong xe Imre bước ra. Trả tiền cho lái xe và không chờ nhận tiền trả lại, ông vội vã bước lên cầu thang. Ánh sáng đã bừng lên ở các ô cửa sổ của căn phòng. Thấy rõ cảnh viện trưởng quẳng chiếc túi đi đường vào trong góc, thay bộ quần áo mặc ở nhà và đi qua phòng tắm.

Một vài phút trôi qua, trước cổng ngôi nhà lại có một chiếc taxi khác dừng lại. Người lái xe đội mũ lưỡi trai đồng phục dán

trước kính chắn gió tấm bảng "Ở ga –ra" cặp nách chiếc cặp giấy loại nhỏ, và chậm rãi, như về nhà mình, bước vào trong cổng.

- Chú tài, đánh bài chuồn về nhà giữa ca đêm! – Saad nhận xét.

Người lái xe leo lên đến tầng ba, đứng dừng lại, kiểm tra xem có ai đi theo sau mình không. Khi đã tin chắc không có cái đuôi nào, anh ta lại xuống tầng dưới và đưa tay nhấn núm chuông ở cửa một căn phòng. Qua khe cửa thấy có ánh đèn. Đợi một lúc, người lái xe lại nhấn chuông một lần nữa, ngắn hơn. Cánh cửa mở ra: Imre đứng ngay ở ngưỡng cửa.

Người lái xe lập tức đưa tấm thẻ đỏ.

- Tôi ở chỗ trung tá Rona. – Anh ta thì thào.

Imre để anh ta vào và đóng sập cửa lại. Người lái xe taxi giở chiếc mũ lưỡi trai đồng phục ra.

- Thiếu tá Ladani.

Imre nắm tay anh ta.

- Xin mời vào phòng. Xin lỗi vì gặp anh trong bộ đồ ngủ này. Tôi đi thẳng từ phòng tắm ra. Rất mệt trong lúc đi đường.

- Chúng ta có thể nói chuyện cởi mở với nhau. – Ladani nói. – Hiện giờ ở đây đã không còn chiếc micro chúng dùng để nghe lén anh. Nó ở trong phòng làm việc tại công sở của anh kia.

- Nghĩa là tôi đã không lầm. Chúng nghe lén tôi! – Imre nhìn thiếu tá một cách kinh ngạc. – Hay lắm, nhưng làm sao chiếc micro này rời khỏi đây được? Các anh mang nó đi phải không?

Thiếu tá mỉm cười ranh mãnh:

- Không có trường hợp đó đâu. Tự anh làm việc đó đấy.

- Anh nói đùa phải không?

- Trong chiếc samsonite của anh, chiếc cặp mà anh không bao giờ rời ra đó, đã được lắp một "con rệp", như chúng tôi vẫn thường gọi. Trước chuyến bay đi Munich, anh đã để nó ở lại chỗ làm việc, nếu như anh còn nhớ.

- Tất nhiên là tôi nhớ. Nhưng chúng làm thế nào nhét được thứ đồ dơ dáy ấy vào trong cặp nếu như nó luôn luôn ở bên cạnh tôi?

- Hiện giờ chúng ta chưa biết, nhưng chúng ta sắp được biết.

- Sắp biết? Nhưng mà chừng nào?

- Chẳng lâu nữa đâu, tôi cam đoan với anh như vậy.

- Thế bây giờ tôi phải làm gì?

- Bởi vì căn hộ của anh và chính anh cũng đang trong tình trạng bị chúng theo dõi nên trung tá Rona yêu cầu anh làm tiếp việc sau…

Trung tá Rona ngồi ở bàn làm việc của ông. Tay trái ông cầm ống nghe điện thoại áp chặt vào tai còn tay phải đang cầm bút ghi những dấu hiệu gì đó vào quyển lịch để bàn.

- Anh nói là Phoster ở trong sân bay một mình phải không? – Ông hỏi.

- Rất có thể. – Nhân viên theo dõi chuyến bay trở về của Imre trả lời. – Đối tượng cải trang một cách khéo léo, làm bộ như hắn không muốn gặp mặt ai, kể cả người của hắn lẫn Imre.

- Hiện giờ hắn ở đâu?

- Hắn đang lên lầu để vào căn phòng của hắn.

- Tiếp tục theo dõi! Chấm dứt liên lạc.

Trong góc, máy teletype lại hoạt động, yêu cầu tiếp nhận tin.

Rona chuyển mạch điện thoại và nói vào micro:

- Klara, telex!

Klara đã xuất hiện ở ngưỡng cửa và chạy ngay đến máy, bật tín hiệu: “Hãy truyền đi”. Máy bắt đầu gõ, cung cấp bản tin.

Rona không rời khỏi điện thoại.

- Rona nghe đây. Báo cáo đi!

- Bela Imre về đến nhà vào lúc 20 giờ 55 phút. – Shalai báo cáo. – Chiếc taxi thứ hai bám theo xe chở ông ấy. Hiện giờ người lái xe đang ngồi trong phòng Imre.

- Hãy giữ nguyên vị trí, tiếp tục quan sát ngôi nhà của Imre cho đến khi đổi phiên trực. Hiện ở chỗ tôi không còn người nào cả. Anh chịu đựng được chứ?

- Không hề gì. Mọi việc sẽ ổn cả, thưa thủ trưởng. Chúng tôi chịu đựng được! – Shalai cam đoan bằng giọng nói đầy sảng khoái.

- Chấm dứt liên lạc! – Rona đặt ống nói xuống.

Kuty xuất hiện.

- Cuốn phim đã được dựng lại với tốc độ chậm. Bây giờ họ đang đem máy đến và căng màn ảnh lên.

Rona chỉ tay cho anh ta ngồi vào ghế và hỏi Klara:

- Ở telex có gì?

- Có tin tức từ bộ phận lưu trữ. Anh có biết tôi chụp được ảnh ai ở nghĩa địa không? Đấy là Naldor Saad, đích thân tôi đấy nhé!

- Cừ thật! còn tôi thì để sổng mất hắn ta. – Kuty thốt lên.

- Họ đã chuyển giao lần thứ hai toàn bộ tài liệu về hắn, nhưng không có địa chỉ cư trú cũ. – Klara bổ sung.

- Không sao, ngay bây giờ chúng ta sẽ tìm ra hắn! – Niềm tin tưởng của Kuty như bừng lên.

- Và chúng ta sẽ chuyển hắn qua ủy viên công tố, – Rona nói thêm. – Chỉ có điều hoàn toàn không phải vì hắn vi phạm những quy định về việc đăng ký tạm trú!

Trung tá chợt rầu rĩ và cau có. Ông lại nhớ đến Dodek.

Người lái xe taxi bước ra khỏi cổng tòa nhà, ngồi vào xe của mình, bật đèn pha từ từ cho xe chuyển bánh.

Mills và Saad cùng nhìn thấy việc ấy nhưng không chú ý.

Saad chờ một lúc, áp trán vào tấm kính chắn gió, nhìn lại một lần nữa cửa sổ văn phòng của Imre.

- Lão ta kéo kín rèm che, thậm chí như đã tắt đèn. Thế là rõ, người được chúng ta bảo trợ sửa soạn đi ngủ. Tôi nghĩ, đã đến lúc chúng ta cũng nên noi gương lão. – Saad cầm lấy nắm cửa, chuẩn bị ra khỏi xe.

- Cậu dở hơi đấy à? – Mills giữ tay gã lại. – Thế ngộ nhỡ con phố này đã bị giám sát rồi thì sao? Bất chợt lão ta kịp báo điều gì đấy cho tay bạn của lão ta ở cơ quan phản gián thì sao?

- Ai? Imre ấy à? Quỷ bắt cậu đi! – Saad cười phá lên. – " Viện trưởng của chúng ta" đã hoảng sợ đến mức són đái ra quần rồi còn gì.

- Ấy là cứ nói thế! Dù sao chúng ta cũng nên đề phòng một chút. Chúng ta làm một vòng, rồi sau dó, từ cửa sổ chỗ cái hang gấu của chúng ta sẽ thấy rõ lão ta có nhà hay không?

Saad mở máy. Chạy một vòng xung quanh khu phố một cách thành thạo, chúng lại quay về chỗ cũ, chỉ có điều là ở phía bên kia đường, nơi có nhà của bà góa Pavelets.

http://tieulun.hopto.org

Trong phòng làm việc của Rona, người ta đã đặt máy chiếu phim với những hộp phim, đã căng màn ảnh và giải thích cho Kuty cách thức điều chỉnh cự ly máy.

Từ phòng khách, Klara mở rộng cửa tuyên bố:

- Anh ấy đã tới!

Trong bộ đồng phục của người tài xế taxi, không bỏ mũ lưỡi trai, Imre bước vào phòng.

Hai người bạn lặng lẽ ôm chầm lấy nhau.

- Balint, thế là tôi lại có mặt ở đây! – Hồi lâu Imre thốt lên và bắt tay Kuty.

Thấy mọi người đã ngồi trong những chiếc ghế bành đệm mút đặt chung quanh chiếc bàn nhỏ trong góc phòng, Klara hỏi:

- Thết đãi các anh món gì bây giờ? Anh Rona và Kuty cố nhiên là đòi cà –phê. Thế còn anh?

- Cho tôi thứ gì cũng được, mát mát một chút, Klara ạ. – Imre trả lời rồi quay sang Rona và hỏi: – Có gì mà cậu nhăn nhó như thế, Balint?

- Vì ân hận. Đáng lý ra, thấy cậu mệt mỏi phờ phạc quá như thế, tôi phải để cho cậu ngủ, thế mà tôi lại kéo cậu đến chỗ chúng tôi. Đã thế lại dùng cách thức bất hợp pháp, cứ như là trò buôn lậu ấy. – Trung tá đáp lại nửa đùa nửa thật, còn chính ông lại nhìn Imre và suy nghĩ: " Phải, chuyến đi này đối với cậu quả là khó khăn ông bạn ạ, thậm chí làm cho cậu có vẻ như già đi".

Chính con người luôn luôn vui vẻ, khoan dung, đầy tính hài hước và giễu cợt thân tình này, chính con người mới cách đây không lâu đã vui vẻ cùng ông đi trên chiếc xe Mercedes đến chỗ Dodek, chỉ mới cách đây có mấy ngày thôi mà dường như đã biến đổi thành một con người khác hẳn. Ngồi trước mặt Rona giờ đây là một người luống tuổi, mặt hốc hác, lưng gù xuống với nỗi lo lắng ngấm ngầm ẩn sâu trong đôi mắt.

"Mái tóc cũng có vẻ như bạc nhiều hơn" – Rona thầm nhận xét và con tim của ông chứa chan cả nỗi đắng cay lẫn sự giận dữ.

- Trước hết nói về các cháu đã. Chúng ở đâu và thế nào rồi? – Rona hỏi. – Anh có nói chuyện với hai đứa không? Chúng có được mạnh khỏe không?

- Họ giữ chúng ở trong một dinh thự ngoài thành phố, hay chính xác hơn là trong một lâu đài ở ngoại ô. Chưa có chuyện gì

http://tieulun.hopto.org

xảy ra với hai đứa cả.

- Tòa lâu đài ư? Hừm! Chúng ta còn nói về tòa lâu đài này nhưng không phải bây giờ. Xin mời anh cứ nói tiếp.

- Cả hai đứa hiểu rằng chúng đã bị rơi vào một tình thế nguy hiểm. Nhưng dù thế nào chăng nữa, ngay cả khi ở đấy, – trong khoảnh khắc, cặp mắt của Imre rực lên những tia sáng lấp lánh như trước kia, – chúng vẫn là con cái của chúng ta.

- Tất nhiên là như vậy rồi, cậu ạ. – Rona gật đầu tỏ vẻ hiểu, mặc dù ông không hiểu thật rõ điều mình muốn nói với bạn. – Đó là lẽ đương nhiên.

- Ở đây, Balint ạ, là lẽ đương nhiên. Nhưng bọn trẻ lại ở bên kia cơ! – Imre nói một cách đau khổ. – Quả là lần đầu tiên trong đời hai đứa mới sống trong tình cảnh như vậy! Chúng bị canh gác chặt chẽ, bị khiêu khích và dọa dẫm sau mỗi bước chân.

Rona cúi đầu xuống.

- Chúng tôi ngồi kế bên nhau trong vườn hoa của tòa lâu đài dưới sự giám sát của một tên gián điệp. Hắn ta đứng cách chúng tôi chỉ vài bước chân. Nora ôm ghì lấy tôi và im lặng, Habor thì nói về trăm thứ bà giằn, về chuyện chúng đã đi du lịch như thế nào, đã kịp ngắm cảnh Roma ra làm sao, rồi sau đó bất ngờ nói nhỏ: “Con với Nora đã dự đoán rằng tất cả mọi trò này là nhằm để chống lại bố đấy, bố ạ! Họ đòi hỏi điều ghê tởm nào đó ở bố, còn chúng con chỉ là công cụ của cái trò này, là một phương tiện để dọa dẫm bố mà thôi. Họ muốn thúc ép bố thực hiện chính cái điều bỉ ổi đó!”. Ngay lúc ấy tên vệ sĩ quát: “Chỉ được nói đến công việc gia đình thôi!”. Khi ấy Nora vẫn ôm chặt lấy tôi, hôn vào má tôi và thì thầm: “Ba liệu mà giữ mình, ba nhé!”.

Im lặng kéo dài.

Rồi cánh cửa nhẹ nhàng mở, Klara bước vào, bưng khay đựng cà –phê và hai chai nước giải khát cho Imre. Khi chị đặt khay xuống chiếc bàn nhỏ, những chiếc tách và ly chạm nhau khẽ kêu lanh canh.

Một lúc sau Klara dọn dẹp hết ly tách và đặt micro lên chiếc bàn con rồi ngồi vào bàn làm việc của thủ trưởng, đặt trước mặt mình chiếc máy ghi âm xách tay:

- Tất cả những cái này để làm gì? – Imre tỏ vẻ ngạc nhiên, hỏi.

- Bộ não của con người không phải lúc nào cũng ghi nhớ được tất cả mọi thứ trên đời, – Rona cắt nghĩa thêm. – Trong cuộc nói

chuyện của chúng ta có thể có nhiều chi tiết vụn vặt, những sắc thái thoáng qua sau này dễ bị bỏ quên hoặc không được chú ý đến. Thế mà nhiều khi chúng lại có ý nghĩa quyết định nhất. Ngoài ra, khi được nghe lại lần thứ hai qua băng ghi âm, từ đó có thể nảy ra những vấn đề mà chúng ta đã bỏ lỡ hoặc lúc ấy không để ý đến.

- Phương pháp này quả là không tồi, nó có thể giúp ích cho tôi ở viện nghiên cứu, đặc biệt là trong khi thảo luận các kế hoạch, – Imre bất giác mỉm cười. – Nếu như có đủ thời gian…

Shalai, trực ban cơ quan, đã đến. Anh ta được thay ca để có thể tham dự vào cuộc họp bàn có tính chất nghiệp vụ. Imre bắt tay anh ta và bắt đầu câu chuyện của mình.

Trước tiên, ông miêu tả cái gọi là "tòa lâu đài ngoại vi thành phố". Điều này không mấy khó khăn, vì Imre luôn luôn tỏ ra là có trí nhớ, thị giác khá tốt.

Sau đó Imre nói sâu và tỉ mỉ về chủ nhân của "tòa lâu đài". Bức chân dung được miêu tả khá rõ nét. Nhưng Imre không chỉ dừng lại ở cách miêu tả bề ngoài.

- Hắn nói lớn, cụt ngủn, rời rạc. – Ông nhớ lại. – Có lẽ hắn đã từng giữ chức cao trong binh nghiệp, cách xử sự tỏ ra là một người có quyền lực, thích ra lệnh. Tính khiêu khích, tàn nhẫn và không có một chút cảm xúc nào khiến hắn giống một cỗ máy hoặc một người máy. Thậm chí đã có lúc, nói trắng ra, tôi cho rằng con người này không hề ghét bỏ chúng ta, vì ghét bỏ cũng là một tình cảm mà! Nhưng không, hắn làm công việc của mình một cách nghiêm túc và hoạt động chống lại chúng ta với quyết tâm cao và lòng cương quyết không gì lay chuyển được. Hắn đã vận dụng sức mạnh lý trí của mình và cả một hệ thống tin tức mà hắn có quyền sử dụng.

- Đúng, một đấu thủ lợi hại đấy. – Rona đồng tình với vẻ phân vân. Nhưng ngay lúc ấy ông hướng suy nghĩ của mình vào công việc thực tại. – Ngay ngày mai chúng ta sẽ cố gắng vẽ lại chân dung của hắn! Cậu có thể giúp đỡ chúng tôi chứ, Bela, đúng thế không nào?

Imre vui vẻ tán thành và kể lại gần như từ đầu đến cuối cuộc hội thoại của mình và Benks trong quá trình "thương lượng". Ông nhắc đến gã chụp hình người Ý, kẻ mà ông nhớ đã nhìn thấy trong buổi tổ chức lễ cưới của Nora và Habor, sau đó ông lại gặp hắn ta ở "tòa lâu đài" kia.

http://tieulun.hopto.org

Nghe Imre nói, Kuty không chỉ thốt lên những lời đồng tình mà có lúc thậm chí còn nhận xét:

- Rõ ràng viện trưởng Imre không phải là người non gan, khù khờ.

Tính kiên định mà Imre đã thể hiện trong tình cảnh khó khăn của ông cũng đã làm cho trung tá và Shalai khâm phục. Shalai hỏi:

- Vào lúc nào thì anh bắt đầu làm ra vẻ thất bại và đầu hàng vô điều kiện?

Imre im lặng, sau đó ông nhìn mọi người khắp lượt hồi lâu:

- Không có bắt đầu gì hết. Không có trận đấu nào xảy ra cả.

Nét mặt của các cán bộ phản gián trẻ tuổi hiện rõ vẻ căng thẳng và sững sờ. Ngay cả Rona cũng tò mò nhìn bạn, chờ đợi được giải thích.

- Các anh cần phải hiểu, – Imre nói một cách lãnh đạm, – tiền đặt cọc cho trận đấu này rất cao. Không phải chúng ta đang nói về cá nhân tôi, về uy tín và danh dự của bản thân tôi và thậm chí cũng không phải đang nói đến số phận của các con tôi…

- Vậy thì nói đến cái gì, anh giải thích đi xem nào. – Rona điềm tĩnh nói.

- Chúng ta đang nói về một chiến dịch kích động trên báo chí, về tác động của dư luận xã hội của các lực lượng dân chủ ở châu Âu. Họ đe dọa tôi bằng những cuộc biểu tình của đông đảo công chúng cực lực chống lại tổ quốc tôi, một nước cộng hòa nhân dân đã đưa một tên cựu sĩ quan SS, từng hạ sát hàng loạt người dân vô tội, vào ngồi ở chiếc ghế của vị viện trưởng.

Câu chuyện ngoặt sang chiều hướng đó thậm chí khiến cho cả Rona cũng trở nên bối rối.

- Hóa ra là như vậy… Về việc này tôi cần phải báo cáo lên cấp trên ngay lập tức. Klara, cho tôi liên lạc với cấp trên. Nếu không có ai ở Bộ, chị hãy gọi về nhà. Cứ nói tiếp đi, Bela, nói tiếp đi!

- Người này yêu cầu tôi trao cho họ toàn bộ tài liệu về chương trình "Mặt trời 13" và "Mặt trời 14"…

- Và, cố nhiên, mỗi một trang đều phải ký tên xác nhận riêng. – Rona nhắc.

- Ở đâu mà cậu biết vậy?

- Tôi biết thói quen của chúng. Trong nghề nghiệp của mình quả thực tôi cũng không phải là một cô gái mới đi lấy chồng. – Rona bực bội phẩy tay và muốn hỏi một câu cần thiết nữa nhưng vừa lúc ấy đã nghe Klara nói:

- Kính chào thiếu tướng! Tôi xin chuyển ống nghe cho trung tá Rona.

Rona bước đến máy điện thoại và biết rõ tính cấp thiết của vấn đề, ông bắt đầu báo cáo vắn tắt phần cốt lõi của sự việc.

Những người còn lại đều im lặng chờ đợi cuộc trao đổi ấy kết thúc.

- Thiếu tướng nói sẽ báo cáo ở cấp tương đương. – Đặt ống nghe xuống, Rona thông báo, nhưng ông đã giấu mọi người phần thứ hai trong cái câu mà mình vừa nghe. Thiếu tướng đã nói đúng từng chữ như thế này: "Tốt, cảm ơn, tôi sẽ báo cáo ở cấp tương đương, nhưng tôi tin rằng, Balint ạ, chính cậu sẽ làm tốt việc này".

Quay vào ghế của mình, trung tá tiếp tục cuộc trò chuyện.

- Khi nào đôi vợ chồng trẻ vẫn bị chúng giam giữ làm con tin thì tình hình vẫn còn rất phức tạp đối với chúng ta. Imre, cậu hiểu là hiện bây giờ chúng tôi đã có thể mở màn chiến dịch, bắt giữ một kẻ nào đó trong số người của chúng, nhưng đấy chỉ là thứ râu ria mà thôi. Tôi không nghĩ rằng cách tiến hành như vậy sẽ đem lại kết quả.

- Có nghĩa là anh đã biết những điệp viên của chúng ở đây, ở Budapest này? – Imre nhìn Rona nói với vẻ ngờ vực.

Trung tá không vội trả lời.

- Chúng tôi có thể nói khiêm tốn thế này: trong thời gian cậu vắng mặt, chúng tôi không ăn không ngồi rồi. Một số kẻ nào đấy, tôi nhấn mạnh, một số kẻ nào đấy đã bị phát hiện. Thật ra, cho đến nay cũng mới chỉ tìm ra được một vài tên thôi. – Ông thận trọng bổ sung và gật đầu ra hiệu cho Kuty: Hãy bắt đầu đi, Pista.

Đại úy ấn nút bộ phận điều khiển từ xa. Trên màn ảnh hiện lên hình ảnh đầu tiên.

- Naldor Saad, chính hắn. Đồ mặt mẹt! – Rona bình luận. – Đó là kẻ đã chở cậu đi trên xe hơi, đúng thế không?

- Nó đấy! – Imre thốt lên. – Một gã đàn ông mập ú, cao lớn. Một loại người đáng ghê tởm! Tôi hy vọng các anh đã bắt được hắn?

- Hiện thời thì chưa. – Rona trả lời, liếc xéo về phía Shalai. Shalai thoáng cụp mắt xuống, tỏ cho thủ trưởng biết rằng anh ta cũng đã nắm được ý của ông.

Tuy ngồi hơi xa nên không nhìn thấy nét mặt của Rona nhưng qua giọng nói của ông, Kuty hiểu mình cần phải chiếu tiếp. Anh lại ấn nút điều khiển và trên màn ảnh hiện lên bộ mặt mới.

- Tôi cũng đã nhìn thấy tên này, – Imre thốt lên.

- Thomas Phoster, – Rona nói tiếp. – Vai trò của hắn đối với chúng ta hiện chưa thật rõ ràng. Hắn đã bay đến Munich cùng một chuyến với cậu nhưng ngay chiều hôm sau đã lại quay về.

- Trên đường vào sân bay Tereza cũng đã chỉ cho tôi xem ảnh của hắn. Trong máy bay, trước khi hạ cánh xuống Munich ít phút, hắn đã đến chỗ tôi và nói một câu rất lịch sự: "Nhiệm vụ của tôi là đi hộ tống ngài, thưa ngài Imre". Tại chân cầu thang, hắn đứng đợi xe hơi, chiếc xe chở chúng tôi từ sân bay đến thẳng tòa lâu đài ở ngoại ô thành phố. Hắn tham gia vào các cuộc thương lượng, như người ta thường nói, vừa làm trợ lý cho sếp của hắn, vừa chuyển giao tài liệu.

Rona thoáng một giây suy nghĩ.

- Tôi không nghĩ rằng hắn quay lại Budapest với tư cách một nhân viên lưu trữ và người bảo quản các tài liệu. Hắn là sếp của hắn muốn chính hắn phải nghe và biết được tất cả những gì mà anh đã thỏa thuận.

- Sau các cuộc thương lượng trong lâu đài, tôi không gặp lại hắn nữa. Khi tôi bước ra vườn hoa thì hắn còn ở lại phòng khách với sếp.

- Tôi hiểu! Kuty, bây giờ tiếp tục chiếu phim đi. – Rona quay về phía đại úy.

Đại úy thực hiện mệnh lệnh, trên màn ảnh bắt đầu thấp thoáng những cảnh đầu tiên của nhóm quay phim nghiệp vụ trong sân bay Ferihad. Mọi người hoạt động trong một nhịp điệu chậm chạp, các động tác kéo dài ra cứ như là cao –su. Một số người đứng ở hành lang sân bay, đám đông người theo đưa tiễn và hành khách chen nhau trong gian phòng rộng mênh mông, ở chỗ bán vé và ở phòng chờ, ở lối ra và lối vào tại khu vực trung tâm sân bay.

Đột nhiên, cận cảnh hiện ra bộ mặt của Saad, sau đó hiện ra toàn bộ con người hắn. Đã thấy rõ cảnh hắn đang theo dõi những hành khách leo lên máy bay. Sau đó hắn giơ tay trái lên,

hơi xoay bàn tay vào trong và giữ nguyên tư thế đó khoảng mấy giây đồng hồ.

- Có thể có người nào đó hỏi giờ, thay vì trả lời Saad đã chỉ vào mặt số đồng hồ. – Shalai nhận xét. – Nhưng những hành động như thế thường chỉ xảy ra giữa những người quen biết nhau.

- Kuty, dừng lại! Chiếu lại đoạn vừa rồi, – Rona nói. – Có khả năng Zoltan nói đúng. Chúng ta thử xem lại một lần nữa.

Kuty tuân lệnh, bắt đầu cho chiếu lại từ đầu. Những người xem lại thấy cảnh những người đưa tiễn, những kẻ vô công rồi nghề ở hành lang, ở gian phòng đợi, ở hiên trước của sân bay. Sắp đến những cảnh có hình của Saad, đại úy điều khiển cho phim chuyển động với tốc độ chậm nhất. Vào đúng thời điểm trên màn ảnh hiện lên đôi vai của Saad, Kuty bấm máy cho dừng cảnh. Bên cạnh Saad, hơi nhích về phía trước chút ít, thu hút sự chú ý của những người xem là gương mặt của một người đàn ông trạc 40 tuổi đang há miệng. Đấy là Stelli Mills. Chính hắn đã hỏi giờ.

- Tiếp đi! – Rona hạ lệnh.

Phim chuyển động tiếp. Bây giờ trông rõ cảnh bờ môi của người không quen biết đang mấp máy chậm chạp.

- Xem hắn nhìn đi đâu kìa. – Shalai thốt lên. – Hắn nhìn thẳng vào đồng hồ của Saad, kẻ đã chỉ mặt số đồng hồ cho hắn.

- Có lẽ Shalai nói đúng. – Imre nhận xét. – Quả thật hắn đang nhìn vào đồng hồ của Saad.

- Tôi tán thành. – Rona xác nhận. – Kuty, hôm nay vậy là đủ. Klara, hãy truyền lệnh cho phòng thí nghiệm in và phóng lớn cho chúng ta bộ mặt của người này. Lập tức gửi một bản vào kho lưu trữ phim ảnh của trung tâm để cho họ tổng hợp các thành phần riêng lẻ. Tất nhiên có thể đấy là một người vô tình, nhưng không loại trừ khả năng Zoltan nói đúng: đứng bên cạnh Saad chính là tên đồng mưu với hắn.

- Tôi xin phép được đi. – Klara cầm lấy chiếc hộp đựng phim, vội vàng bước ra ngoài.

- Còn cậu, Bela, cậu không gặp hắn ta à? – Rona nhìn Imre, ngụ ý hỏi.

Imre lắc đầu ra dấu phủ nhận.

http://tieulun.hopto.org

- Chưa bao giờ. Tôi chưa gặp mặt người này cả ở đây lẫn ở bên kia.

- Thôi được rồi, ông bạn. Tôi nghĩ, với cậu thì công việc như vậy cũng đã đủ. Cậu hãy đi về nhà và ngủ một giấc cho đẫy vào. Thời tiết đối với cậu cũng chẳng dễ chịu gì chứ đừng nói chi tới chuyện khác.

Imre ngẩng lên.

- Ngày 27 tôi cần phải trở qua Munich để trao tài liệu. Tôi hy vọng rằng cậu không quên chuyện đó, phải không Balint?

- Về chuyện đó chúng ta còn có dịp nói đến.

- Nhưng đến khi nào? Chúng bám theo từng bước chân của tôi, nghe cả điện thoại của tôi. Thậm chí hôm nay các anh chở tôi đến đây cũng phải lén lút như chở một món hàng lậu ấy!

- Chớ nên lo lắng đến điều đó, viện trưởng ạ. – Kuty trấn an ông. – Thủ trưởng của chúng tôi là một thầy phù thủy cao tay ấn, là người có phép thần thông, là diễn viên tung hứng và là kẻ buôn lậu. Tất cả chỉ chứa trong một người. Xin viện trưởng hãy tin tưởng vào trung tá của chúng tôi.

Rona ra hiệu cho đại úy ngừng lại.

- Hãy cứ tiếp tục xử sự y như cũ, – ông khuyên Imre, – như không có chuyện gì xảy ra hết. Hãy có mặt ở những nơi cậu thường có mặt: ở nhà, nơi làm việc, ở Bộ, ở phân xưởng, ở nhà máy liên hợp của cậu, vân vân… Hãy xách theo chiếc samsonite của mình, nếu có thể được, đến khắp các nơi và cứ mặc kệ cho chúng nghe lỏm những gì cậu nói. Không nên để cho bọn chúng tỏ ý nghi ngờ bất cứ một chi tiết nào.

- Anh cần phải làm giống như mọi việc sẽ dẫn đến kết quả vào quý hai. – Kuty đứng lên. – Xin anh hãy nói, cố làm sao càng nhiều càng tốt, về công việc của Viện và của nhà máy liên hợp, về những vấn đề phức tạp của việc cung ứng, về việc nâng cao năng suất lao động, về kỷ luật lao động, về việc giảm bớt giá thành, tính nhịp nhàng của nền sản xuất và mọi chuyện tương tự. Hãy nhồi nhét vào đầu của chúng những con số, những tài liệu và trăm thứ bà giằn khác để cho cái bọn đáng ghét đó trước khi chết, được nghe cho đã những cuộc chuyện trò của anh.

- Đi đi thôi, nhà viết kịch. – Rona lên giọng dọa nạt anh ta. – Bela, cậu nên nhớ rằng người của chúng tôi bao giờ cũng ở bên cạnh cậu, chúng tôi phải bảo vệ cậu tránh tất cả những điều bất ngờ có thể xảy ra. Mà những điều bất ngờ thì rất có thể xảy ra!

http://tieulun.hopto.org

Xin cậu vui lòng để cho chúng tôi cũng được nghe những cuộc chuyện trò của cậu qua điện thoại ở nhà cũng như ở nơi làm việc. Điều này cần thiết trước hết là nhằm bảo vệ an toàn cho cậu.

Imre không phản đối, nhưng là nhà nghiên cứu và vốn tính hiền lành, lại là người có trọng trách nên ông lấy làm băn khoăn cho số phận những tài liệu của Viện. Ông nói:

- Được thôi, nhưng dù sao chăng nữa cũng phải làm gì với tài liệu về chương trình "Mặt trời" mới nhất chứ?

- Sẽ chuẩn bị mọi thứ! Mọi thứ, cậu nghe rồi đấy. Tốt nhất là cậu hãy nói rõ và yêu cầu những người dưới quyền cố sắp xếp tài liệu cần thiết càng nhanh càng tốt. Hãy làm rùm beng lên, hò hét, la rầy những người giúp việc của mình về tội lười biếng và chậm chạp, về những lầm lẫn và sơ sót nào đó trong giấy tờ. Tóm lại, hãy mở hết tốc lực để chuẩn bị đi đến cuộc gặp ở Munich. Cậu hiểu chưa?

- Tôi hiểu! – Imre nói.

Rona theo kịp ông ở cửa ra vào.

- Đêm nay cậu sẽ không ở một mình trong căn hộ. Nếu cậu không phản đối, thiếu tá Ladani sẽ ở lại chỗ cậu cho đến sáng. Chiếc xe taxi của anh ta để ở bãi đậu xe trước nhà.

Kuty vội vàng giải thích:

- Ladani sẽ nêu gương cho các tài xế taxi về sự tuân thủ một cách nghiêm chỉnh mệnh lệnh của nghiệp đoàn về công tác bảo hộ lao động: không nghỉ ít hơn 8 giờ trước khi đi làm. Anh ấy sẽ cố gắng!

http://tieulun.hopto.org

Chương XVIII

Trong khi Bela Imre nói chuyện với các sĩ quan của cơ quan phản gián thì thiếu tá Ladani ngồi ở bàn giấy trong căn phòng của ông với vẻ hết sức căng thẳng.

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi, thiếu tá đã tìm được việc cho mình: anh lắp vào điện thoại một máy nghe đặc biệt rồi nối với một máy ghi âm được giấu kín. Sau đó, bứt rứt bởi không còn việc gì để làm, anh bắt đầu quan sát xung quanh. Tìm thấy trên giá sách một vài quyển album "Tượng đài của Pudapest", "Những chuyến bay vào vũ trụ", "Những bậc thầy của phong cách Baroco"[18] ... Anh lựa ra mấy quyển hấp dẫn đem đặt trước mặt mình, đồng thời tiếc rẻ nhìn lên giá sách, ở đấy còn xếp đến hai –ba chục cuốn hấp dẫn nữa. Hỡi ôi, ở giá sách riêng của Ladani, chiếm gần trọn bức tường, chỉ xếp toàn một loại sách chuyên ngành: kỹ thuật radio, điện tử học, kỹ thuật điều khiển từ xa.

Những người trong căn phòng của ngôi nhà đối diện cũng không ngủ. Saad nhô ra bên cạnh cửa sổ giống như đang trong phiên trực trên tàu thủy.

- Cửa sổ phòng lão vẫn tối như cũ. – Saad chồm qua vai Mills đang nằm trên giường để nói. Hé mở mép mền một cách kín đáo, Mills không muốn làm cho tên đồng lõa chú ý đến mình. Phía trên đầu chúng ngọn đèn tường vẫn đang sáng.

- Cậu muốn gì nữa? Sếp đã quần cho lão ta một mẻ khiến lão không còn thiết gì đến chuyện du hí mà chỉ còn biết ngủ như con culi.

- Sếp thật vĩ đại, không phải là người thường mà là một thiên tài. – Gã mập nói về Benks một cách giễu cợt. Hắn không nhìn lên cửa sổ căn hộ của Imre nữa, mà chỉ nhìn vào ánh phản chiếu trong tấm kính cửa sổ căn phòng riêng của chúng. Những cử động thận trọng của Mills đã làm cho gã chú ý.

- Sếp của chúng ta tuyệt quá. Ông ấy đúng từng ly từng tý, thanh toán sòng phẳng, không hề tiếc tiền, chỉ có điều là chính chúng ta đang mạo hiểm chứ không phải là ông ấy. Thế nhưng cứ thử không cộng tác với ông ấy xem, ha... ha!

- Tôi không thử đâu. Và cũng không có ý định làm việc ấy.

- Bởi vì cậu tinh ranh như quỷ. Chính cậu luôn luôn tụt lại sau, núp vào bóng tối và đẩy tôi ra phía trước, đưa tôi vào miệng hùm, đúng không?

- Tôi theo cậu để giúp cậu khỏi rơi vào thất bại, đồ ngốc ạ!

- Cậu đã nhận nhiệm vụ bí mật này từ sếp, không phải hay sao? Từ ông sếp thiên tài của chúng ta!

- Đừng nhiều chuyện. Sếp trả tiền cho cậu hậu hĩnh hơn, hay không đúng như vậy? Cậu có bao nhiêu trong nhà băng, nói xem nào. Tám chục ngàn? Hay là một trăm ngàn?

Saad đột ngột quay người lại và đi đến gần giường.

- Thế nếu như là nửa triệu? Ông ấy có chuyển số tiền ấy đến đây cho tôi, tại Budapest này không? Chuyển đi đâu, chuyển vào nhà tù thẩm cứu hay là chuyển đến chỗ khổ sai biệt giam tại pháo đài Vatski qua đường bưu điện? – Saad tiếp tục, rõ ràng không có ý đùa: – Lão Imre chỉ biết có mình tôi! Và nếu lão ta mà đi tố giác thì người ta bắt tôi chứ không phải bắt cậu. Lão chưa hề nhìn thấy cậu, thậm chí không hề biết có cậu tồn tại trên thế gian này.

- Thì cậu là người quen biết trước kia của lão ta chứ không phải tôi. – Mills tỏ vẻ thờ ơ, nằm bất động trên giường.

- Tôi đã năn nỉ sếp: xin đừng phái tôi đi dưới cái tên của tôi, hãy giấu kín nó đi! Không cứ phải lên đường với cái tên như thế! Nếu cái lão Viện trưởng này mà lên tiếng, người ta sẽ bắt tôi ngay lập tức!

- Trong việc này tất cả như nhau thôi. Phần an toàn của sếp cũng như của tôi chẳng có gì khác nhau. Cậu chỉ việc làm những điều mà chúng tôi đã nói với cậu và ráng mà giữ gìn cho cẩn thận. Chắc cậu còn muốn trở về nhà chứ, đúng không?

Bất thình lình Saad nhảy lên giường và dùng tất cả trọng lượng đè lên người Mills, giữ chặt cả hai tay của hắn. Hấp tấp lục lọi dưới mền, Saad lấy ra được một chiếc máy ghi âm nhỏ xíu.

- À, mày là thằng chó đểu! Thảo nào mà mày chẳng nói vậy! Mày khích tao để tâng công trước mặt sếp thêm lần nữa chứ gì? – Saad dựng Mills dậy, cầm chiếc máy ghi âm dang thẳng cánh xáng vào hai bên má của hắn. Chiếc máy ghi âm kêu răng rắc và vỡ tan. Saad hất tên đồng lõa xuống giường và rút súng ngắn ra.

- Nằm yên, không được động đậy!

http://tieulun.hopto.org

Hắn giật cuộn băng ra khỏi máy ghi âm, quẳng nó vào chiếc gạt tàn thuốc lá và châm lửa đốt.

- Bước đến máy điện thoại! – Hắn ra lệnh cho Mills, di di chiếc máy ghi âm dưới chân.

Mills chấp hành mệnh lệnh một cách chậm chạp, lách người bước đến bên máy điện thoại, chọn địa điểm và thời cơ để lao vào Saad.

- Không được lòng vòng, đi đường thẳng cho nhanh! – Khẩu súng ngắn trong tay Saad rê theo từng bước chuyển dịch của tên đồng lõa. – Đây là súng giảm thanh, mày biết rồi đấy!

- Mày muốn gì?

- Bây giờ mày gọi điện cho Imre. Và nói chuyện với lão ta là mày chứ không phải tao. Nếu Imre ghi âm cuộc nói chuyện của chúng ta thì trong bộ sưu tập của lão sẽ có giọng nói của mày! "Đồng chí" viện trưởng này hoàn toàn không phải là thằng ngốc, lão ta biết mình rất dễ bị thất bại. Thế là cuốn băng ghi âm này có thể biện minh cho lão. Phần tao thì…nói cho ngay, người ta đã ép buộc tao cộng tác. Nhưng không chỉ có mình tao, Naldor Saad, và còn có cả mày nữa. Thế là gồm đủ hai đứa, không thiếu người nào! "Cặp bài trùng" ra "cặp bài trùng" nhé! Hãy quay số đi, nào! – Nòng khẩu súng ngắn nâng đúng tầm lồng ngực của Mills. – Nhấc ống nghe lên!

Ladani ngồi trong ghế bành và đang giở từng trang trong tập album. Bất chợt tiếng chuông điện thoại vang lên. Ladani đã lật đến trang cuối và đang nghĩ về các nhà nghiên cứu nghệ thuật, để phân biệt được sự khác nhau giữa Baroco và Rococo, lòng đầy tôn kính. "Một nghề tuyệt diệu, không như nghề của chúng ta". Điện thoại tiếp tục réo gọi. Ladani vươn tay vớ một quyển album khác. Bên trong căn nhà đối diện, Mills ngó Saad.

- Lão ta không nhấc ống nghe. Chuông đổ có đến hai chục lần rồi chứ có ít ỏi gì đâu!

- Có lẽ là sau ngần ấy biến động, lão ta đã ngủ mê mệt. Gọi lại lần nữa đi!

Ladani chờ một lúc mới vừa nhấc ống nghe lên vừa cho chạy băng ghi âm. Anh để một đầu ống nghe sát vào chiếc loa của máy ghi âm, sao cho âm thanh không bị nhận ra là được phát đi từ máy.

- "Bela Imre đây!" – Giọng nói của viện trưởng vang lên. Ladani ấn nút "stop". Qua chiếc ống nghe, anh nghe thấy giọng

nói của Mills.

- Tôi kiểm tra xem anh có ở nhà hay không thôi, Bela Imre ạ!

Thiếu tá lại mở máy ghi âm.

- "Tôi rất mệt. Hãy để yên cho tôi ngủ. Nếu có gì quan trọng hãy gọi dây nói cho tôi vào sáng mai ở chỗ làm việc, đúng 9 giờ". "Viện trưởng" trong máy ghi âm vừa dứt lời, Ladani liền đặt ống nghe xuống.

Phía đầu dây bên kia Mills cũng hành động tương tự.

- Đồ láo xược! – Hắn càu nhàu, chửi mắng một cách thậm tệ.

- Gọi nữa đi! – Saad ra lệnh. – Nhắc cho lão, thứ đồ chó má ấy, nhớ rằng đã có lần lão phải trả giá đắt vì lối trịch thượng quá lố này rồi đấy!

Mills phục tùng mệnh lệnh.

Ladani điềm nhiên đợi đến hồi chuông thứ mười mới lại cầm lấy ống nghe, chìa sát một đầu vào máy ghi âm.

- "Bela Imre nghe đây!".

- Anh đã có lần nhận được một bài học... – Mills mở đầu một cách gay gắt, nhưng giọng nói của "viện trưởng" cắt ngang lời hắn:

- "Tôi đã nói tôi muốn ngủ! Nếu còn quấy rầy tôi lần nữa, tôi sẽ không bảo đảm về mặt hậu quả. Còn bây giờ thì tôi cúp máy đây!".

Ladani đặt ống nghe lên cần máy, tắt máy ghi âm và chuyển chiếc ghế bành đến chỗ có thể nhìn thấy được cửa vào của căn hộ. Sau đó anh sửa thế ngồi trong ghế cho thật thoải mái, đặt khẩu súng ngắn của mình ngay bên cạnh rồi cầm lấy tập album và chờ đợi.

- Một người đáng thương, cậu nên thể tất cho anh ấy! – Rona thở dài, khi cánh cửa đã đóng lại sau lưng Imre.

- Cả cho chúng ta nữa. – Shalai nhận xét y như giọng của thủ trưởng.

- Thế là thế nào? – Trung tá nhìn anh ta.

- Chúng ta biết rất ít, hay nói đúng ra là chúng ta hầu như chưa biết được gì, thế mà ngày 27 thì sắp đến rồi.

Kuty ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế bành, trông có vẻ mệt mỏi.

- Vẫn còn thì giờ cho những con sói mài giũa móng vuốt đấy. Bằng cách này hay bằng cách khác chúng ta được biết rằng chúng muốn sử dụng viện trưởng Imre như là một điệp viên bí mật luồn sâu chứ không phải chỉ giản đơn là một người cung cấp tin tức để lấy tiền, đó là một. Hiện thời chúng ta chưa biết được tên cầm đầu của trung tâm gián điệp ở nước ngoài, nhưng ngày mai, với sự trợ giúp của bức chân dung được thể hiện theo lối ghép hình, chúng ta sẽ có dịp làm quen với hắn, mặc dù chỉ mới là vẻ ngoài.

- Này, thế cậu định sẽ làm gì với bức chân dung ấy? – Shalai châm chọc anh ta. – Cậu treo nó lên ở chỗ công cộng phải không? Ở thời trung cổ cậu có thể thu nhặt lấy hai tá hiệp sĩ và dẫn họ mở cuộc tấn công vào lâu đài của hắn. Nhưng còn thời nay thì… – Thượng úy phẩy tay một cách uể oải.

- Naldor Saad và Robert Haber là những điệp viên của chúng, điều ấy thì đã rõ. Saad đang có mặt ở đây, ở Budapest này.

- Đúng rồi! Chỉ có điều là ở chỗ nào? – Rona mỉa mai nhận xét.

- Lỗi tại tôi. Tôi đã để cho hắn chạy thoát. – Kuty chua chát thú nhận.

Trong góc phòng, máy teletype đã phát tín hiệu rộn rã.

- Klarica! Telex! – Nhìn vào phòng tiếp khách, Shalai gọi.

Klara vội vàng đi đến chỗ để máy teletype.

- Tuy nhiên, chúng ta vẫn tiếp tục, – Kuty nói tiếp. – Chúng ta đã biết Thomas Phoster. Đã biết hắn và biết nơi hắn sinh sống. Những bằng chứng về việc hắn có dính líu vào các sự kiện, khởi đầu là cái chết của Dodek và kết thúc bằng sự đe dọa tố giác Bela Imre, đã nằm trong tay chúng ta.

- Tất cả đúng như vậy, – Rona vạch một vạch. – Và cũng chỉ mới như vậy, chưa có gì hơn. Cứ nói tiếp đi, nếu như cậu có thể.

Kuty vung tay một cách bất lực. Lại im lặng.

- Đúng, nhưng còn một điều chúng ta đã hoàn toàn lãng quên! – Một lần nữa giọng nói của Shalai phát ra. – Haber và Saad có thể có những người thân thích nào đó. Cần phải tìm ra họ, biết đâu họ có thể cung cấp cho ta điều gì chăng.

- Cố gắng thì cũng có thể, nhưng thời gian của chúng ta eo hẹp quá. – Rona phát biểu. – Dù sao cũng cứ đưa vấn đề này ra, không có hại gì hết.

http://tieulun.hopto.org

Từ chỗ máy teletype, Klara giơ băng điện tín trong tay lên.

- Đã nhận được tài liệu về kẻ có mặt bên cạnh Saad trong cuộn phim chúng ta vừa xem. Tên của hắn là Stelli Mills, năm sinh – 1938, nơi sinh – Vaduts. Theo hộ chiếu là công dân của Tây Berlin. Hắn có làm thủ tục nhập cảnh vào bằng xe hơi…

- … 26 tháng 6, qua KPP ở Hedskhalom trên biên giới Áo – Hung. – Rona kết thúc sau người nữ thư ký.

- Đúng, đúng như vậy.

- Trước vụ án mạng Istvan Dodek một ngày, hai người này có liên quan với nhau, rõ rồi. Saad và…tên của hắn là gì nhỉ?

- Stelli Mills.

- Chúng ta đã biết cạnh ngôi nhà trong rừng có dấu vết của ba người. – Shalai nhắc. – Đây chính là tên thứ ba – Stelli Mills. Cả ba tên đều đã đến chỗ xảy ra án mạng vào ngày lập án. Hiện thời đấy là điều đã được xác định.

- Chúng ta sẽ làm gì, thưa thủ trưởng? – Kuty hỏi sau khoảng ngừng ngắn ngủi.

- Chờ đợi! – Rona trả lời. – Chờ đến ngày 27 tháng 6!

Không khí mát mẻ của buổi sáng đã làm say lòng những hành khách ngồi trên chiếc Juyguli màu Bordeaux đang chạy trên con đường Thung Lũng Sói ở vùng núi phía tây Budar. Sương vẫn chưa tan, mặc dù ánh nắng mặt trời đã chiếu sáng rực rỡ, báo hiệu một ngày nóng bức.

Mills ngồi đằng sau tay lái.

- Đây đúng là một sự ngu ngốc quá đáng, vì chúng ta không thể rời nhau nửa bước. – Saad ngồi ngay bên cạnh bực tức. – Thấy không, chưa đến bảy giờ sáng chúng ta đã phải chạy hộc tốc như ma đuổi về phía quả đồi này vì một bản chỉ thị cấp bách từ chỗ cất giấu dự trữ. Trong khi đó, vào lúc này Imre có thể gọi dây nói cho bất cứ ai đó hay là ghé vào chỗ ông bạn phản gián của lão ta hàng giờ đồng hồ mà chúng ta sẽ không hề biết được một tí gì về điều này hết. Cảm giác này giống hệt như lúc sau lưng mày có đeo một bình Nitroglycerin mà không biết lúc nào nó sẽ nổ tung!

Mills cau có không thèm trả lời. Chạy quá lên một đoạn, hắn cho xe tạt vào một khe nhỏ nằm cắt ngang, dọc lòng khe uốn khúc đã bị phá hủy gần hết từ lâu không còn là con đường cho xe chạy. Thận trọng điều khiển chiếc xe tránh các ổ gà, hắn chạy

đến bên một bờ dốc dựng đứng. Con đường đến đây là tắc. Mills rút từ trong túi một bản sơ đồ và xem xét.

- Đến rồi đấy! – Mills càu nhàu và tắt máy. – Ra khỏi xe và tiếp tục đi bộ. Cần phải tìm một cái cây có bộng.

Mills đi trước. Hắn nhanh nhẹn rút súng ngắn ra và để tay lên cò súng. Saad bám theo sau hắn.

- Mày có chắc đây đúng là địa điểm có ghi trong mẩu giấy của sếp không? –Trước mắt hắn hiện ra một nơi hoang dại, thậm chí có vẻ thù nghịch.

Không có câu trả lời. Saad điên tiết lên:

- Tại sao trước kia mày không nói gì về chỗ bí mật dự phòng này? Mày lại làm ra vẻ cấp trên chứ gì? Bây giờ thì chấm dứt cái trò ấy đi, hiểu chưa! Đủ rồi, tao đã ngán mày tới tận cổ rồi. – Thở hồng hộc, Saad khó nhọc lê bước phía sau tên đồng lõa. Cả hai cùng leo lên triền dốc dựng đứng.

Chúng đi sâu vào rừng khoảng 50 thước. Đến đó, Mills đột ngột dừng lại. Trên một cây cổ thụ, ở chỗ cách mặt đất chừng hai mét người ta trông thấy một cái bộng.

- Nó đấy, – Mills chỉ cái bộng cây. – Tới đó và giúp tôi leo lên. – Hắn ngoảnh lại và thấy khẩu súng ngắn trong tay Saad.

Saad đứng cách đó 3 –4 bước chân, sẵn sàng nổ súng vào bất cứ lúc nào.

Mills bèn bám lấy thân cây, tự mình leo lên chỗ bộng cây, không cần sự trợ giúp của người đứng ngoài. Nỗ lực của Mills không đem lại kết quả, hắn bị té lăn xuống đất.

- Lại đây, đẩy tôi lên.

Gã mập chuyển khẩu súng ngắn qua tay trái, dùng tay phải đẩy tên đồng lõa leo lên cây một lần nữa. Khi chân Mills vừa đúng tầm đầu "người anh em song sinh" của hắn, bất thình lình hắn dùng hết sức bình sinh đạp gót giày vào mặt Saad, rồi hắn nhảy vọt xuống đất và bằng những đòn nhà nghề đánh gục "người anh em song sinh" của mình. Saad gần như chết giấc sau khi bị đạp một cú vào sống mũi. Thêm một động tác lẹ như chớp, Mills bẻ quặt tay hắn và tước khẩu súng ngắn. Xong xuôi, Mills xoạc chân đứng đợi tên đồng lõa hồi tỉnh.

Hai phút sau, Saad tỉnh lại và mở mắt. Vật đầu tiên hắn nhìn thấy là khẩu súng ngắn trong tay Mills. Saad nhìn mặt đối thủ. Một bộ mặt lạnh lùng và khó đăm đăm như mọi ngày. Saad

nhổm lên, kinh hãi lùi dần về phía sau nhưng lưng hắn đụng phải một thân cây.

- Mày muốn gì? – Hắn ráng trấn tĩnh.

- Tao trả thù cho buổi tối hôm qua! Bây giờ tao sẽ giết mày.

- Mày điên rồi à?

Mills đặt ngón tay lên cò súng.

- Đừng làm thế. – Saad hào hển. – Mày còn phải báo cáo về tao ở bên kia, bên nhà nữa.

- Báo cáo cho ai? Ai còn cần đến mày?

- Về chuyện tối hôm qua tao sẽ im lặng, tao xin thề!

- Mày sẽ phải im lặng, đấy là điều chắc chắn. Tao sẽ ghi vào băng tiếng nói của mày để tố giác với sếp. Tao muốn lấy một nửa số tiền của mày.

- Mày sẽ nhận được số tiền đó. Tao sẽ viết giấy biên nhận cho mày. Nếu mày muốn, wechsel![19]

- Chừng ấy vẫn còn ít.

Saad ném con chủ bài cuối cùng ra:

- Nếu mày giết tao, chiến dịch về Imre sẽ không tránh khỏi sụp đổ! Để nắm được lão trong tay, cần phải có những lời khai làm chứng của tao.

- Bây giờ thì không cần thiết nữa. Tao đã nói với mày rằng mọi việc tiến hành hết sức trôi chảy, và điều ấy khiến tao không thích.

- Nhưng mà tao không có lỗi gì trong chuyện này hết!

- Nếu kế hoạch của sếp bị phá sản, tiền của tao sẽ đi tong. Tao sẽ báo cáo rằng chiến dịch không thành công là vì mày tự nộp mình cho cơ quan phản gián Hung. Rồi sau đó, họ cứ việc mà tìm mày, nếu họ có thể làm được.

- Đồ đê tiện, tên phản bội!

- Mày cũng chẳng hơn gì. – Mills lạnh lùng đáp và bấm cò súng hai lần liên tiếp. Người ta chỉ nghe thấy hai tiếng đốp đốp nho nhỏ vang lên.

Saad trợn mắt lên, ngó trừng trừng vào " người anh em song sinh" của hắn rồi nặng nề đổ sụp xuống gốc cây. Mắt hắn dần dại

đi, máu từ ngực tuôn ra.

Mills cúi xuống thi thể người bị giết, đặt tay lên ngực y, trên chỗ trái tim một chút. Không còn cảm thấy nhịp đập của sự sống. Cặp mắt đang nhìn lên bầu trời đã dại đi cũng là một sự xác nhận: Saad đã chết hẳn.

Tên giết người dùng khăn cố gắng lau sạch dấu vết trên báng khẩu súng ngắn rồi đặt nó vào tay Saad, ráng sức ép chặt các ngón tay của xác chết vào đó và giữ như vậy một vài giây.

Đột nhiên có một bóng đen chạy lan trên mặt đất, trước mặt hắn. Mills ngẩng đầu lên: trên bầu trời có một chiếc tàu lượn đang bay liệng. Đôi cánh của nó đã hắt bóng xuống mặt đất.

Mills đứng phắt dậy, nhảy bổ đến xe hơi, mở máy và phóng vụt đi, thậm chí không kịp đóng cả cửa.

Chiếc tàu lượn đảo một vòng và bắt đầu hạ xuống, càng lúc càng thấp dần.

Mills ngả lưng trên chiếc Juyguli của mình đang đậu ở cạnh ngôi nhà nơi Imre cư ngụ. Chiếc đồng hồ điện tử ở góc phố chỉ 8 giờ thiếu 5 phút. Hắn yên tâm khi nhìn thấy chiếc Mercedes màu đen vẫn còn đậu bên cổng ra vào. Điều đó chứng tỏ Imre vẫn chưa ra khỏi nhà. Người lái xe chống khuỷu tay lên tấm chắn bùn, tay bợ cằm, ngửa khuôn mặt về phía những tia nắng mặt trời và nhắm mắt, phơi nắng.

Mills mở đài vô tuyến điện nhưng sực nhớ ra rằng lúc lên máy bay Imre không xách theo chiếc samsonite, còn từ sân bay ông ta lại về thẳng nhà. Chiếc loa của đài câm bặt.

Vào buổi sáng sớm này, khi tất cả mọi người vội vã đến nơi làm việc, trong khu dân cư mới ở Obudar lại không yên tĩnh và thanh bình như nó thường vẫn thế. Những hoạt động ở đây náo nhiệt không kém gì ở trung tâm, và những chiếc xe vận tải chen vào dòng thác xe cộ, chẳng khác gì ở ngoại vi Pest.

Chiếc xe đổ rác cũng xuất hiện vào lúc này. Nó ầm ầm chạy ngang qua chiếc Juyguli của Mills, rồi dừng lại. Từ trên xe, công nhân nhảy xuống mặt đường. Họ đặt những chiếc thùng trống rỗng thế vào chỗ những chiếc đã đầy ắp rác và dùng cần cẩu nhấc lên xe những chiếc thùng đầy rác đầu tiên.

Trước nhà Imre, công việc cũng lặp lại như thế. Một người trong số các công nhân vệ sinh, mặc bộ đồng phục màu da cam và chiếc áo gilet hai màu vàng – trắng ra hiệu cho đồng nghiệp của mình biết rằng anh ta cần phải đến chỗ người quét dọn có

chút việc cần thiết. Có lẽ anh ta có việc gấp lắm thì phải nên đã phóng như bay về phía cổng ra vào.

Tuy thế, lúc bước vào cổng, anh ta chợt dừng lại và ngoái ra sau. Chẳng có ai theo sau anh ta, chỉ có tiếng ì ầm lúc lớn lúc nhỏ của chiếc máy nén khí đang cẩu những chiếc thùng rác bỏ vào lòng xe vẳng tới. Anh công nhân vệ sinh bèn chạy theo cầu thang lên tầng hai và ấn chuông gọi cửa căn phòng của Imre.

Cửa mở ngay lập tức. Imre đã đứng ngay ngưỡng cửa. Trông thấy anh công nhân vệ sinh, cặp mắt ông trố lên kinh ngạc. Chàng trai đặt ngón tay lên môi ra dấu im lặng và rút từ trong áo gilet ra một chiếc phong bì. Khó khăn lắm viện trưởng mới không cười phá lên: ông đã nhận ra Shalai trong vẻ "hùng dũng" của anh công nhân vệ sinh.

- Bức thư trung tá gửi cho anh. – Shalai thì thầm. – Trung tá yêu cầu anh trả lời với các đối thủ của anh như trong bức thư này đã chỉ dẫn. Kiên quyết đòi cho bằng được những điều kiện này. Về những gì còn lại, sau bữa cơm trưa sẽ có người đến tìm anh.

Ladani hiện ra ở phòng ngoài.

- Gì thế này, họ cấp phát đồng phục cho cậu đấy à, anh bạn thân mến? – Thiếu tá cười hỏi.

- Không nên ghen tị, bộ đồng phục của anh cũng tốt chán. – Shalai nhìn từ đầu xuống gót chân anh sĩ quan công an đáng kính đang được đóng khung trong bộ quần áo của người lái xe. – Điều chủ yếu là làm sao cho Rona đoạt được giải nhất trong vũ hội hóa trang này! – Vừa nói anh ta vừa xoay một vòng và chạy xuống dưới.

Tereza đã có mặt ở chỗ làm và đang chờ viện trưởng. Xem xét theo kiểu bới lông tìm vết kết quả công việc của chị lao công xong, cô đổ đầy nước vào hai chiếc bình và cắm vào đấy những bó hoa đồng nội.

- Chào anh, tôi lo cho anh quá! – Theo chân viện trưởng vào văn phòng, cô nói với vẻ chân thành. – Rất vui vì anh đã trở về bình yên vô sự.

Trước hết Imre đưa mắt nhìn bàn giấy. Tất cả đều không có gì thay đổi. Chiếc samsonite vẫn nằm nguyên ở chỗ cũ, nơi ông đã để nó trước lúc lên đường.

- Cảm ơn, Tereza! – Viện trưởng ngó quanh. – Hoa đẹp quá. Đây là công trình của cô, đúng không?

- Anh có gặp Nora không? – Cô gái hỏi thay cho câu trả lời. – Họ ở bên ấy thế nào?

- Tình hình cũng không đến nỗi nào. – Imre khó khăn đáp lại.

Tereza hiểu rằng Imre không để tâm vào cuộc nói chuyện, đặc biệt là về chủ đề này. Cô quay lưng đi về phía cửa nhưng viện trưởng đã giữ cô lại.

- Nhờ cô làm ơn truyền lệnh của tôi, bảo ban kỹ thuật chuẩn bị cho tôi tất cả tài liệu về chương trình "Mặt trời 13" và "Mặt trời 14".

- Xin lỗi, nhưng quả là những chương trình này…

- Xin hãy làm mọi việc cho nhanh với mức độ chính xác nhất, căn cứ vào tình hình của ngày hôm nay. Tôi sẽ đích thân kiểm tra lại việc mô tả các quy trình và tất cả các tính toán. Hãy báo cáo cho các vị ấy biết! Cám ơn, cô có thể đi!

Cô gái im lặng đi ra.

Imre rút từ trong túi ra chiếc phong bì có lá thư của Rona, chăm chú đọc hết lá thư, rồi đặt nó vào chiếc cặp giấy trên bàn.

Kim đồng hồ chỉ thiếu 1 phút đầy chín giờ. Imre đứng dậy và đi tới đi lui trong phòng làm việc, bẻ khớp tay kêu răng rắc. Ông đâm ra hồi hộp. Dừng lại trước chiếc samsonite quỷ quái, ông nhìn bốn xung quanh cặp, nhưng chẳng thấy có dấu hiệu gì đáng lưu ý. Ông hiểu rõ rằng mình đã từng xách nó về nhà, đã từng sờ vào chiếc cặp bây giờ đã trở nên đáng ghét. Dường như bây giờ nằm trên bàn trước mặt ông là một con quái vật.

Cuối cùng tiếng chuông điện thoại trực tiếp vang lên.

- Tôi nghe. – Ông nói vào ống nghe.

- Ngày 27 tháng 6 người ta đợi anh, anh không quên đấy chứ?

Điều làm Imre ngạc nhiên là thay vì giọng nói the thé của Saad mà ông đã nghe quen, là giọng nói của một người đàn ông hoàn toàn khác, phát âm lơ lớ theo kiểu người ngoại quốc.

- Tôi đang nói chuyện với ai đây?

- Naldor Saad bị ốm. Tôi là đồng nghiệp của anh ta. Xin anh báo cho biết, những tài liệu đã sẵn sàng chưa và anh đã chuẩn bị lên đường chưa? – Người không quen biết phát âm sai những tiếng Hungary.

- Tôi không biết anh. Anh hãy nói cho tôi biết một điều gì đó chỉ riêng Saad và tôi biết thôi.

Sau khoảng ngừng ngắn ngủi, giọng nói lại tiếp tục:

- Chiều hôm qua anh từ Munich trở về. Trước khi hội đàm với hãng Stanblex, anh đã đáp xe hơi đến một tòa lâu đài ở ngoại ô. Ở đấy anh đã trao đổi với một ngài cao quý đầu tóc bạc phơ. Cũng ở đấy anh đã gặp con gái và con rể anh. Chừng ấy thứ được chưa?

- Được rồi! Anh có thể báo cáo cho sếp của anh: tôi sẽ lên đường đúng kỳ hạn. Mệnh lệnh chuẩn bị tài liệu tôi cũng đã thi hành.

- Điều ấy theo tôi là tất nhiên.

Imre nhìn chiếc samsonite với vẻ khó chịu.

- Ngoài ra, anh còn báo cáo thêm những điều tôi nói sau đây. – Mở cặp giấy, ông bắt đầu đọc bức thư của Rona. – Thứ nhất: tôi sẽ đi bằng xe hơi nhưng không đến Munich mà là đến Áo. Cụ thể là tại Áo tôi sẽ gặp người đại diện của các anh. Điều thứ hai: trước khi chuyển cái gì đó cho người nào đó, tôi muốn gặp con gái và con rể tôi. Đấy là điều kiện của tôi.

- Anh không được đặt điều kiện!

- Việc của anh là báo cáo lại những gì tôi đã nói với anh. Quyết định hay không, chẳng phải quyền của anh. Anh hãy nói thêm rằng: nếu những điều kiện của tôi không được chấp nhận, ngay lập tức tôi sẽ đến các cơ quan có trách nhiệm và ở đấy tôi sẽ kể lại toàn bộ câu chuyện.

- Điều ấy sẽ đem lại cho anh hậu quả hết sức nặng nề!

- Anh cũng thế. Hiện nay cả anh và Saad đang có mặt tại đất nước chúng tôi.

Im lặng bao trùm. Mills suy tính. Hắn luôn luôn tin rằng mưu toan dọa dẫm Imre cũng viển vông chẳng kém gì những mơ ước của Benks và Saad. Không thể trông cậy vào cái trò này được. Sau đó thì hắn phó mặc việc có tuyển dụng Imre hay không. Số phận riêng khiến hắn quan tâm đến chỗ khác nhiều hơn. Mills cảm thấy sợ hãi. Việc dọa dẫm Imre đã đẩy hắn đến sát vực thẳm. Sau này thì cả Benks, Nora lẫn chồng của con nhỏ cũng chẳng ai cứu được hắn.

- Tôi nói tiếp, – Imre cao giọng, nói rành rẽ các điều kiện của mình. – Vào lúc 9 giờ sáng, tôi cho xe vượt biên giới. Lúc 9 giờ

30 tôi có mặt ở Bruck. Gần đến thị trấn có một quán trọ bên đường, phía trước là bến xe. Tôi dừng lại ở đấy và các anh phải chở các con của tôi đến.

- Tôi hiểu.

- Anh hãy nói với các con tôi rằng anh không làm điều gì phương hại đến chúng để tôi có thể tiếp tục cuộc hành trình, nhung cũng chỉ đến Vienna mà thôi. Tôi sẽ không đi tiếp nữa!

- Thế còn hãng Stanblex? Ngài cũng có công việc với họ kia mà, ngài Imre.

"Ngài Imre"! Sự thay đổi trong lối xưng hô này đã không tránh khỏi sự chú ý của viện trưởng. Bỏ ngoài tai những từ ngữ lạ lùng đó, Imre tiếp tục:

- Nếu tôi không thấy Nora và Habor ở Bruck, tôi sẽ đi tiếp đến Vienna và vào thẳng Đại sứ quán Hungary. Ở đấy tôi sẽ trình bày tất cả và yêu cầu bảo vệ tôi và các thành viên của gia đình tôi.

- Ngài đe dọa đấy à? – Mills thoáng có ý nghĩ: cần phải khử thằng cha Imre này, chỉ bằng cách đó hắn mới có thể tự cứu mình được. Còn khi về nhà, ở Munich, hắn sẽ phịa chuyện báo cáo với Benks, giả như về sự phản trắc của Saad, kẻ đã thông đồng với Imre để minh oan cho bản thân trước chính quyền Hung. Chỉ có điều hắn chưa biết cụ thể hắn sẽ nói với sếp thế nào nhưng rõ ràng là cần phải chuồn khỏi đây, chuồn ngay lập tức.

- Hãy báo cáo những điều kiện của tôi cho sếp của anh. – Hắn nghe dường như giọng của Imre nói từ một nơi rất xa. – Ngày mai cũng vào giờ này tôi đợi chuông điện thoại của anh.

- Tôi không liên lạc kịp, còn quá ít thời gian. – Mills lắp bắp trong ống nói.

- Đấy là việc của anh! – Imre chấm dứt và đặt ống nghe xuống.

Từng giọt mồ hôi lăn trên gò má Imre. Ông thả người xuống ghế bành và đưa hai tay bưng mặt.

Mills cảm thấy bối rối.

" Nhất thiết phải kết liễu Saad, hắn đã lôi ta vào chỗ thất bại", – Mills tự phân tích để bào chữa cho hành động của mình. – "Nhưng, xử sự như thế nào với những điều kiện của con quỷ Imre này?". Hắn đã gặp phải bước ngoặt của sự kiện. Ở đây, Saad hiển nhiên là có ích.

Hắn ngồi vào chiếc Volkswagen. Sau chuyến đi vào thung lũng Sói với Saad, hắn quyết định không sử dụng chiếc Juyguli. Mills lao xe ra khỏi vỉa hè và suýt đụng phải chiếc taxi từ phía sau chạy đến. Người lái xe, bằng kỹ thuật lái điêu luyện khó tưởng tượng nổi, đã tránh được sự va chạm và quay quay ngón tay bên cạnh thái dương, theo ngôn ngữ quốc tế của những người lái xe, giải thích rằng ông nghĩ nguyên do chính là vì trạng thái tâm lý của Mills. Tên gián điệp tiếp tục phóng xe đến một vỉa hè và đậu lại. "Làm thế nào bây giờ?".

Đột nhiên hắn nhớ lại địa điểm liên lạc dự trữ trong trường hợp "vạn bất đắc dĩ". Trường hợp "vạn bất đắc dĩ" này đã đến. " Phải, cố nhiên là như thế!". – Mills bình tĩnh trở lại sau cơn sốc thần kinh và lấy làm xấu hổ vì tình trạng luống cuống vừa rồi của mình. Khi còn ở Munich quả là người ta đã chỉ cho hắn cần phải xử sự như thế nào trong tình huống đột xuất, hoặc vào thời điểm nguy kịch: ngay lập tức báo cáo tình hình qua hòm thư mật dự trữ.

Tên gián điệp rút chiếc băng ghi âm cuộc nói chuyện bằng điện thoại với Imre từ trong hộp ra, đặt nó vào bao nylon nhỏ gói lại và dính các mép bằng keo lại với nhau.

Đã bình tâm trở lại, và như thường lệ, hắn quan sát bốn phía rồi cho xe chạy về hướng quảng trường Anh hùng, sau đó lại sang đại lộ Cộng hòa, rẽ vào một con đường nhỏ hẹp và bắt đầu nhìn biển số các ngôi nhà. Hắn dừng xe lại bên cạnh ngôi nhà số 100, chui ra khỏi xe. Đi thêm một đoạn hắn bước vào cổng một chung cư cất theo kiểu để cho thuê. Ở đây có rất nhiều gia đình cư trú: trên tường chất đống hàng dãy thùng thư, chiếc này gối lên chiếc kia.

Chờ một vài phút, thấy không có gì khả nghi, Mills nhón mũi chân, gắn bưu kiện vào sau thành gờ của thùng thư ở dãy trên cùng. Bước lui lại phía sau một vài bước, hắn tin chắc rằng khách đi đường không thể nhìn thấy cái gói nhỏ được. Tuy thế hắn vẫn cẩn thận nhìn lại một lần nữa và quay về chiếc Volkswagen của mình.

" Ai sẽ đến lấy cái gói ? – Mills suy nghĩ nát óc. – Và lấy vào lúc nào? Thế nếu không có ai đến thì sao?". Hắn leo vào trong xe. " Mặc xác chúng nó, việc ấy chẳng can gì đến ta". – Hắn nghĩ và tự lấy làm lạ là hắn đã bàng quan với kết quả của công việc biết chừng nào.

Mills cảm thấy sợ hãi, sợ hãi cho chính mình.

http://tieulun.hopto.org

Chương XIX

- Cái chết xảy ra ở khoảng giữa 6 đến 8 giờ sáng. – Kuty báo cáo cho trung tá kết quả khám nghiệm xác chết của nhóm nghiệp vụ. – Người lái tàu lượn đang tập dượt, bay ngang qua đã nhìn thấy xác chết từ trên cao. Anh ta đã báo cho công an khu vực. Khám xét xác chết, người ta đã tìm thấy hai hộ chiếu. Hộ chiếu thứ nhất của Venezuela, cấp cho hắn bằng tên riêng, còn chiếc thứ hai, của Argentina, mang tên Amadeo Zecko. Những bức ảnh trong cả hai hộ chiếu đều giống nhau mà cả hai hộ chiếu đều là thứ giả mạo nhưng đúng là sự giả mạo theo lối cổ điển! Từ chỗ đó họ đã báo cho chúng ta biết như vậy.

Rona cất cả hai tấm hộ chiếu vào hộc bàn.

- Chúng đang bắt đầu làm những trò xuẩn ngốc. – Shalai đăm chiêu nói.

- Cậu kết luận từ nguyên nhân nào thế ? – Kuty liếc nhìn bạn đồng nghiệp.

- Ở lần này chúng cũng cố dựng lên hình thức tự sát. Nhưng so với cách sắp xếp ở ngôi nhà trong rừng thì rõ ràng ở đây có vẻ thô thiển hơn nhiều. Nếu xét đoán theo những dấu vết để lại, "ứng cử viên cái chết" đã đi đến bằng xe hơi, sau đó tự kết liễu cuộc đời mình và lại ngồi vào sau tay lái vọt đi, đồng thời cũng lại tắt thở trong khe núi.

- Cậu giải thích thật quá rắc rối, nhưng nếu muốn hiểu thì cũng có thể hiểu nổi. – Đại úy vỗ vai Shalai. – Nhân tiện nói thêm, ban kỹ thuật nghiệp vụ vừa mới gọi dây nói. Họ xác nhận rằng những dấu vết của vỏ xe hơi, chiếc xe mà cậu đang nói ấy, trùng với những dấu vết của chiếc juyguli từng đậu trong rừng, cách ngôi nhà của Dodek không xa, lúc xảy ra vụ án mạng.

- Chúng ta đã biết ba tên điệp viên của chúng đang có mặt ở Budapest. – Rona nói thành lời những suy nghĩ của mình. – Saad thì đã chết. Phoster đang bị chúng ta theo dõi thường xuyên, điều này có nghĩa là không phải hắn. Nhưng tại sao hắn ta lại làm việc này? Theo lệnh của trung tâm hay vì một nguyên nhân nào khác?

- Cũng có thể Saad không muốn thực hiện một mệnh lệnh nào đó chăng? – Shalai nêu giả thiết.

- Hoặc hắn ta sợ thất bại? – Kuty bổ sung.

- Có thể cả hai cậu đều nói đúng cả, – Rona gật đầu. – Không muốn thực hiện mệnh lệnh vì sợ hãi. Nhưng mà mệnh lệnh có mức độ khẩn cấp như thế chứng tỏ trong mối quan hệ với Imre có thể đã nảy sinh chuyện nghiêm trọng nào đó rồi.

Rona không thể hiểu được nguyên nhân thực sự đã thúc đẩy Mills bắn chết Saad, nhưng kết luận của ông về sự đe dọa sinh mạng của Imre là đúng. Chính những suy nghĩ của Shalai đã khiến ông đưa ra những kết luận đó.

- Anh muốn nói rằng sinh mạng của Imre hiện đang bị nguy hiểm?

- Phải, hiện thời là như vậy. Cho đến bây giờ tôi vẫn tưởng rằng sự đợi chờ trong suốt 32 năm, toàn bộ công việc chuẩn bị quy mô và các khoản chi phí lớn lao cũng như mọi thứ khác đã là một sự bảo đảm rằng chúng cần một "Imre sống" kia. Nhưng lúc này hình như đã có một cái gì đó làm cho bộ máy vốn đã hoàn chỉnh bị dừng lại, dường như một chiếc đinh vít đã bị hư và mọi chuyển động dường như đã mất thăng bằng. Hiện thời rất khó có thể nói trước được rằng bọn chúng đang tập trung hành động.

- Chúng ta đã tăng cường lực lượng bảo vệ cho Imre từ hôm qua rồi.

- Tôi biết. – Rona chuyển đề tài câu chuyện. – Đã biết được gì về họ hàng thân quyến của những tên gián điệp đang sống tại đất nước ta chưa?

- Hiện thời chỉ biết được mỗi người. – Shalai sôi nổi. – Bà này là bà dì của Robert Haber hiện sống ở đường Vallenberg ngay tại Budapest này.. – Dừng lại một lát để gây ấn tượng, anh ta báo cáo tiếp. – Thomas Phoster hiện đang trú ngụ ở chỗ bà ta.

- Tin tức quả là không tồi! – Kuty đánh giá việc làm của anh bạn đồng nghiệp bằng cách reo lên.

- Bà ấy bao nhiêu tuổi rồi? – Rona hỏi với vẻ quan tâm.

- Tám mươi tuổi.

- Quá cao.

- Chúng ta phải làm gì tiếp đây? – Đại úy hỏi.

- Bảo vệ và giữ gìn cho Imre như con ngươi của tròng mắt vậy! – Im lặng khoảng một phút, trung tá thở dài. – Tôi có thể nói sơ qua rằng tôi đã chuẩn bị một trận đấu lớn, nhưng sợ rằng nói đến chuyện ấy bây giờ thì còn quá sớm.

Tòa nhà xây cất để cho thuê màu xám xịt, loại nhà quen thuộc đối với nhiều người có từ đầu thế kỷ, kiểu như tòa nhà Phượng hoàng này, cho đến nay vẫn cứ nhô lên lù lù một khối trông rất dị hợm chen giữa những ngôi nhà nhỏ một tầng ở quận Lipotvaros của thủ đô.

Mãi tận tầng bốn, trên một cánh cửa dẫn vào trong phòng có treo một tấm biển nhỏ bằng đồng đã ngả màu: "Kerekes Balintner, quả phụ".

Thomas Phoster bước đến đúng chiếc cửa này, mở khóa rồi khóa cửa lại bằng chìa khóa riêng. Hắn buộc sợi xích bằng thép và quay người lại – một bà già khô đét vừa bước từ nhà bếp ra đang đứng trước mặt hắn.

- Anh đấy ư, anh bạn thân mến? Cuối cùng rồi anh bạn cũng đã về. – Bà già nói giọng đớt. – Thế mà tôi cứ đợi mãi. Anh nhìn xem, tôi đã nhìn thấy cái gì ở dưới cửa này. – Bà già rút từ trong túi tạp –dề ra một chiếc phong bì. – Tôi đã định bóc nó ra nhưng bỗng nhận ra rằng bức thư không phải gửi cho tôi mà là gửi cho anh bạn. May mà tôi có kính để đọc. Tôi cũng thường hay nhận được những bức thư từ dưới khe cửa. Thằng cháu Robert của tôi bao giờ cũng gửi tiền cho tôi theo cách thức ấy. Còn ai đem chúng đến thì hình như nó không muốn để lộ ra cho tôi biết, mà tôi thấy như vậy có lẽ lại tiện hơn. Tôi khỏi cần phải chầu chực ở ngân hàng làm thủ tục chuyển tiền. Mong sao Chúa trời giữ trọn cái thói quen tốt này của nó.

Bà già vung vẩy chiếc phong bì trong tay, quên hẳn mình cần phải trao nó cho người nhận.

- Rốt cuộc, tôi có thể nhận bức thư ấy chứ? – Hắn trâng tráo giật chiếc phong bì trên tay bà lão và đi thẳng vào phòng riêng của mình.

- Lúc nào anh bạn cũng cáu kỉnh như thế. – Bà già phật ý. – Hãy coi chừng, tính khí như vậy dễ chết sớm lắm đấy. – Bà già khịt mũi, quay lưng trở vào nhà bếp.

Phoster mở phong bì. Bên trong chiếc phong bì này lại có một chiếc phong bì khác nhỏ hơn đã được dán kín và một mẩu thư đánh máy.

"Hãy cất kỹ chiếc phong bì này, không được mở ra và hãy lên đường ngay lập tức". – Hắn bắt đầu đọc từ dòng cuối cùng rồi đưa mắt liếc nhìn phía trên, chỗ đầu tiên của bản mệnh lệnh. Mệnh lệnh chỉ rõ: "Trong chiếc phong bì dán kín là thông báo về việc B.I đã chấp thuận ra đi đúng kỳ hạn, nhưng lão ta có đưa ra

một số điều kiện. Hãy thỏa thuận những việc ấy với sếp. B.I đang lo lắng đến cực độ. Nếu chúng ta muốn đạt được nhiều kết quả, nên nhượng bộ lão một vài điều thích hợp. Chiều ngày mai anh cần phải có mặt ở đây. Tôi bố trí như vậy để anh nhận được câu trả lời của B.I không phải vào sáng ngày mai mà là vào buổi chiều, nếu như chúng ta chấp nhận điều kiện của lão. Tôi sẽ gọi dây nói cho anh sau khi đi về. Mật hiệu – hai tiếng chuông. Mật hiệu này cũng sẽ là quy ước để tôi nhận ra anh ở chỗ gặp. Thứ Sáu".

Phoster nhìn đồng hồ: 17 giờ 40 phút. Để kịp trở về sau một ngày một đêm, phải vắt giò lên cổ mới được. Vớ lấy chiếc túi nhỏ dùng đi đường, hắn rời khỏi căn hộ của bà quả phụ Kerekes Balintner, không kịp tìm chủ nhà để từ biệt.

Tại một nơi trên đường Vallenberg cách cổng của tòa nhà Phượng hoàng không bao xa có một chiếc xe hơi mang biển số nước ngoài nhãn hiệu Audi đang đậu. Cả hai người đi trên xe đều tỏ vẻ đang chăm chú đọc tạp chí Ventvose của Tây Đức.

Phoster hiện ra ở vòm cổng. Đảo mắt nhìn một vòng, hắn nhận thấy không có gì đáng để nghi vấn, liền rảo bước đi về chiếc Ostin của mình và nổ máy, rời khỏi chỗ đậu.

Một trong hai người ngồi trên chiếc Audi đặt tờ báo xuống đầu gối.

- Hãy ra lệnh cho người của chúng ta theo dõi hắn. – Người đó nói với Shalai đang ngồi bên cạnh. – Và hãy bảo họ lưu lại trên KPP tại Kedieshalum và ở đấy đợi hắn quay trở về. Ngày mai, lúc hừng đông, hắn sẽ trở lại. Ngay sau khi hắn xuất hiện, báo cáo cho tôi biết.

Shalai cúi xuống chiếc microphone:

- "Chim sẻ" chú ý! Hãy tiếp nhận nhiệm vụ... – Truyền đạt xong nhiệm vụ, anh ta quay về phía trung tá. – Do đâu mà trung tá có thể biết hắn ra đi và ngày mai sẽ quay trở lại?

Rona không có thói quen che giấu bất cứ việc gì đối với các nhân viên thân cận của mình. Nhưng lần này ông bắt buộc phải né tránh, không muốn trả lời thẳng vào câu hỏi.

- Tôi đã nói rằng một cuộc đấu lớn đang được dự tính. Nhưng bây giờ quả thật tôi chưa được phép nói về nó.

Shalai gật đầu tỏ ý đã hiểu.

http://tieulun.hopto.org

- Thế bây giờ trung tá đi đâu? Hay là về nhà chăng? – Anh ta hỏi, cố tránh làm trung tá phật lòng.

- Không. Tôi cần phải đến gặp Kuty. Tôi muốn cậu liên lạc với cậu ấy để cậu ấy thu xếp thì giờ gặp tôi. Đi nào…

- Chúng ta cần phải biết chiếc xe hơi mà Mills đã đi.

- Có lẽ, đó chính là chiếc Juyguli, – Kuty vội vàng trả lời. – Những dấu vết của vỏ xe ở chỗ ngôi nhà gác rừng và ở phía mặt đường tại thung lũng Sói – nơi Saad đã bị giết chết – đều là của chiếc Juyguli.

- Phải, có thể lắm. – Rona thận trọng. – Nhưng chúng ta không có những bằng chứng cụ thể xác nhận rằng chính Mills là tên đã cùng đi với Saad đến chỗ mà Saad đã bị giết chết.

- Có chứ! – Kuty đặt trước mặt trung tá bản kết luận của ban kỹ thuật nghiệp vụ. – Đây là một. Các nhân viên bên ban kỹ thuật đã xác minh rằng những dấu chân của người "thứ ba" ở bên cạnh ngôi nhà gác rừng và ở cạnh xác chết của Saad chỉ là một.

- Một tang chứng quan trọng, nhưng hẵng để đấy đã. Hiện giờ chúng ta cần phải biết chiếc xe Mills đang sử dụng và chỗ ở của hắn. – Rona đột ngột nhân nhượng. – Thôi được, tôi đồng ý, hãy tìm chiếc Juyguli đi. Hãy để mắt đến hãng Volan , chắc là xe thuê ở đó đấy.

- Cố nhiên, thưa thủ trưởng.

- Con đường chắc chắn nhất để phát hiện ra chiếc xe hơi này là căn cứ vào chiếc máy phát sóng trong chiếc samsonite của Imre. Theo ý kiến của Ladani, nó hoạt động trong phạm vi 400 mét, trong những điều kiện đặc biệt thuận tiện có thể lên đến 1000 mét. Nhưng tất cả những cuộc nói chuyện của Imre đều đã được ghi âm một cách tuyệt vời, vì vậy cần phải nghĩ rằng máy hoạt động ở khoảng cách gần hơn trong giới hạn 400 mét này.

- Điều ấy có nghĩa là tên gián điệp đã tiến hành công việc ở ngay trên xe hơi?

- Chắc chắn kết luận rút ra phải là như vậy. Việc phát hiện ra chiếc đài vô tuyến giấu trong chiếc Ostin nói lên rằng cách thức ấy được bọn chúng cho là chắc chắn và đáng tin cậy.

Đại úy thở dài buồn bã:

- Thôi đành, cuộc hẹn ngày hôm nay của tôi thế là đi tong. Tuy nhiên cũng chẳng có gì đặc biệt: một cô gái nhỏ nhắn và mũm

mĩm. Thôi để lần sau vậy. Bây giờ tôi đem theo một người nào đấy để giúp ghi chép bảng số của tất cả xe hơi đậu trong phạm vi chung quanh căn hộ của Imre. Còn ngày mai, ngay từ sáng là chung quanh khu vực của Viện năng lượng. Nếu hai số xe trùng với số xe chiếc Juyguli, vấn đề kể như đã được giải quyết.

- Tôi không hiểu. Tại sao đối với cậu thì đó chính là chiếc Juyguli?

- Thứ nhất, đó là loại xe hơi ngon lành. Và thứ hai, chính người lái tàu lượn từ bên trên đã nhìn thấy chiếc Juyguli màu Bordeaux lúc phát hiện ra xác chết của Saad.

- Hãy xuất phát đi! Chỉ có điều đây hoàn toàn không phải là kịch nghệ, rõ chưa? – Đại úy đã đi ra đến cửa trong khi Rona còn dặn với: – Hãy bảo Klara đến chỗ tôi.

Đúng lúc ấy, người nữ thư ký ló đầu ra ngay bên cửa.

- Anh sẽ đọc cho tôi viết chứ? Lấy quyển sổ để ghi tốc ký phải không?

- Sao lại thế? Ai lại đi sử dụng một nhân viên có nghiệp vụ như một nữ tốc ký kia chứ!

- Thế nào, lại sắm vai một lần nữa à? Nhưng mà tôi trả chiếc khăn choàng đen và các thứ dụng cụ dùng để làm vườn rồi.

- Nhưng lần này không đòi hỏi chị phải có quần áo hóa trang cũng như ba cái thứ đạo cụ của nhà hát. – Rona ra dấu mời Klara lại đứng gần bên bàn làm việc của mình. – Chỉ cần một chiếc cặp, mà chị cứ cầm luôn chiếc cặp của tôi đây cũng được. Một chiếc bút bi và giấy đựng trong đó…

Klara nhìn thủ trưởng tỏ vẻ hoài nghi, sau đó phì cười:

- Anh biết không, tôi đã gặp may khi anh giao cho tôi đóng vai một người đi thăm nghĩa trang. Còn bây giờ thì tim tôi đã đập rộn lên rồi…Nhiệm vụ mới phải không?

Rona nhìn người nữ thư ký và mỉm cười:

- Chị là một người tuyệt diệu, Klara ạ! Chị hãy ngồi xuống đi…

Tại tòa nhà của Viện năng lượng chỉ có hai cửa sổ là còn ánh sáng đèn – một ở văn phòng của viện trưởng và một ở phòng tiếp khách.

Tài liệu về chương trình “Mặt trời” mà Imre đang nghiên cứu được bố trí bên cạnh chiếc bàn dài dùng để hội họp, trên đó bày

ra các bản vẽ, đồ án, biểu đồ và các loại tài liệu khác, liên quan đến biện pháp thực hiện của những cuộc thí nghiệm.

Tereza Kintres, với quyển sổ ghi chép trong tay, ngồi ở phía đối diện để ghi tốc ký và ghi chép những điều chỉ dẫn của trưởng ban kỹ thuật, đồng thời chuẩn bị các tài liệu.

-...Cần chú ý rằng hình tam giác OAC không phải được chế tạo từ tấm kim loại cùng loại, bởi vậy tọa độ được tính toán không đúng trọng tâm của toàn bộ cấu trúc. Những vận tốc của từng phần nhỏ được tính toán trong bản phụ lục số 12 không ăn khớp với dẫn liệu thí nghệm trong máy gia tốc đã nêu rõ ở bảng phụ lục trước đó. Xuống dòng, Tereza! Trên cơ sở này tôi yêu cầu từ nay về sau chỉ được trình lên cho tôi những số liệu đã được kiểm tra đầy đủ, và tôi cũng xin báo trước rằng các anh phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về những lỗi lầm đã phạm phải này. Độ sai lệch nhỏ nhất của thiết kế sơ bộ sẽ được đặt dưới vấn đề doanh lợi và hiệu quả của toàn bộ công trình. Soát xét lại và xác định thêm toàn bộ các tài liệu, trình cho tôi lần nữa vào lúc 16 giờ ngày 26 tháng 6. Ngày tháng, chữ ký của tôi.

- Tôi giải mã và đánh máy lại ngay bây giờ. – Tereza nói, gấp cuốn sổ ghi chép lại.

Imre nhìn đồng hồ trên tường.

- Tôi lấy làm tiếc vì đã giữ cô ở lại khá muộn, nhưng chiều ngày mai tôi đã cần đến tài liệu này rồi. Và điều này rất quan trọng !

- Sáng mai, đích thân tôi sẽ trao phong bì tài liệu cho viện trưởng. Còn sau đó viện trưởng có thể giải quyết cho tôi tạm vắng một lúc được không? – Cô gái hỏi, hơi đỏ mặt.

- Xin cứ tự nhiên, tôi không hề phản đối.

- Mong anh hiểu cho, ở chỗ bán phụ tùng xe hơi vừa bán một loại tấm chắn để bảo vệ hai bên hông xe. Tôi muốn mua chúng ngay kẻo hết...

- Không cần phải giải thích gì cả, Teri ạ. Chỉ có điều tôi sợ rằng tất cả những cuộc đua xe này của cô sẽ không dẫn tới điều gì tốt đẹp đâu.

Trong phòng tiếp khách vang lên tiếng chuông điện thoại thành phố. Tereza chạy đến máy điện thoại nhưng sau đó ra hiệu cho viện trưởng để ông nhấc ống nghe ngay trên bàn làm việc của ông.

http://tieulun.hopto.org

- Không cần, tôi sẽ đến chỗ anh. – Trước khi khép cửa phòng làm việc lại, ông đưa mắt nhìn chiếc samsonite vẫn được để ở chỗ cũ.

- Xin chào, Balint! – Ông nói vào ống nghe. – Phải, từ phòng tiếp khách, như chúng ta đã quy định…Hiểu rồi, tôi sẽ cố để tỏ ra không ngạc nhiên. Thời gian gần đây cậu đã tập cho tôi quen với những chuyện bất ngờ. Trong tôi sức dẻo dai cũng đã bắt đầu xuất hiện. – Qua lại mấy câu nữa, Imre chợt hất đôi kính lên trán và nắm chặt lấy ống nghe: – Cái gì thế ?…Tôi hiểu rồi… Nhưng để làm gì tất cả những chuyện ấy cơ chứ ? Được, tôi sẽ thận trọng…Phải, cố nhiên rồi…Nếu như có tin tức, hãy gọi điện thoại! – Như rơi vào trạng thái mê man, ông đánh rơi ống nghe và bần thần đứng mãi bên máy điện thoại của Tereza. Chừng một phút sau, phản ứng mới xuất hiện. Đầu óc choáng váng, mặt tái đi và ông lảo đảo dựa vào mép bàn.

Tereza kinh hãi giương mắt lên:

- Viện trưởng không được khỏe phải không? – Cô bưng ly nước đưa cho viện trưởng.

- Ngoài sức tưởng tượng… – Imre thì thầm và uống cạn ly nước.

- Có chuyện gì thế ?

- Một người quen cũ của tôi đã chết. Tên anh ta là Naldor Saad! Cô không biết anh ta đâu.

- Đúng là tôi không biết thật. – Thấy giây phút yếu đuối của viện trưởng đã trôi qua, Tereza lại ngồi vào bàn máy chữ và bắt đầu gõ lách cách trên các phím.

Imre quay về phòng làm việc của mình.

Ladani không còn ở trong nhà của Imre, thay thế nhiệm vụ của thiếu tá bây giờ là Shalai. Trong phòng khách chỉ bật một ngọn đèn nhỏ, các cửa sổ được che kín bằng những tấm mành rất dày.

Imre lấy chai rượu vang trắng nhãn hiệu “Người tu sĩ áo xám” và hai chiếc ly đặt lên bàn. Lặng lẽ, ông rót đầy chất nước giải khát tao nhã vào hai chiếc ly khéo léo tới mức không hề phát ra một tiếng động nhỏ. Ông nâng ly của mình lên và đưa mắt ra hiệu mời Shalai. Hai người uống một cách lặng lẽ, không ai chạm ly với ai.

Chiếc samsonite được đặt bên cạnh, trên chiếc bàn nước ở bộ salon.

Shalai nhìn chiếc cặp một cách bực tức. Nó đã làm cho hai người chán đến tận cổ vì phải im lặng cũng như phải dùng dấu hiệu mỗi khi muốn trao đổi với nhau. Imre nhìn Shalai ngụ ý muốn hỏi: hay là đem vất quách đi? Với nỗi bực bội hiện rõ trên nét mặt, thượng úy phẩy tay: không nên.

Tiếng chuông điện thoại vang lên.

- Bela Imre đây! – Viện trưởng nói vào ống nghe.

Ngay lúc ấy Shalai nhón chân đến đứng ngay bên cạnh ông để nghe điều mà người ở đầu dây bên kia đang nói.

- Chúng tôi không chịu để anh nói điện thoại từ văn phòng của anh mà nói từ một nơi khác, anh nghe chưa?

- Quỷ bắt các anh đi! – Imre quát lên. Shalai nắm chặt khuỷu tay của ông, tỏ dấu hiệu đồng tình. – Ngoài ra, tôi đã nói với các anh là ngày mai hãy gọi cho tôi. Hôm nay tôi không có hứng thú để chuyện trò, nhất là đối với anh.

- Không được đặt ống nghe xuống!

Shalai ra dấu cho viện trưởng hãy nghe tiếp.

- Được, tôi nghe đây.

- Chúng tôi đã nhận được tin báo là anh đã chuẩn bị tài liệu cho chúng tôi và yêu cầu cấp dưới về mặt chất lượng của những tài liệu ấy, nhưng tôi không muốn để anh nói qua điện thoại vào lúc khác và ấn định kỳ hạn cho tôi.

- Tôi không cần biết anh có chịu hay không chịu! – Imre lại nổi khùng.

- Ngài lên mặt quá rồi đấy, ngài viện trưởng ạ. Nếu không tỉnh ngộ, ngài có thể chịu số phận như ông bạn Saad của ngài.

Shalai đưa ngón tay lên môi, tỏ cho Imre biết chớ nên sa đà vào câu chuyện về Saad.

- Số phận về Saad ư? Tôi không biết điều gì đã xảy ra với ông ấy và hiện thời ông ấy ở đâu. – Imre điềm tĩnh nói.

- Saad đã chết sáng hôm nay! Chuyện ấy cũng rất có thể sẽ xảy ra đối với anh.

- Nghĩa là anh đã giết Saad và bây giờ sắp đến lượt tôi?

- Bây giờ thì chưa đến lượt, nhưng cũng sắp có thể đấy! Đặc biệt là nếu anh vi phạm những quy định của chúng tôi. Còn bây giờ anh hãy đi tắm nước lạnh và nằm ngủ để xả hơi đi. Còn về những điều kiện của anh, tôi sẽ gọi dây nói vào ngày mai nhưng không phải vào buổi sáng mà vào buổi chiều. Trong mọi trường hợp anh hãy chuẩn bị lên đường! – Trong ống nghe kêu lục bục và họ nghe thấy những tiếng tít tít ngắn ngủi.

Shalai nắm lấy chiếc samsonite đáng nguyền rủa và xách nó vào nhà tắm, mở vòi nước, vặn cho nước từ vòi tắm hoa sen chảy xuống và xoa xoa tay một cách khoái trá, quay trở vào phòng khách.

- Thằng cha đê tiện ấy đã cho chúng ta một cơ hội thuận tiện! – Anh ta nói một cách vui vẻ. – Chúng ta có thể điềm nhiên chuyện trò, ít nhất cũng được nửa giờ… Lúc này anh nên nhận lời đi tắm theo sự chỉ dẫn của hắn đi. Vì sức khỏe của Anh! – Anh ta nâng ly của mình và uống cạn đến tận đáy.

Lo lắng và hồi hộp như một nữ diễn viên mới vào nghề, Klara ấn nút chuông bên cạnh cánh cửa có tấm bảng đề dòng chữ "Kerekes Balintner, góa phụ" trong tòa nhà mà chúng ta đã có dịp làm quen ở phố Vallenberg. Klara đã biết trước có một bà già sống ở đây, chân tay không còn cử động nhanh nhẹn được nữa nhưng cô vẫn không chịu chờ đợi mà lại đưa tay ấn nút chuông gọi cửa một lần nữa.

- Tôi ra đây, ra đây! Ra ngay bây giờ! – Klara đã nghe thấy giọng nói yếu ớt ở phía sau cánh cửa, và tại cái cửa bé tí teo dành cho khách đến thăm, hiện ra bộ mặt nhăn nheo của bà góa.

- Xin chào bà Kerekesner! – Klara cố nói với giọng thật nhã nhặn. – Tôi đến bà vì một công việc quan trọng!

- Chắc là cô ở chỗ Robert đến? Về việc tạm trú phải không? – Bà già sốt sắng. – Đáng tiếc là không còn chỗ. Cô lại đến bất ngờ thế này. Người thuê nhà của tôi vẫn chưa dời chỗ.

- Tôi ở công ty bảo hiểm, bảo hiểm tài sản. – Klara giải thích. – Bà mời tôi vào nhà chứ? Tôi có thể cho bà biết vài điều thú vị…

Bà già do dự. Qua cái cửa tò vò, bà lại nhìn người khách lạ từ đầu đến chân một lần nữa và nhận thấy có thiện cảm với người phụ nữ đứng trước cửa này. Bà già bèn mở khóa và mời Klara vào phòng khách.

Vừa mới bước qua ngưỡng cửa, người khách đã tỏ vẻ tán dương sự bài trí của căn phòng.

- Đồ đạc ở chỗ bà mới tuyệt diệu làm sao! – Klara nói. – Ví như các loại đồ gỗ này, toàn là đồ cổ cả. Bây giờ thì không thể nào tìm mua được loại đồ gỗ như thế!

- Đúng đấy, cô bạn đáng yêu, đúng đấy! – Bà già lúc lắc đầu.

- Những người thợ lành nghề như vậy hiện nay không còn nữa. Tất cả họ đều đã qua đời. – Klara tiếp tục bốc thơm bà chủ nhà. Thực ra những thứ đồ gỗ ở đây đã cũ nát và thô kệch, không có một chút giá trị nào. Hơn nữa, sự bày biện vừa thiếu thẩm mỹ vừa chẳng theo một phong cách nào. – Tôi thấy cần phải nói với bà, đây đúng là một cơ ngơi hoàn chỉnh.

Bà già tám mươi tuổi Kerekesner cảm thấy sung sướng đến cực điểm.

- Ông chồng quá cố của tôi đã giữ lại được toàn bộ số đồ gỗ này trong thời gian chiến tranh. Tôi rất quý chúng và giữ gìn cho đến ngày nay.

- Còn bao nhiêu thứ khác nữa này! Chỗ của bà đây đúng là một viện bảo tàng thật sự, là báu vật của mọi báu vật. – Đi vòng quanh căn phòng, Klara xem xét các giá để đồ, dán mắt vào nồi niu bát đĩa và các thứ đồ trang sức, những bức tranh của các họa sĩ không tên tuổi bám đầy bụi, những chiếc bình hoa sứt mẻ và những thứ đồ cũ kỹ khác. – Đúng! Đúng, đây quả thật là một tài sản! Đã có lúc nào bà bảo hiểm cho tài sản của bà chưa? Chúng ta ký kết hợp đồng chứ?

- Tôi ký kết cái gì? – Không nghe rõ, bà lão hỏi lại.

- Tôi hỏi, bà có đồng ý ký giấy bảo hiểm không? Một tài sản quý giá đến như vậy cơ mà! Sẽ rất đáng tiếc nếu như đột nhiên xảy ra chuyện gì đó đối với số tài sản ấy.

Lời nói của Klara giáng xuống người tiếp chuyện như một tiếng sét.

- Bốn mươi năm tôi sống ở đây, chưa hề thấy xảy ra chuyện gì cả. – Bà già cam đoan với Klara. – Vì vậy cô chớ nên lo lắng gì cho tôi cả, cô bạn đáng yêu ạ.

- Hiện giờ, bà biết không, tất cả mọi người thuê nhà đều phải ký hợp đồng. Tất cả mọi người, không trừ một ai hết! – Klara càng ngày càng nhập sâu vào vai của mình. – Và chuyện này tốn rất ít tiền. Với giá 24 forint mỗi tháng, chúng tôi sẵn sàng bảo trợ cho 10 món đồ khác nhau.

http://tieulun.hopto.org

Sau đó cuộc nói chuyện của hai người đang từ phòng khách được chuyển vào phòng ngủ của bà già.

- Các bảng mẫu tôi có đem theo đây, chúng ta có thể ký hợp đồng ngay bây giờ, – Klara tiếp tục bao vây.

- Bao nhiêu, cô nói cần phải trả bao nhiêu một tháng?

- Cả thảy chỉ có 24 forint, rẻ bỏ! – Klara gần như hét vào tai bà già.

- Thôi được, vậy thì chúng ta ký nào. – Bà lão vui vẻ vỗ vỗ vào tay khách. – Tôi thì chẳng bao giờ tính đến chuyện hợp đồng hợp điếc gì sất. Thế mà cô bạn nhỏ đáng yêu ạ, cô đã làm cho tôi không còn đủ can đảm để từ chối nữa. Tôi chỉ có một điều kiện: hàng tháng đích thân cô sẽ đến đây thu tiền. Chuyện trò với cô quả là thú vị. Cô hứa chứ?

- Tôi xin hứa! – Klara kêu lên, cảm thấy hơi mắc cỡ và lấy làm thương hại cho bà góa cô đơn. – Vậy xin bà hãy cho phép tôi lập sơ đồ căn hộ và ghi chép các món đồ để kê khai chúng trong hợp đồng.

Klara ngồi ghé vào bàn, nhanh nhẹn phác thảo sơ đồ hành lang, phòng khách và phòng ngủ, kê khai những món đồ gỗ, v.v và v.v…Xong việc ở đây, Klara tiến về phía cửa của căn phòng thứ hai và xoay nắm đấm cánh cửa. Cửa bị khóa.

- Cô thử nghĩ xem, ông khách mới kỳ lạ làm sao! – Bà lão phàn nàn. – Lúc nào cũng khóa.

- Thật đáng tiếc! Quả là tôi cần phải xem xét căn phòng và ghi chép các thứ đồ gỗ trong đó.

- Thằng cháu Robert gửi gắm người thuê nhà cho tôi, trước đây nó đã từng làm việc này rồi. Nhưng chưa từng có ai như cái nhà ông này, lúc nào cũng cau cau có có, lầm lầm lì lì và hơi một chút là lại nổi sùng lên. Hôm nay tôi đã nói với hắn: càng sùng cho lắm thì càng chóng xuống mồ đấy!

- Ái chà, bà ơi là bà! – Klara phì cười. – Bà đã nói đến thế kia ư?

- Tôi đã nói như thế. Lại còn hay nghi nghi hoặc hoặc nữa chứ. Bao giờ hắn cũng khóa cửa lại, thậm chí ngay cả khi hắn ngồi ở nhà.. Khóa cửa rồi cứ ngồi thu lu một mình như con cú mèo ấy. Đến việc dọn dẹp cho có ngăn có nắp hắn cũng không làm, kể cả cái máy điện thoại của hắn trong đó. – Bà lão nói, không ra ý đùa cợt.

- Thế thì chúng ta làm thế nào? – Nỗi thất vọng hiện lên trên nét mặt Klara.

- Làm thế nào ấy à? Cứ xông vào, thế là xong. – Láu lỉnh nháy mắt ra hiệu cho Klara, bà lão thò tay vào túi. – Đây là chiếc chìa khóa thứ hai. Chỉ có điều ta phải nhanh lên, cô bạn đáng yêu ạ! Hắn ta có thể sắp quay về đấy.

Klara vội vàng vẽ phác sơ đồ căn phòng, cách bố trí các cửa sổ, các loại đồ đạc, tất nhiên là cả những đồ đạc bằng gỗ, khoảng cách giữa chúng với nhau.

Xong xuôi, Klara nhét quyển sổ ghi chép vào trong cặp và nhìn đồng hồ:

- Lạy Chúa tôi! Chúng ta mải tán gẫu một chút mà đã đến lúc tôi phải đi rồi. – Klara nói một cách dịu dàng. – Tôi đem về làm lại tất cả cho thật sạch sẽ và một ngày gần đây tôi sẽ lại đem đến chỗ bà. Lúc ấy chúng ta sẽ ký, được không ạ?

- Được, cô bạn đáng yêu ạ. Được. Tôi sẽ chờ cô đấy nhé !

Bà lão gật đầu bằng lòng, tiễn khách ra tận ngoài hành lang. Khi cánh cửa sau lưng Klara đóng sầm một tiếng, bà già đáng kính khẽ thở dài. – Cô ấy mới đáng yêu làm sao! – Bà lẩm bẩm một mình và lập cập bước vào phòng.

Chương XX

Nhận xong bức điện vừa được đánh qua máy telex, Tereza Kintres liền giật rời băng giấy và đóng máy lại.

Gõ gõ mấy tiếng vào cánh cửa phòng làm việc của viện trưởng, cô liền mở toang ra và bước vào.

- Tôi vừa nhận được điện tín của hãng Stanblex. Ngày 27 tháng 6 họ lại đợi anh. Họ bảo rằng đơn đặt hàng đã hoàn thành phù hợp với những yêu cầu của anh. Các thí nghiệm đã được tiến hành một cách hoàn hảo.

Imre gật đầu tỏ ý đồng tình.

- Bây giờ tôi đi thu xếp để họ chuẩn bị giấy tờ xuất cảnh cho anh. – Tuy miệng nói nhưng chân Tereza vẫn không rời khỏi chỗ.

- Còn điều gì nữa không? – Imre tò mò hỏi.

- Sáng nay tôi chưa kịp mua tấm chắn bảo vệ cho xe hơi, viện trưởng còn nhớ không? Nếu anh cho phép, tôi sẽ mua chúng trên đường đi.

- Cố nhiên. – Viện trưởng đáp lại. – Nghĩa vụ của tôi là phải trả nợ cho cô buổi chiều hôm qua kia mà!

- Chuyện vặt ấy mà. – Tereza mỉm cười và chạy đi. Tuy vậy một phút sau đã lại nghe tiếng cô vang lên, nhưng lần này lại ở trong máy điện thoại nội bộ.

- Xin viện trưởng cầm lấy ống nghe! Trung tá Rona đang ở đầu dây.

Trung tá mở lớn loa điện động máy bộ đàm để Kuty cũng có thể nghe được cuộc nói chuyện giữa ông và Imre.

- Xin chào! Ngày mai tôi sẽ đến nhà nghỉ mát, – Rona mở đầu. – Anh đào đã đến lúc phải chín. Nếu cậu cùng đi với tôi đến đấy thì hay lắm.

- Thật đáng tiếc, tôi không thể đi được. – Imre trả lời. – Tôi cần phải tham dự vào cuộc thí nghiệm của phòng thí nghiệm. Còn ngày 27 tôi lại phải lên đường rồi. Lúc nào tôi cũng phải rong ruổi trên đường, sắp thành gã hát rong rồi đấy.

- Cậu có nghe tin gì về vợ chồng Nora không? Chúng sống ở đấy thế nào? – Giọng Rona vang lên thật thà và tự nhiên đến nỗi

http://tieulun.hopto.org

làm cho đại úy phải bụm miệng cười.

- Hôm qua tôi vừa nhận được bưu thiếp. Nói chung bọn chúng đều khỏe cả.

- Tôi cũng hình dung được như vậy. – Rona đáp lại và ý tứ nhìn vào Kuty.

- Lần trước tôi quên hỏi: có tin tức gì liên quan đến cái chết của Dodek không? Tội nghiệp ông ấy quá…

- Không có gì mới cả! Tôi định là đành phải dứt khoát xếp vụ án này lại. Những cuộc điều tra sau khi mổ xác không đem lại một chút kết quả nào hết. Tôi đang đợi giấy phép để mai táng.

Cuộc nói chuyện kết thúc. Vẻ hài lòng, Rona quay sang Kuty.

- Tôi hy vọng là chúng đã nghe và ghi âm lại cuộc nói chuyện này. – Im lặng một lúc, ông nói thêm: – Quả thật Imre là một người rất cừ, vững vàng biết bao! Thế còn cậu? Cậu đã đánh hơi được gì qua vụ chiếc xe hơi của Mills chưa? Hãy báo cáo đi xem nào. Nhưng mà nói ngắn thôi, tôi còn phải đợi một người khác.

- Chiếc Juyguli màu Bordeaux mất tất cả dấu vết, không tìm thấy cả ở trong khu vực xung quanh căn hộ của Imre lẫn ở khu vực bên cạnh toà nhà "Viện năng lượng".

- Kể cũng thú vị đấy chứ! – Rona làm ra vẻ ngạc nhiên.

- Tuy nhiên, chúng ta đã tìm thấy một chiếc Volkswagen loại mới nhất mang biển số nước ngoài là SUH – 4817. Căn cứ theo ký hiệu thì đó là một gã người Anh.

- Người Anh, giống như tôi! – Rona cười mỉa.

- Ban đêm chiếc xe đậu cách tòa nhà của Imre một quãng không xa. Từ 12 giờ hôm nay, sau khi chiếc Juyguli biến mất, chúng tôi tìm thấy nó ở chỗ đậu xe trước tòa nhà "Viện năng lượng". Ý kiến của tôi: chúng có hai chiếc xe. Bọn chúng đã không còn sử dụng chiếc Juyguli bởi vì trên chiếc xe này chúng đã dắt Saad đến chỗ chết.

- Và hiện nay chúng quẳng chiếc xe vào một xó nào đó. Có chuyện gì ở chỗ hãng Volan không? Ai đã thuê chiếc xe giống chiếc Juyguli của chúng?

- Bây giờ thì chưa thể trả lời được.

- Cậu hoàn toàn không được phép chỉ giải thích như vậy ở một cơ quan hình sự của nước cộng hòa! – Rona nhắc nhở. – Chờ đấy, tên giết người có thể lại sử dụng chiếc xe hơi này. Và

nếu như nó bị giữ ở một nơi nào thì toàn bộ kế hoạch của chúng ta sụp đổ hết. Cậu hiểu chưa?

Shalai bước vào.

- Có khách đến tìm, thưa trung tá. – Anh ta nói và mở rộng cửa ra trước Tereza Kintres.

Kuty nín thở: Tereza vẫn xinh đẹp như bữa nàng đến dự đám cưới Nora, lúc đại úy mới nhìn thấy nàng lần đầu tiên.

Tuy nhiên Rona không để cho anh ta có thời gian chiêm ngưỡng người đẹp.

- Nào các cậu, bắt tay vào việc đi thôi! Phải, phải, cả hai. Phải truy tìm hai chiếc xe, phải bám riết chúng. Xác định cho được mọi chuyện về chiếc Volkswagen và chủ nhân của nó. Hiện giờ, đó là mắt xích chủ yếu. Bước đều, bước !

Lúc đi xuống cầu thang, Kuty nói với Shalai, vẻ trách móc:

- Thế mà cậu không thèm nói cho tôi biết rằng cậu cũng đang theo đuổi Tereza!

- Chúng tôi không hề gặp nhau, đồ ngốc ạ!

- Chắc hẳn là cậu đã tán tỉnh cô ta trên đường đi?

- Đồ ngu! Tôi đã là bố của hai đứa trẻ, hiểu chưa?

Cũng vào thời gian đó, Rona dẫn Tereza đến một góc phòng, mời cô ngồi vào ghế bành, còn mình thì ngồi ở chiếc ghế đối diện, đặt tay lên chiếc bàn nhỏ.

- Chúng tôi bắt cóc và chở cô về đây một cách bất ngờ như vậy bởi có một nhiệm vụ mà tôi định trao cho cô. Nhiệm vụ lần này phức tạp hơn so với lần trước.

- Tôi sẽ làm tất cả những gì mà tôi có thể làm được. – Tereza nói, kiên quyết và dứt khoát.

- Chúng ta có khả năng giật Nora và chồng của cô ấy thoát khỏi tay bọn tội phạm hay không là tùy thuộc vào kết quả của ý đồ này. Cô biết rồi đấy, Tereza ạ, Nora là thế nào đối với Imre.

- Tôi biết. Và tôi rất lấy làm ngạc nhiên trước sự bình tĩnh của viện trưởng Imre. Dường như chỉ có ông ấy mới chịu đựng được nỗi đau này.

- Lần trước tôi đã kể cho cô nghe hết mọi chuyện, vì vậy chắc chắn là cô nắm được vấn đề đang được nói đến. Như cô thấy đấy, canh bạc đang được tiến hành với quy mô lớn, tiền đặt cửa

khá nhiều. Vì thế, kế hoạch của tôi được sắp xếp như sau: cô sẽ là một nữ vận động viên đua xe, người thắng cuộc trong môn đua xe Ranli …

Bà góa Kerekesner, cho dù có lãng tai cách mấy đi nữa cũng nghe thấy tiếng lách cách mở khóa ở cửa ra vào. Bà gặp gã thuê nhà đang đứng giữa phòng khách.

- Thế nào? Anh có gặp thằng cháu tôi không?

- Không! – Phoster càu nhàu. Nom hắn có vẻ rất mệt mỏi, nhưng bà già không mảy may để ý đến điều đó.

- Tại sao lại không? – Bà già vẫn tiếp tục hỏi tới.

- Bởi vì tôi không đi. – Gã thuê nhà đáp lại một cách cộc cằn và bước về phía cửa phòng của mình, cầm chiếc chìa khóa trong tay.

Tuy nhiên, bà góa tinh nhanh đã kịp đi đến sát bên hắn và giật lấy từ trong túi áo khoác tờ tạp chí Stern số mới tinh. Bà vung vẩy nó trên đầu.

- Anh không đi đến đấy à? Thế anh lấy ở đâu ra tờ tạp chí này? Chỗ chúng ta không có bán những tạp chí loại này.

- Tôi tìm thấy ở ngoài phố! – Phoster hằn học đáp, bước nhanh vào phòng mình và xoay chìa trong ổ khóa.

Bà già nhìn một lúc vào cái cửa đã khóa kín.

- Nó lại giận giữ chẳng khác gì một con quỷ. Nó sẽ chết, nói có trời chứng giám, nó sẽ chết. Chọc cho nó nổi xung như vậy là quá đủ.

Phoster ném chiếc áo khoác lên ghế bành, cởi áo veston và nới lỏng cà –vạt. Không còn chút thời gian rảnh nào nữa. Chuông điện thoại reo vang: bốn hồi, sau khi ngừng một tý, thêm hai hồi nữa. Phoster đếm tiếng chuông.

- Năm, sáu… Đấy là “Thứ sáu”! – Hắn cầm lấy ống nghe.

- Phải. Sếp đã chấp thuận điều kiện. Cái chính là để cho tài liệu vượt sang được bên kia biên giới. Họ sẽ đưa đôi vợ chồng mới cưới đến Bruck. Dĩ nhiên là có sự bảo vệ. Số người hộ tống sẽ là hai… Phải, tất nhiên… Tôi hiểu rồi… Cái gì, ngay bây giờ ấy à? Chỗ cây số “thứ chín” phải không?…May mà nó cũng gần, tôi mệt không thể tả được… Tôi hiểu… Ngay chiều nay viện trưởng sẽ biết tất cả. Đích thân tôi sẽ liên lạc với lão ta. Hiểu cả rồi. Tôi đi đây.

Đặt ống nghe xuống máy, Phoster lại choàng áo veston lên vai và bước ra khỏi cửa.

Bước qua ngưỡng cửa căn hộ của mình, Imre nhìn thấy dưới sàn nhà, ngay trước mặt, một chiếc phong bì nổi bật trên tấm thảm lót sàn màu tối. Viện trưởng nhặt nó lên và sau đó mới ghé soi vào chỗ sáng của ngọn đèn tường bé nhỏ. Ông lật qua lật lại chiếc phong bì trong tay: không có địa chỉ người nhận lẫn địa chỉ người gửi.

Một tia sáng mỏng manh xuyên ra ngoài từ phía dưới cửa phòng khách. Ông mở cửa và bước vào: Kuty ngồi ngay bên cạnh cửa sổ đã được kéo kín rèm, chất chồng bên cạnh anh ta là sáu tác phẩm của William Shakespeare. Đại úy đang dí sát vào cây đèn chân đế để đọc vở "Sesar và Cleopard" mà mình yêu thích không biết tới lần thứ mấy.

Họ chào nhau một cách lặng lẽ. Imre đặt chiếc cặp của mình lên chỗ thường lệ và từ xa đã đưa chiếc phong bì ra dấu cho Kuty. Anh chàng nhún vai tỏ dấu hiệu rằng mình không hề biết gì về chiếc phong bì ấy hết.

Viện trưởng bèn xách chiếc cặp đem vào nhà tắm, dồng thời mở vòi nước.

Kuty vội vàng đi theo ông và đóng vòi nước lại, ra dấu để tỏ cho Imre biết rằng, theo anh ta, căn cứ vào logic của trường hợp này thì đầu tiên hãy đọc bức thư trước đã, sau đó mới nên mở nước.

Họ mở phong bì và cùng lúc cả hai dán mắt vào các dòng chữ, lẳng lặng đọc bức thư.

" Những điều kiện của anh đã được chấp nhận. Họ sẽ đợi anh tại chỗ đã quy định với anh. Anh không được mưu toan dở dói bất cứ điều gì, vì trong trường hợp đó anh không bao giờ còn được nhìn thấy đứa con gái của mình nữa. Người đại diện của hãng Stanblex sẽ đợi anh ở Viện. Sang ngày hôm sau anh có thể lên đường về nhà". Bức thư không có chữ ký.

Kuty vặn vòi hoa sen cho nước chảy xuống và bước ra khỏi phòng tắm, Imre nối gót theo sau.

- Hừ, cái lũ này! – Viện trưởng nói cùng với tiếng thở dài. – Cậu ngồi trong phòng còn bọn chúng lại nhét bức thư xuống dưới cửa. Bọn chúng lại dám đùa giỡn như vậy sao? Bọn này táo tợn thật.

- Xin lỗi, giá mà chúng biết có tôi đang ở đây! – Đại úy nhếch mép cười. – Trò này chứng tỏ chúng chẳng còn điều gì nghi ngờ nữa cả. Còn bức thư là một chứng cớ thừa đối với luận điểm này.

- Cậu nghĩ như thế à?

- Có thể tin như vậy. – Kuty nhìn quanh. – Shalai đã tán dương hết lời rằng hôm qua ở đây rượu vang mới dễ thương làm sao.

Imre tủm tỉm cười.

- "Tu sĩ áo xám" hết nhẵn, cậu chịu uống "Toltvai" thì lại đây.

- Thế anh không trữ bia ở nhà à?

- Có "Roki", "Stela"…

- Thế bia "Kiobalhi" của chúng ta?

- Hình như còn hai chai.

- Chừng ấy là đủ. Sau đấy chúng ta sẽ uống loại nhập khẩu.

- Hôm nay cậu ở lại chỗ tôi phải không? – Imre hỏi, khi chất lỏng đựng trong chai đầu tiên đã chuyển vị trí vào nằm trong dạ dày của khách.

- Tôi với Shalai thay phiên nhau. – Đại úy đáp. – Trung tá của chúng tôi còn yêu cầu nhắn với anh là ngày mai ông ấy sẽ đến thăm anh tại phòng giấy của Viện.

- Chẳng lẽ anh ấy không đến nhà nghỉ mát sao?

- Không, đó chẳng qua là " tung hỏa mù". Một món dành cho bọn chúng. – Kuty dùng ngón tay cái trỏ về phía cửa sổ phía sau lưng.

- Bồn tắm đầy rồi. Bây giờ tôi đi tắm, sau đó chúng ta sẽ bắt đầu bằng bữa ăn tối lặng lẽ của chúng ta.Chúng ta cũng phải im lặng nghỉ ngơi. – Ông mỉm cười nói thêm.

Phoster rảo chân bước trên hè một con phố ở khu vực trung tâm thành phố dưới ánh đèn đường lờ mờ. Đến ngang tủ kính của một cửa hàng thuộc hãng Keravill, hắn làm ra vẻ như đang buộc lại dây giày. Cúi xuống trước tấm bảng quảng cáo dựng ở bên, hắn khéo léo và kín đáo lấy ra một chiếc bì thư nhỏ giấu phía sau tấm bảng. Đứng thẳng người lên, hắn khoan thai đi tiếp, dừng chân ở một số tủ kính bày hàng khác nữa. Rẽ khuất vào một góc phố, hắn dừng lại ngay bên cạnh một tủ bày hàng

có ánh đèn rực rỡ, mở mẩu giấy ra và nhìn hút vào đó để ghi nhớ nội dung bức thư:

" Chỉ thị của B. Trong khi I.B ra khỏi biên giới, tất cả hãy giữ nguyên vị trí. Sau khi I.B quay về, chúng ta sẽ gặp nhau trong căn phòng của anh, vào đúng buổi chiều trong ngày. Sau hai tiếng đồng hồ, tôi sẽ báo tin cho anh biết bằng điện thoại. Quyết định đã được B chấp nhận sau chuyến đi của anh. Ông ta chỉ quyết định có thế. Thứ Sáu".

Từ hè phố đối diện phía sau Phoster, một chiếc xe hơi rời khỏi chỗ đậu. Shalai ngồi trên xe. Cầm microphone trên tay, anh ta báo cáo:

- Đối tượng lấy ra mẩu giấy từ sau tấm bảng quảng cáo của hãng Keravill. Hắn cầm mẩu giấy trong tay. Rẽ qua phố Dilla Hegedius, hắn đến chỗ bùng binh. Hắn dừng lại ở bên cạnh một tủ kính bày hàng và đứng đọc. – Nghỉ lấy hơi, anh ta nói tiếp. – Đã có đủ bằng cớ nếu muốn bắt giữ hắn ngay bây giờ.

- Không được đụng đến hắn! – Giọng của Rona dằn xuống.

- Tôi hiểu. Chỉ có điều là hơi ngứa ngáy chân tay! – Shalai đáp lại ngay lập tức.

Trong lúc đó Phoster vẫn điềm nhiên đi theo con đường của mình. Hắn lấy điếu thuốc từ trong hộp đựng và đem luôn tờ giấy vốn là mẩu thư, quấn xung quanh điếu thuốc, rồi châm lửa hút.

- Đối tượng đang đốt mẩu giấy để phi tang bằng cách hút thuốc. – Shalai rên lên.

- Mặc kệ hắn. Vì trong đời hắn chưa được hút thứ thuốc nào tuyệt diệu như thế! – Rona phì cười. – Hãy tiếp tục theo dõi.

Sáng hôm sau Balint Rona đến gặp viện trưởng, nhưng không phải ở văn phòng như đã nói mà là tại một phòng thí nghiệm xa nơi làm việc nhất của ông.

Trung tá đến trước tiên. Mục đích của ông là để đề phòng có kẻ nào đó bám sau Imre. Lỡ có chuyện như thế này xảy ra ở nhà máy thì sao, có quỷ mới biết được.

Tìm thấy chỗ trống trên cái hộp đựng máy nào đó, Rona trải ra một bản sơ đồ nhỏ.

- Hãy nhớ đầy đủ mọi thứ đã được đánh dấu ở đây. – Trung tá nói. – Cậu là kỹ sư, phân biệt cũng dễ thôi. Nhưng hãy nhớ: chỉ một sai lầm nhỏ là có thể dẫn đến hậu quả vô cùng tai hại.

http://tieulun.hopto.org

Imre dán mắt vào bản vẽ và lặng lẽ nhìn chằm chằm vào đó đến mấy phút. Bộ óc ông như đang chụp ảnh bản sơ đồ với tất cả mọi chi tiết. Cuối cùng Rona phá tan bầu không khí im lặng giữa hai người.

- Cậu đến đây bằng chiếc Mercedes đấy à? – Rona hỏi.

- Như thường lệ. Đã có lúc nào đấy tôi cảm thấy thích thú với những chuyến đi như thế này. Còn lần này, xin thú thực, tôi ra đi với một tâm trạng khá nặng nề.

- Không sao đâu. Con đường trở về sẽ đem lại cho cậu sự thích thú.

Ánh mắt của Imre lại hướng vào bản sơ đồ.

- Cậu nói đúng. – Ông nói. – Tất cả mọi thứ ở đây đều lệ thuộc vào độ chính xác của sự xếp đặt.

- Đúng.

- Nhưng còn sau này? Sau này sẽ xảy ra chuyện gì?

- Ngay bây giờ thì tôi không thể nói điều này cho cậu được. Nhưng tôi hiểu cậu và biết cậu có khả năng giải quyết và hành động trong những hoàn cảnh thích hợp.

- Có người nào trao chỉ thị cho tôi ở đấy, ở phía bên kia không?

- Chỉ có trong trường hợp hết sức cần thiết. Cậu chỉ có mỗi một nhiệm vụ: Hãy chăm sóc hai đứa trẻ và bảo vệ chúng ! – Rona nhìn quanh và đùa. – Tôi hy vọng là lần này cậu không xách theo chiếc samsonite đấy chứ?

- Tôi không thể nhìn nó được nữa ! – Imre kêu lên. – Chỉ có điều là lúc toàn bộ câu chuyện này kết thúc, tôi sẽ đem nó ra băm vằm thành từng mảnh ngay lập tức.

- Dù thế nào cũng không nên làm thế ! – Trung tá phản đối. – Nó đã được hứa để dành cho Ladani rồi. Thiếu tá cũng nóng lòng phá chiếc samsonite của cậu thành từng mảnh, mặc dù rất khoái dỏng tai nghe trong đó nói cái gì.

- Sở thích của những người khác nhau thường không giống nhau. – Imre giả vờ nhăn nhó.

- Phải, để cho cậu được an tâm: chúng tôi đã tìm ra tên thứ ba, kẻ đã có mặt ở ngôi nhà trong rừng. Hắn tên là Mills. Hắn ta tạm trú, nhân thể tôi nói luôn, đối diện với ngôi nhà của cậu. Sắp tới đây tôi có thể biếu cậu bức chân dung của hắn.

http://tieulun.hopto.org

- Anh đã tìm ra dấu vết của hắn như thế nào?

- Tôi chắc là cậu sẽ cười: nhờ ở sự giúp đỡ của chiếc samsonite quái quỷ của cậu đấy. Mills phải tìm mọi cách để thường xuyên được ở gần bên cậu, vì cái máy phát sóng ở "con rệp" cường độ không được mạnh lắm. Thế là chúng tôi chú ý đến những chiếc xe hơi nào thường la cà đậu chỗ này chỗ nọ trong khu vực Obudar. Giờ thì tên kẻ cướp này cũng không thoát khỏi tay chúng ta được. – Đôi mắt Rona ánh lên vui vẻ: – Cậu thấy đấy, chính vì chuyện đó mà mọi người đều khoái chiếc samsonite của cậu, thế thôi.

Chương XXI

Ngày 27 tháng 6 đã tới.

Từ sáng sớm, tại nhà ga biên giới Hedieshan, hoạt động của xe hơi có vẻ ít nhộn nhịp so với thường ngày. Bên cạnh ô cửa sổ đã mở của một căn phòng trong tòa nhà có vị trí thích hợp, Rona và hai nhân viên thân cận của ông đang đứng theo dõi việc làm của các chiến sĩ biên phòng và nhân viên hải quan.

- Nhìn kìa! – Shalai đưa mắt chỉ chiếc Volga – M21 màu xám trắng đang lao vun vút tới chỗ vạch trắng. – Anh chàng quyết định đi dạo ở châu Âu.

- Chàng trai đã không lầm, – Kuty phát biểu. – Những chiếc xe loại này rất bền.

- Ở phương Tây người ta khoái kiểu xe cũ như thế không phải là không có nguyên cớ. – Shalai đế tiếp.

Rona cũng tham gia vào cuộc tranh luận:

- Chiếc Volga cũ kỹ này là một vật tuyệt vời. thân xe làm bằng những tấm thép dày, tha hồ mà chắc chắn.

- Thưa thủ trưởng, – Kuty nhận xét có vẻ châm chọc. – Thủ trưởng bắt đầu quan tâm đến xe hơi từ lúc nào thế ?

- Thế thì sao? Độc quyền của cậu đấy à? – Rona phản ứng.

- Không phải Pista quan tâm đến những chiếc xe hơi mà quan tâm ai là người lái kìa. – Shalai châm chọc. – Điều này lại càng đúng, nếu như những người lái xe lại thuộc về "phái đẹp".

- Xin lỗi, nhưng anh ta thì lại không đủ can đảm thừa nhận điều này. – Trung tá yểm trợ Shalai một cách hiền lành.

- Hãy nhìn chàng trai ngồi trong chiếc Volga cũ này. Anh ấy đang nhìn chúng ta và mỉm cười! – Shalai kêu lên.

- Chắc anh ta nhầm. – Rona đáp lại một cách thờ ơ, nhưng vẫn kín đáo hướng cái nhìn chăm chú của mình về phía người lái xe.

Cùng lúc ấy, chàng trẻ tuổi đã nhận được tín hiệu "có thể đi tiếp". Chàng trai lại nhìn về phía các sĩ quan đứng bên cửa sổ một lần nữa và theo cách của các vận động viên đua xe trước khi xuất phát, anh ta giơ hai ngón tay lên cao theo hình chữ V: "Victoria", có nghĩa là "chiến thắng". Rona nhìn hút theo chiếc Volga cũ cho đến khi chiếc xe như "chui tọt" vào trong lòng đất.

Kuty khẽ huých huých vào khuỷu tay của thủ trưởng một cách tế nhị.

- Hãy nhìn xem kìa! Viện trưởng Imre đang đứng trên vạch đường!

Rona đưa mắt nhìn về phía bàn kiểm soát của đồn biên phòng. Đằng sau tay lái của chiếc Mercedes, Imre trông vẫn bình tĩnh và chững chạc. Thủ tục xuất cảnh mất tất cả chừng vài ba phút. Khi thanh chắn tự động trước đầu chiếc Mercedes từ từ nâng lên cho phép chiếc xe rời khỏi chỗ, Imre thoáng ngoái nhìn lại và Rona bất giác giơ tay như đang chào tiễn biệt một người bạn.

- Lúc 9 giờ 30 anh ấy sẽ đến nơi, – trung tá nhìn đồng hồ. – Nếu mọi chuyện tiến hành theo đúng kế hoạch, khoảng từ 10 giờ đến 11 giờ 15, anh ấy nhất nhiết đã phải quay về chỗ cũ rồi.

- Bây giờ mới có 8 giờ thiếu 15, – Kuty nói. – Chúng ta phải chịu đựng cả tiếng rưỡi đồng hồ chẳng thoải mái gì. Chờ đợi trong tình trạng…chẳng có gì để làm.

Một đại úy biên phòng bước đến chỗ Rona, tự giới thiệu.

- Lúc chiếc Mercedes quay trở về, anh hãy cho qua luôn, đừng kiểm soát, – Rona hạ lệnh. – Có một chiếc xe hơi của chúng tôi sẽ chạy ở phía trước, còn chúng tôi ở phía sau chặn hậu.

- Tôi hiểu, thưa trung tá! Trung tá cho phép tôi đi chứ ạ? – Đại úy đưa tay chào và đi ra.

- Thế nào, các chàng trai trẻ ? Các cậu chưa uống cà –phê hả? – Rona hỏi thăm một cách khoan khoái. – Chúng ta đi nào, tôi chiêu đãi.

Kuty không nhúc nhích. Dường như anh chàng không nghe thấy lời mời.

- Đi thôi, đi thôi nào, nhà viết kịch. – Trung tá động viên anh ta. – Tôi cho rằng chúng ta có thể tìm thấy ở đấy một vài chai bia.

Đã có thời, ở ngoại ô Bruck có một tiệm ăn, hay nói một cách giản đơn là quán rượu, được xây cất một cách bình thường bằng những cây gỗ tròn, nơi mà từ dưới chiếc máy nén tuôn ra nước nho ép. Bây giờ thì quán này đã hoàn toàn được hiện đại hóa: người ta mở rộng quán, làm mới lại, kiểu cách nguyên vẹn thôn dã. Dưới cổng ra vào người ta treo một biểu tượng rất dễ thấy

http://tieulun.hopto.org

và dễ thương: một con gấu. Người ta xây một cái hàng hiên rất khoáng đãng, trên đó có căng một tấm bạt bằng vải kẻ sọc.

Vì chưa đến giờ nên quán vẫn còn đóng cửa kín mít. Xung quanh ngôi nhà, một cậu bé trạc 12 tuổi đang sử dụng cây chổi một cách cần mẫn. Những chiếc ghế chổng ngược bốn chân được chất trên những chiếc bàn nhỏ đang chờ đợi đến lượt mình được bày ra.

Phía xa, trên con đường nhựa từ hướng Vienna xuất hiện một chiếc xe hơi hiệu Ostin màu xám đen đang lao đến với tốc độ cực lớn. Người lái xe giảm ga rẽ vào bãi đậu xe và đột ngột phanh lại vì đuôi xe không lọt qua được hết. Một người đàn ông bụng phệ trông khá lực lưỡng ngồi sau tay lái đang nắm cần thắng tay và ra lệnh:

- Đi ra đi!

Mệnh lệnh này có liên quan đến Nora và Habor, cả hai đang ngồi co rúm ở băng sau. Carrini ngồi bên cạnh người lái xe, nhổm lên trước hai người một chút. Sau đó gã người Ý tự nhận trách nhiệm chỉ huy.

- Hãy đứng ra phía trước xe hơi, chỗ này này, – hắn đưa tay chỉ chỉ vào một chỗ nào đó, – để cho người ở trên đường có thể nhìn thấy rõ được hai người. Nhưng đừng có mà giở trò! Hiểu chưa, anh bạn trẻ ? – Hé mở áo veston, hắn chỉ khẩu súng ngắn nhét trong bao cho Habor thấy – khẩu súng đã làm cho anh cảm thấy hơi rờn rợn sau cuộc gặp gỡ đáng ghi nhớ đối với hai người tại cái nhà trọ ở Munich ấy: cái bạt tai đã gây ấn tượng khá mạnh.

Nora và Habor ngoan ngoãn đi vòng theo chiếc Ostin dài đứng trước đầu xe, nhìn theo những chiếc xe hơi đang lao vun vút trên đường nhựa. Mùa hè, vào thời kỳ này khách du lịch chiếm ưu thế trên đường với những chiếc lều vải cuộn tròn chất trên mui xe hoặc để ở đằng sau chiếc rơ –mooc nhỏ. Không có một chiếc nào trong số xe chạy trên dường dừng lại: những tấm bảng treo hai bên đường cho thấy đúng giữa trưa quán rượu mới mở cửa.

Đột nhiên họ nhìn thấy một chiếc Mercedes màu đen từ hướng Bruck chạy gần lại. Imre cũng đã nhìn thấy Nora và Habor. Ông nín thở và tập trung mọi sự chú ý vào chỗ hai người con. Chiếc xe từ từ rẽ vào chỗ đậu và ngừng lại, cố ý bịt kín lối ra của chiếc Ostin đậu cách đó khoảng 5 mét. Viện trưởng vừa mới kịp ra khỏi xe thì Nora đã lao đến và đu người vào cổ ông. Ông ôm chầm lấy con, hôn và khẽ nói vào tai con gái:

- Không có chuyện gì xảy ra nữa đâu, con đừng sợ. Con hãy hành động đúng theo cách mà ba sẽ hành động sau đây! Hãy truyền đạt cho Habor…

Carrini đã không nhạy bén đối với màn kịch hạnh phúc gia đình do Nora và Imre biểu diễn. Hắn truyền lệnh:

- Gặp gỡ thế đủ rồi. Chúng ta đi tiếp!

Đúng lúc ấy, tại khúc quanh của con đường mà phía sau lại là lối vào của bãi đậu xe trước quán rượu hiện ra một chiếc Volga cũ. Chiếc xe phóng với tốc độ khủng khiếp và ngoặt vào chỗ quán rượu nhưng vẫn không chịu giảm tốc độ. Đứng lặng tại chỗ, mọi người chờ đợi người lái chiếc Volga – vào phút cuối cùng – sẽ vặn tay lái sang một bên để tránh họ. Nhưng điều mong đợi đó của mọi người đã không xảy ra: hệt như một chiếc xe tăng theo chiến thuật đâm nhào vào xe của đối phương, chiếc Volga lao thẳng vào sườn chiếc Ostin với sức mạnh của một viên đạn đại bác. Nhưng trước khi đâm vào chiếc Ostin, bên chiếc Volga cửa xe đột ngột mở và người lái xe phóng người ra ngoài cực kỳ chính xác. Bằng động tác của một diễn viên nhào lộn, anh ta lộn mấy vòng trên mặt đất và đứng phắt lên ngay trước mũi chiếc Mercedes.

Gã lái chiếc Ostin bật ngửa ra phía sau, đầu đẫm máu. Carrini tựa người vào thành xe, bị một đòn trời giáng như thế, bay ra xa mấy mét, ngã sấp mặt xuống đất và bất tỉnh nhân sự. Thoạt đầu người lái chiếc Volga lao đến chỗ gã lái xe mặc dù trán bị toạc một đường và vẫn đang còn chảy máu nhưng gã đã bắt đầu hồi tỉnh. Chàng thanh niên lôi từ trong túi ra một cái lọ có vòi phun xịt thẳng tia nước vào mặt hắn. Gã lái xe rũ xuống và ngã vật trên tay lái. Người lái chiếc Volga chạy thẳng đến chỗ gã người Ý, nâng cổ tay hắn lên xem mạch. “Còn sống”. – anh ta lẩm bẩm trong miệng. Thấy khẩu súng ngắn cộm dưới áo veston, anh ta bèn rút ra và nhét vào túi mình. Sau đó anh ta lại rút cái lọ ban nãy xịt nước vào “vị khách hàng” thứ hai.

- Ngủ đi, anh bạn, đây là thứ mà cậu đang cần nhất đấy! – Anh ta nói một cách vui vẻ.

Cậu bé đang quét sân liền chạy đến và dừng lại, há miệng sững sờ vì những điều nhìn thấy.

- Còn đứng đấy làm gì? Hãy chạy đi gọi điện thoại “cấp cứu”! – Người trẻ tuổi ra lệnh bằng tiếng Đức.

Cậu bé đã hiểu, ba chân bốn cẳng chạy về phía quán rượu. Người lái xe mở toang cửa chiếc Mercedes.

- Bây giờ chúng ta sẽ phóng hết ga! – Anh ta ngồi vào sau tay lái, nói với Imre. – Hiện thời anh chỉ làm một hành khách ngồi trong xe thôi, chúng ta không có thời gian đâu!

- Anh là ai thế ? – Imre hỏi, hoảng hồn vì những việc đã xảy ra trước mắt ông.

- Tôi xin chuyển đến anh lời chào của trung tá Rona. Hãy ngồi vào xe nhanh lên! – Anh ta ra lệnh cho cặp vợ chồng trẻ. – Nếu như cảnh sát chặn chúng ta lại, tôi nói tôi đưa bà vào bệnh viện.Thưa phu nhân, bà đang lên cơn sốt!

- Nhưng dù sao đi nữa cũng cần phải biết chúng ta đi đâu chứ ? – Vừa nghe xong, Nora vội hỏi.

- Đi đâu là thế nào? Đi về nhà, về Hungary chứ còn đi đâu nữa! – Người trẻ tuổi phì cười và tăng tốc độ một cách nhẹ nhàng.

- Họ sẽ không cho chúng tôi qua đâu. Những thằng đểu ấy đã lấy hết hộ chiếu của chúng tôi rồi. – Habor kêu lên.

Người trẻ tuổi lôi từ túi áo trong ra một chiếc phong bì màu trắng và đưa lại phía sau, mắt vẫn không rời con đường nhựa.

- Xin mời! Quà cưới của trung tá Rona. Trung tá yêu cầu trao…

Ba vị khách ngồi im lặng hồi lâu, mắt nhìn xuống khoảng tối mặt đường. Chiếc xe hơi "cấp cứu" với lá cờ đuôi nheo màu đỏ bay phấp phới, hụ còi inh ỏi, vượt qua xe họ, phóng thẳng tới Bruck.

- Chúng ta còn 15 phút nữa. – Người lái xe nhìn đồng hồ. – Như vậy cũng đủ thời gian để qua biên giới. – Nói xong, anh ta nhấn bàn đạp ga đến nấc cuối cùng.

Chiếc kim chỉ tốc độ vượt qua con số 150.

Trong sân sau của tòa nhà KPP ở Hedeshalum có hai chiếc xe hơi đang đứng chờ sẵn, một chiếc là Peugeot của Pháp và chiếc kia là BMW của Đức. Chiếc xe thứ nhất có ba người ngồi, chiếc thứ hai chỉ có mỗi người lái xe.

Rona cùng với các nhân viên và viên đại úy biên phòng đã chiếm lĩnh vị trí, từ đó có thể quan sát rõ được khu đệm giữa hai thanh chắn. Đột nhiên từ trong chiếc máy bộ đàm nhỏ mà người sĩ quan biên phòng đang cầm trong tay vang lên giọng nói của một người đàn ông.

- Một chiếc Mercedes từ phía nước Áo đang chạy đến.

Chiếc xe hơi màu đen đang lao đến với tốc độ cực nhanh. Hai ba phút sau, chính giọng nói ấy lại thốt lên:

- Chiếc Mercedes đang cách biên giới 100 mét. Có bốn hành khách trên xe. Xin kết thúc việc truyền tin.

Rona hết sức sung sướng nhìn những nhân viên thuộc quyền. Đại úy ra lệnh vào máy bộ đàm:

- Cho chiếc Mercedes đi qua, không kiểm tra hộ chiếu. Không được khám xét hành khách trên xe. Hết!

Trung tá bắt tay viên sĩ quan biên phòng.

- Xin cản ơn! – Ông chạy đến chiếc BMW. Kuty và Shalai theo sau.

Chiếc Mercedes chạy vụt qua dưới thanh chắn đã được nâng lên và không giảm tốc độ, lao vun vút theo đường trục xe hơi, vượt qua thị trấn Hedeshalum. Cả hai chiếc xe hơi bám theo nhau lao như điên trên đường.

Qua khỏi Hedeshalum, chiếc BMW vượt lên trên chiếc Mercedes màu đen. Khi hai chiếc xe đã chạy song song nhau, Rona hạ cửa kính xe xuống:

- Thế nào, về bên nhà rồi, tốt chứ hả ? – Ông hét lên.

Những người ngồi trong chiếc Mercedes vẫy tay lia lịa chào ông.

Trung tá quay về phía các nhân viên của mình:

- Tình thế này chúng ta chưa thể đưa họ về sống trong căn hộ của Imre ở Obudar được. Hiện thời bọn chúng đang làm tất cả những việc có thể làm được để xóa sạch mọi dấu vết, cố sức ám hại Imre cũng như cặp vợ chồng trẻ. Họ đã biết quá nhiều việc diễn ra ở phía sau lưng của đội lính phòng vệ.

- Chúng ta đến "Ngôi nhà lớn" chứ ? – Người lái xe hỏi.

Rona gật đầu:

- Được đấy!

- Không thể nào lại như thế được!

Phoster nói trong ống nghe bằng giọng nghẹn ngào. Hắn dùng bàn tay bịt chặt ống nghe, không muốn để cho bà già Kerekesner có thể nghe thấy, thậm chí chỉ một từ trong câu chuyện. Hắn đưa bàn tay còn lại giật mạnh chiếc cà vạt trên cổ và dùng ống tay áo quệt mồ hôi trên trán.

http://tieulun.hopto.org

- Tất nhiên, tôi sẽ gọi…Thế nào cũng được. Đến 9 giờ hắn sẽ có mặt ở đây.

Hắn đặt ống nghe xuống cần máy rồi lại nhấc ống nghe lên để gọi số máy khác.

- Lúc 9 giờ tối anh cần phải có mặt ở chỗ tôi, – hắn nói, không cần phải mào đầu hoặc chào hỏi gì hết. – Phải, chỗ tôi!…Anh không được xưng tên tuổi, địa chỉ thì anh biết rồi…Vì sao tôi có mặt ở đây không có gì quan trọng…Có một chuyện hơi bất ngờ đã xảy ra. Ông ấy muốn đích thân gặp gỡ chúng ta…Anh hãy sẵn sàng hành động…Anh phải đến đúng giờ…Thậm chí đến sớm hơn một ít càng tốt.

Đặt ống nghe xuống, Phoster thả người xuống chiếc đi –văng kê ngay bên cạnh. Chiếc đồng hồ lớn kiểu cổ xưa có quả lắc đánh 6 tiếng rền rền. Hắn nhìn ra ngoài cửa sổ. Bóng tối từ các ngôi nhà và cây cối lan rộng ra, không gian đột ngột tối sầm lại. Phoster nhổm phắt dậy, bước vào phòng tắm , cởi quần áo và đứng dưới những tia nước lạnh từ chiếc vòi hoa sen đang xối xuống.

Hoàng hôn đã buông xuống thành phố.

Klara bước vào phòng làm việc của Rona.

- Bộ phận theo dõi báo cáo rằng, mọi người đã được phân bổ về đúng vị trí, bắt đầu làm nhiệm vụ.

- Thế còn Imre và cặp vợ chồng trẻ ?

- Họ ngủ! Tội nghiệp, họ mệt đến cực độ rồi.

- Họ ngủ ở đâu ? Trên ghế ấy à ? – Rona kinh ngạc ngước mắt lên.

- Trên giường! – Klara mỉm cười đáp lại.

- Chị kiếm ở đâu ra những chiếc giường cho họ ngủ thế ? Ngủ ở đây, chỗ chúng ta đây ư ?

- Sao lại ở chỗ chúng ta ? – Klara lắc đầu. – Cố nhiên là không phải rồi. Họ đang ở ngay bên cạnh chúng ta, tại khách sạn Intercontinantal. Tôi đã đặt phòng cho họ ở đấy.

- Ai chỉ thị cho chị làm như thế ?

- Chẳng có ai cả. Chính tôi quyết định làm như vậy. Sau khi tinh thần bị căng thẳng như thế, con người ta cần phải ngủ trong chăn nệm.

http://tieulun.hopto.org

- Nếu như vậy thì chúng ta chưa phải là con người. Chưa bao giờ chị đặt phòng ở khách sạn cho tôi ngủ mỗi khi căng thẳng tinh thần. Tiện thể nói thêm, ngay cả bản thân chị cũng thế!

- Chúng ta thì lại là chuyện khác, – Klara nói. – Chúng ta là những người chuyên nghiệp.

Chiếc loa điện động được mắc vào đầu mối liên lạc mới đầu nghe những tiếng lốp bốp nho nhỏ, sau đó nghe rõ dần.

- "Chim ưng" báo cáo! – Shalai đã kịp thay đổi các tín hiệu. – Mills đã đi ra khỏi căn phòng của mình. Hắn đi về hướng thành phố.

- Hãy bám theo hắn! – Rona ra lệnh.

Kuty xuất hiện.

- Tôi đã nói chuyện với lãnh đạo công ty điện lực. Theo yêu cầu của chúng ta, điện thế trong hệ thống mạng lưới điện ở khu phố cần thiết sẽ bị giảm bớt, đèn đường trong khu vực đó sẽ bị tối lại.

Trung tá gật đầu tỏ vẻ hài lòng.

- Tôi hy vọng là trong hoàn cảnh đó chúng ta vẫn nhận ra nhau, phải không? Và ngay cả những kẻ chúng ta đang tìm kiếm cũng thế. – Sau khi ngừng một lúc, ông nói thêm.

Lại nghe giọng của Shalai:

- "Chim ưng" xin thông báo! Mills đi về hướng Vallenberg…

- Đúng hướng! – Rona nói vào microphone. – Chúng ta cũng sẽ đến đấy! Đã đến lúc hành động.

Đến gần cửa, Mills bấm một hồi chuông dài, sau đó bấm hai hồi chuông dài nữa. Một lúc sau nghe tiếng chìa khóa khua lách cách trong ổ khóa. Cửa mở, một người đứng lù lù ngay ở ngưỡng cửa, đó là Phoster.

Khi họ đi ngang qua phòng khách, từ trong phòng ngủ bà góa Kerekesner ló đầu ra.

- Tại sao bà lại nhìn trộm thế ? – Phoster cao giọng cộc cằn với bà lão.

- Không phải tôi nhìn trộm mà là xem xét. – Bà lão nói lầm bầm tỏ vẻ phật ý. – Đây là nhà của tôi và tôi là chủ. Tôi có quyền trông nom canh giữ, không cho anh dẫn phụ nữ vào cái nhà đoan chính này. Cái nhà này bao giờ cũng đoan chính, hãy nhớ

lấy điều đó. – Với sức lực bất ngờ, bà góa đóng sập cửa, mạnh đến nỗi các cửa kính trong căn phòng rung bần bật.

- Anh ở Budapest đã lâu chưa ? – Mills hỏi thẳng, rõ ràng có ý muốn gây gổ.

- Anh thì dính dáng gì đến chuyện ấy kia chứ ?

- Hiện giờ tôi không thể cùng làm việc với những đồ ba que xỏ lá và những kẻ hám danh được. – Khách giận dữ. – Bao giờ anh cũng ngồi trên đầu trên cổ chúng tôi, hớt tin tức trên tay chúng tôi, lật đật chuyển những tin tức ấy về cho sếp sớm hơn chúng tôi…

- Thôi đủ rồi! – Phoster ngắt lời hắn. – Không phải tôi báo cáo trước anh mà chính anh báo cáo trước tôi! Ở bên nhà, anh có thể thưa kiện bao nhiêu tùy ý. Nhưng còn ở đây anh phải phục tùng tôi và thi hành những mệnh lệnh của tôi. Anh hiểu chưa ?

Mills cho rằng tốt hơn hết là im lặng. Hắn đi theo Phoster vào phòng riêng của tên này.

- Đã xảy ra chuyện gì phải không ? Trình bày đi xem nào. – Hắn hỏi.

Phoster khép kín cửa.

- Chính tôi cũng không được biết một cách chính xác. Bằng cách nào đấy, Imre đã giúp cho đứa con gái và con rể thoát khỏi tay chúng ta. Tình thế thay đổi, đã nhận được những chỉ thị mới. Nhiệm vụ mới của anh cũng phải thay đổi. Anh cần phải sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ ngay lập tức.

- Cụ thể là thế nào ?

- Hiện giờ tôi chưa biết. Có lẽ tiến hành thủ tiêu một vài người. Chúng ta đã có kinh nghiệm trong việc này. Ví dụ như trong trường hợp của Istvan Dodek.

- Thế còn ai nữa ? Sao không lấy ví dụ ? – Mills nhấn mạnh tiếng cuối của câu nói, lườm Phoster với ánh mắt sắc lạnh.

- Điều đó không quan trọng lắm, – Phoster dủng dưng trả lời. – Nhưng từ ngày hôm qua Saad đã biến mất. Không ai biết anh ta ở đâu, thế mà bênTrung tâm người ta cứ khăng khăng hỏi về anh ta.

- Có quỷ mới biết được thằng cha ấy biến đi đâu! Hắn ta biến mất, và thế là hết. Có thể hắn ta đã ra đầu thú rồi chăng? Chuyện này tôi không được biết.

- Tại sao anh không báo cáo chuyện này ?

- Tôi nghĩ, sớm muộn gì hắn ta cũng sẽ xuất hiện.

Phoster kín đáo lần tìm khẩu súng ngắn trong túi.

- Mills, anh hãy chú ý nghe tôi nói đây. Tôi không biết Imre đã làm thế nào nhưng đã giải thoát được đứa con gái của lão khỏi tay chúng ta. Ai đã giúp đỡ cho lão làm việc này?

- Tại sao anh lại hỏi tôi việc đó?

- Chính là do anh! Bởi vì đúng lúc đó anh không báo cáo về việc mất tích của Saad. Phải, tôi hoàn toàn đồng ý là hắn có thể phản bội chúng ta. Nhưng nếu như có đủ bằng chứng chứng minh việc trở về tổ quốc của con gái Imre có hắn nhúng tay vào, tôi sẽ không đảm bảo tính mạng cho hai anh.

- Nếu Saad là kẻ phản bội, tại sao chính tôi lại phải chịu trách nhiệm về việc đó ?

- Phải chăng anh đã quên rồi ? Đây là chiến dịch "Cặp bài trùng". Mỗi người trong các anh phải chịu trách nhiệm về người kia không khác gì đối với bản thân mình! Không rời nhau nửa bước, Benks từng nói như thế. Thế mà đã hai ngày nay chỉ có mình anh chạy rông khắp thành phố, thậm chí không thèm quan tâm xem ông bạn "song sinh" của mình đang ở đâu. – Phoster tạm dừng lời. – Bây giờ "Thứ sáu" sẽ đến đây. Anh ta đã cho tôi biết rằng Munich không bằng lòng với tình hình hiện tại. Nhưng, rốt cuộc, đây là việc của anh. Tự anh sẽ giải thích mọi việc với anh ta.

- Tôi chưa chuẩn bị! – Mills đứng phắt dậy và bước vội về phía cửa nhưng Phoster đã rút súng ra.

- Ngồi xuống! Anh phải ở lại đây.

Mills từ từ gieo người xuống ghế. Hắn ngồi giống như con hổ ngồi trên chiếc ghế ở rạp xiếc, dưới ngọn roi của người dạy thú. Cặp mắt nheo nheo của hắn cháy rực lên, còn đôi vai rũ xuống có vẻ uể oải lại báo trước một tư thế sẵn sàng bật dậy đúng vào thời điểm bất ngờ nhất.

Chiếc xe nghiệp vụ dừng sát bên vỉa hè trên đường Valenberg, cách tòa nhà "Phượng hoàng" không xa. Trung tá Rona cầm microphone và gọi Shalai. Ngay lúc ấy có tiếng đáp lại:

- Tôi "Chim ưng", xin báo cáo: tất cả lối vào và sân có lối đi qua chúng ta đã chặn lại và kiểm tra.

http://tieulun.hopto.org

- Đối tượng đã xuất hiện chưa?

- Lúc 20 giờ 40 hắn đi lên cầu thang và vào căn hộ của Phoster.

- Cảm ơn. Chấm dứt liên lạc.

Một người ăn mặc rách rưới thuộc hạng người làm nghề lượm rác đang đi ở phía bên kia đường, bên hông anh ta treo lủng lẳng một chiếc túi khâu bằng vải bố. Anh ta đi lại gần một thùng đựng rác, đẩy nắp lên và ngó vào đó. Biết mọi người từ ngoài đường không thể nhìn thấy được, người lượm rác đưa microphone lên môi:

- Tôi, "Đại bàng con" báo cáo. – Rona nghe – Có một chiếc Volkswagen đang đỗ ở góc đường Lacio Rayca, cách đó 100 mét, khuất sau góc phố trên đường Josef Katona là chiếc Ostin. Mills đến trước tiên, thứ hai là Phoster. Xin hết.

- Chúng ta còn đợi thêm một người nữa. – Rona bình tĩnh nhận xét – Để đề phòng, tôi tuyên bố sẵn sàng mở cuộc truy đuổi công khai. Chiếc xe truy kích đang ở đâu?

- Ở ngay góc phố. Nó đậu ở đó thì sẽ vi phạm luật lệ nhưng tiện lợi, lối thoát mở ra ba phía.

- Ai lái xe?

- Chính chàng trai đã lái xe đến Bruck ấy.

- Rất tốt. Họ sẽ không thoát khỏi được anh ta đâu! – Hài lòng, Rona lầm bầm. – Nhưng mà, Kuty này, cậu thu xếp sao ở đây tối quá, làm cho tôi hầu như không trông thấy được gì hết.

Trong chiếc loa điện động vọng ra giọng nói nho nhỏ của một trong những nhân viên theo dõi.

- Có một kẻ nào đó bước vào cổng. Đèn không sáng, hắn đang bước lên cầu thang.

- Ai vào mới được chứ? Đàn ông hay đàn bà? Vóc dáng thế nào? – Rona chất vấn căn cứ theo thông báo qua đài vô tuyến của nhân viên hành động được cải trang dưới hình thức một người ăn mặc rách rưới.

- Không nhận rõ. Chỉ nhận thấy vóc dáng cao, mặc quần dài…

- Được rồi, ông bạn, đừng có rối lên như thế! Nếu vị khách này hạ cố đến Phoster, từ ban công tầng hai người ta sẽ nhận ra hắn. Ở đấy cũng có người của chúng ta.

Im lặng căng thẳng một vài giây. Sau đó dựa vào sự tính toán, giọng nói thứ ba thốt lên khe khẽ:

- Tôi, "Chim bồ câu"! Người có vóc dáng cao dừng ở bên cửa. Hắn bấm chuông…

Nghe tiếng chuông quy định – một hồi dài, một hồi ngắn, sau đó hai hồi dài nữa, Phoster ra hiệu cho Mills đứng dậy và ra phòng ngoài.

- Hãy bước lên phía trước, đừng có mà giở trò dại dột! Tôi sẽ bắn ngay, không cần báo trước đấy!. – Hắn ra lệnh khe khẽ bằng tiếng Anh rất sõi.

Phoster mở cửa, tay vẫn lăm lăm khẩu súng ngắn chĩa vào Mills.

Tereza Kintres đứng ngay ở ngưỡng cửa.

Trừng trừng cặp mắt lạnh lùng nhìn hai người đàn ông, cô bước vào phía trong.

- Hai. – Cô nói.

- Cộng ba! – Phoster đáp lại.

- Cộng một; tổng cộng là sáu – Cô giơ tay, trong đó có kẹp chặt một nửa tờ giấy bạc loại 10 mark. Phoster rút từ trong túi ra nửa thứ hai, đặt vào bên cạnh nửa thứ nhất – mặt cắt của hai tờ giấy bạc trùng khít nhau.

Tereza rắn rỏi bước vào phòng khách. Đúng lúc ấy, cửa phòng ngủ của bà góa đáng kính động mạnh và bật mở. Chủ nhân của căn hộ, một người ở vào lứa tuổi quá xa đối với cô, lật đật nhảy ra giữa phòng cất tiếng reo đắc thắng:

- A ha, cuối cùng thì tôi cũng tóm được quả tang anh rồi nhé! Anh đã dẫn loại gái ăn sương về đây! Vào nhà của tôi! Thế mà tôi đã từng báo cho anh biết: tôi không chấp nhận làm việc này.

Tereza đứng chết trân tại chỗ. Phoster cố gắng đẩy bà lão quay trở vào phòng ngủ, nhưng bà lão kháng cự một cách mãnh liệt, tiếp tục gào thét bằng giọng the thé.

- Hãy bịt miệng bà ta lại! – Tereza ra lệnh, hướng về phía Mills. – Anh có thể làm tốt việc này, có điều đừng làm cho mụ chết. Hãy câm miệng lại độ một giờ, mụ già yêu tinh!

Mills bịt miệng bà lão ôm thốc lên đưa vào phòng ngủ và đặt lên giường. Sau đó hắn phun vào mặt bà lão hai lần một hóa chất nào đó chứa trong chiếc bình hình cầu màu vàng. Bà góa

Kerekesner đáng kính co giật người một lúc, bỗng nhiên lịm đi và lăn từ trên giường xuống tấm thảm.

- Tôi đã làm xong một việc từ thiện, – Mills nói. – Hoàn toàn chỉ dùng có thuốc ngủ.

Nhanh nhẹn bước vào phòng của Phoster, khách ngồi vào chiếc ghế kê bên cạnh cửa sổ đã được kéo tấm màn che kín, hai người đàn ông ngồi vào hai chiếc ghế bành đặt ở phía đối diện. Chẳng nói chẳng rằng, cũng không hề tỏ ra ngượng ngùng, Tereza một lần nữa lại nhìn chằm chằm vào hai người đàn ông, lần lượt hết người này sang người khác. Tất cả đều im lặng. Mãi đến khi sự im lặng đã trở nên quá ư nặng nề, Tereza mới lên tiếng:

- Tôi đã thông báo qua đây nói cho các anh biết: Imrie đã đánh tháo được con gái và con rể của lão ta từ trong tay chúng ta. Tất cả ba người ấy hiện giờ đang có mặt tại Budapest.

- Nhưng việc ấy đã xảy ra như thế nào? – Phoster giận dữ đập lòng bàn tay xuống chỗ tay vịn của chiếc ghế bành.

- Tôi không có thì giờ nói cho anh biết về tất cả mọi chi tiết. – Khách đáp lại một cách nghiêm khắc. – Hai người của chúng ta đã bị thương. May mà sếp đã kịp lôi họ ra khỏi bệnh viện trước khi cảnh sát Áo đến điều tra vụ án, xem xét họ là ai và họ bị thương trong hoàn cảnh nào.

- Làm gì với Imre? – Phoster hỏi vẻ quan tâm. – Bây giờ sếp đã dự tính bắt buộc lão làm việc cho chúng ta bằng cách nào chưa?

- Chưa có cách nào cả! – Khách xẵng giọng đáp và nhìn Mills. – Dù sao đi nữa thì Naldor Saad cũng đã không thể là người làm chứng chống lại lão ta!

Mills, không hề chớp mắt, đáp lại Tereza bằng cái nhìn xấc xược nhưng không lên tiếng.

- Bela Imre phải chết. Vào đúng ngày hôm nay. Lệnh của sếp như vậy.

- Hôm nay? – Mills lặp lại như máy. – Nhưng làm sao? Bằng cách nào?

- Đấy chính là việc của anh. – Câu trả lời vang lên gay gắt và dứt khoát. – Còn về cách thức thì cứ áp dụng giống như cách thức mà người ta đã áp dụng để loại trừ Saad.

- Làm sao tôi biết được người ta đã loại trừ Saad như thế nào? – Mills càu nhàu. – Lần đầu tiên tôi được nghe Saad đã bị giết

chết.

- Từ Munich người ta đã báo cho tôi rằng, – không hề chớp mắt, Tereza nói tiếp như không để ý gì đến sự phản ứng của Mills – nếu Bela Imre bị sát hại thì người ta sẽ tha tội cho anh về cái chết của Saad. Còn nếu như anh không làm được điều đó thì tốt hơn hết là anh tự nộp mình cho cảnh sát Hung. Tôi hy vọng anh đã hiểu tôi đang nói về việc gì?

Phoster cảm thấy dường như có tiếng kêu cót két gì đó ở phòng khách. Hắn ngẩng đầu lên, nhưng tiếng cót két không còn nhắc lại nữa. "Đồ gỗ cũ kỹ, đôi khi cũng vẫn cứ kêu cót két như vậy", – hắn tự trấn tĩnh. Quả thực, tiếng động cũng tương tự như tiếng mọt đang ăn gỗ.

Tereza cho tay vào ví đầm và rút ra khẩu colt cỡ 22. Trên nòng khẩu súng ở phía cuối nổi lên một vệt đen đen của bộ phận giảm thanh cấu tạo giống như một ống xy –lanh.

- Hãy lại gần đây. – Tereza vẫy Mills về phía mình. – Anh hãy cầm khẩu súng này. Tối hôm nay anh phải dùng nó bắn chết Bela Imre. Ở nhà, ngoài đường phố hoặc ở đâu đó tùy ý anh. Anh phải tìm ra lão và hạ sát lão cho bằng được.

Phoster nhổm người lên khỏi chiếc ghế bành cùng lúc với Mills. Hắn hoàn toàn không muốn nhìn thấy trong tay của tên đồng lõa có vũ khí. Hắn bước hai bước đã ra đến cửa.

Mills chồm người về phía khẩu súng.

Đúng lúc ấy những cánh cửa kêu răng rắc và bật mở tung.

- Giơ tay lên! – Mệnh lệnh vang lên như tiếng roi quất – Rona và những nhân viên của ông ập vào phòng. Khẩu súng ngắn trong tay trung tá chĩa thẳng vào ngực Mills. Gã điệp viên sững người và đưa hai tay lên trời. Trong tình thế đó Phoster hóa ra lại ở phía sau cánh cửa. Hắn nâng khẩu súng ngắn của mình lên, nhằm Rona, đúng ngay vào lưng ông. Ngay lúc ấy, một vạch lửa đỏ chợt loé lên, tiếp theo là tiếng súng nổ nghe đánh tạch, giống như tiếng nổ của một chiếc pháo tép. Tereza đã nổ súng. Phoster ôm vai, lảo đảo và đánh rơi vũ khí. Hắn trố mắt kinh ngạc nhìn "Thứ sáu". Shalai lao đến và chộp lấy Phoster.

Trong cảnh nhốn nháo, Mills chợt nảy ra ý nghĩ muốn chạy thoát thân. Hắn thụp người xuống và nhào ra đến cửa nhưng Kuty đã chụp được hắn.

Một giây sau, cổ tay của hai tên gián điệp đã bị những chiếc còng khóa chặt.

http://tieulun.hopto.org

Rona bước về phía cô gái, chìa cả hai tay:

- Cảm ơn, Tereza!

Cô nữ thư ký run lập cập. Khẩu colt với bộ phận giảm thanh rời ra khỏi những ngón tay yếu đuối và rơi xuống ngay dưới chân cô. Rona cúi xuống và nhặt nó lên. Từ đôi mắt mở lớn của cô gái, những giọt nước mắt rơi lã chã hệt như những hạt mưa rào.

- Bình tĩnh nào, Tereza, tất cả đều đã qua rồi. – Như ông bố đối với con, Rona ôm vai cô gái. – Dù sao chúng ta cũng đã tóm cổ được bọn thổ phỉ này rồi, hơn nữa, chúng ta đã sống như chúng ta từng mong muốn. Cảm ơn cô, Tereza Kintres! – Quay về phía một trong những nhân viên kỹ thuật nghiệp vụ, ông hạ lệnh: – Trung úy, hãy đem đến cho cô ấy một ly nước!

Viên trung úy chạy vào trong nhà bếp, đột nhiên vừa la hét vừa kêu lên the thé, dội ngược trở ra:

- Cấp cứu! Có người chết!

Tiếng kêu này vang lên đột ngột và buồn cười đến nỗi làm cho Tereza đang khóc cũng phải mỉm cười:

- Bà lão đáng thương! Bọn chúng đã phục thuốc mê bà lão một cách hèn hạ! Lỗi tại tôi, tôi sợ tiếng la hét của bà lão lan khắp ngôi nhà thì khi ấy mọi việc sẽ hỏng hết…

Hai nhân viên tác chiến xông vào phòng ngủ.

- Tôi không cần giúp đỡ đâu, tự tôi sẽ làm lấy! Chỉ có điều tôi không sao đứng vững được! Đường dẫn khí đốt này ở đâu mà nó lại phun vào mặt tôi thế?

Mọi người chen lấn nhau. Bà lão cáu tiết xuất hiện ở ngưỡng cửa căn phòng của Phoster, giống như nữ thần của sự trừng phạt.

- Cái gì xảy ra ở đây thế? Ai mời tất cả các ông các bà lại đây thế? Tôi không cho phép những người thuê nhà tụ tập thành đám đông như vậy! – Bà chủ đáng kính bỗng nhiên im lặng. – Bà đã nhìn thấy Phoster đang cố đứng cho vững. Trên vai hắn, một vệt máu đang loang chảy. Bà lão hướng về phía Rona và xác định ông là người chủ yếu:

- Còn người này sắp chết rồi, đúng không? Lúc nào tôi cũng nói với hắn như vậy. Chớ nên lúc nào cũng vội vội vàng vàng, cau cau có có, vì như thế thì không thể sống lâu được.

http://tieulun.hopto.org

- Tôi không hiểu bà định nói gì, thưa bà lão đáng kính, – Rona liếc nhìn Phoster, – nhưng dứt khoát bà có tài tiên đoán. – Ông ra hiệu cho các nhân viên: – Hãy đưa những tên bị bắt đi. Dọc đường, các anh hãy gọi vô tuyến điện thoại mời bác sĩ đến.

Mọi người đi về phía lối ra nhưng bà Kerekesner ranh mãnh chắn ngang đường của họ.

- Xin các vị thứ lỗi, thế ai sẽ dọn dẹp căn hộ? Chung quanh toàn là dấu giày dép, rác rưởi, vết bẩn!

Rona cười mát và trấn an bà góa đang nổi giận:

- Bây giờ chúng tôi đang phải lo dọn dẹp cái ghê tởm nhất, phần còn lại thì bà hãy lo mà dọn dẹp lấy!

http://tieulun.hopto.org

Chương XXII

Rona giúp Tereza Kintres đưa xe đến bãi đậu bên cạnh khách sạn Intercontinental. Chàng trai lái chiếc Volga – người ta đã kịp giới thiệu anh với các sĩ quan – khóa cửa xe, cùng mọi người bước vào cổng. Họ có năm người: Rona, Tereza, Kuty, Shalai và anh ta.

Trong căn phòng của khách sạn, nơi Bela Imre và đôi vợ chồng trẻ được sắp xếp nhờ sự quan tâm của Klara, mọi người đang đợi họ.

Khách khứa phân chia ai ngồi vào chỗ nấy. Nora bưng từng ly lớn rượu vang đến tận nơi, mời tất cả mọi người đang có mặt. Mọi người nâng ly, chạm ly và uống suốt lượt. Rona giơ tay:

- Xin hãy nghe tôi một chút. Số là chúng tôi – nhân danh Tereza và bản thân tôi cần giải thích cho các bạn đôi điều. Bắt đầu đi Teri!

Imre nhìn cô thư ký của mình đầy vẻ băn khoăn, những người còn lại cũng tỏ vẻ ngạc nhiên không ít.

- Bốn năm trước, – cô gái bắt đầu câu chuyện của mình, không để mọi người phải chờ đợi lâu – tôi lên đường tham gia cuộc đua xe Rangli tại Cộng hòa Liên bang Đức. Tôi đã giành được giải nhất ở đấy. Ngoài các giải thưởng chính thức đã được quy định và tiền thưởng, người ta còn trao cho chiếc xe của tôi, với tư cách là quà tặng, một bộ vỏ xe mới tinh, loại đắt tiền nhất. Họ giải thích rằng đấy là giải thưởng đặc biệt tặng cho nữ vận động viên đua xe xuất sắc nhất. Vào cuối năm ấy, họ lại mời tôi tham gia vào cuộc đua xe Rangli nữa, cũng trên tuyến đường ấy. Lần này họ cũng tặng cho tôi, với tư cách là người được cuộc, một bộ máy xe mới mà họ đã đóng số máy cũ vào đó. Họ giải thích cho tôi hay, và tôi cũng thấy đúng như vậy, rằng số máy này khớp với số máy cũ đã được ghi vào bản thuyết minh kỹ thuật. Tất cả mọi thứ đó đều đã được thực hiện một cách hoàn hảo, không thể nào phân biệt được.

- Và sau đó ở biên giới, các nhân viên hải quan cũng không hay biết gì? – Shalai hỏi.

- Biết làm sao được? – Tereza đưa mắt kinh ngạc nhìn anh ta. – Anh đã thấy nơi nào hải quan người ta dùng tia X quang để soi máy xe hơi bao giờ chưa?

- Quả thực, – Shalai phì cười – muốn xác định được chỉ có thể nhờ vào tia X quang.

- Đồng thời họ trao cho tôi một món tiền thưởng 2000 mark, không đòi hỏi một mẩu giấy biên nhận nào hết. Họ cắt nghĩa rằng nếu tôi không lưu lại chữ ký của mình ở đâu thì tôi khỏi cần làm thủ tục chuyển ngân ở biên giới. – Tereza đỏ mặt – Các anh nhớ cho, tôi là một phụ nữ, rất thích các thứ hàng mỹ phẩm nên tôi cũng muốn mua chút ít. Hai ngàn mark này tôi đã nhận.

Bela Imre lầm bầm điều gì đó không rõ nhưng Rona nhìn ông ta một cách ý tứ và nói:

- Bình tĩnh nào! Tiếp tục đi, Teri.

- Cuộc đua xe Rangli kéo dài trong hai ngày. Vào buổi chiều ngày thứ hai, tại khách sạn tôi ở có một người đàn ông lạ mặt đến gặp tôi. Anh ta lôi từ trong cặp ra một xấp ảnh. Thoạt đầu tôi nghĩ chắc đây là một gã nhiếp ảnh nghiệp dư hoặc một phóng viên muốn bán những tấm ảnh của tôi để kiếm một ít tiền. Quả thực hai bức ảnh đầu thể hiện cảnh tôi đang ở trước vạch xuất phát và sau khi đã về đích, nhưng số ảnh còn lại thì… Một số bức ảnh đã được phóng lớn ra, ghi lại hình ảnh giống như tôi đang lắp bộ vỏ xe mới, chiếc khác – đang thay thế máy xe và chiếc thứ ba – tôi đang cầm xếp tiền đứng bên cạnh một trong những thành viên của ban tổ chức cuộc đua xe Rangli. Có một bức ảnh rõ ràng là được chụp qua một ống kính tele cực mạnh. Bức ảnh này nét tới mức thậm chí có thể phân biệt được cả giá trị của những tờ giấy bạc: một xấp là những tờ giấy bạc 10 mark và xấp thứ hai là những tờ 50 mark.

Imre bất giác nhớ lại những bức ảnh gã người Ý đã chụp ông sau đó được Saad lén vứt vào nhà ông, những cú điện thoại, những sự đe dọa và những đòi hỏi trắng trợn. Nhưng dù thế nào đi nữa, ông cũng không thể quen nổi với ý nghĩ người phụ nữ này, người mà ông hoàn toàn tin cẩn trong từng ấy năm trời hóa ra lại là người thích ăn hối lộ. Cần tiền để sắm sửa! Trên nét mặt của viện trưởng thể hiện một sự chê trách, thậm chí khinh bỉ. Rona quan sát bạn, không thể không hiểu những tình cảm nào đang bao trùm con người bạn.

- Hãy nghe cho hết đã, – ông thì thầm với Imre.

- Sau khi tôi xem xong các bức ảnh, kẻ lạ mặt tự tiện ngồi ngay vào chiếc ghế bành đối diện với tôi và tuyên bố rằng những bức ảnh này đủ để cho ở Tổ quốc, người ta tống tôi vào tù và vĩnh viễn truất quyền tham dự vào những cuộc đua xe Rangli. “Tôi kêu cảnh sát đến bây giờ!” – Tôi kêu lên. Gã chế giễu tôi: “Thậm

chí nếu như cô có đợi cảnh sát đến đi nữa, chuyện ấy cũng chẳng có gì thay đổi. Tôi có những người bạn, cô hãy tin đi, những người ấy thế nào cũng quan tâm đến việc chuyển giao các bức ảnh này cho chính quyền Hung" – "Đồ khiêu khích! Cả anh lẫn những người bạn của anh cũng thế!". Gã lạ mặt hoài nghi lắc đầu: "Cô nhầm rồi, chúng tôi là những ân nhân của cô. – Gã đưa ngón tay chỉ vào một tấm ảnh. – Tôi thấy là cô cũng thích tiền thì phải. Đây này, cô đang đứng trước hai con đường cần phải lựa chọn: hoặc là sẽ nhận những xấp tiền thú vị như thế này nữa, hoặc là nhận lãnh dăm ba năm rất không thú vị. Trong nhà tù, cố nhiên". Tôi hoảng sợ, nhưng gã lạ mặt giải thích thêm rằng, thay vào đó gã đòi hỏi tôi cũng chẳng nhiều nhặn gì: trở thành người thông tin được cấp tiền của một hãng lớn. Tôi yêu cầu cho tôi thì giờ để suy nghĩ, ít nhất là đến hôm sau. Nhưng gã lạ mặt không chấp nhận đề nghị này. "Cô cần phải quyết định ngay bây giờ và ngay tại đây". – Gã nói. Và tôi đã ký vào bản cam kết. Trong bản cam kết nói rằng: Vì những chiếc vỏ xe mới thượng hảo hạng, vì bộ máy xe và 2000 mark, tôi cam đoan cộng tác với họ và hoàn thành nhiệm vụ được giao phó.

- Chuyện ấy xảy ra khi nào? – Rona hỏi.

- Ngày 14 tháng 8 năm 1974. Không thể quên một ngày như thế! Đến hôm sau tôi đã có mặt ở nhà và đã đi làm việc. Ngày hôm đó một vài lần tôi đã mở cửa phòng làm việc của Imre, tính vào để kể hết mọi chuyện cho viện trưởng nghe. Bởi vì còn một điều đặc biệt nữa là gã lạ mặt này, sau khi tôi đã ký giấy cam kết, giữa những câu hỏi khác có hỏi rất kỹ về viện trưởng. Nhưng tôi đã không đủ can đảm. Như các anh đã biết, trong một số quan hệ nào đó, viện trưởng Imre thường có thái độ hết sức nghiêm khắc – kể cả với bản thân lẫn với các cấp dưới trực tiếp của mình…

- Nhưng cô sợ cái gì mới được chứ? – Imre nổi giận. – Cô biết rõ là tôi đánh giá cao và quý trọng mọi người như thế nào, nếu như họ cởi mở với tôi!

Rona xen vào:

- Xin phép, ông bạn già, cho tôi kể tiếp đã. Đúng, Teri sợ cậu buộc cô ấy thôi việc hoặc chuyển hẳn đi nơi khác. Bị dằn vặt như thế cho đến bữa cơm trưa cô ấy mới nhớ ra rằng cậu có một người bạn, mà người bạn ấy đang làm một công việc gì đó đại loại có dính dáng đến những chuyện mà cô ấy đang gặp phải. Người bạn ấy chính là tôi. Sau khi kể hết tất cả mọi chuyện, cô ta đặt lên bàn trước mặt tôi hai xấp tiền vẫn còn nguyên bao giấy ngân hàng. Tất cả 2000 mark vẫn còn nguyên.

http://tieulun.hopto.org

Cô gái đỏ mặt cúi đầu.

- Tereza nhận mật danh là "Thứ sáu" từ chỗ "các vị ân nhân" của cô ấy – Rona tiếp tục câu chuyện: – Tôi báo cáo với thủ trưởng ý kiến của mình: cài cô ấy lại để liên hệ với "hãng lớn" này. Mọi người ủng hộ ý kiến của tôi. Cần phải làm sáng tỏ mục đích cũng như nhiệm vụ của tổ chức gián điệp này. Bọn chúng tìm mọi cách để đạt được cái gì?

- Và chị không hề thấy khiếp sợ? – Nhìn Tereza một cách thán phục, Nora hỏi.

- Về sau thì không! – Tereza đưa mắt nhìn Rona làm cho Kuty cảm thấy như bị chọc tức.

- Suốt cả năm trời, chúng không hề quấy nhiễu Teri, chẳng có ai đến bắt liên lạc với cô ấy hết. – Rona kể tiếp câu chuyện. – Chúng tôi đã bắt đầu nghĩ rằng bọn chúng cho rằng cô ấy không thích hợp đối với loại công việc như thế. Nhưng rồi có một lần ở trong ban thư ký của Viện xuất hiện một người chẳng hề báo trước gì hết.

- Tôi nhớ! – Imre ghi nhận. – Hình như đó chính là một người Đức, nói tiếng Hung một cách chật vật tôi bắt gặp một lần nào đấy ở phòng khách. Lẽ tất nhiên là tôi tưởng anh ta đến tìm tôi nhưng anh ta trả lời rằng anh ta muốn gặp Tereza Kintres.

- Vâng, đúng rồi. Sau đó tôi nói dối là tôi nhận được lời mời tham gia vào cuộc đua xe Rangli thường kỳ. – Cô gái thú nhận.

- "Hãng" quyết định thử thách cô ấy. – Rona lại nói. – Cô ấy nhận nhiệm vụ và thời hạn hoàn thành nhiệm vụ ấy. Tài liệu, những thứ làm cho "hãng" quan tâm, chúng tôi đã chuẩn bị sẵn sàng cho Tereza và cô ấy chỉ còn việc chuyển giao chúng. Cần phải thừa nhận rằng chúng làm việc khá cẩn thận. Tên liên lạc bao giờ cũng xuất hiện một cách bất ngờ và với lý do hết sức chính đáng, rồi biến mất hút. Chúng tôi không tài nào có thể lần ra đầu mối. Đúng thế, đặc biệt là chúng không hề tỏ ra sốt ruột, cứ chờ đợi và xếp đặt một cách chính xác toàn bộ cuộc đấu này. Cuối cùng, cách đây một năm, vào đúng thời gian này, "hãng" đòi hỏi phải có tài liệu về những cuộc thí nghiệm căn cứ theo chương trình "Mặt trời" mới nhất.

- Nhưng làm thế nào mà chúng đánh hơi được những tài liệu ấy? – Imre tức giận.

- Chúng đã đánh hơi thấy! Một phần trong số các tài liệu là do phòng thông tin của cậu cung cấp cho giới báo chí, còn sau đó là

http://tieulun.hopto.org

qua hãng Stanblex, điều này đối với họ chẳng có khó khăn gì lớn.

- Nhưng chương trình "Mặt trời 13" và "Mặt trời 14" đã được giữ bí mật một cách tuyệt đối cơ mà!

- Tất nhiên. Nhưng cậu đã đặt hãng Stanblex làm một số chi tiết, khiến cho các chuyên viên giàu kinh nghiệm xác định được ngay mức độ của công việc đang nghiên cứu và đồng thời ngay trong đó cậu cũng đã để lộ ra những phương pháp mới có tính nguyên tắc.. Vả lại, một vấn đề khác làm cho "hãng" quan tâm, nói trắng ra, không phải kết quả của các cuộc thí nghiệm theo chương trình "Mặt trời" mà chính là bản thân cậu. Viện trưởng Bela Imre! Chính vì qua cậu – với những mối quan hệ và uy tín của cậu – mà chúng đã xâm nhập được sâu rộng hơn và lấy được những tin tức có giá trị chiến lược so với những tư liệu về chương trình "Mặt trời". Chuyến du lịch trăng mật của Nora đã làm lợi cho chúng. Chính ở đấy chúng đã đánh một đòn quyết định. Chúng lôi Robert Haber và Naldor Saad từ trong thùng rác ra, chúng dựng lên tấn kịch Dodek tự sát, bắt đầu nặn ra vụ thưa kiện của anh ấy và sẵn sàng giăng bẫy để đón cậu. Khi cậu từ Munich trở về, bọn chúng quyết định bắt đầu hành động và sử dụng quân bài ém trước của chúng: "Thứ sáu" – đó chính là Tereza đáng yêu của chúng ta.

Tất cả mọi người có mặt một lần nữa lại tập trung nhìn cô gái. Ngừng một lúc, Rona lại nói tiếp:

- Có hai trường hợp bọn chúng đã tính toán sai. Thứ nhất, Tereza là một người biết trọng danh dự. Thứ hai, ấy là bên chúng ta bao giờ cũng có những trợ thủ tự nguyện. – Cùng với những lời này – trung tá đặt tay lên vai chàng trai lái chiếc Volga từ lúc nãy đến giờ vẫn ngồi lặng lẽ và khiêm tốn sau lưng ông. – Xin cho phép tôi được giới thiệu với các bạn, đây là Pal Kekes, vị hôn phu của Tereza Kintres, một tay đua lừng danh và là một bậc kỳ tài của môn biểu diễn xe hơi.

Chàng trai trẻ bối rối như một cậu bé, lên tiếng:

- Thực ra, thưa trung tá, trung tá đã tán dương quá lời. Việc tôi làm, nói đúng ra cũng chẳng có gì đặc biệt.

Imre ngắt lời anh ta:

- Cậu làm từng ấy việc mà ngay cả tôi cũng không hề biết. Rất cám ơn cậu !

- Mọi sự là ở chỗ, – Pal Bekes giải thích, – Tereza không muốn nhận tôi làm chồng. Cô ấy khăng khăng, cho đến khi nào mà tôi

chưa làm được một việc gì cho ra hồn trong cuộc đời mình. Cô ấy đã nói không muốn như vậy thì tôi cũng chẳng một lời nài xin làm gì.

- Sắp được vợ nên nói huyên thuyên rồi đấy! Còn ân hận gì nữa! – Shalai phẩy tay với vẻ từng trải.

Bekes đáp lại bằng cách mỉm cười thân thiện rồi tiếp tục:

- Bị dằn vặt cả năm, tôi nhất quyết chấm dứt mối quan hệ của chúng tôi. Cuộc sống sẽ ra sao, nếu như người chồng và người vợ không tin cậy lẫn nhau. Chính vào lúc ấy Rona đến tìm tôi. Trung tá giải tỏa cho tôi được nhiều vấn đề và tôi đã nhận ra một điều đơn giản là phải có trách nhiệm giải nguy cho Nora và chồng của cô ấy. Không những chỉ vì Tereza mà còn vì lương tâm của chính mình.

Shalai ghé vào tai Kuty:

- Cậu lại lỡ dịp rồi và lần này thì quả là không còn tơ mơ gì nữa nhé. – Anh ta thì thào với vẻ châm chọc. – Nhưng chính cậu khoái cô ta lắm kia mà?

- Làm gì được, nếu như không gặp may! – Đại úy đáp lại với vẻ buồn rầu.

- Thế nào, bây giờ thì cậu hài lòng rồi chứ? – Imre dừng bên cạnh Rona khẽ hỏi.

- Không, ông bạn già ạ, tôi chưa hài lòng được. – Trung tá đáp. – Tôi còn chưa thanh toán xong món nợ với kẻ đã giết chết Istvan Dodek.

- Nhưng Saad thì đã chết rồi, còn số phận của Phoster và Mills coi như cũng đã được định đoạt rồi còn gì nữa?

- Tôi cần phải gặp mặt Rober Haber. Và cần nhất là phải gặp mặt kẻ đã bày mưu tính kế toàn bộ chiến dịch này.

- Cậu muốn nói đến "sếp" của chúng?

- Phải, tôi muốn gặp kẻ mà người ta vẫn gọi là Wyliam Gordol Benks.

HẾT

http://tieulun.hopto.org

[1] Combination: Áo liền quần.

[2] Nguyên văn: dốt như gốc cây.

[3] Nguyên văn: "Coi kìa, đúng là Crez!". Theo truyền thuyết của Quốc vương Lidi (Tiểu Á), từ Crez dùng để chỉ một người có của cải nhiều vô kể.

[4] Tên Tereza gọi theo lối thân mật.

[5] Dân vùng Bavaria thường được coi là dân Đức chính gốc.

[6] Nguyên văn tiếng Đức: Thủ lĩnh tối cao, chỉ Hitler.

[7] Herr (tiếng Đức): Ngài, ông v.v...

[8] Rangli: tên một loại xe đua.

[9] Thuốc chữa bệnh đái tháo đường.

[10] Tên Istvan gọi theo lối thân mật.

[11] Nguyên văn: lễ Ba ngôi, lễ Tam vị.

[12] Hippocrat: ông tổ nghề y của phương Tây.

[13] Nguyên văn: con nhái, con ễnh ương, con ếch.

[14] Nguyên văn: "Rời yên ngựa".

[15] Notes (tiếng Ba Lan): sổ tay, sổ ghi chép.

[16] Tên Latin: Tilia.

[17] Ở Thái Lan có một cặp song sinh dính liền nhau ở phần thân dưới. Về sau cặp song sinh này lớn lên và mạnh khỏe, lấy hai người vợ khác nhau.

[18] Baroco: Phong cách cầu kỳ, lộng lẫy thuộc về kiến trúc và văn hóa thế kỷ XVI – XIII.

[19] Wechsel (tiếng Đức): Ngân phiếu, biên lai nhận tiền.

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach

http://tieulun.hopto.org